

MỘT CÔNG VIỆC ĐANG TIẾN TRIỂN

Giáo trình nâng cao Phương Pháp Chăm Sóc Trẻ Em Mắc Bệnh Tự Kỳ

Ron Leaf
John McEachin

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP TRONG VIỆC DẠY DỖ VÀ CẢI THIỆN THÁI ĐỘ CỦA TRẺ EM MẮC BỆNH TỰ KỶ

Ron Leaf
John McEachin
Jamison Dayharsh
Marlene Boehm

SỰ CAN THIỆP HÀNH VI

Chứng tự kỷ là một trạng thái đở vỡ nghiêm trọng về tâm lý trong suốt quá trình phát triển tâm sinh lý tự nhiên của trẻ em, bệnh này thường xuất hiện trong hai năm đầu của trẻ. Đây là căn bệnh dẫn đến sự suy giảm về ngôn ngữ, việc vui chơi, nhận thức, khả năng thích nghi và hoà nhập xã hội của trẻ và nó làm cho đứa trẻ ngày càng bị tụt lại so với các bạn đồng trang lứa. Người ta không rõ được nguyên do gây bệnh, nhưng có những bằng chứng cho thấy nguyên nhân gây bệnh xuất phát từ những yếu tố tâm sinh lý do sự phát triển không bình thường của hệ thần kinh từ một vài vùng trên bán cầu não.

Trẻ mắc bệnh tự kỷ không có khả năng tiếp thu như những đứa trẻ khác. Các em dường như mất khả năng hiểu được ngôn ngữ giao tiếp cả bằng lời nói lẫn cử chỉ, bị lẫn lộn về cảm giác và tự tách mình khỏi mọi người và thế giới bên ngoài. Các em không quan tâm đến các trò chơi, đồ chơi. Các em cũng tỏ ra rất hời hợt trong việc kết bạn với trẻ em khác và có khuynh hướng tránh né việc nắm bắt sự việc bằng cách quan sát và bắt chước người khác.

Bất chấp sự gãy vỡ của quá trình tiếp thu này, các nhà khoa học hành vi, dựa vào các quy tắc của thuyết học, đã phát minh một phương pháp hiệu quả cho việc dạy dỗ trẻ em mắc bệnh tự kỷ. Quá trình nghiên cứu suốt ba mươi năm của tiến sĩ Ivar Lovaas và các cộng sự của mình tại UCLA đã đưa ra một minh chứng đầy thuyết phục rằng việc phát hiện sớm và kịp thời có thể phục hồi gần như hoàn toàn mọi khả năng của trẻ mắc bệnh tự kỷ. Hai nghiên cứu tiếp theo, được công bố vào năm 1987 và 1993, đã cho thấy rằng 9 trong số 19 trẻ em được điều trị một cách chu đáo đã hoàn toàn có thể hoàn tất các khoá học chính quy và có những phát triển vượt bậc so với trình độ của mình cũng như chỉ số IQ, khả năng thích nghi, và chức năng cảm xúc. Ngay cả những trẻ không đạt được kết quả điều trị mong muốn, khả năng tiếp thu về ngôn ngữ, hoà nhập xã hội, tính tự lực và khả năng chơi đùa của chúng cũng vẫn tiến triển một cách đáng kể, và hai trong số các em đã có được những tiến triển về khả năng diễn đạt.

Các trẻ em khi tham gia khoá học này đều trên 3 tuổi. Các em đã được điều trị cá nhân trung bình 40 giờ một tuần bởi các sinh viên năm cuối của UCLA dưới sự giám sát của những sinh viên đã tốt nghiệp và các nhà tâm lý học. Việc điều trị được kéo dài trung bình 2 năm hoặc dài hơn.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Môn Phân Tích Hành Vi Học Ứng Dụng (Applied Behavior Analysis – ABA) với trẻ em mắc bệnh tự kỷ đã trở nên phổ biến kể từ năm 1993. Sự phổ biến này, đại đa số, có thể liên quan đến xuất phẩm của Catherine Maurice's book, *Hãy Để Tôi Nghe Tiếng Nói Của Bạn* (Let Me Hear Your Voice), trong ấn phẩm này bà đã ghi chép lại quá trình điều trị 2 đứa con bị chứng tự kỷ của mình. Như mọi bậc cha mẹ khác, ban đầu bà Maurice có những hiểu biết rất lờ mờ về phương pháp can thiệp hành vi. Bà tin rằng đó là phương pháp không khả thi và đầy cứng nhắc. Hơn nữa, bà nghĩ rằng sự can thiệp này có rất ít tác động và khiến cho đứa trẻ cư xử như một người máy. Kinh nghiệm đó của bà, tuy nhiên, đã được chứng minh hoàn toàn ngược lại. Bà đã nhận ra rằng với tính năng linh động cao độ, phương pháp can thiệp hành vi cần được đón nhận một cách tích cực. Quan trọng hơn nữa, phương pháp này đã thể hiện được tính hiệu quả tuyệt đối của mình.

Câu chuyện của bà Maurice đã nhen lên niềm tin nơi các bậc cha mẹ vốn thường bị thuyết phục bởi những người tự cho là hiểu biết rằng trẻ mắc chứng tự kỷ sẽ luôn luôn giữ thái độ không vâng lời. Với niềm hy vọng và phương hướng mới, các bậc cha mẹ trên toàn thế giới đã bắt đầu theo học chương trình này. Các bậc cha mẹ cũng dần yêu cầu các trường học và học viện sử dụng phương pháp ABA để dạy dỗ con của họ.

Mặc dù ABA chỉ được phổ biến rộng rãi gần đây, nhưng đây không phải là một phương pháp mới. Các nhà phê bình luôn chỉ trích chương trình này như một tiến trình thử nghiệm với những bằng chứng hết sức giới hạn về tính hiệu quả của nó. Lovaas (1987) và McEachin, Smith và Lovaas (1993) được biểu dương như hai nhà phát minh duy nhất thể hiện được tính hiệu quả của chương trình này với trẻ em mắc chứng tự kỷ. Thật ra, chương trình ABA phần lớn dựa vào các nghiên cứu khoa học hơn 50 năm trên những người mắc chứng rối loạn hành vi. Kể từ đầu những năm 60, một số khảo sát tổng quát đã cho thấy tính hiệu quả của chương trình can thiệp hành vi này trên trẻ em, thanh thiếu niên mắc chứng tự kỷ. Bản nghiên cứu đã cho thấy với phương pháp ABA các chứng rối loạn hành vi nơi người mắc bệnh tự kỷ như tự gây thương tích, cáu giận vô cớ, tự kích động....đã được giảm thiểu. Phương pháp ABA đã chứng minh tính hiệu quả trong việc giảng dạy các kỹ năng khiếm khuyết thông thường như việc giao tiếp phức hệ, hoà nhập xã hội, chơi đùa và sự tự lập.

Công trình của tiến sĩ Lovaas tuy đã được tán dương cao, nhưng bằng chứng cho thấy phương pháp ABA còn mang đến những lợi ích đáng kể khác vẫn dần được phát hiện. Harris và Handleman (1994) đã điếm qua một số nghiên cứu cho thấy trên 50% trẻ mắc bệnh tự kỷ được tham gia các khoá học tổng hợp với phương pháp ABA đã hoàn toàn có thể hội nhập vào các lớp học của người bình thường với rất ít nhu cầu về việc tiếp tục điều trị

GIÁO TRÌNH

Mục tiêu của khóa học là để dạy cho trẻ những kỹ năng có thể hỗ trợ cho sự phát triển của chúng và giúp các em đạt được kỹ năng độc lập cao nhất và có được chất lượng sống tốt nhất. Một số chương trình học còn lại phác họa các kỹ năng đa dạng khác. Các chương trình học này được cải tiến liên tục sau nhiều năm nghiên cứu.

Nội dung của khoá học bao gồm mọi kỹ năng mà một con người bình thường cần có để tận hưởng cuộc sống một cách đầy đủ nhất. Nó bao gồm cả các kỹ năng sơ phạm thông thường như chơi đùa, bắt chước mà một đứa trẻ bình thường không cần phải học. Kỹ năng diễn đạt, phát triển nhận thức và tư duy, chơi đùa và kỹ năng hoà nhập xã hội cũng là một điểm mạnh khác của chương trình này. Tuy nhiên, khi đứa trẻ lớn lên, chương trình này sẽ chuyển sang việc đào tạo các kiến thức thực hành và kỹ năng thích nghi. Chương trình học sẽ được nâng cao liên tục để các kiến thức và kỹ năng đơn giản được giảng dạy trước, các kỹ năng phức tạp sẽ được giảng dạy tiếp theo khi đứa trẻ đã am tường hết những kỹ năng căn bản cần thiết. Tuy nhiên, quy trình giảng dạy này không nhất thiết phải cứng nhắc tuân theo nguyên tắc trên. Ví dụ như trẻ em có thể học đọc trước khi học nói, tuy nhiên đây không phải là một điều thường xảy ra.

Việc tin vào khả năng thành công và phát huy các kỹ năng sẵn có cũng như khuyến khích sự phát triển các kỹ năng mới của trẻ mới là điều quan trọng. Sự phát triển các kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ vẫn không đủ để thoả mãn nhu cầu được chơi đùa, hoà nhập xã hội và thích nghi cuộc sống của trẻ. Việc phát thảo một chương trình riêng biệt để dạy các kỹ năng này là rất cần thiết. Một số trẻ em không thể học được kỹ năng nói và sẽ cần đến một ngôn ngữ giao tiếp khác thay thế. Cách tiếp cận vấn đề này tổng thể nhất là dựa trên kinh nghiệm và thực tế: nếu khả thi, tiếp tục thực hiện ; nếu không, thay đổi ngay lập tức.

CON TÔI SẼ ĐƯỢC HỌC TRONG BAO LÂU?

Để quyết định xem con bạn cần được chữa trị bao nhiêu thời gian trong một tuần, bạn cần xem xét thời gian biểu một ngày của con bạn và cố gắng tạo nên một sự cân bằng hợp lý giữa thời gian điều trị, khoảng thời gian đóng khung trong những hoạt động có tính điều trị, và thời gian để đứa trẻ được chơi đùa và dành cho gia đình. Ngoài thời gian kèm cặp của khoá học, bạn cũng nên xem xét đến hiệu quả của phương pháp dạy trong giờ và các giờ ngoại khoá. Bản nghiên cứu cho thấy trẻ thường đạt kết quả cao nhất khi học trong khoảng 30 giờ trở lên trong một tuần dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Thời lượng của khoá học có thể thay đổi để đạt được kết quả cao nhất. Thường thì khoảng 2 đến 3 giờ là tốt nhất.

Việc giới thiệu trước thời gian biểu là vô cùng cần thiết để tạo một cái nhìn tổng quan về cơ hội học tập và phát triển kỹ năng cho người học. Một khi con của bạn phải học nửa ngày ở trường thì bạn nên giảm bớt thời gian học ở nhà cho đứa trẻ.

VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH LÀ GÌ ?

Sự tham dự của gia đình trong suốt quá trình điều trị là vô cùng cần thiết. Không ai hiểu con bạn hơn chính bạn và bạn là người thân duy nhất quan tâm và bị ảnh hưởng bởi sự không vâng lời của đứa trẻ. Bạn trải qua nhiều thời gian với con bạn và bạn cần sử dụng thời gian này để áp dụng những điều đứa trẻ học được ở trường vào từng tình huống gặp phải trong cuộc sống hàng ngày.

Cha mẹ luôn là người trực tiếp mang các liệu pháp chữa trị tâm lý đến cho con của mình. Tuy nhiên, cũng chính vì vậy mà việc sống với một đứa trẻ bị chứng tự kỷ là một sự tổn thương sâu sắc đối với các bậc cha mẹ và như vậy việc cộng tác chặt chẽ với đội ngũ chuyên viên điều trị là một công việc cực kỳ khó khăn. Do đó người ta khuyến khích rằng bất cứ khi nào có thể các bậc cha mẹ nên thuê một chuyên viên tâm lý để thực hiện phần lớn công việc này cho họ. Điều này giúp cho thời gian ở cùng với đứa trẻ của các bậc cha mẹ trở nên vui vẻ hơn và hiệu quả hơn. Các bậc cha mẹ cũng có thể tận dụng thời gian trống của đứa trẻ để giúp chúng chơi đùa và nâng cao tính tự lực của chúng. Việc đi chơi ở công viên, đi mua rau quả, đi gửi thư và thăm viếng một vài người thân trong gia đình là những cơ hội để phát triển kỹ năng và hành vi của đứa trẻ. Thời gian đi tắm, ăn chiều, mặc quần áo, và cho mèo ăn cũng là những ví dụ tương tự của việc áp dụng khoá học vào các thói quen sinh hoạt hàng ngày. Theo cách này, một ngày của đứa trẻ sẽ trở thành một phần của quá trình điều trị và các bậc cha mẹ đã ngẫu nhiên trở thành một thành viên trong đội ngũ điều trị. Việc giúp đứa trẻ tham dự vào các sinh hoạt sống hàng ngày là rất quan trọng, nó đẩy lùi dần cảm giác cô độc nơi đứa trẻ.

PHƯƠNG PHÁP CHỮA TRỊ

Phương pháp dạy sẽ được thay đổi thường xuyên. Thời gian dạy học ban đầu sẽ tăng dần lên cho đến khi con của bạn đã dần quen với khoá học. Sau đó thời gian này sẽ từ từ giảm lại để nhường thời gian cho loại hình giảng dạy khác (vd: phương pháp giảng dạy phân loại và ngẫu hứng). Giáo trình sẽ được chuyển đổi trong suốt khoá học. Tuy nhiên, khuôn khổ chung của quá trình điều trị này sẽ được giữ nguyên. Giáo trình này là một sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các chương trình được thiết kế để làm tăng khả năng giao tiếp, chơi đùa, hoà nhập xã hội và tính tự lập. Mỗi đứa trẻ sẽ có chương trình học riêng tùy theo nhu cầu cá nhân của chúng. Tuy nhiên, dưới đây là một thí dụ của việc sử dụng 3 giờ điều trị:

- 20 phút: Chơi đùa theo mô hình xây dựng (bên trong)
- 80 phút: Sử dụng ngôn ngữ (nghỉ giải lao ngắn: 0 – 20 phút sử dụng ngôn ngữ ; 5 – 10 phút chơi đùa, 0 – 20 phút sử dụng ngôn ngữ; 5 – 10 phút chơi đùa)
- 30 phút: Kỹ năng tự lập.
- 30 phút: Chơi đùa theo mô hình xây dựng (bên trong)
- 20 phút: Phỏng vấn và ghi nhận sự hoàn tất.

Các phần của chương trình này có thể tăng hoặc giảm tùy theo tuổi của đứa trẻ, tùy vào giai đoạn của việc trị liệu và yêu cầu của nhà trường.

KHUÔN KHỔ GIẢNG DẠY

Môn phân tích hành vi học ứng dụng là môn học chính của chương trình. Tuy có nhiều phương pháp chữa trị khác nhau, nhưng phương pháp Thử Nghiệm Sư Phạm Trừu Tượng (DTT -Discrete Trial Teaching) vẫn là phương pháp được sử dụng chính. Đây là phương pháp giảng dạy được sử dụng để phát triển những kỹ năng chính, bao gồm kỹ năng giao tiếp, chơi đùa, hoà nhập xã hội, tự lực, kỹ năng nhận thức. Đây cũng là một phương pháp “chiến lược” được sử dụng cho mọi lứa tuổi và thành phần.

PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM SƯ PHẠM TRỪU TƯỢNG KHÔNG CHỈ LÀ MỘT PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CHÍNH YẾU ĐƯỢC SỬ DỤNG RIÊNG CHO GIẢNG DẠY NGÔN NGỮ HOẶC CHỈ DÀNH CHO TRẺ EM MẮC BỆNH TỰ KỶ.

ĐÂY ĐƠN GIẢN LÀ MỘT PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỮU HIỆU.

DTT bao gồm: 1) chia kỹ năng thành những mảng tách rời ; 2) dạy từng kỹ năng phụ trong một thời gian dài cho đến khi kỹ năng này được sử dụng nhuần nhuyễn; 3) khuyến khích việc liên tục thực hành các kỹ năng đã học trong một khoảng thời gian nhất định; 4) giảng dạy phương pháp phản xạ khi cần thiết; 5) sử dụng phương pháp hỗ trợ gia tăng.

Phần học căn bản chính, gọi là thử nghiệm, có một sự bắt đầu và kết thúc đặc trưng dưới cái tên Trừu tượng. Các sự thử nghiệm này làm tăng thêm tính hữu hiệu của việc giảng dạy. Từng kỹ năng nhỏ riêng biệt phải được giảng dạy thấu đáo trước khi kỹ năng đó được đào sâu. Theo phương pháp giảng dạy DTT, trẻ chỉ được cung cấp một số lượng nhỏ thông tin đòi hỏi họ phải tự tìm tòi thêm câu trả lời cho mình. Các trẻ phải năng động và kiên trì trong suốt khoá học. Đây là phương pháp giảng dạy truyền thống và có tính tương phản khi trẻ chỉ luôn được cung cấp rất ít thông tin và để có câu trả lời chính xác họ phải tự tìm tòi , đào sâu thêm kiến thức.

Các kỹ năng khác sử dụng trong phương pháp chữa trị còn bao gồm kỹ năng kiểm soát hành vi, ngăn chặn cơn khủng hoảng, đóng khung sự tác động qua lại, và một số phương pháp tư vấn truyền thống khác.

THIẾT LẬP VIỆC GIẢNG DẠY

Ban đầu, việc giảng dạy được thực hiện trong một môi trường với nhiều điều kiện thuận lợi để thành công. Đôi khi điều này dẫn đến sự xao lãng trong việc tìm tòi phát triển. Tuy nhiên, việc giảng dạy phải được nhanh chóng lan rộng đến môi trường xã hội thông thường. Đây không chỉ là quy luật phát triển tự nhiên mà còn mang đến cơ hội nâng cao các phương pháp sư phạm. Từ đó các liệu pháp tâm lý được áp dụng không chỉ trong cá nhân mỗi gia đình mà còn đến với các cộng đồng xã hội, đến các nơi công cộng như công viên, Mc Donald's và cả siêu thị. Điều cần thiết là con của bạn phải được giảng dạy phương pháp tập trung trong một môi trường có nhiều yếu tố dễ làm con bạn bị chi phối. Đứa trẻ phải được học trong một môi trường đa dạng với nhiều tác nhân để chi phối sự tập trung của đứa trẻ, đây là một phương pháp chuẩn bị cho đứa trẻ tinh thần để bước vào môi trường đa dạng mới như trường học.

NHỮNG GIAI ĐOẠN TÂM LÝ TRỊ LIỆU

Liệu pháp tâm lý được tiến triển qua các giai đoạn khác nhau trong suốt quá trình học của đứa trẻ. Các giai đoạn này tuy không thể hiện rõ ràng tính đặc trưng của mình nhưng có thể phân thành 3 giai đoạn như sau:

Giai đoạn khởi đầu được bắt đầu từ việc tìm hiểu đứa con của bạn. Điều tối cần thiết là phải tạo được một môi trường vui vẻ, ấm áp và thân thiện cho đứa trẻ. Để đạt được điều này, tháng đầu tiên của việc trị liệu phải được khởi đầu bằng sự khuyến khích và việc vui đùa cùng đứa trẻ. Việc xây dựng một môi trường thân thiện sẽ giúp đứa trẻ dễ dàng chấp nhận quá trình đào tạo và giúp cho việc điều trị được tiến hành thuận tiện hơn. Bạn cũng cần phải tìm hiểu xem con bạn thích gì và không thích gì kể cả tìm ra ưu điểm và nhược điểm của đứa trẻ. “Học để biết” là phương pháp chính của giai đoạn này. Đứa trẻ cần học để biết rằng nó sẽ được thưởng nếu biết vâng lời. Phương pháp này sẽ giúp đứa trẻ biết cách tham dự vào lớp học, cách làm theo các hướng dẫn, cách phản hồi một vấn đề, và hiểu được tiến trình của nguyên nhân và kết quả. Giai đoạn này là bước khởi đầu cho việc học các kỹ năng và khái niệm.

Giai đoạn chuyển tiếp bao gồm việc học các kỹ năng đặc biệt như giao tiếp, chơi đùa, tự lực và kỹ năng xã hội. Các khái niệm phức tạp được phân chia thành từng bước nhỏ và được giảng dạy một cách hệ thống. Các khái niệm trừu tượng được chuyển thành những ví dụ cụ thể. Khi đứa trẻ dần cảm thụ được chương trình này, giáo trình học sẽ được thay đổi để phù hợp với nhu cầu riêng biệt của đứa trẻ. Tuy mục tiêu ban đầu của khoá học là nhanh chóng phát triển các kỹ năng, nhưng thực tế, mục đích lâu dài là để nâng cao khả năng tiếp thu và các chức năng tự nhiên khác. Từ đó việc điều trị sẽ được thực hiện một cách tự nhiên phù hợp với mục tiêu chính yếu này mà không bị ảnh hưởng bởi khả năng tiếp thu của đứa trẻ. Đứa trẻ cần được chơi đùa và tham dự vào các hoạt

động mang tính xã hội và cộng đồng. Đây cũng là giai đoạn để đứa trẻ được học về trường học của chúng.

Giai đoạn nâng cao là giai đoạn nâng cao việc thực hiện trị liệu để việc điều trị này trở thành một điều diễn ra tự nhiên và bình thường trong đời sống của đứa trẻ. Giai đoạn này chú trọng đến việc phát triển kỹ năng chơi đùa, hoà nhập xã hội, nhận thức của đứa trẻ. Việc hoàn tất kỹ năng hội nhập vào môi trường học tập tự nhiên (như trường học) cũng nằm trong giai đoạn này.

SỰ THẨM ĐỊNH

Sự hữu hiệu của phương pháp trị liệu này sẽ thường xuyên được thẩm định. Các nhân viên sẽ thu thập dữ liệu hàng ngày. Các buổi họp mặt định kỳ được tổ chức đều đặn để xem xét lại tính hiệu quả của giáo trình. Các bản ghi hình về buổi họp sẽ được gửi đến từng gia đình phụ huynh một lần mỗi tháng.

HIỆU QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Phương pháp này đã chứng tỏ được sự thành công của mình trong việc phục hồi các chức năng của trẻ em trong một số lĩnh vực như ngôn ngữ, chơi đùa, hoà nhập xã hội và tự lực. Tuy nhiên, vẫn có một số lĩnh vực vượt quá khả năng chữa trị của chương trình. Kết quả của việc điều trị tùy thuộc vào một số yếu tố như độ tuổi của đứa trẻ khi bắt đầu tham gia điều trị, chất lượng của việc điều trị, khả năng nhận thức của đứa trẻ và sự hỗ trợ của gia đình phụ huynh. Phương pháp điều trị này đã được thiết kế để đứa trẻ có thể sử dụng hết khả năng vốn có của mình.

Tuy việc “phục hồi” là một mong muốn tự nhiên, các bản nghiên cứu cho thấy phân nửa trẻ em được điều trị trước 3 tuổi có thể đạt được các kết quả tối ưu nhất. Tuy nhiên phần lớn trẻ em khi tham dự khoá học này đã phát triển được một số kỹ năng nhất định như giao tiếp, hoà nhập xã hội và chơi đùa. Dù vậy vẫn chưa có cơ sở nào để phân định các tiêu chuẩn cần có ở một đứa trẻ để đạt được kết quả tốt nhất sau quá trình điều trị. Tuy nhiên có thể dự đoán được tỷ lệ tiếp thu của đứa trẻ khi bắt đầu việc điều trị, và sau sáu tháng điều trị bạn sẽ biết được con của bạn sẽ tiến triển thế nào trong suốt quá trình điều trị.

CÁC YẾU TỐ CHUNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH HỌC

1. Sự đồng nhất ở yếu tố bên trong và môi trường bên ngoài của việc trị liệu.
2. Việc giám sát được diễn ra ít nhất 2 giờ/tuần.
3. Cha mẹ và nhân viên được quyền tham dự mọi buổi họp.
4. Việc huấn luyện nhân viên mới phải được diễn ra trước khi tiến hành điều trị.
5. Các bậc phụ huynh đều đánh giá cao về đội ngũ điều trị
6. Môi trường làm việc vui vẻ
7. Các vấn đề đều được thảo luận với giám sát viên
8. Không so sánh các trẻ với nhau
9. Không so sánh các nhân viên với nhau
10. Tôn trọng phương cách điều trị khác nhau của các chuyên viên tâm lý
11. Linh động trong lịch trình
12. Sự tham dự của phụ huynh trong từng tiến trình điều trị
13. Mọi thành viên đều tự do trao đổi thông tin với nhau.
14. Năng động, sáng tạo và kỹ năng giải quyết tình huống hiệu quả.

PHƯƠNG PHÁP HỮU HIỆU CHO LỨA TUỔI THANH THIẾU NIÊN VÀ VỊ THÀNH NIÊN

Vẫn biết rằng được điều trị càng sớm khả năng khỏi bệnh của đứa trẻ càng cao, tuy vậy phương pháp này vẫn có ảnh hưởng tốt đến phần lớn trẻ em ở tuổi vị thành niên. Tuy nhiên, việc điều trị cho các trẻ em ở lứa tuổi này đòi hỏi phải được xây dựng trên những nỗ lực ban đầu của việc thích nghi của các em với phương pháp điều trị. Việc điều chỉnh phương pháp điều trị cho các em ở lứa tuổi này không chỉ cần thiết cho các em mà còn cho các bậc phụ huynh trong việc hỗ trợ con mình trong suốt quá trình điều trị.

Cha mẹ của các trẻ em mắc bệnh tự kỷ ở tuổi vị thành niên luôn có nhiều kinh nghiệm hơn so với cha mẹ của các em nhỏ. Họ phải chịu đựng những thử thách khắc nghiệt và dai dẳng trong việc dạy dỗ một đứa trẻ khiếm khuyết. Trong nhiều năm liền họ phải cố gắng vượt qua những nỗi lo sợ pháp phòng khi chứng kiến con mình trải qua từng giai đoạn của việc điều trị. Họ cũng từng nếm trải cảm giác thất vọng ê chề khi chứng kiến con mình không được điều trị đúng phương pháp. Và họ cũng từng phải vượt qua cảm giác tuyệt vọng, giận dữ, bất lực khi thấy con mình hầu như không đạt được tiến triển gì sau quá trình điều trị. Tất cả những cảm giác đờn đau đó của các bậc cha mẹ đã được đặc biệt ghi nhận trong phương pháp điều trị này với niềm tin các bậc phụ huynh của trẻ sẽ được giải thoát khỏi những cảm giác đó khi đến với chương trình điều trị trên.

Việc lắng nghe và hiểu được cảm giác của các bậc phụ huynh cũng như việc hướng dẫn họ cách thức để hỗ trợ việc điều trị của nhà trường là điều cần làm trước hết. Điều này đòi hỏi việc lưu trữ thông tin của các bậc phụ huynh, giúp đỡ họ trong việc cùng hỗ trợ với nhà trường. Việc phân loại các kinh nghiệm khác nhau của các bậc cha mẹ cũng quan trọng không kém. Phụ huynh của các trẻ em ở tuổi vị thành niên luôn bị ảnh hưởng bởi những thông tin không chính xác. Vì vậy việc cung cấp những thông tin xác đáng và hướng họ đến những quan niệm đúng đắn cũng là một việc được chú trọng. Điều này có nghĩa họ phải được trang bị những kiến thức cần thiết về việc chẩn đoán, điều trị và các phương pháp y khoa khác. Và các bậc cha mẹ thường luôn nắm bắt được rất nhanh những điều bác sĩ điều trị cho con họ truyền đạt lại. Vì vậy việc đả thông tư tưởng của các bậc cha mẹ có con mắc bệnh tự kỷ cũng nằm trong một phần của chương trình điều trị này.

Có vẻ như việc giúp các bậc cha mẹ chuẩn bị tinh thần để đón nhận kết quả chẩn đoán bệnh của con mình cũng là một bước quan trọng. Các bậc cha mẹ cần sự dẫn dắt để có được những mong đợi thiết thực đối với việc thích nghi của con mình. Một vài bậc cha mẹ luôn đặt quá nhiều kỳ vọng vào khả năng hồi phục của con họ và họ từ chối việc chấp nhận sự thật vào khả năng của con mình. Một vài người khác lại quá bi quan và họ tin rằng việc một đứa trẻ có thể thay đổi được số mệnh của mình là một điều hiếm khi xảy ra. Các bậc cha mẹ cần có thái độ lạc quan dựa trên những am hiểu thực tế về khả năng hồi phục của con mình bởi các chẩn đoán ban đầu chỉ thường mang tính tương đối mà thôi. Không chỉ các bậc cha mẹ có con nhỏ tham gia vào quá trình điều trị

này cần thông hiểu điều đó mà cả các bậc cha mẹ có con mắc bệnh ở tuổi lớn hơn cũng cần hiểu điều đó.

Giúp các bậc cha mẹ quen với các hành vi và kỹ năng khiếm khuyết của đứa trẻ là một trong những yếu tố quan trọng trong việc điều trị các trẻ em bị mắc bệnh ở tuổi vị thành niên. Trẻ càng lớn khả năng thay đổi thói quen trong hành vi và cách ứng xử càng khó. Vì vậy cha mẹ của các em cần được huấn luyện để có thể áp dụng các kỹ năng quản lý hành vi trong sinh hoạt hàng ngày với các em. Trong khi việc điều trị các em nhỏ có thể được thực hiện theo khuôn thức trị liệu thì việc điều trị các em ở tuổi trưởng thành đòi hỏi cha mẹ của các em phải nỗ lực rất nhiều trong việc áp dụng một cách khéo léo các phương pháp chữa trị kết hợp tại gia đình trong suốt thời gian sinh hoạt tại gia đình của các em. Chúng ta cần nhấn mạnh vai trò của cha mẹ trong việc tiếp tục áp dụng các kỹ năng điều trị tại gia cho trẻ mắc bệnh. Ví dụ như việc quen với các hành động bộc phát của trẻ khi đang sinh hoạt trong cộng đồng hoặc việc tạo điều kiện cho trẻ nói khi đang trong xe hơi, hoặc cùng trẻ vui đùa tại công viên... từng việc nhỏ nhặt đời thường ấy cũng quan trọng như những phương pháp điều trị được áp dụng tại trường cho trẻ.

Làm việc với các em ở tuổi thanh thiếu niên đòi hỏi phải có cái nhìn tinh tường. Điều này có nghĩa các bậc cha mẹ phải cảm nhận được rằng họ đã gắn kết việc điều trị của trẻ vào cuộc sống của mình chứ không phải gắn kết đời sống của mình vào việc điều trị. Để làm được điều này đòi hỏi sự hiểu biết nhu cầu của từng gia đình và giúp họ vạch ra được nhu cầu thiết yếu nhất của mình. Việc giúp các bậc cha mẹ nhận ra và hiểu được hoàn cảnh đặc biệt của họ là điều quan trọng hơn là việc làm giảm đi gánh nặng của họ, và từ đó có thể tìm ra phương pháp trị liệu phù hợp với nhu cầu của từng gia đình. Điều này luôn đòi hỏi việc tìm ra những cách thức áp dụng thay thế để giúp các bậc cha mẹ hiểu được phương cách dạy dỗ con của mình trong vai trò là các bậc sinh thành. Điều này có nghĩa việc thiết lập một chương trình điều trị không chỉ bắt buộc phải bảo đảm tính hiệu quả của nó mà còn phải bảo đảm rằng chương trình điều trị này không tạo thêm gánh nặng cho các gia đình phụ huynh vốn dĩ đã phải trải qua nhiều thử thách và khó khăn. Từ đó cho thấy quy trình tuyển dụng và đào tạo các phụ tá điều trị cũng là một phần quan trọng trong việc điều trị các trẻ em ở tuổi vị thành niên và thanh thiếu niên.

LÀM VIỆC VỚI TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

Những vấn đề thường gặp với trẻ vị thành niên:

- Vấn đề về hành vi và hình thể bên ngoài
- Cần thời gian dài để thay đổi hành vi .
- Không nắm bắt được hành vi ưu thế
- Khiếm khuyết về kỹ năng (vd: đọc nhưng không tự hiểu)

SỰ SẮP ĐẶT VỀ GIÁO DỤC

Theo học thuyết của Autism Partnership, giáo dục cần được truyền đạt theo phương cách mở rộng để khuyến khích trẻ em đạt được nhiều thành quả lâu dài hơn. Có nhiều hệ thống giáo dục mở rộng và như vậy việc chọn lựa kỹ càng hệ thống giáo dục phù hợp nhất đối với nhu cầu của đứa trẻ là vô cùng cần thiết. Để quyết định điều này, các bậc cha mẹ cần cân nhắc những điều thuận lợi và bất lợi cũng như các yếu tố cần thiết khác. Việc nghiêm nhiên bắt đầu việc học của trẻ bằng mô hình giáo dục nghiêm khắc là không cần thiết. Thời điểm để hướng đứa trẻ vào với những mô hình giáo dục nguyên tắc để thúc đẩy tính độc lập của trẻ rồi sẽ đến.

Chúng ta cần cân nhắc phương pháp hữu hiệu nhất để trẻ có nhiều cơ hội nhanh chóng tiếp thu những kỹ năng tân tiến trong càng nhiều lĩnh vực càng tốt. Một khi đã chọn lựa xong loại hình giáo dục phù hợp, chúng ta vẫn phải tiếp tục đánh giá để quyết định thời điểm phù hợp nhất cho việc bắt đầu thực hiện nhằm mang lại nhiều tiện ích nhất cho đứa trẻ. Việc đưa trẻ chỉ được lên một cấp một lần cũng không cần thiết. Ví dụ như với kiến thức sâu rộng và nếu được đặt vào đúng vị trí để phát huy, một đứa trẻ ở lớp cá biệt có thể lên thẳng lớp chuyên. Một điều quan trọng khác nữa là chúng ta cũng không cần phải cứng nhắc đợi cho đến khi đứa trẻ đã hoàn toàn ổn định ở trình độ hiện tại mới nghĩ đến việc chuyển các em lên lớp có trình độ cao hơn. Đôi khi thêm vào một chút thử thách, đặt nhiều áp lực hơn vào môi trường học tập của trẻ sẽ giúp các em tiến bộ được nhiều hơn và mau chóng đạt được những thành quả ở cấp bậc cao hơn ngay cả khi các em vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng được những yêu cầu ở cấp bậc học hiện tại.

SỰ TIẾP SỨC

Tuỳ thuộc vào sự động viên, khuyến khích của gia đình đối với đứa trẻ mà chương trình có thể tạo được những ảnh hưởng to lớn đến đứa trẻ vào buổi ban đầu. Xuyên suốt thời gian sau đó, chúng tôi sẽ tiếp tục đào tạo trẻ mà không cần đến những hành vi khuyến khích bề ngoài. Lúc đầu đứa trẻ có thể sẽ trở nên trầm lắng, không hợp tác hoặc không vâng lời như trạng thái vốn dĩ của nó. Đứa trẻ cũng có thể sẽ cảm thấy không có điều gì đáng để chúng nói, chơi đùa hoặc hoà nhập. Khi trẻ có những biểu hiện nêu trên, chúng ta không nên xem đó như là một triệu chứng của căn bệnh. Thật ra, bằng việc làm cho trẻ cảm thấy được động viên, khuyến khích, chúng ta có thể thay đổi những hành vi này.

SỰ TƯƠNG PHẢN TRONG VIỆC TƯƠNG THƯỞNG

Người ta thường chống đối việc sử dụng phương pháp tương thưởng (Reinforcement) vì nhiều lý do khác nhau. Hành vi khuyến khích bên ngoài làm cho họ cảm thấy đó là điều giả tạo. Họ có quyền cảm thấy như vậy khi có một số người do thiếu kỹ năng đã biến việc tương thưởng thành một hành động giả tạo và gượng ép. Thật ra sự khuyến khích làm cho người ta trở nên năng động hơn. Ta có thể sử dụng nhiều hình thức để thể hiện sự tương thưởng, hài lòng của mình ví như một kỳ nghỉ, tiền thưởng hoặc những loại hình khác, dĩ nhiên tất cả chúng ta đều cảm thấy hài lòng khi được tương thưởng bằng những hình thức đời thường như thế.

Một số người khác lại chống đối hành vi thưởng công vì họ cho rằng đó là một hình thức mua chuộc. Tuy nhiên, người ta sẽ không cảm thấy bị mua chuộc khi việc tương thưởng được thực hiện một cách đúng đắn. Trong cuộc sống hàng ngày, để thực hiện được những hành vi mờ ám người ta thường thực hiện hành vi hối lộ, dút lót để đạt được mục đích (như hối lộ chính quyền). Một ví dụ khác như khi một đứa bé trở nên không vâng lời, bạn hứa sẽ thưởng cho nó nếu nó ngoan. Đây không là một cách động viên đúng đắn. Khi trẻ trở nên không vâng lời, bạn đừng đem miếng “mồi ngon” làm phần thưởng cho trẻ để khuyến dụ trẻ biết vâng lời. Điều đó sẽ khiến cho đứa trẻ có cảm giác nó được quyền chọn lựa hành vi cư xử thích hợp để được nhận phần thưởng.

Chúng ta hãy phân tích một tình huống khác gây liên tưởng đến hành vi mua chuộc, đó là khi đưa ra một yêu cầu gì chúng ta lập tức hứa hẹn về phần thưởng khi yêu cầu đó được thực hiện tốt. Điều này vô tình làm cho mọi hành vi của người trong cuộc bị lệ thuộc vào lời hứa, và khi không được hứa hẹn điều gì cả, người ta sẽ không buồn phấn đấu để làm tốt công việc được giao. Điều tồi tệ hơn nữa là khi lời hứa bị cố tình lãng quên và chỉ được thực hiện khi người được hứa yêu cầu. Tất cả những hành vi trên đều hoàn toàn khác biệt với những thoả thuận thích hợp về hành vi hoặc khi việc tương thưởng được sử dụng một cách thích hợp. Có lẽ tiền thưởng là loại phần thưởng thông

dụng nhất được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. Từ trước đến nay chưa có một ai phàn nàn là họ bị mua chuộc khi họ được nhận tiền thưởng cả.

Người ta còn phản đối việc sử dụng những biện pháp thưởng, động viên đối với đứa trẻ vì người ta cho rằng như thế sẽ làm cho hành vi của đứa trẻ trở nên tùy thuộc vào “sức nặng” của phần thưởng mà trẻ được hứa hẹn. Điều này thật ra chỉ xuất hiện khi những người thực hiện hành vi này không biết dừng lại đúng lúc và việc thực hiện điều này không được hoạch định rõ ràng. Lý tưởng nhất là hành vi trên được thực hiện một cách tự nhiên và biết điểm dừng của mình để ngưng lại đúng thời điểm.

Một nỗi lo lắng khác khiến người ta e ngại sử dụng biện pháp này với đứa trẻ vì tin rằng không có gì có thể lay động nổi tinh thần của chúng. Điều này thường xảy ra khi đứa trẻ luôn được thưởng dù nó không phải làm gì cả hoặc không có hành vi gì đặc biệt xứng đáng để nhận phần thưởng. Trong tình huống này thì việc cho xem truyền hình, thưởng bánh snack hoặc đi dã ngoại chỉ là một thói quen thường nhật đối với đứa trẻ và không thể hiện được ý nghĩa của việc gọi là “phần thưởng” đối với đứa trẻ. Khi gặp những tình huống như vậy, chúng ta phải tự tìm những hình thức thưởng khác cho đứa trẻ. Việc tìm ra những hình thức thưởng xứng đáng luôn cần nhiều thời gian. Ngay cả khi bạn có rất nhiều cách để thưởng con mình, bạn vẫn phải tìm kiếm thêm những cách khác.

TÌM RA VÀ PHÁT TRIỂN NHỮNG HÌNH THỨC TƯỚNG THƯỞNG

Thật ra bằng việc quan sát đứa trẻ bạn sẽ tìm ra những phương cách tưởng thưởng thích hợp đối với trẻ. Các hình thức tưởng thưởng, động viên không cần phải phức tạp. Chúng ta thường mắc phải sai lầm là luôn nghĩ đến những giải pháp lớn lao. Thật ra những việc nhỏ và bình thường cũng có thể là những phương cách động viên đầy giá trị. Những hoạt động hàng ngày như nghe nhạc hoặc xem ti vi cũng có thể là một cách tự tưởng thưởng bản thân. Việc tự do làm những điều bản thân thích cũng là một cách tưởng thưởng chính mình. Ngay cả việc dành thời gian cho gia đình, đi dạo hoặc việc ngã đầu vào vai người thân yêu của mình cũng đều có thể là những hành vi mang đầy tính tưởng thưởng cá nhân.

Bước đầu tiên trong việc phát triển những hành vi tưởng thưởng là đơn giản chỉ cho con bạn thấy những phần thưởng tương lai mà chúng có thể được nhận. Đôi khi đứa trẻ sẽ không biết cách chơi với món đồ chơi chúng có được vì vậy chúng sẽ không biết được món đồ chơi đó sẽ thú vị thế nào. Thật ra thường thì trẻ con không biết rằng chúng nên thích đồ chơi hay bánh kẹo. Các trẻ em lớn hơn cũng giống như vậy. Cũng như bạn, bạn có thể cảm thấy ngán khi nghĩ đến một món ăn nào đó nhưng khi bạn đủ can đảm để ăn thử, bạn sẽ khám phá được thêm một món ăn ngon mới.

Việc cho trẻ tùy nghi lựa chọn hình thức tưởng thưởng thích hợp nhất cũng có thể tạo nên những phương cách động viên mới. Khi được tự do thâm nhập, người ta thường thích khám phá mọi ngõ ngách. Các công ty truyền hình cáp đã sử dụng phương pháp này. Đầu tiên họ để cho các khách hàng của mình được tùy nghi chọn lựa miễn phí các kênh truyền hình họ cung cấp. Bằng biện pháp này, những khách hàng họ đã tìm thấy rất nhiều điều thú vị ở những kênh truyền hình kia và họ đã đồng ý chọn mua dịch vụ của công ty đó.

Tuy nhiên ý nghĩa và giá trị của một vài loại hình tưởng thưởng sẽ không còn nữa khi người sử dụng nó đã hoàn toàn cảm thấy thỏa mãn với hình thức này. Cũng như việc người ta thường cảm thấy mất ngon khi ăn một thứ gì đó quá nhiều dù rằng đó là món ăn được yêu thích nhất. Để tránh tình trạng này, đôi khi chúng ta phải biết cách ngưng các hình thức tưởng thưởng trên đúng lúc. Điều này thường rất khó khăn khi con bạn vẫn thích được như vậy. Điều cần làm là nên có những hình thức tưởng thưởng thay thế tuần tự để người nhận nó không cảm thấy nhàm chán.

Người ta cũng khuyên rằng nên giới hạn những hình thức tưởng thưởng đặc biệt và hình thức này chỉ nên được sử dụng vào những thời điểm cần thiết và chỉ dành riêng cho những hành vi đáng được khuyến khích. Nếu đứa trẻ gặp những khó khăn trong việc tập trung vào hình thức trị liệu, chúng ta có thể sử dụng những hình thức khuyến khích phù hợp để sử dụng vào thời điểm đó. Điều này không những làm tăng giá trị của hình thức tưởng thưởng mà còn làm tăng khả năng tập trung của trẻ.

Chúng tôi thường yêu cầu các bậc cha mẹ chỉ nên thưởng cho đứa bé vào những thời điểm thích hợp trong suốt quá trình điều trị.

Phương cách hiệu quả để phát triển việc tưởng thưởng là kết hợp giữa những hình thức tưởng thưởng tương lai với những hình thức hiện tại. Ví dụ như đi đôi với việc mua cho trẻ đồ chơi, thức ăn hoặc các hoạt động khác luôn là những lời khen hoặc những cái vỗ vai, xoa đầu.

PHÂN LOẠI CÁC LOẠI HÌNH TƯỚNG THƯỞNG

Mỗi hình thức tưởng thưởng có những giá trị khác nhau. Một vài hình thức được xếp vào loại “thường thưởng” và một loại khác được xếp vào dạng “trên cả tuyệt vời”. Chúng ta cần có nhiều loại hình khen thưởng khác nhau để sử dụng vào những tình huống khác nhau. Những loại hình khen thưởng vào dạng “thường thưởng” dành cho những hành vi thuộc dạng “thường thưởng”, và những hành vi “xuất sắc” sẽ nhận được hình thức khen thưởng có giá trị tương đương. Bằng cách này bạn không những khuyến khích được sự cải thiện về thái độ mà còn cả hành vi của trẻ nữa.

CHỌN LỰA THỜI ĐIỂM TƯỚNG THƯỞNG PHÙ HỢP

Đặc điểm khởi đầu của khoá học là các hình thức tưởng thưởng được thực hiện trên những phương cách căn bản. Lúc đầu, đứa trẻ có thể cần được động viên thường xuyên khi chúng có được những hành vi cải thiện dù hành vi này chỉ được thể hiện trong vài phút. Quan trọng hơn, khi trẻ có những hành vi cải thiện rõ rệt thì ta cần có hình thức khen thưởng xứng đáng hơn.

Hãy nhớ rằng mục đích của việc tưởng thưởng là để điều này được thực hiện một cách tự nhiên. Tuy bạn không quên thưởng xuyên khen ngợi trẻ nhưng bạn vẫn cần nối dãn khoảng thời gian trẻ được nhận lời khen hoặc phần thưởng như (cách mỗi 15 phút, 30, 60...). Cho dù bạn thực hiện việc này dưới bất kỳ hình thức nào thì đứa trẻ vẫn thích được nhận những điều đó ở môi trường sinh hoạt của chúng (như trong lớp) và xuất hiện một cách thường xuyên (mỗi ngày hoặc mỗi tuần).

Thời điểm tưởng thưởng này được thực hiện tùy theo sự cải thiện hành vi của đứa trẻ. Ví dụ như, nếu con bạn thường “trở chứng” cứ mỗi sau 15 phút, chúng cần được nhận biết ý kiến của bạn cứ trước mỗi 15 phút (ví dụ 10 phút). Bằng cách này con bạn sẽ thật sự cảm nhận được ý nghĩa của

việc khen thưởng. Một lý giải cho sự thất bại của hành động này là khoảng cách của những mốc thời gian khen thưởng cách nhau quá lâu. Điều này có nghĩa là thời gian “chết” càng lâu con bạn càng có khuynh hướng quay trở lại với hành vi cũ. Sự tưởng thưởng sẽ không có hiệu quả nếu đứa trẻ chưa bao giờ được cảm nhận việc tưởng thưởng là thế nào. Hơn nữa, việc giãn thời gian khen thưởng sẽ làm cho đứa trẻ mất đi động lực thúc đẩy việc cải thiện hành vi của mình.

Khi bạn không thành công với tuân tự thời điểm tưởng thưởng mà bạn vạch ra, việc sử dụng các hình thức tưởng thưởng khác có nhiều tác động hơn cần được sử dụng. Nếu bạn không chuyển sang hình thức tưởng thưởng xứng đáng hơn, việc trẻ quay trở lại với hành vi cũ là điều không thể tránh được. Vì vậy việc áp dụng những loại hình khen thưởng ấn tượng ngay từ buổi ban đầu là điều nên làm, nếu không bạn sẽ không thể còn cơ hội để thực hiện điều này nữa.

Dưới đây là ví dụ của một lịch trình khen thưởng. Mức độ của nó được tăng từ trái sang phải. Thời gian để chuyển đổi từ hình thức khen thưởng này đến hình thức khen thưởng khác được thể hiện rất gần nhau. Khoảng thời gian chết thường chỉ kéo dài từ 30 giây đến 15 phút. Giá trị của hình thức tưởng thưởng cũng tăng hơn lên theo hướng phải của biểu đồ, và thời gian để chuyển đổi những hình thức khen thưởng khác cũng dài hơn.

5 phút	15 phút	30 phút	60 phút	½ ngày	Tron ngày.
Khen ngợi	Nửa cốc nước trái cây	5 phút chơi đồ chơi	Nghe nhạc	Xem phim	Đi chơi

NGUYÊN TẮC CỦA VIỆC TƯỚNG THƯỞNG

Có lẽ một trong những ngành học chính của môn tâm lý học là vấn đề về các loại hình tưởng thưởng. Từ hơn 100 năm qua, các nhà tâm lý học đã tìm ra được nguyên tắc và cách thể hiện những loại hình mang tính động viên này. Việc tưởng thưởng được mô tả như một hình thức không chỉ rất hiệu quả mà còn cần thiết trong việc thay đổi hành vi của con người. Bản nghiên cứu còn cung cấp các nguyên tắc để có thể sử dụng các loại hình này một cách hiệu quả.

Việc khen ngợi lẫn nhau là một hành vi xuất hiện trong suốt cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Giáo viên, các nhà tuyển dụng, quản lý và các bậc cha mẹ luôn sử dụng phương cách này. Tuy nhiên, họ lại thường xuyên sử dụng điều này một cách thiếu hệ thống. Họ không biết được phương cách để khen ngợi, động viên nhau một cách hiệu quả nhất. Không may rằng hiệu quả của hình thức này phần lớn tùy thuộc vào các quy tắc trên.

Quy tắc của việc khen thưởng được diễn tả trong rất nhiều sách các loại và cả sách giáo khoa. Dưới đây là những quy cách được xem là quan trọng nhất.

1. Bản thân người thể hiện hành vi khen ngợi cần có tinh thần lạc quan.

Chúng ta luôn cho rằng những gì mình thích cũng sẽ làm người khác thích (vd: kem chocolate, hạc đồng quê, golf...), thật ra với một số người những sở thích đó chẳng có ý nghĩa gì với họ. Một điều rõ ràng rằng nếu không có các loại hình thưởng xứng đáng, các kỹ năng và hành vi cần được cải thiện sẽ chỉ được cải thiện một cách chậm chạp hoặc không có cải thiện. Do đó việc chọn lựa loại hình thưởng phù hợp là rất cần thiết. Chúng ta cần thường xuyên đánh giá lại hoàn cảnh sống của mình. Con của bạn có vẻ phấn khởi khi nhận được phần thưởng không? Đó có phải là món quà mà con bạn chọn lựa không? Cuối cùng là cần kiểm tra xem liệu con bạn có phấn đấu để xứng đáng với phần thưởng mà nó nhận được không?

Điều cần thiết nữa là sau khi đã trao phần thưởng rồi chúng ta vẫn phải tiếp tục thăm dò xem phần thưởng đó có tạo được nguồn động viên mong muốn không? Điều đáng buồn là giá trị của phần thưởng thường xuyên thay đổi. Vì vậy chúng ta phải linh động để thay đổi hình thức thưởng dựa trên những nguồn tham khảo thực tế.

2. Việc thưởng phải được thực hiện một cách ngẫu nhiên.

Chỉ khi cần phải thay đổi một hành vi nào đó người ta mới cần đến hình thức thưởng. Hãy cẩn trọng trong việc sử dụng các hình thức thưởng vào thời điểm không cần thiết. Điều này có nghĩa chúng ta đã làm mất đi hiệu quả của việc thưởng. Vì vậy, hãy cố gắng chọn lựa những hình thức thưởng mang tính bất ngờ. Đừng chọn những loại hình phải thực hiện ngay hoặc nếu bị đình trệ thì hình thức này sẽ gây cho bạn nhiều phiền toái.

Chỉ có một điều ngoại lệ cho nguyên tắc này. Thỉnh thoảng đó sẽ là một điều tốt nếu bạn tặng cho trẻ phần thưởng mà chúng ít khi chọn lựa điều này sẽ giúp trẻ thích loại hình phần thưởng này hơn.

3. Cần sử dụng nhiều hình thức thưởng.

Bằng cách cung cấp nhiều hình thức thưởng, bạn có thể hạn chế tâm lý chán ngán nơi trẻ vì phải nhận về một hình thức khen thưởng lặp đi lặp lại. Điều này sẽ giúp cho người thực hiện hành vi này trở nên có quyền lực hơn với đứa trẻ. Điều này cũng giúp bạn có những công cụ để nhận về những phản hồi khác nhau. Ngay cả nếu con bạn thích một loại hình thưởng nào đó bạn cũng cần thay đổi hoặc kết hợp hình thức này với một hình thức khác kém hấp dẫn hơn. Điều cần thiết nữa là đừng bao giờ cho nhiều hơn cần thiết.

Cho dù con bạn có rất ít loại hình tưởng thưởng, bạn cũng cần chọn ra những loại hình có giá trị nhất để ngẫu nhiên thưởng cho các hành vi cần đặc biệt thay đổi nơi trẻ.

4. Các hình thức tưởng thưởng nên được đồng nhất.

Ngay cả nếu con bạn không thích những hình thức khen thưởng như nụ cười hoặc lời khen, bằng việc kết hợp các hình thức này với những hình thức khen thưởng truyền thống (vd như thức ăn, đồ uống, món đồ chơi ưa thích..) sẽ khiến cho loại hình này trở nên có tính thuyết phục hơn. Việc phát triển những phần thưởng mang tính xã hội sẽ giúp bạn trộn lẫn được các hình thức tưởng thưởng xã hội và truyền thống và sau cùng nó sẽ từ từ biến đổi từ hình thức tưởng thưởng hữu hình sang một nguồn động viên vô hình. Hơn nữa, các hình thức tưởng thưởng có tính chất xã hội gần như là một hành vi nguyên tắc được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.

5. Tiếp tục việc phát triển và tìm ra các nguồn động viên.

Mỗi ngày, hãy đi quanh trong nhà và tìm ra phương cách tưởng thưởng thích hợp. Ngay cả nếu con bạn tỏ vẻ không thích món đồ chơi hoặc hoạt động nào đó, đừng bỏ cuộc.

Hãy quan sát sự tiến bộ của con bạn để tìm ra món quà hoặc hoạt động tưởng thưởng nào chúng thích hơn cả. Những đứa trẻ có thính giác mạnh thường thích nghe nhạc, hoặc âm thanh của các loại nhạc cụ. Những đứa trẻ năng động thường thích được massage, nhào lộn hoặc các trò chơi vui nhộn.

Những loại đồ chơi đa năng sẽ trở nên hữu dụng đối với sự phát triển của con bạn. Hãy tìm kiếm những loại đồ chơi có tính năng kích thích các giác quan (vd: đồ chơi tạo tiếng ồn, có đèn, có thể di động), kích thích sự khám phá và những loại đồ chơi có nhiều tính năng phức tạp.

6. Sử dụng hình thức tưởng thưởng phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

Điều này sẽ làm gia tăng khả năng chấp nhận của trẻ. Nó cũng sẽ làm trẻ đón nhận những sự tưởng thưởng đó một cách tự nhiên. Hơn nữa, điều này sẽ giúp việc chọn lựa hành vi cư xử với trẻ thích hợp hơn. Nó cũng giúp con bạn cảm thấy trưởng thành hơn và điều này khiến đứa trẻ có những sở thích người lớn hơn. Cuối cùng, điều này sẽ giúp con bạn sự sẵn sàng để nhận lãnh những hình thức tưởng thưởng trong một môi trường sống hàng ngày.

7. Điều bất ngờ và mới lạ làm tăng hiệu quả của loại hình tưởng thưởng.

Như chúng ta đã biết, những điều bất ngờ luôn gây thích thú và có tác động rất cao. Với một chiếc túi được gói kín hoặc một chiếc hộp đầy bí ẩn, bạn có thể mang đến cho đứa trẻ những hình thức

tưởng thưởng mới. Và bạn sẽ có được sự phấn khích đó nơi trẻ trong suốt quá trình trị liệu của mình.

8. Hãy khen ngợi trẻ ngay từ lúc ban đầu.

Sự khen ngợi sẽ đạt được hiệu quả cao nhất khi được thực hiện trong vòng nửa giây sau hành vi của đứa trẻ. Điều này mang đến sự hòa hợp cao nhất giữa hành vi và lời khen, nhờ vậy đứa trẻ sẽ nhận thức rõ hơn chúng được mong đợi cư xử thế nào. Việc phản hồi nhanh chóng là rất quan trọng, nhất là trong buổi đầu đứa trẻ còn đang được uống nắn. Việc khen ngợi trẻ ngay tức thì sẽ làm giảm khả năng xuất hiện tiếp tục những hành vi không mong đợi khác. Ví dụ như, nếu bạn thể hiện sự khen ngợi qua ánh mắt và bạn chần chừ việc thưởng cho đứa trẻ, bạn đã làm điều buộc đứa trẻ phải quay lưng với bạn. Cũng vậy, khi đứa trẻ có hành vi tốt, bạn khen ngợi chúng ngay lập tức, đứa trẻ sẽ lập tức quên điều chúng đã làm và chúng cũng sẽ không biết được hành vi nào nên được lập lại trong tương lai. Tuy nhiên, để việc điều trị được tiến triển, bạn nên để tỉ lệ trì hoãn việc khen thưởng tăng dần để đứa trẻ trở nên quen với lịch trình được tưởng thưởng.

9. Lịch trình thực hiện việc tưởng thưởng nên được thực hiện một cách đồng nhất.

Sự đồng nhất trong việc được tưởng thưởng sẽ khuyến khích đứa trẻ lập lại những hành vi mà chúng được khen ngợi. Việc khen ngợi càng dễ đoán trước, càng có nhiều khả năng xuất hiện những hành vi có chủ đích. Nếu những hành vi tích cực xuất hiện và không được khen ngợi hoặc tệ hơn, nếu hành vi tiêu cực xuất hiện và đứa trẻ ngay lập tức được nhận sự tưởng thưởng, tiến trình điều trị sẽ bị thụt lùi một cách trầm trọng. Khi tiến trình tưởng thưởng bị sút giảm, điều quan trọng vẫn là mọi người trong nhóm phải đồng nhất trong việc thực hiện lịch trình để đạt được kết quả tốt nhất.

10. Hành vi tưởng thưởng nên mất đi với thời gian.

Thời gian thực hiện một loại hình tưởng thưởng được duy trì càng lâu, càng gây nhiều khó khăn trong việc lấy lại loại hình đó và sự tiến triển của hành vi cũng sẽ mất đi cùng với tiến trình ấy. Khi bạn bắt đầu “lấy lại” phần thưởng, bạn cần tạm thời gia tăng mức độ thưởng xuyên của việc thực hiện loại hình đó một khi trẻ đã “đánh hơi” được vấn đề. Cũng vậy, khi thời hạn của việc tưởng thưởng được giảm dần và bạn vẫn còn nhiều mong đợi ở sự tiến triển của đứa trẻ, điều quan trọng là bạn phải mang đến nhiều nguồn động viên mạnh mẽ khác cho đứa trẻ. Nếu không, dấu hiệu giật lùi sẽ xuất hiện.

11. Đo lường thời điểm được tưởng thưởng.

Hãy chắc rằng phần thưởng để động viên đứa trẻ không được phá vỡ thông lệ của giải thưởng. Ngược lại hãy chắc rằng việc trì hoãn sự khen thưởng sẽ không ảnh hưởng đến tính hiệu quả của

nó. Để tránh điều này bạn nên sử dụng những ngôn ngữ giao tiếp (vd: ghi nhận hành vi thay vì trao phần thưởng) cũng như sử dụng ngôn ngữ hành vi (vd: cười, gật đầu...). Hãy ghi nhận những tín hiệu phản hồi của trẻ trước khi biến hành vi tưởng thưởng thành hành động. Một ý nghĩa khác của điều này là sử dụng những ký hiệu ám thị hoặc những tín hiệu hàm ý khác để trẻ nhận biết được về phần thưởng mà chúng sắp được nhận.

12. Trong buổi ban đầu, hãy nhấn mạnh những hành vi cần được khuyến khích.

Điều này sẽ giúp con bạn hiểu được đâu là hành vi chúng cần lập lại và được khuyến khích. Điều này cũng sẽ làm tính tương tác giữa việc khen thưởng và hành vi được khen thưởng trở nên mật thiết hơn. Hãy xem như đây là một gợi ý cho bạn trong vai trò một giáo viên cố giữ sự tập trung vào mục tiêu thử nghiệm của bạn.

13. Với thời gian, hãy chuyển những phần thưởng đắt tiền sang những phần thưởng có tính thực thi.

Bằng việc sử dụng các phương pháp tưởng thưởng mang tính thực hành, bạn đã mở rộng hơn sự kiểm soát của mình đối với các hành vi của trẻ. Ngược lại, khi những hành vi tưởng thưởng kia không còn nữa, hành vi cải thiện của đứa trẻ sẽ biến mất và hành vi cũ xuất hiện trở lại.

14. Đừng sử dụng phần thưởng như hình thức để mua chuộc.

Đừng để con bạn quen với việc được biết trước các phần thưởng mà chúng sẽ được nhận. Khi các hành vi rối loạn của trẻ xuất hiện, đừng nhắc nhở trẻ về những phần thưởng mà chúng sẽ được nhận nếu hành vi này được ngưng lại. Đừng để mức độ tưởng thưởng gia tăng tỉ lệ thuận với sự leo thang của hành vi, ví dụ, khi các hành vi này có khuynh hướng tăng dần, đừng nói với trẻ rằng bạn sẽ tặng thêm phần thưởng nếu chúng thôi thực hiện những hành vi đó.

Hành vi có tính mua chuộc có sức hấp dẫn rất cao. Nó sẽ tạo hiệu quả trong một thời gian ngắn. Trẻ con thường ngay lập tức ngưng các hành vi nổi loạn của chúng khi nhận được quà có tính mua chuộc này. Đây chỉ là một phương cách ngắn hạn có thể mang đến sự xoa dịu ngay lập tức nhưng không là phương cách giải quyết vấn đề lâu dài. Bạn và đứa trẻ có thể trở nên lệ thuộc vào quà tặng. Bạn sẽ phải thường xuyên nhắc cho đứa trẻ nhớ về món quà và chúng phải làm gì để được món quà đó. Điều này cũng mời gọi đứa trẻ vào việc thương lượng và mặc cả, và nó sẽ khiến đứa trẻ luôn có khuynh hướng so đo xem liệu phần thưởng mà chúng được nhận có xứng đáng với công sức mà chúng bỏ ra không.

Điều thích hợp nhất là chỉ cho trẻ biết về phần thưởng sau khi trẻ có những hành vi cải thiện. Ngoài ra, việc hiểu được những bất lợi của hành vi mua chuộc sẽ giúp trẻ khó đoán trước những phần thưởng của chúng và điều này tạo điều kiện cho bạn khi bạn muốn ngưng sự tưởng thưởng

của mình. Một khi bạn bắt đầu tin vào ngữ cảnh “nếu.....thì....” của việc mặc cả, bạn sẽ phải thừa nhận rằng kết quả của sự tương tác này quan trọng hơn là quy trình thực hiện. “Nếu con ngưng la khóc, con sẽ được thưởng một ly soda”, điều này chỉ khiến đứa trẻ thay đổi hành vi của chúng vì món quà mà chúng được nhận thay vì chúng thay đổi do chúng muốn chúng tỏ mình là đứa trẻ biết vâng lời hoặc vì đó là điều mà chúng nên làm. Tình huống này tập trung vào những phần thưởng bề ngoài và phân tán suy nghĩ chủ quan của đứa trẻ là nếu kéo nài chúng có thể có được sự chọn lựa tốt hơn.

15. Tận dụng những hình thức thưởng khác nhau.

Có lẽ một trong những cách thức quan trọng của việc truyền đạt kỹ năng và thay đổi những hành vi nổi loạn của đứa trẻ là sử dụng những hình thức thưởng khác nhau. Khái niệm rất đơn giản: trao phần thưởng có giá trị nhất cho hành vi hoặc biểu hiện tốt nhất. Hành vi được mong đợi nhất sẽ được nhận món quà có giá trị nhất và hành vi có mong đợi ít hơn sẽ nhận món quà ít có giá trị hơn.

Dưới đây là sơ đồ cung cấp những ví dụ về loại hình thưởng khác nhau được sử dụng trong quá trình điều trị:

CÁC PHẢN HỒI KHÁC NHAU

Hành vi đúng và thể hiện đúng	Hành vi đúng nhưng thể hiện sai	Hành vi sai nhưng thể hiện đúng	Không có phản hồi hoặc hành vi sai được thể hiện sai
Oi (Wow)	Đúng rồi	Làm tốt đấy, nhưng...	Con cần phải chú ý
Tuyệt	Hoàn toàn chính xác	Gần như vậy..	Con cần phải lắng nghe
Con có nó	Được thôi	Hãy dùng cả 2 tay	Không
Lắng nghe tuyệt vời	Đúng vậy (Yeah)	Hãy làm theo mẹ đây	Dậy mau
Hoàn hảo	Con có thể làm tốt hơn thế	Hãy gắng lần nữa	Con không hề lắng nghe
Con đã tự tìm ra nó	Ừa	Con đang từ từ hiểu ra đấy	Con không hề tập trung
Con thông minh quá	Tốt	Gần như vậy nhưng....	Con cần phải cố gắng
Tuyệt vời	Đúng đấy	Đó không là...	Hãy lắng nghe
Tiến triển tốt	Hừm....	À.... Ở.....	Hãy tập trung
Đúng vậy	Khá tốt	Không	Mẹ đang hỏi con đấy
Một việc tuyệt hảo	Làm tốt, nhưng...	Không chắc lắm	Con cần phải trả lời
Tuyệt vô cùng	Hay đấy	Lắc đầu	Xin chào.

Am điệu, sự biểu đạt trên khuôn mặt và cách thức sử dụng trong thực tế sẽ làm rõ hơn tính hiệu quả của bản diễn giải này.

NHỮNG HÀNH VI NỔI LOẠN

Những hành vi nổi loạn có lẽ là một trong những trở ngại lớn nhất trong quá trình điều trị. Những hành vi này rất khó sửa đổi, và có thể tạo cảm giác căng thẳng và thất vọng lớn lao cho nhiều người. Tuy nhiên trở ngại lớn nhất có lẽ chính là sự chần chừ của một số người trong việc phát hiện ra những hành vi này. Thường thì chủ đích của người trong cuộc trong cuộc không phải là cố tìm ra những hành vi này.

Có hàng trăm lý do để lý giải cho việc vì sao các chương trình học không đề cập đến khía cạnh quan trọng này. Đối với người mới bắt đầu, những hành vi nổi loạn thường rất khó thay đổi. Những hành vi này đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc thích nghi và thích nghi với thế giới bên ngoài của đứa trẻ. Những hành vi đã ăn sâu vào tiềm thức và trở thành thói quen của trẻ trong suốt một năm hoặc mười năm, hành vi càng khó thay đổi.

Khi bạn cố gắng thay đổi những hành vi này, việc gia tăng cường độ của các hành vi này đôi khi sẽ tăng lên đến mức báo động. Đứa trẻ có thể cảm thấy bực dọc khi ta cố gắng dẹp bỏ những hành vi đã trở thành thói quen với chúng. Theo kinh nghiệm trong quá khứ, đứa trẻ sẽ biết rằng việc không ngừng gia tăng những hành vi như thế sẽ khiến cho người ta nản lòng và bỏ cuộc. Chúng ta đều không muốn làm cho con mình buồn bực và chúng ta cũng không thể chịu đựng sự giận dữ của trẻ, đó là điều dễ làm cho ta đầu hàng. Đây là một phản ứng tự nhiên trong những tình huống như vậy. Không may thay, việc nản lòng của chúng ta chỉ làm cho những hành vi trên càng trở nên khó thay đổi trong tương lai.

Một lý do khác lý giải cho việc vì sao những hành vi nổi loạn luôn gây được sự chú ý của nhiều người là do người ta thường có khuynh hướng cảm thấy việc thiết lập những kỹ năng liên quan đến nhận thức làm cho đứa trẻ trở nên đỡ khiếm khuyết hơn. Việc giảng dạy về những hành vi trừu tượng và những kỹ năng giao tiếp luôn là một lãnh vực mà các bậc cha mẹ và những nhà tâm lý học thích thú nhất và trở thành trọng tâm của sự quan tâm. Người ta tin rằng khi trẻ không có kỹ năng ngôn ngữ để diễn đạt điều muốn nói, cơ hội học tập và thành công ở trường của đứa trẻ sẽ bị giảm sút nghiêm trọng. Trớ trêu thay, chính những hành vi rối loạn của trẻ chứ không phải yếu tố nào khác sẽ hạn chế và cản trở sự tiến triển của trẻ. Lý do đầu tiên cho việc đứa trẻ bị gạt ra khỏi những cơ hội của chúng là sự hiện hữu của những hành vi nổi loạn trên chứ hoàn toàn không vì ngôn ngữ hoặc những kỹ năng xã hội khiếm khuyết nào khác.

Đôi khi người ta cố gắng lý giải rằng nhờ học được ngôn ngữ giao tiếp, những hành vi nổi loạn của đứa trẻ sẽ được giảm thiểu đến mức có thể kiểm soát được. Thật ra, sự hiện diện của những hành vi nổi loạn này không chỉ làm giảm khả năng tiếp thu của đứa trẻ, mà còn làm trì trệ khả năng tiếp thu của đứa trẻ và có những ảnh hưởng tiêu cực đến việc chẩn đoán bệnh tình của trẻ. Cuối cùng, việc làm rõ những hành vi này là rất cần thiết. Điều tệ hơn cả, do bởi sự chậm trễ của ta mà việc nhận ra những hành vi này càng trở nên khó khăn hơn.

Những hành vi nổi loạn thường không được nhận thấy bởi chính các bậc phụ huynh và các nhân viên điều trị. Người ta có thể trở nên quen với những hành vi này đến nỗi họ không thể nhận ra tính nổi loạn hoặc sự quấy nhiễu của những hành vi này. Thường thì người ta luôn trang bị quá mức cho đứa trẻ đến nỗi người ta không nhận ra được điều đó. Bạn có thể chỉ nhận ra rằng đứa trẻ trở nên lệ thuộc vào những tiện nghi bạn đã trang bị cho chúng và khi không được chăm chút đàng hoàng, chúng sẽ có những hành động phản kháng dữ dội. Như một sự chọn lựa, sự nhận thức về khả năng có thể loại bỏ những hành vi nổi loạn trên nơi trẻ bị che lấp bởi mong muốn gìn giữ sự yên bình trong gia đình, chúng ta đã tự âm thầm thay đổi hành vi của mình để tránh sự phản kháng của đứa trẻ.

Các vấn đề về hành vi có thể là điều kém được quan tâm hơn cả vì các bậc cha mẹ và thầy cô đều mù quáng hy vọng rằng đến một lúc nào đó, các hành vi này sẽ tự chúng mất đi. Dĩ nhiên, niềm hy vọng đã tạo cơ sở cho niềm tin rằng việc học những kỹ năng mới như là ngôn ngữ sẽ giúp gia giảm các hành vi đó. Thật ra, điều này diễn ra rất chậm và việc giải quyết vấn đề về hành vi này đã bị trì hoãn.

Như đã đề cập ở trên, việc cố gắng thay đổi những hành vi nổi loạn sẽ chỉ mang lại kết quả là sự bức dọc của đứa trẻ. Nó không là điều dễ chịu đựng cho các bậc cha mẹ. Đó là một nỗi khổ tâm khi chứng kiến con của bạn buồn bực và không bậc cha mẹ nào có thể chịu đựng được điều đó. Mặc dù việc gia tăng trong hành vi thật sự là một dấu hiệu tích cực (vd: đứa trẻ nhận thức được sự thay đổi, chúng bắt đầu thể hiện sự phản kháng ...), nhưng điều đó cũng không làm người ta cảm thấy tốt hơn. Bạn phải tự nhắc mình rằng việc làm cho con bạn được hạnh phúc trong một thời gian ngắn ngủi không phải là mục tiêu chính yếu, nhưng việc giữ cho chúng được vui vẻ lâu dài mới là điều quan trọng. Chúng ta thường cho rằng phương cách để giữ con mình được hạnh phúc là: cứ để chúng tự làm những gì chúng muốn. Một cách rõ ràng, đây không phải là điều tốt nhất cho đứa trẻ. Là người lớn, chúng ta cần phải đưa ra những quyết định ảnh hưởng đến sở thích của đứa trẻ. Trẻ phải đánh răng trước khi đi ngủ, trẻ không thể chỉ ăn khoai tây chiên, trẻ không được vứt đồ chơi đi... Trẻ con thường có những chọn lựa gây bất lợi cho chúng và trách nhiệm của chúng ta là phải đưa ra những quyết định đúng. Dĩ nhiên là chúng ta luôn cố gắng đưa ra những quyết định càng dễ chịu càng tốt, nhưng sẽ có những điều phiền toái bạn không thể tránh được trong suốt quá trình thực hiện.

Cuối cùng, rất nhiều người nhận ra rằng việc ứng phó với những hành vi nổi loạn trên cần sự kiên nhẫn và kỹ năng hơn việc giảng dạy những điều phức tạp như ngôn ngữ. Khi đội ngũ nhân viên thiếu những kỹ năng đó, sự sợ hãi và tuyệt vọng sẽ khiến người ta tìm cách né tránh việc thực hiện điều này.

KHI NÀO NHỮNG HÀNH VI TRÊN ĐƯỢC XEM LÀ BẤT LỢI?

Những hành vi như giận dữ, không vâng lời luôn dễ dàng được nhận ra như là những hành vi nổi loạn và gây bất lợi. Những hành vi khác có tính thụ động như sự thiếu tập trung, sự né tránh và tự cô lập bản thân có thể không là những hành vi nổi loạn nhưng cũng sẽ cản trở sự phát triển của trẻ. Từng biểu hiện của chúng chính là từng thử thách để được nhận ra. Dù rằng những biểu hiện của những hành vi này không rõ ràng nhưng sự nguy hiểm của chúng cũng ngang nhau, nếu không đây sẽ là những cản trở cho sự phát triển của trẻ. Bất kỳ hành vi nào cản trở quá trình học tập của trẻ đều được xem là bất lợi.

XÂY DỰNG MỘT MÔI TRƯỜNG TỐT NHẤT

Trước khi thiết lập một chương trình học quy chuẩn, điều cần thiết đầu tiên là việc xây dựng một môi trường học tập vui vẻ. Điều này không chỉ làm tăng tính hiệu quả của chương trình mà còn làm cho chương trình đào tạo trở nên dễ chịu hơn cho đứa trẻ, cho gia đình của chúng và cho chính bạn. Điều này được thực hiện bằng việc thiết lập những tình huống tạo cho đứa trẻ sự thích thú và ý thích được cộng tác. Để bắt đầu, bạn nên cùng chơi với đứa trẻ món đồ chơi hoặc trò chơi mà chúng thích nhất. Khi đứa trẻ đã quen với việc có bạn ở cùng, bạn hoàn toàn có thể chỉ huy đứa trẻ. Ví dụ, chúng ta có thể nói bằng một giọng điệu vui vẻ như : ăn bánh đi con, xem phim đi con ...

Việc tạo nên những tình huống học tập vui vẻ sẽ không chỉ làm giảm thiểu những hành vi nổi loạn mà còn mang đến cơ hội để khuyến khích đứa trẻ có những hành vi đúng đắn. Sự khuyến khích, ban đầu, không chỉ là những lời khen bằng lời mà còn phải là những phần thưởng như đồ chơi, thức ăn, các hoạt động mà trẻ ưa thích. Việc khen ngợi nên nhấn mạnh đến hành vi mà nhờ đó đứa trẻ được khen. Bạn nên thường xuyên đề cập đến hành vi mà bạn mong muốn trẻ làm như : ”Mẹ thích sự yên lặng của con”, “cám ơn con đã lắng nghe”, “thật tuyệt vời là con đã chú ý”. Tuy nhiên bạn cần nói thật đơn giản để trẻ có thể hiểu được.

Ngoài việc giảm thiểu những hành vi có vấn đề và từ đó tạo nên những cơ hội tốt hơn để khuyến khích các hành vi thích hợp nơi trẻ, việc bắt đầu bằng những thái độ tích cực mang lại rất nhiều lợi ích. Đầu tiên, điều đó tạo nên mối quan hệ khăng khít rất cần thiết cho quá trình điều trị. Thứ hai, điều này tạo nên một cơ hội tuyệt vời để đo lường những ưu điểm và nhược điểm. Thứ ba, chúng ta có thể nhận ra và phát huy những hành vi mang tính động viên này. Thứ tư, điều này sẽ làm đứa trẻ cảm thấy thích thú hơn trong việc học tập của mình (vd: môi trường, sách vở...). Cuối cùng, chúng ta có thể thường xuyên lồng việc giảng dạy vào những hoạt động này một cách nhẹ nhàng mà không làm cho đứa trẻ cảm thấy muốn chống lại.

MÔI TRƯỜNG & SỰ CĂNG THẲNG

Môi trường sống có tác động mạnh mẽ đến hành vi cư xử. Một môi trường phức tạp (ồn ào, nóng nực, xô bồ...) có thể dẫn đến sự bùng phát về hành vi, một môi trường sống yên tĩnh sẽ luôn mang lại sự điềm tĩnh cho con người. Đây là điều hiển nhiên đối với mọi người và đặc biệt với trẻ mắc bệnh tự kỷ.

Lời nói từ tốn và nhẹ nhàng có thể luôn tạo được những tác động tích cực đối với những hành vi nổi loạn. Tuy nhiên một số người lại có khuynh hướng cư xử ngược lại. Họ lên giọng và nói rất nhanh. Điều này không chỉ có tác động xấu lên đứa trẻ mà ngay cả với bản thân họ nữa. Chúng ta cũng cần phải cân nhắc cách cư xử với một đứa trẻ đang níu chặt lấy phía bên kia của mảnh vải. Và do thiếu suy nghĩ, chúng ta cũng cố giằng lại để giữ quyền sở hữu mảnh vải. Với cách hành động như vậy ta chỉ càng làm rối mọi chuyện hơn và khiến đứa trẻ càng điên cuồng cố gắng để đạt được phần thắng.

Việc thực hành phương pháp kiềm chế những cảm xúc bản thân cũng là một điều hữu ích cho bạn, nhờ vậy bạn sẽ luôn giữ được sự bình tĩnh trong mọi tình huống. Bằng cách tập luyện việc thở sâu và chậm, bạn sẽ luôn giữ được bình tĩnh; việc tưởng tượng đến những khung cảnh đẹp mắt hoặc dành thời gian để nghỉ ngơi sẽ giúp bạn luôn giữ được sự quân bình và nhờ vậy con bạn cũng sẽ được thư giãn. Bằng cách luôn giữ bình tĩnh bạn không những kiểm soát được tình thế để chúng không bị đẩy đi xa hơn mà còn làm tăng tính khách quan của mình.

Việc giảm thiểu những cuộc đối đầu có khả năng bùng nổ sẽ làm giảm bớt những hành vi nổi loạn có thể xảy ra. Hãy trao cho con bạn sự chọn lựa cũng sẽ là một phương pháp hữu hiệu. Những sự lựa chọn như : “Con muốn ngồi trên sàn hay ngồi trên ghế?”, “Con muốn tiếp tục làm gì ?” hoặc “Con muốn chơi trong phòng nào?” đều có thể làm dịu tình thế.

Đừng đưa ra những yêu cầu có thể dẫn đến xung đột cho đến khi bạn cảm thấy sẵn sàng để bước vào sự xung đột đó (vd: đến gần chiếc ghế, nhìn vào mắt, hoặc vẫn ngồi yên trên ghế, nói xin chào hoặc tạm biệt). Do đó bạn phải quyết định xem có nhất thiết phải dùng đến sự đối đầu mới giải quyết được vấn đề không? Nói cách khác, hãy cố gắng đừng đưa bao giờ đưa ra những mệnh lệnh bằng ngược lại bạn hãy chuẩn bị để đối đầu với những kết quả tất yếu và bạn có thể cần phải đến những hướng dẫn về tâm lý học.

Sự buồn chán thường dẫn đến sự bùng nổ về hành vi. Việc thường xuyên đánh giá mức độ của sự buồn chán cũng là một việc cần thiết. Tuy nhiên, chúng ta không thể làm giảm được nỗi buồn của mọi người. Trẻ con phải học cách đương đầu với nỗi buồn chán. Nhưng chúng ta cũng nên cố gắng đừng tạo ra những tình huống buồn chán vô nghĩa. Dưới đây là một số yếu tố bạn nên cân nhắc trong việc làm giảm nỗi buồn chán hoặc hoảng sợ của đứa trẻ trong quá trình điều trị.

HÃY LÀM CHO VIỆC CHỮA TRỊ TRỞ NÊN TỰ NHIÊN, VUI VẺ VÀ TỔNG THỂ

- Âm điệu hào hứng
- Nhiều sắp đặt khác nhau
- Nhiều câu hỏi khác nhau (vd: Cái gì vậy?, Con nhìn thấy gì?, Hãy nói cô nghe về điều đó?)
- Vui nhộn, tạo sự ưa thích và giáo trình chính chu.
- Đừng làm đứa trẻ buồn chán bằng việc tiếp tục dạy đi dạy lại những gì trẻ đã biết.
- Đừng dùng hình phạt như là một phương pháp để thúc đẩy trẻ thay đổi. Cũng vậy, hãy cẩn thận cân nhắc việc rút ngắn chương trình khi dấu hiệu rối loạn hành vi nơi trẻ xuất hiện.
- Duy trì tỉ lệ thành công cao
- Tận dụng những điều ưa thích của trẻ (ngay cả những đồ vật có tính kích động).
- Chia bài tập ra nhiều phần rải rác.
- Nhiều phương cách động viên khác nhau.
- Sử dụng ngôn ngữ càng tự nhiên càng tốt.
- Nhiều giáo trình học khác nhau
- Giảm thiểu khuôn phép càng nhiều càng tốt. (vd: đôi khi trẻ có thể ngồi ở trên sàn thay vì trên ghế).

Khi những hành vi rối loạn xuất hiện, bạn nên đừng bận tâm nhiều đến nó. Điều này có nghĩa bạn nên hoàn toàn làm lơ với những hành vi đó. Điều rõ ràng là, nếu hành vi này có khả năng gây nguy hiểm hoặc phiền toái cho người khác (vd: la hét, dậm chân..), một vài hành động để ngưng lại những hành vi này là điều không thể tránh khỏi. (vd: mang đứa bé đi hoặc bắt trẻ khoanh tay lại). Tuy nhiên, bạn nên làm điều đó với phong cách càng ít tạo sự chú ý càng tốt, hạn chế việc giao tiếp bằng mắt và giảm thiểu những cuộc trao đổi của bạn. Thực ra trong tình huống trên nhiều người lại tỏ ra chú ý quá mức cần thiết. Sự chú ý này sẽ không chỉ tác động khiến hành vi của đứa trẻ có chiều hướng gia tăng mà còn làm cho đứa trẻ cảm giác nó cần phải gia tăng mức độ của hành vi đó nhiều hơn nữa. Ngay cả nếu có một phương pháp nào đó để ngưng đứa trẻ lại, đứa trẻ vẫn sẽ trở nên lệ thuộc vào những tác động bên ngoài một cách cao độ. Bằng việc tỏ ra ít chú ý, bạn sẽ tránh được những tình thế mà sau đó có thể bạn phải trả giá. Dưới đây là những hướng dẫn đầy đủ về cách ứng phó với những hành vi nổi loạn của trẻ.

THẤU HIỂU NHỮNG HÀNH VI NỔI LOẠN

Những chương trình hành vi căn bản được dựa trên giả thuyết rằng hành vi được tiếp thu như là chính hệ quả của nó. Nếu đó là một hệ quả tốt, hành vi này sẽ còn tiếp tục xuất hiện trong tương lai. Ngược lại, hành vi đó sẽ không bao giờ xuất hiện nữa. Ví dụ như, khi trẻ cố tình làm những hành vi để trêu tức người lớn và khi thấy hành vi đó thật sự có tác dụng, trẻ sẽ có khuynh hướng tiếp tục lặp lại hành vi đó trong tương lai khi muốn chọc tức một ai đó. Ngược lại, nếu đáp lại hành vi đó là sự trừng phạt (vd : trẻ không được tiếp tục chơi đùa...), trẻ sẽ không dám lặp lại hành vi đó nữa.

Mức độ của các hành vi nổi loạn có thể phân thành 2 loại chung: sự gia tăng về hành vi và chiến lược giảm thiểu hành vi. Các chương trình giảm thiểu hành vi như là: Thời gian đi chơi (Time-Out), Đáp trả chi phí (Response Cost), hoặc Sự dập tắt (Extinction) được thiết kế để làm gia giảm các vấn đề hành vi bằng cách tạo một môi trường tiêu cực để đáp lại những hành vi tiêu cực tùy theo mức độ của nó. Các quy trình làm gia tăng hành vi như: Các chương trình khuyến khích những hành vi khác (Differential Reinforcement of Other Behavior – DRO), Các chương trình khuyến khích những hành vi không tương thích khác (Different Reinforcement of Incompatible behaviors – DRI), hoặc Các chương trình khuyến khích những hành vi có mức độ thấp hơn (Different Reinforcement of Lower Rates of behavior – DRL), được thiết kế để làm giảm thiểu sự tác động của những hành vi nổi loạn bằng cách khuyến khích những hành vi tích cực và làm mất dần đi những hành vi tiêu cực. Các chương trình này thường kết hợp giữa tiến trình gia tăng và giảm thiểu về hành vi. Những chương trình này được thiết kế không chỉ để giảm thiểu những hành vi nổi loạn mà còn để thiết lập hoặc làm giảm đi sự liên tục của những hành vi tích cực thay thế. Điều này rất có tác dụng khi những hành vi mới được rèn luyện trong phương pháp có tính gợi mở đến những hành vi có tính khuyến khích như chơi đùa, và giao tiếp.

Sự thay đổi hành vi được dựa trên sự giảm thiểu những hành vi nổi loạn như: tự hủy hoại bản thân, gắt gỏng, giận dữ. Hơn nữa, những trẻ có những khiếm khuyết trong kỹ năng chơi đùa, hoà nhập xã hội đã được tiếp thu những điều này qua sự can thiệp về hành vi trước đó.

Mặc dù nhiều chương trình can thiệp hành vi đã đạt được kết quả trong việc giảm thiểu những hành vi nổi loạn, tính hiệu quả lâu dài của chương trình này còn tùy thuộc vào khả năng xây dựng hành vi thích hợp thay thế của chúng ta. Vẫn có một số nhân tố gây trở ngại đối với tính hiệu quả của chương trình. Khi người ta thiết kế những chương trình hành vi mà không có sự hiểu biết thấu đáo lý do của sự xuất hiện hiện những hành vi nổi loạn, người ta sẽ không thể phát hiện được những nhân tố tiềm ẩn là tác nhân gây ra những hành vi trên. Nếu một người luôn quay mặt đi vì hoảng sợ, việc ngăn lại hành vi này sẽ không đủ để làm giảm đi vấn đề. Nếu chương trình không làm rõ được phương cách làm quen với sự sợ hãi của người bệnh, điều này có nghĩa hành vi thay

thế như là tự đập đầu, sẽ trở thành hành vi thay thế khác cho hành vi tự gây thương tổn ban đầu. Nếu một kế hoạch phát triển hành vi dựa trên những phân tích chức năng của hành vi và từ đó suy đoán ra triệu chứng của sự sợ hãi cũng như sự tự gây thương tổn, kế hoạch này sẽ có hiệu quả lâu dài hơn.

Phương cách chính yếu để thay đổi hành vi một cách hiệu quả và lâu dài là hiểu được chức năng của hành vi nổi loạn. Người ta phải nhận ra được rằng các hành vi nổi loạn không xảy ra tự nhiên. Nó đều mang theo một mục đích. Sự cáu gắt, ví dụ, có thể để đạt được mục đích giảm stress, từ chối những nhiệm vụ không mong ước hoặc để tạo sự chú ý. Những hành vi nổi loạn nêu trên chính là một phương cách để liên lạc, tạo tác động lên môi trường và đạt được nhu cầu của bản thân.

Khi các mục đích của các hành vi nổi loạn này đã đạt được, sự hữu hiệu của một chương trình được thể hiện ở việc làm cho đứa trẻ hiểu rằng nếu thể hiện điều này bằng một hành vi khác trẻ cũng có được cảm giác thoải mái đó. Con bạn cần được dạy dỗ một cách có hệ thống, tận tình và theo một phương cách hiệu quả hơn để đáp ứng được nhu cầu của chúng.

Trong những thập niên được đây người ta ngày càng nhận thức được nguyên nhân gây ra những hành vi nổi loạn. Tuy nhiên, ngay cả khi nhận thức về điều này tăng lên, các chương trình vẫn được thiết kế một cách thiếu sót và phải liên tục được bổ sung để có thể giảng dạy một cách hiệu quả những hành vi thay thế. Những chương trình hành vi này đã dần bộc lộ những nhược điểm của mình trong một số lĩnh vực.

Sự thất bại trong việc chọn lựa hành vi thay thế luôn là khó khăn đầu tiên của chương trình. Nêu lên những gì trẻ con không nên làm là điều dễ dàng (vd: đánh bạn) nhưng tìm ra những gì đứa trẻ nên làm để thay thế cho hành vi không nên làm nêu trên mới là điều khó khăn. Sự lựa chọn hành vi thay thế không chỉ bao gồm việc làm rõ tính năng của hành vi mà còn tìm ra hành vi nào mang lại cùng tính năng thay thế một cách hiệu quả và hành vi nào thích hợp với khả năng tiếp thu của trẻ. Hơn nữa, hành vi phải được phân chia thành từng phần giảng dạy riêng. Ví dụ, nói rằng người ta phải học phương pháp làm giảm stress vẫn chưa đủ. Các phương pháp cụ thể cần phải được nêu ra (vd: thở sâu, thư giãn, đếm số...) và phải phát triển những điều này thành một kế hoạch chi tiết và toàn diện.

Thiếu kiên nhẫn cũng là một khó khăn khác cản trở sự thành công của chương trình. Việc các bậc phụ huynh luôn mong muốn con mình thay đổi một cách nhanh chóng cũng là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, đây là điều không tưởng. Việc giảng dạy những kỹ năng thay thế là một quá trình lâu dài. Những hành vi nổi loạn là kết quả của những điều bị tích tụ trong một thời gian dài. Do đó, việc đứa trẻ phải mất nhiều thời gian có khi là cả năm để quen với hành vi thay thế mới là một điều dĩ nhiên. Hơn nữa, việc giảng dạy một cách hệ thống và từng bước một là điều cần thiết. Tuy nhiên một số người lại luôn cố gắng để truyền đạt nhiều kỹ năng phức tạp cùng một lúc. Đây không là

phương pháp giảng dạy hiệu quả. Trẻ phải được linh hoạt từng phần một và chỉ chuyển sang phần học mới khi phần học cũ đã được hiểu thấu đáo.

Giới hạn thời gian của quy trình giảng dạy cũng là một thiếu sót thường gặp trong chương trình can thiệp hành vi. Điều quan trọng là việc giảng dạy phải được thực hiện trong những điều kiện tối ưu nhất. Điều này có nghĩa hãy chỉ giảng dạy khi đứa trẻ và thầy giáo của chúng đã sẵn sàng đón nhận và cùng thống nhất trong hành động. Điều này được xem như một phương pháp giảng dạy năng động. Thời gian được chọn để thực hiện việc giảng dạy thường diễn ra trong suốt hoặc ngay sau khi những hành vi có vấn đề xuất hiện. Đây là thời điểm hoàn toàn không thích hợp cho việc giảng dạy. Đó là khi con bạn bực dọc và không sẵn sàng để tiếp thu và khi giáo viên đang giận dữ và không thể dạy một cách vui vẻ và kiên nhẫn. Việc giảng dạy cho trẻ vào thời điểm đứa trẻ chưa có dấu hiệu sai trái về hành vi và thích thú trong việc học các hành vi thay thế là rất quan trọng.

PHƯƠNG CÁCH ỨNG PHÓ VỚI NHỮNG HÀNH VI NỔI LOẠN.

Dưới đây là những hướng dẫn cần thiết cho bạn và đội ngũ nhân viên điều trị khi những hành vi nổi loạn của trẻ bắt đầu gia tăng. Do không có tình huống nào giống tình huống nào và mỗi người đều có một mối quan hệ nhất định với con mình, vì vậy việc chọn lựa một khuôn mẫu hành động hoàn hảo duy nhất để áp dụng cho tất cả các tình huống là không khả thi. Tuy nhiên, vẫn có những phương pháp và định luật chung để bạn áp dụng. Dù vậy hãy nhớ rằng phương pháp hiệu quả nhất vẫn là sự linh động trong giảng dạy để tránh việc cứng nhắc áp dụng khi con bạn đang bị kích động.

Những hành vi bộc phát điển hình chính là kết quả tất yếu của sự leo thang về mức độ hành vi. Điều này có nghĩa những hành vi này xảy ra theo từng bước một. Bước đầu tiên của hành vi nổi loạn luôn là sự kích động nhẹ, điều này thể hiện qua vẻ ngoài như tái mặt, thở gấp hoặc khóc nhe, lý sự... Nếu sự bộc phát ban đầu này của trẻ không được giải quyết dứt khoát hoặc thoả đáng, hành vi này sẽ trở nên trầm trọng hơn. Khi trẻ có biểu hiện luôn muốn gây hấn với người khác hoặc bực dọc với chính mình có nghĩa đứa trẻ đã lên đến đỉnh điểm của sự bộc phát và nổi loạn.

Mỗi giai đoạn cần những cách ứng phó khác nhau. Điều cần thiết hơn cả là phải nhận ra rằng ngay cả với cách ứng phó hữu hiệu nhất hoặc phương cách đã được bạn áp dụng thành công ở quá khứ cũng sẽ không luôn luôn có tác dụng như nhau ở hiện tại. Chúng ta cần thường xuyên xem xét những điều đang được áp dụng hữu hiệu ở hiện tại và những điều cần bổ sung trong tương lai.

Chúng ta phải nhận thức được rằng phần lớn trẻ em đã phải nhận về rất nhiều phương cách can thiệp khác nhau. Những phương pháp này có thể đã từng không được sử dụng đúng đắn, đồng nhất hoặc đã được áp dụng quá đủ với đứa trẻ. Hơn nữa, những phương cách thường được sử dụng như

quở trách hoặc bắt phạt trẻ là những phương cách đầy khiếm khuyết để áp dụng cho việc giảm thiểu những hành vi đã trở thành thói quen trong một thời gian dài của trẻ. Những phương cách này được áp dụng dựa trên giả thuyết rằng sự trừng phạt càng nghiêm khắc càng khiến đứa trẻ mau thay đổi. Mặc dù áp dụng điều này có thể làm thay đổi hành vi của trẻ trong một thời gian ngắn, nhưng nó không thể ngăn ngừa những hành vi tiềm ẩn ngấm ngầm bên trong và có thể gây ra những phản ứng ngược từ phía trẻ.

Người ta thường không hiểu đúng phương cách giáo dục trẻ. Ví dụ, việc gia giảm thời gian chơi đùa của trẻ với ngụ ý muốn đứa trẻ hiểu rằng nó đang bị trừng phạt. Nói một cách khác, đứa trẻ đang được hưởng bầu không khí yêu thương, vui vẻ và sau đó khi chúng có những hành vi nổi loạn, chúng sẽ bị buộc phải rời bỏ môi trường sống ưa thích đó trong một thời gian dài như là một cách trừng phạt. Có rất nhiều hoàn cảnh mà đứa trẻ không thích. Vì vậy nó sẽ rất hạnh phúc khi được thoát ra khỏi những hoàn cảnh đó. Hơn nữa, khi đứa trẻ bị buộc phải ra khỏi hoàn cảnh sống quen thuộc hàng ngày điều đó có nghĩa chúng sẽ không được nhận bất kỳ sự tưởng thưởng nào nữa. Tuy vậy nếu bạn không cẩn thận khi phạt trẻ bằng những hình phạt như: bắt ngồi lên ghế, nhốt trẻ trong phòng ngủ...., trẻ sẽ có khuynh hướng tự tìm làm những hành vi kích thích để tạo niềm vui. Do đó, phương pháp này sẽ chỉ làm tăng hoặc tác động mạnh đến những hành vi nổi loạn. Một ví dụ khác, sự quở trách có thể không có tác dụng vì đứa trẻ sẽ dần quen với việc bị la mắng. Điều này chỉ làm cho những hành vi nổi loạn của trẻ trở nên bất trị hơn mà thôi.

CHU KỲ GIA TĂNG

Trẻ con thường có khuynh hướng gia tăng về hành động. Diễn hình như tiến trình phát triển của những hành vi nổi loạn của trẻ, nó bắt đầu một cách âm ỉ nhưng cuối cùng phát triển lên thành một hành vi nổi loạn. Tiến trình tiếp theo cũng không khác biệt gì. Tuy vậy không phải lúc nào mức độ hành vi của con bạn cũng diễn ra theo tiến trình như vậy. Ví dụ, con của bạn có thể bắt đầu với những hành vi ở mức độ giữa hoặc cuối chu kỳ. Việc tìm ra mức độ của sự kích động và phương cách ứng phó thích hợp mới là điều quan trọng nhất. Điều quan trọng không kém khác là việc sử dụng những cảm xúc và ứng phó thích hợp đối với những tình huống giống nhau.

Trước khi bắt đầu thực hiện việc chữa trị cho trẻ bạn cần phải chuẩn bị một số điều cần thiết. Một trong những điều đó là hãy chắc rằng bạn đã mang đến cho con bạn rất nhiều cơ hội để chọn lựa. Điều thứ hai là những loại hình khen thưởng phong phú. Dưới đây là những trường hợp bạn sẽ cần phải thể hiện sự tưởng thưởng mặc dù đứa trẻ bắt đầu có dấu hiệu mất tự chủ. Bằng sự chuẩn bị đó bạn sẽ có được những hình thức tưởng thưởng phong phú ngay cả khi con bạn chưa có dấu hiệu nổi loạn về hành vi, bạn có thể dành cho đứa trẻ một món quà nho nhỏ ngay cả khi đứa trẻ có

dấu hiệu bị rối loạn mà không cần phải lo rằng đứa trẻ sẽ cảm thấy những hành vi tiêu cực của chúng sẽ giúp chúng được nhận quà. Lý do là mức độ món quà mà đứa trẻ nhận cho sự tiết giảm hành vi của chúng ít hơn món quà mà lẽ ra đứa trẻ được nhận nếu chúng không thể hiện thái độ đó ngay từ ban đầu.

Phương cách bạn sử dụng tùy theo từng giai đoạn là rất quan trọng. Bạn phải giữ bình tĩnh, vững vàng, và biết kiềm chế cảm xúc. Điều này không chỉ giúp con của bạn được trấn tĩnh mà còn giúp bạn giữ được tính khách quan và sự hiệu quả của mình. Cố gắng tìm cách trao cho đứa trẻ những chọn lựa mà sự chọn lựa này không cao hơn sự chọn lựa ban đầu bạn dành cho trẻ. Bằng cách trao cho con bạn một quyền hành nho nhỏ, trẻ sẽ bớt đi những hành vi bộc phát của mình.

Lập nên một kế hoạch cũng là điều cần thiết, nhưng kế hoạch đó phải dự phòng đến sự xuất hiện của những hành vi hoặc tình huống không lường trước. Bạn phải điều chỉnh kế hoạch ngay lập tức nếu con bạn đang gặp những điều không vui hoặc thái độ cư xử có chiều hướng suy giảm.

GIAI ĐOẠN KHỞI ĐẦU

Khi trẻ bắt đầu có dấu hiệu bị khủng hoảng (như tự nói chuyện một mình, thở sâu...), hãy tiếp tục những hoạt động đang thực hiện nhưng thêm vào đó là những cử chỉ mang tính động viên cả bằng ngôn ngữ lẫn hành động để trẻ có được sự phản hồi thích hợp. Ví dụ, nói cho trẻ biết chúng đã hành động tốt thế nào và chuyển tiếp sang những hành vi có tính khuyến khích cao hơn để làm giảm sự kích động của trẻ. Đây là phương pháp gia giảm căn bản. Hãy nhớ rằng cần phải chuẩn bị sẵn một danh sách các phương pháp khuyến khích thích hợp để áp dụng khi trẻ không có những biểu hiện nổi loạn về hành vi. Tuy nhiên khi các hành vi nổi loạn của trẻ có khuynh hướng gia tăng bạn cần phải có cách để động viên trẻ giữ được sự tự chủ. Nếu bạn rút lại tất cả mọi sự tưởng thưởng, trẻ sẽ không cảm thấy có sự khích lệ nào để thay đổi hành vi của mình. Điều đáng mừng là những hành vi rối loạn không luôn luôn xuất hiện với cường độ nhất định. Có nhiều sự biến đổi tự nhiên trong mức độ của hành vi và cả những khoảng lặng đột ngột. Điều này mang đến cho bạn cơ hội để thể hiện sự động viên của mình trong suốt những khoảng lặng quý báu đó. Khoảng lặng này càng lâu bạn càng nên kéo dài hành vi khích lệ của mình. Tuy vậy, hãy chắc rằng phần thưởng thể hiện sự động viên này sẽ không bằng giá trị phần thưởng sẽ dành cho trẻ nếu chúng ngay từ đầu không có những hành vi đó.

Nếu sự rối loạn của trẻ có khuynh hướng gia tăng, bạn nên mặc kệ hành vi đó. **NHỪNG ĐỪNG BỎ MẶC ĐỨA TRẺ!** Lý do căn bản cho việc vẫn quan tâm đến đứa trẻ là để trẻ hiểu rằng chúng không thể dùng những hành vi đó để trốn tránh công việc. Hơn nữa, nếu bạn mặc kệ điều đó, bạn sẽ mất đi cơ hội để thể hiện sự động viên ở những giây phút thích hợp khi hành vi này giảm dần. Nếu bạn hoàn toàn bỏ mặc đứa trẻ, hành vi của chúng sẽ trở nên dữ dội hơn và rối loạn nhiều hơn.

GIAI ĐOẠN HAI

Hãy luôn ghi nhớ rằng khi hành vi của trẻ chuyển sang giai đoạn này điều đó có nghĩa chúng ta đã áp dụng không hiệu quả những phương pháp chữa trị ở giai đoạn đầu hoặc đã hiểu sai hành vi của trẻ. Tuy nhiên, sẽ có những điều như vậy xảy ra (vì chúng ta là con người mà) và cũng sẽ có những thời khắc mà ngay cả phương cách tốt nhất cũng không đạt được hiệu quả ở giai đoạn đầu. Nếu con bạn trở nên khó kiểm soát về hành động (vd: nói Không rất to, tự nói chuyện một cách lớn tiếng, la khóc...), việc chuyển sang một phương pháp mới là cần thiết. Điều đó có nghĩa rằng có một điều gì đó đang xảy ra ở hiện tại đã gây ra sự phản ứng dữ dội nơi đứa trẻ. Nếu bạn có thể tìm ra điều đó, bạn có thể thay đổi được tình thế bằng việc áp dụng một hoạt động khác hoặc sự sắp xếp khác. Có 2 loại tình thế khác nhau có thể dẫn đến sự gia tăng về cường độ trong hành vi của trẻ. Một là đứa trẻ chỉ đơn giản muốn thể hiện mình với hy vọng sẽ khiến bạn phải nhượng bộ

Trong tình huống này điều quan trọng là cho dù phương pháp gia giảm được tiến hành thế nào, chúng ta không nên kết thúc bằng việc biến chủ định của đứa trẻ thành hiện thực. Bạn cần phải kiên quyết và không bị tác động bởi hành vi của đứa trẻ.

Một điều khác mà chúng ta phải nhận ra là chúng ta đã đặt quá nhiều đòi hỏi nơi trẻ và vì vậy chúng ta phải có sự điều chỉnh. Một ví dụ điển hình là khi chúng ta nhận ra việc hoàn tất công việc đặt ra được tiến hành quá lâu, chúng ta không có sự thúc đẩy thích hợp, công việc được giao quá khó, hoặc chúng ta không tiếp sức đủ cho đứa trẻ. Nói một cách khác đứa trẻ có lý do hợp lý để giận dữ và chúng ta cần thông cảm với điều đó, dù trẻ không có vẻ gì cho thấy chúng đang phải làm một trọng trách quá sức. Phương cách hữu ích nhất để giải quyết tình huống này là điều chỉnh lại hướng đi của quy trình. Những điều cản trở hành vi cần được loại bỏ và từ đó hành vi trên sẽ được gia giảm. Nếu có thể, điều này cần thể hiện một cách kín đáo tránh để trẻ nhận ra rằng chỉ cần có những biểu hiện nổi loạn như trên chúng sẽ không phải thực hiện những hoạt động mà chúng không thích. Phương cách ứng phó trong tình huống này là bạn nên hướng đứa trẻ quay về với những hoạt động vừa sức của chúng và hoạt động này sẽ được thúc đẩy để thực hiện nếu đứa trẻ từ chối việc cố gắng thử sức trong những hoạt động thay thế mới. Chúng ta nên sử dụng những hướng dẫn dễ hiểu, những cử chỉ làm gương, hoặc đơn giản là đưa ra những nhiệm vụ để thiết lập lại hành vi thích hợp.

Như thường lệ, hãy thể hiện sự tưởng thưởng bằng hành động và lời nói khi đứa trẻ cư xử đúng mực và có những hành vi ít gây sự chú ý. Thực tế cho thấy những hành vi tưởng thưởng không chỉ có tác động thúc đẩy mà còn có tác dụng làm giảm nhẹ và an ủi nữa và như vậy, bạn hãy tận dụng chúng. Việc dùng lời nói nhẹ nhàng, ôm ấp, vỗ về và ca hát là những thí dụ. Bạn phải thật cẩn trọng về thời gian sử dụng những hình thức tưởng thưởng này. Nếu điều này chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn sau khi hành vi nổi loạn xảy ra (khoảng 30 giây hoặc ít hơn), bạn không thể sử dụng hình thức này, bởi vì như thế bạn đã can thiệp quá sớm vào những hành vi đó. Thời gian sau khi hành vi trên xảy ra càng dài (một vài phút là tối thiểu), bạn có thể sử dụng tự do mức độ tưởng thưởng và bằng phương cách đó bạn đã gần như khuyến khích được sự tự chủ của trẻ. Bạn cũng sẽ có được những tác dụng phụ trợ là việc an ủi có nghĩa là làm tan biến đi cảm giác bị rối loạn nơi trẻ và như vậy khuynh hướng gia tăng trong hành vi của trẻ cũng giảm đi.

Nếu nhiệm vụ được giao ban đầu là một công việc hợp lý, vừa sức đứa trẻ, bạn nên cố gắng xoáy vào công việc đó và lấy bất kỳ thông tin nào bạn có thể có được trước khi kết thúc phần học đó. Hãy nhớ rằng đây là một quy trình định hình lâu dài và bạn không cần phải đạt được mọi thành quả chỉ trong một học phần. Điều dĩ nhiên là bạn muốn kết thúc tại trọng tâm có thể giúp bạn tiến gần đến việc đạt được mục tiêu lâu dài của mình.

GIAI ĐOẠN BA

Khi đứa trẻ trở nên hoàn toàn rối loạn (la hét, vất đồ đạc, đánh người khác, tự gây thương tổn...), việc bạn cư xử hoàn toàn nhất quán và cương quyết là rất cần thiết. Nếu bạn trước đó từng đưa ra những hướng dẫn về kiểm soát hành vi thì nay bạn có thể áp dụng chúng để ứng phó với những hành vi rối loạn ở giai đoạn này. Hãy cố gắng đưa ra những hướng dẫn càng chi tiết càng tốt, hãy ra lệnh bằng thái độ rõ ràng và cương quyết (vd: con hãy ngồi lên ghế).

Tuy nhiên, bạn sẽ không thể luôn nghĩ ra được điều đúng để nói và luôn đưa ra những mệnh lệnh để ngưng lại hành vi đó hòng giúp trẻ lấy lại sự kiểm soát bản thân. Hãy chắc rằng những mệnh lệnh này chỉ được lặp lại một hoặc hai lần nếu không nó sẽ trở nên mất tác dụng, và lời nói của bạn sẽ mất đi hiệu lực, và điều này chỉ làm tình thế trở nên rối rắm hơn. Hãy sử dụng những hình thức thưởng bằng ngôn ngữ và hành động khi thấy trẻ có những dấu hiệu chững lại trong hành vi và cố gắng tỏ ra càng ít chú ý vào những hành vi này càng tốt.

Đôi khi các nhân viên điều trị phải sử dụng đến việc hù dọa đứa trẻ. Lý do để họ làm thế là vì phương pháp này có tác dụng ngăn chặn tức thì những hành vi của trẻ. Việc sử dụng hình thức khá nặng nề này chỉ làm cho các hành vi của trẻ trở nên tồi tệ hơn vào lần sau. Việc sử dụng phương pháp đe dọa để ngăn chặn hành vi sẽ làm hình thành nơi trẻ thói quen chỉ vâng lời khi bị đe dọa hoặc chỉ khi nghe những lời nói nặng nề từ phía người lớn và không thêm vâng theo nếu bạn chỉ nói hoặc yêu cầu nhẹ nhàng. Dĩ nhiên, phần thiệt thòi sẽ về bạn khi bạn phải tự ràng buộc bản thân vào những điều mà bạn đã biết trước kết quả của nó. Tốt hơn hết bạn nên để đứa trẻ phải bán khoản về hậu quả sau đó là thế nào. Bằng cách này bạn giúp cho mình có được thêm nhiều thời gian để đưa ra quyết định đúng đắn.

Cho dù kết quả thế nào, nó cũng nên được cam kết bởi người thực hiện việc chữa trị cho đứa trẻ khi đứa trẻ có những hành vi nổi loạn. Việc bạn dành lấy quyền kiểm soát đứa trẻ chỉ làm cho người nhận trách nhiệm chữa trị cảm thấy vai trò của mình mờ nhạt đi mà thôi. Bạn nên nói với đứa trẻ rằng: "Mẹ không thể kiểm soát được hành vi của con, vì vậy mẹ đã nhờ đến người này". Cuối cùng, bạn không bao giờ nên đe dọa trẻ những điều mà bạn sẽ không bao giờ làm hoặc đe dọa trẻ bằng những hình phạt vô lý (vd: Mẹ sẽ nhốt con vào phòng và không bao giờ mở cửa cho con ra).

Khi đứa trẻ có sự tiến triển trong việc kiểm soát hành vi, bạn có thể nhắc cho trẻ biết là chúng sẽ được nhận phần thưởng nếu chúng giữ được trạng thái đó của mình và có những biểu hiện tốt. Hãy cẩn thận đừng để hành vi này trở thành hành vi mua chuộc, và điều này chỉ được sử dụng như phương pháp cuối cùng để tránh việc bạn phải nhúng tay vào tiến trình chữa trị của trẻ.

GIAI ĐOẠN CUỐI

Nếu bạn cảm thấy con bạn có những biểu hiện gây nguy hiểm cho chính bản thân chúng hoặc người khác, việc bạn tận dụng phương pháp Quản lý hành vi nổi loạn (Management of Assaultive Behavior –MAB) hoặc những phương pháp khác bao gồm cả việc bảo vệ hoặc ngăn chặn hành vi đều là những điều cần thiết. Ví dụ, tiến trình MAB nên được sử dụng nếu trẻ có hành vi tự gây thương tổn nặng nề cho bản thân. Một cách tự nhiên, bạn hãy càng ít chú ý đến trẻ càng tốt, và bạn nên quan sát kỹ giây phút con bạn bắt đầu có khuynh hướng gia tăng hành vi của mình để bạn có thể kịp thời ngăn cản hoặc hỗ trợ cho đứa trẻ bằng hành động hoặc lời nói.

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH CHỈ NÊN SỬ DỤNG KHI BẠN ĐÃ SỬ DỤNG HẾT CÁCH HOẶC KHI TÌNH HUỐNG CÓ NGUY CƠ TRỞ NÊN NGUY HIỂM.

TẤT CẢ CÁC GIAI ĐOẠN

Hãy nhạy cảm với phương cách trẻ đáp trả lời khen hoặc sự tưởng thưởng của bạn trong suốt 3 giai đoạn. Thường thì đứa trẻ không từ chối những sự can thiệp. Bạn sẽ biết được nếu sự tưởng thưởng của bạn có hiệu quả với đứa trẻ. Nếu trẻ trở nên bình tâm, thư giãn hoặc ít có hành vi rối loạn, điều đó có nghĩa việc tưởng thưởng của bạn đã có tác dụng.

Nếu những hành vi rối loạn của trẻ vẫn gia tăng hoặc trẻ vút bỏ, mặc kệ sự tưởng thưởng của bạn, bạn cần xem lại sự chọn lựa phần thưởng của mình. Thường thì trẻ có sự gia tăng trong hành vi khi chúng nhận về những phản hồi hoặc thái độ khuyến khích mang tính quyền uy hoặc kiểm soát. Hãy thử vài phương pháp, bao gồm việc không chỉ trích thẳng thừng hành vi của trẻ. Ví dụ, thay vì nói “Mẹ thích sự yên lặng này của con”, hãy nói; “Con thật đáng yêu để ở bên cạnh” hoặc lời nhận xét về những điều đứa trẻ đang làm (vd: Con có muốn đọc quyển sách này với mẹ không?)

Phương cách dưới đây sẽ thể hiện sự chú ý mà không trực tiếp phải xoáy vào hành vi nổi loạn. Nếu bạn muốn tặng quà cho trẻ và trẻ từ chối nhận, hãy đặt món gần bên trẻ và trao tận tay trẻ. Điều này thể hiện sự khen ngợi của bạn cho hành vi tốt nơi trẻ và giúp trẻ kiểm soát được hành vi của mình. Tuy nhiên với một vài trẻ em, việc nhận phần thưởng từ tay người khác lại đặt chúng vào tình huống không có sự chọn lựa nào khác và làm chúng hoảng sợ hơn.

Một khi cơn khủng hoảng biến mất, hãy ghi nhận sự kiện đó. Không chỉ vì điều này tạo nên một sự kiện, mà còn vì điều đó giúp định hình tiến trình gia tăng và sự hữu hiệu của phương pháp can thiệp hành vi và từ đó giúp bạn tìm ra những điều cần thay đổi. Sự thường xuyên và cường độ của hành vi sẽ là nguồn thông tin đáng tin cậy để bạn quyết định xem liệu phương pháp can thiệp đang được sử dụng có hữu hiệu hay không.

KỸ NĂNG QUẢN TRỊ HÀNH VI CÁ BIỆT

Ngay cả chương trình quản trị hành vi hữu hiệu nhất cũng không thể bảo đảm được 100% là sẽ giảm thiểu được những hành vi rối loạn. Phương pháp giảng dạy hành vi thay thế thích hợp, quy trình tưởng thưởng hữu hiệu, và việc thiết lập môi trường tối ưu nhất sẽ giúp bạn dễ dàng đạt được mục tiêu của mình hơn. Dưới đây là những hướng dẫn để tạo tính hữu hiệu tối ưu nhất cho phương pháp can thiệp hành vi:

1. Như đã đề cập ban đầu, khi trẻ có những hành vi rối loạn, hãy tỏ ra càng ít quan tâm càng tốt. Sự chú ý và những phương cách tưởng thưởng chỉ nên được thực hiện khi những hành vi rối loạn này biến mất. Bạn phải thật cẩn thận đừng cho rằng sự xuất hiện của những hành vi rối loạn là một dấu hiệu để bạn gia tăng thêm sự tưởng thưởng của mình. Ngược lại, đứa trẻ sẽ quen với việc cố tình gây ra những hành vi rối loạn để được nhận phần thưởng khi chúng ngừng lại. Cách tốt nhất để ngăn chặn điều này là thiết lập một hệ thống phần thưởng phong phú tùy theo sự khởi đầu của những hành vi rối loạn. Cũng vậy, hãy chắc rằng tỉ lệ phần thưởng cho việc giảm thiểu hành vi phải ít hơn tỉ lệ phần thưởng cho việc không có hành vi để giảm thiểu.
2. Việc tưởng thưởng cho sự gia giảm về hành vi là rất quan trọng. Rất thường xuyên, người ta thường chờ cho đến khi đứa trẻ hoàn toàn bình tĩnh mới trao phần thưởng. Điều này sẽ kéo dài thời gian và có nguy cơ làm gia tăng hành vi. Đừng chờ cho đến khi hành vi rối loạn được giảm thiểu hoàn toàn. Sự khen ngợi, tưởng thưởng sẽ giúp giảm thiểu hành vi rối loạn. Hãy tránh những cuộc đối đầu và chỉ cho con bạn phương cách giữ được thể diện và trở lại môi trường sống của nó một cách yên bình. Hãy chắc rằng bạn sẽ khen ngợi chúng và ghi nhận sự gia giảm hành vi của chúng. (vd: Con kềm chế tốt lắm; Mẹ thích cách con giữ được sự bình tĩnh).
3. Bạn cần sử dụng tiến trình tái định hướng một cách khéo léo. Việc tái định hướng được thực hiện càng khéo léo, đứa trẻ càng ít nhận ra việc chúng bị loại khỏi cuộc sống đời thường. Điều quan trọng là sự cố gắng và quay trở lại công việc chính yếu ban đầu và biến nó thành một kết cuộc hoàn hảo. Hãy cố gắng gây càng ít ảnh hưởng càng tốt, để đứa trẻ không phải dựa vào những nhân viên điều trị để giữ được sự cân bằng. Việc đưa ra những mệnh lệnh và sự thúc hối thường rất khó chấm dứt dừng lại. Càng ít quy trình định hướng, các bước tự kiểm soát càng có khả năng phát triển.
4. Những phản ứng can thiệp là quy trình thường được sử dụng đối với những hành vi tự kích động và mức độ gây hấn ở mức thấp hoặc hành vi tự hành hạ bản thân. Nếu sử dụng phương cách này, bạn cần phải ngưng các hành vi này lại càng nhanh càng tốt, và hãy tỏ ra càng ít chú ý càng tốt. Điều này được thực hiện mà không hề gây cản trở cho những công

việc hoặc hoạt động mà đứa trẻ nhận được như một phần thưởng mà bạn từng dành cho chúng.

5. Việc thiết lập chiến lược “Tăng cường hành vi” là một chiến lược hiệu quả để làm mất đi những hành vi rối loạn hoặc sự thiếu tập trung. Khi trẻ lắng nghe và có biểu hiện tốt, khả năng xuất hiện lại những hành vi rối loạn là rất ít. Bằng việc thiết lập nên những khuôn mẫu của thành công, bạn đã xây dựng nên những hành vi tiêu biểu. Ví dụ, nếu bạn bắt đầu việc chữa trị bằng việc thực hiện một số hoạt động hoặc bằng những công việc mà trẻ ưa thích, chúng sẽ vui vẻ làm theo. Một khi các hoạt động này đang được thực hiện và có những dấu hiệu xấu đi về hành vi, hãy ngay lập tức thực hiện những hành vi tưởng thưởng nhẹ nhàng, điều này giúp trẻ lấy lại hành vi ban đầu. Như đã đề cập ở trên, một môi trường yên bình và vui vẻ cũng quan trọng không kém.
6. Thực hiện chương trình Kiểm soát stress và Sự tuân thủ hoàn hảo là những chương trình đào tạo rất cần thiết trong việc giảm thiểu hành vi rối loạn cũng như thiết lập môi trường tối ưu. Những chương trình này sẽ được đề cập chi tiết ở phần sau.
7. Hãy nhớ rằng điều quan trọng nhất là những điều bạn đã làm trước khi các hành vi rối loạn xuất hiện để giữ cho nó không xảy ra. 2 trong số những hướng dẫn quan trọng nhất là:

Khi con bạn có biểu hiện tốt.

Hãy chỉ khen ngợi, đừng để ý đến những gì còn lại.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ HÀNH VI

NHỮNG HÀNH VI RỐI LOẠN

Những hành vi rối loạn của con bạn như khóc lóc, la hét và hay gây hấn, là những hành vi đa chức năng. Việc gia giảm sự rối loạn và căng thẳng luôn là mục đích cơ bản của những hành vi này. Các hành vi thể hiện sự từ chối cũng có biểu hiện tương tự như vậy. Do bởi trẻ con luôn có những biểu hiện phản kháng để chống lại việc phải làm điều mà chúng không thích. Một mục đích khác của những hành vi này là để kêu gọi sự chú ý của người khác.

Khi nỗi sợ hãi là một trong những yếu tố của sự khởi đầu rối loạn về hành vi, ta cần phải xem đến việc thiết lập một chương trình để làm tăng khả năng chịu đựng của đứa trẻ khi bị đặt trong những tình huống mà chúng không thích. Đứa trẻ cần được học cách đối diện với những việc mà chúng không thích. Thông qua những tình huống căng thẳng và kém thích thú, khả năng chịu đựng nỗi hoảng sợ của trẻ sẽ tăng lên. Hơn nữa, đứa trẻ sẽ biết rằng cho dù chúng có những hành vi nổi loạn thì chúng cũng sẽ phải thực hiện điều mà chúng không thích. Điều quan trọng là hãy chú ý thật ít đến những hành vi này của con bạn, điều này giúp tránh việc đứa trẻ lạm dụng những hành vi rối loạn của mình để được nhận những hình thức tưởng thưởng.

Chương trình sẽ bắt đầu bằng việc làm rõ những tác nhân gây sợ hãi cho trẻ. Cha mẹ và thầy cô cần quan sát để tìm ra những tác nhân này. Thêm nữa, việc xem lại các dữ liệu và báo cáo cũng giúp phát hiện được các tác nhân đó. Phần lớn các tác nhân này là: không được đáp ứng yêu cầu, phải làm những điều không thích, sự thay đổi trong thói quen hàng ngày hoặc không nhận được sự tưởng thưởng.

Các tình huống gây hoảng sợ cần được phân ra ít nhất thành 3 mức độ cơ bản. Mức độ 1 là những tình huống gây xúc động nhẹ, trong khi mức độ 3 là những tình huống gây kinh hoàng. Mức độ 2 cho những tình huống có mức độ nằm giữa mức độ 1 và 3. Một cách tự nhiên, bạn có thể thiết lập nhiều hơn 3 mức độ. Điều rõ ràng là các mức độ này có thể thay đổi. Hãy nhớ những gì chỉ gây xúc động nhẹ trong hôm qua có thể là những điều gây nên cơn giận dữ to lớn của hôm nay.

Bước kế tiếp bao gồm việc thiết lập những điều tạo thư giãn cho đứa trẻ. Chúng ta hãy đặt trẻ trong một chiếc ghế êm ái. Anh đèn để chịu và âm nhạc du dương. Bằng giọng nói êm ái (vd: nhẹ nhàng và chậm rãi), chúng ta sẽ yêu cầu đứa trẻ bình tĩnh lại. Chúng ta hãy quan sát đứa trẻ kỹ càng và khen ngợi chúng vì sự thư giãn của chúng. Những quá trình này nên kéo dài càng lâu càng tốt tùy theo sự cần thiết để đứa trẻ học cách thư giãn.

Một khi đứa trẻ đã được thư giãn, hãy bắt đầu thực hiện việc tạo nên những tình huống gây kích động cho trẻ. Chúng ta hãy bắt đầu bằng tình huống đơn giản. Hãy cố gắng chọn ra phương cách nhẹ nhàng nhất. Một khi đứa trẻ đã hoàn toàn thư giãn, chúng sẽ cảm nhận rất nhanh tình huống này.

Những sự động viên sẽ giúp đứa trẻ giữ được sự bình tĩnh. Sau đó hãy bắt đầu dẫn dắt đứa trẻ đến với những tác nhân gây kích động. Một lần nữa, bạn lại biểu lộ sự động viên để đứa trẻ giữ được bình tĩnh. Tiến trình này được lập đi lập lại cho đến khi đứa trẻ có khả năng giữ được bình tĩnh khi gặp phải những tác nhân gây kích động ở mức độ nhẹ nhàng trong khoảng suốt 5 lần như thế.

Khi con bạn đã hoàn toàn vượt qua được các tác nhân gây kích động ở mức độ 1, hãy tiến đến mức độ 2. Chương trình sẽ tiếp tục cho đến khi đứa trẻ đã vượt qua được mọi mức độ. Nhờ vậy, đứa trẻ sẽ hoàn toàn quen với mọi tình huống có thể xảy ra trong môi trường tự nhiên bên ngoài.

Khi bạn không thể tìm ra thêm tình huống nào gây kích động nữa, đứa trẻ cần được học cách thư giãn như là một phương cách để đối phó với những tình huống gây căng thẳng ở mức độ nhẹ. Hãy kiểm tra lại một vài phương cách để tìm ra phương cách hữu hiệu nhất. Một vài quy trình kiểm soát sự căng thẳng như : gây căng thẳng và sau đó thư giãn, nghe nhạc ,thở sâu... cần được thực hiện. Một khi đã tìm ra, kỹ năng được chọn sẽ được giảng dạy và sau đó hãy tận dụng kỹ năng này và hãy khuyến khích việc thực hiện chúng như là một phương pháp kiểm soát stress thay thế. Khi con bạn đã phát triển về kỹ năng ngôn ngữ , những diễn đạt đơn giản bằng lời về cảm xúc, cũng là phương cách giúp trẻ đối phó với sự trầm cảm.

PHƯƠNG PHÁP CHỊU ĐỰNG CƠN KHỦNG HOẢNG

Bước 1:

1. Làm rõ những tình huống gây ra khủng hoảng ở trẻ (bằng cách hỏi cha mẹ và thầy cô giáo, quan sát đứa trẻ, ghi nhận những khuôn thức rối loạn hành vi nơi trẻ).
2. Sắp xếp các tình huống theo thứ tự mức độ căng thẳng.

Bước 2:

1. Trong khi đứa trẻ thư giãn (vd: ngồi trên ghế êm ái, ánh sáng dễ chịu, âm nhạc nhẹ nhàng), hãy thử thách đứa trẻ bắt đầu từ tình huống ít căng thẳng nhất theo thứ tự.
2. Hãy khen ngợi và ngẫu nhiên ngưng những hành vi khuyến khích tùy theo hành vi của đứa trẻ. Điều cần thiết là chọn ra những phương pháp ứng phó phù hợp.
3. Hướng việc giảng dạy đến những tình huống đời thường và môi trường sống tự nhiên.
4. Khi đứa trẻ có những phản ứng ôn hòa đối với những tình huống ít gây căng thẳng nhất trong suốt 5 giai đoạn thử nghiệm liên tục, hãy chuyển sang mức độ kế tiếp của tình huống gây căng thẳng.
5. Hãy hành động theo thứ tự của quy trình.

Bước 3:

1. Dạy cho trẻ kỹ thuật thư giãn.
2. Khi đứa trẻ học được phương pháp thư giãn, hãy hướng dẫn ngay lập tức cho trẻ cách ứng dụng phương pháp này khi gặp căng thẳng.
3. Hãy thực hiện càng nhanh càng tốt.

SỰ BẤT VÂNG LỜI.

Quá trình rèn luyện sự vâng lời của trẻ được dựa trên việc tạo điều kiện cho trẻ vâng lời bằng cách tăng dần những yêu cầu của bạn. Bước đầu đưa trẻ chỉ được yêu cầu làm những việc mà chúng thích. Ví dụ, đưa trẻ sẽ được yêu cầu ăn bánh snack, chơi với những món đồ chơi mà chúng ưa thích, hoặc thậm chí tự vui đùa một mình. Việc tạo ra những hướng dẫn như thế sẽ giúp đưa trẻ dễ dàng vâng theo, từ đó tạo ra những dịp để bạn khen ngợi và thưởng cho trẻ vì sự vâng lời. Từ từ những yêu cầu trên sẽ trở nên khó hơn với trẻ tuy nhiên những phương cách tưởng thưởng cho trẻ khi trẻ biết vâng lời vẫn phải được duy trì.

NHỮNG ĐIỂM CHÍNH ĐỂ GIÚP TRẺ VÂNG LỜI.

1. Chỉ đưa ra những chỉ thị mà bạn cảm thấy hứng thú để theo đến cùng. Việc đi sát sao với những chỉ thị của bạn không chỉ giúp đưa trẻ hoàn tất công việc của mình mà còn mang lại một ý nghĩa to tát khi đưa trẻ biết vâng lời. Con bạn càng lớn, sự theo dõi sát sao này càng cần hạn chế.
2. Đừng đưa ra những yêu cầu phức tạp trong một khoảng thời gian ngắn (vd: 3 yêu cầu đưa ra trong 10 giây). Ngược lại, bạn sẽ tạo ra sự không vâng lời nơi trẻ cũng như những tình huống làm trẻ bị rối loạn.
3. Đưa ra những chọn lựa tích cực cho trẻ (vd: Con muốn ra ngoài chơi hay xem phim?).
4. Đưa ra những chọn lựa có tính áp đặt (vd: Con muốn đi tắm hay đi ngủ?).
5. Khi con bạn không làm theo những yêu cầu này, bạn nên cố gắng giữ bình tĩnh.
6. Cố gắng tạo điều kiện cho trẻ vâng lời theo phương pháp bánh “sandwich”: xen lẫn yêu cầu về những công việc trẻ ưa thích và công việc trẻ không thích. Mang đến sự thú vị trong công việc giao cho trẻ cũng là một cách tạo điều kiện để trẻ vâng lời.
7. Hãy làm cho trẻ phải lắng nghe. Ví dụ, khi con bạn sắp sửa đi đóng cửa, hãy nói: “Vui lòng đóng cửa lại” và sau đó khen ngợi đưa trẻ vì sự vâng lời này.
8. Đưa ra yêu cầu một cách nhẹ nhàng thể hiện sự mong mỏi rằng đưa trẻ sẽ nghe theo.
9. Trao cho con bạn quyền tự kiểm soát hành vi.
10. Hãy biết khen ngợi, tưởng thưởng đưa trẻ một cách đầy ý nghĩa khi trẻ biết lắng nghe.

PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ BIẾT VÂNG LỜI

Giai đoạn 1:

1. Đưa ra những yêu cầu trẻ thường nghe ở nhà.
2. Xác định mức độ vâng lời của trẻ bằng những yêu cầu khác nhau.
3. Đưa ra những yêu cầu theo trình tự, hãy bắt đầu từ những yêu cầu có nhiều khả năng làm trẻ vâng theo nhất (vd: hãy ăn bánh) đến những yêu cầu có ít khả năng khiến trẻ vâng lời nhất (vd: trả lại đồ chơi cho bạn của trẻ).

Giai đoạn 2:

1. Giáo viên sẽ đưa ra những yêu cầu có khả năng được vâng lời nhiều nhất.
2. Sự khen ngợi sẽ dựa trên mức độ vâng lời những yêu cầu đó.
3. Khi con bạn thể hiện sự vâng lời qua 3 giai đoạn, hãy chuyển sang giai đoạn kế tiếp.

Giai đoạn 3:

1. Giáo viên sẽ đưa ra những yêu cầu với khả năng được trẻ vâng lời nhiều nhất và một vài yêu cầu có ít khả năng được trẻ vâng theo nhất.
2. Việc khen ngợi, động viên trẻ sẽ được thực hiện tùy theo biểu hiện vâng lời của trẻ.
3. Khi con bạn thể hiện sự vâng lời qua 3 giai đoạn, hãy chuyển sang giai đoạn kế tiếp.

Những giai đoạn cần duy trì:

Các yêu cầu thực hiện những công việc không được trẻ ưa thích sẽ được từ từ được tăng lên trong khi các yêu cầu thực hiện những công việc ưa thích được giảm dần đi.

PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN KHÍCH HÀNH VI TÍCH CỰC.

Giai đoạn 1:

1. Đứa trẻ sẽ được nhận những lời khen cách mỗi 5 phút khi chúng không có những hành vi rối loạn.
2. Sau 3 lần liên tục không thể hiện những hành vi rối loạn, đứa trẻ sẽ được nhận phần thưởng và lời khen.

Giai đoạn 2:

1. Đứa trẻ được nhận những lời khen cách mỗi 15 phút khi không có những hành vi rối loạn.
2. Sau 3 lần liên tục không thể hiện những hành vi rối loạn, đứa trẻ sẽ được nhận phần thưởng và lời khen.

Giai đoạn 3:

1. Đứa trẻ được nhận những lời khen cách mỗi 30 phút khi không có những hành vi rối loạn.
2. Sau 2 lần liên tục không thể hiện những hành vi rối loạn, đứa trẻ sẽ được nhận phần thưởng và lời khen.

Giai đoạn cần duy trì:

Hãy dần kéo dài thời gian chờ đợi để được nhận những hình thức thưởng của trẻ. Một khi đạt đến giai đoạn này, đứa trẻ hẳn được nhận những hình thức thưởng xuyên suốt như chúng mong muốn, và điều này kéo dài cho đến khi không có hành vi rối loạn nào xuất hiện trở lại trong suốt 2 giờ đồng hồ.

PHƯƠNG PHÁP PHẢN ỨNG - SỰ GIA GIẢM.

Đứa trẻ sẽ mất đi cơ hội được nhận về những lời khuyến khích và cả phần thưởng khi có những hành vi rối loạn không mong đợi xuất hiện.

Sự chú ý phải được thể hiện ở mức thấp nhất khi những hành vi rối loạn xuất hiện.

NHỮNG HÀNH VI TỰ KÍCH ĐỘNG

Hành vi tự kích động là một trong những biểu hiện của bệnh tự kỷ. Hành vi tự kích động thường lặp đi lặp lại, có tính khuôn mẫu và không mang lại tính năng nào ngoài việc tự làm thỏa mãn các cảm quan của mình. Có 3 lý do vì sao chúng ta nên giảm các hành vi này:

1. làm cản trở sự chú ý.
2. có tác động mạnh đến lứa trẻ và giảm ý nghĩa của những hành vi khuyến khích khác.
3. đó là hành vi xấu.

Khi một người tự kích thích bản thân, mọi sự chú ý của anh ta đều dồn về hành vi đó và không còn chú ý gì đến những việc quan trọng khác. Điều này gây trở ngại rất lớn cho việc học. Bởi vì hành vi tự kích động có ảnh hưởng mạnh mẽ đến mỗi cá nhân, và thường khó để khuyến khích người đó từ bỏ hành vi này.

Việc tự kích động ảnh hưởng lên cả 5 giác quan cũng như sự nhạy cảm và dưới nhiều hình dạng khác nhau. Việc đong đưa người là một hành vi tiêu biểu. Điều này bao gồm việc lắc lư, vỗ tay và uốn éo người. Hành vi nhìn chăm chăm là một trong những hành vi nhẹ nhất của việc tự kích thích, cũng như việc dõi theo những thứ di chuyển qua tầm mắt, như là nhìn xuyên qua những thanh gỗ của hàng rào.

Hình dạng thứ hai của việc tự kích động là sử dụng một thứ gì đó cho mục đích căn bản của việc làm giàu khả năng cảm quan. Những ví dụ này thường được thể hiện qua việc gấp giấy hoặc lá cây, xoay tròn sợi dây giữa các ngón tay, xoay vòng một vật gì đó, dọc nước, vọc cát... Khi một đứa trẻ chạm đến một món đồ chơi, điều này có vẻ như chúng đang thực sự chơi đùa. Tuy nhiên bạn sẽ thường thấy rằng món đồ chơi đó không được sử dụng như mục đích của nó, như là xoay vòng bánh xe hơi thay vì “lái xe” hơi. Việc sử dụng lặp đi lặp lại một vật gì đó cũng được xem như một trong những loại hình tự kích động.

Hình dạng thứ ba của việc tự kích động là sự ám ảnh. Điều này có thể thể hiện dưới nhiều hình dạng khác nhau. Nâng một vật gì đó lên, nắm giữ thứ gì đó, mặc cùng một bộ quần áo, khăng khăng không cho di chuyển thứ gì (vd: bàn ghế...), nói huyền thuyên về một chủ đề nào đó, đóng cửa liên tục và những vấn đề trong sự chuyển tiếp là những ví dụ. Điều này thường bao hàm những nguyên tắc mà đứa trẻ tự nghĩ ra và khăng khăng làm theo cũng như bắt người khác phải tuân theo. Như một sự ám ảnh, những nguyên tắc này gây cản trở trong hoạt động của cuộc sống hàng ngày. Điều này ngày càng lớn mạnh hơn và hằn sâu với thời gian, và đứa trẻ trở nên càng chống đối lại những sự thay đổi.

Khi buồn chán, phần lớn chúng ta thường bị ảnh hưởng bởi những hành vi tự kích động, đó là việc mơ mộng hoặc đong đưa chân, xoắn tóc hoặc nhâm nhê viết chì trên tay. Có một sự khác biệt là, một số người vẫn có khả năng tiếp tục tập trung vào việc khác và những hành vi này dần mất đi. Nhu cầu được nhận những sự tưởng thưởng không là nhu cầu thiết yếu nhất hoặc quan trọng nhất hoặc nhu cầu duy nhất. Một số người cảm thấy hoàn toàn hài lòng sau khi được nghỉ ngơi, vui đùa hoặc gặp gỡ người khác. Cũng vậy, một số khác có thể kiềm chế bản thân khỏi sự tự kích động để tránh những tác động tiêu cực của xã hội. Ví dụ, chúng ta không xỉa răng trước mặt người khác.

Các hành vi tự kích động đối với trẻ có bệnh tự kỷ có thể xuất hiện thường xuyên hoặc trong những tình huống gây nhầm chán hoặc căng thẳng. Ngoài sự biểu hiện không thích hợp, khả năng tập trung của đứa trẻ sẽ ngày càng giảm đi khi vẫn bị ám ảnh bởi những hành vi tự kích động. Trẻ mắc bệnh này thường bị nghi ngờ về khả năng của mình do chúng bị mất đi khả năng phản xạ. Đó là do hành vi tự kích động đã làm mất đi những cảm giác nơi giác quan của trẻ.

Hành vi tự kích động cũng giống như hành vi bị nghiện. Việc trẻ mê mẩn bởi một hành vi tự kích động nào đó cũng giống như việc nghiện ma túy. Khi một cá nhân đạt được cảm giác cao nhất hoặc tập trung để có được cảm giác đó, chúng sẽ không thể tiếp thu được gì cả. Cũng vậy, trạng thái nghiện ngập này sẽ ngày càng tệ đi. Những cơ hội học tập đáng giá bị mất đi và như những hình thức nghiện ngập khác, đứa trẻ sẽ bị kiềm hãm sự phát triển và trở nên cô lập với chính bản thân mình. Điều quan trọng là phải có sự kiểm soát đối với những hành vi này. Có một vài phương pháp có thể sử dụng để gia giảm và loại bỏ tính năng cản trở của nó.

NHỮNG TÍNH NĂNG CỦA VIỆC TỰ KÍCH ĐỘNG

Như đã đề cập ở chương "Những hành vi rối loạn", hành vi tự kích động, như những hành vi rối loạn khác, cũng đều có những chủ định khác nhau. Như ngụ ý của tên gọi, chức năng căn bản của những hành vi này nhìn chung là để mang đến sự tự kích động. Người mắc bệnh tự kỷ thường không tìm thấy điều thú vị nào ở người khác hoặc môi trường xung quanh. Việc bị lôi kéo bởi những hành vi này cũng đồng nghĩa với việc đòi hỏi được nhận về những quà thưởng. Thường thì, khi buồn chán hoặc nhàn rỗi, trẻ sẽ tự gây ra những hành vi tự kích động. Những đứa trẻ bình thường, thường lấp thời gian trống của mình bằng việc chơi đùa hoặc gặp gỡ người thân (vd: cha mẹ, bạn bè...), riêng những trẻ mắc bệnh tự kỷ lại có khuynh hướng tự kích động để tìm vui thú cho bản thân.

Một tính năng thứ hai của hành vi tự kích động là để giảm stress và sợ hãi. Ví dụ như, trong giai đoạn chuyển tiếp, trong những tình huống rối loạn, hoặc trong khi trả lời sai, trẻ thường bị kích

động. Hành vi này xuất hiện như là một phương cách để xoa dịu đứa trẻ và né tránh những điều gây sợ hãi cho trẻ. Điều này được xem như một dấu hiệu để người khác giảm bớt những yêu cầu hoặc hỗ trợ cho trẻ kịp thời nhằm giảm bớt sự sợ hãi của trẻ. Thêm vào đó, hành vi tự kích động nên được xem như là một hành vi để thích ứng của trẻ.

Với thời gian, hành vi này ngày càng trở nên có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn. Từ đó, nó trở nên khó kềm chế và ngăn chặn. Đối với những trẻ còn nhỏ, việc giảm thiểu hành vi này có thể thực hiện được nhưng với những trẻ đã trưởng thành, đây lại là một mục tiêu để hướng đến mà thôi. Việc phân loại hai nhóm tuổi trên sẽ giúp việc điều trị có hiệu quả hơn. Thường thì việc phát hiện càng sớm, khả năng chữa khỏi càng nhiều.

Như bất kỳ vấn đề hành vi nào khác, có một số phương pháp cần được sử dụng. Như đã đề cập trước đây, phương pháp kiểm soát hành vi có thể phân lại thành :”Gây ra ảnh hưởng” và “Bị ảnh hưởng”. Phương pháp hiệu quả nhất là kết hợp cả 2 điều này. Phương pháp “Gây ra ảnh hưởng” được thiết kế để áp dụng trong việc đào tạo những hành vi thay thế. Phương pháp “Bị ảnh hưởng” được thiết kế để giảm đi hành vi tự kích động bằng cách giảm thiểu hoặc thậm chí loại trừ những hình thức tương thưởng, và chỉ sử dụng hình thức này cho những hành vi thay thế.

PHƯƠNG PHÁP GÂY RA ẢNH HƯỞNG

SỰ LÀM NGƠ CÓ HỆ THỐNG

Thường thì hành vi tự kích động làm cho trẻ cảm thấy thích thú. Đứa trẻ sẽ cảm thấy dễ chịu khi bạn không để ý đến hành vi của chúng, nhờ vậy chúng có thể tiếp tục hành vi đó của mình mà không bị ngắt quãng. Bất cứ hành vi can thiệp nào cũng đều không thích hợp vì trẻ sẽ cảm thấy chúng bị bạn tước đoạt đi niềm vui thú của mình. Đôi khi người ta phải biết cách giả lơ. Tuy nhiên, nếu sự vui thú này không gây nhiều chú ý cho bạn, một sự “giả lơ” có hệ thống trở sẽ tạo nên hiệu quả trong việc làm gia giảm hoặc loại trừ hành vi của trẻ. Cũng vậy, phương pháp Time-Out (thời gian ra ngoài) nhìn chung cũng rất ít có hiệu quả. Tính hiệu quả của phương pháp này tùy thuộc vào mức độ bị trừng phạt của đứa trẻ như không được tham gia các hoạt động vui chơi bên ngoài... Tuy vậy, chính điều này lại mang đến một cơ hội lý tưởng cho việc tự kích động của trẻ và từ đó vô tình phương pháp này đã là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng trong hành vi tự kích động của trẻ.

SỰ TƯỜNG THƯỞNG

Cũng như với mọi vấn đề hành vi, việc sử dụng những loại hình tưởng thưởng để giảm những hành vi tự kích động nơi trẻ là cần thiết. Có một số hình thức tưởng thưởng thích hợp cho đứa trẻ. Những hình thức tưởng thưởng đối với những hành vi đối lập / thay thế (Differential Reinforcement of Incompatible/Alternative Behaviors – DRI/DRA), Những phương pháp khuyến khích các hành vi khác (DRO) và những hành vi có mức độ thấp hơn (DRL) là những ví dụ của các phương pháp này và hướng đứa trẻ vào các hành vi thích hợp hơn là việc tự kích động. Bất kỳ chương trình gia giảm nào phải được sử dụng kết hợp với một số loại hình tưởng thưởng khác nhau.

SỰ PHẢN ỨNG

Việc ngưng ngay lập tức một hành vi, bất kỳ lúc nào chúng xuất hiện, sẽ làm giảm hoặc thậm chí mất đi tính năng của sự tưởng thưởng. Khi một hành vi tự thân nó đã là một sự tưởng thưởng, mỗi giây thực hiện việc tự kích động là mỗi lần trẻ cảm thấy như được nhận sự tưởng thưởng. Điều

Này cũng như việc bạn cho đứa trẻ viên kẹo vậy. Hành vi bị ngưng lại càng nhanh, đứa trẻ càng có ít thời gian để thực hiện hành vi tự thỏa mãn đó. Phương cách bạn ngưng lại một hành vi là vô cùng quan trọng. Như với những hành vi khác, bạn nên tránh sử dụng quyền hành để ngăn chặn hành vi. Dưới đây là bản diễn tả các biện pháp được sắp xếp theo mức độ quyền uy.

Ít quyền hành			Nhiều quyền hành			
Tạm ngưng	Liếc mắt	Biểu hiện bằng nét mặt	Cử chỉ	Thể hiện một nửa thái độ	Thể hiện hoàn toàn thái độ	Lời nói

Mức độ của việc sử dụng phương pháp ít quyền hành nhất cũng là lý do giải thích cho việc vì sao bạn sử dụng phương pháp nhắc nhở ít thể hiện quyền hạn nhất, vì điều này giúp bạn có thể ngưng kịp lúc hành vi can thiệp của mình. Sử dụng việc nhắc nhở bằng lời nói hoặc la mắng nhìn chung khó cho việc dừng lại hơn là thể hiện bằng thái độ. Tiến trình càng ít thể hiện quyền hành, đứa trẻ càng thích tham gia, và như vậy việc sử dụng những phương pháp kiểm soát bên ngoài không còn cần thiết nữa. Ví dụ như, một sự âu yếm nhẹ nhàng có thể ngưng lại hành vi của đứa trẻ mà chúng không kịp nhận ra sự âu yếm của bạn. Mặc dù hành vi tự kích động không tự nó hình thành, điều quan trọng là nó sẽ không bị hình thành lần này sang lần khác bởi những tác nhân khác. Vì vậy, việc sử dụng phương pháp ít quyền hành nhất sẽ giúp giảm thiểu khả năng hình thành của hành vi này.

Xin lưu ý rằng hành vi quyền hành không đồng nghĩa với hành vi ép buộc. Sự ép buộc có nghĩa là can thiệp vào sự tự do của đứa trẻ. Ví dụ như, sự nhắc nhở không được thể hiện bất kỳ sự ép buộc nào và nhờ vậy được xem như ít có tính can thiệp nhất. Tuy nhiên, sự nhắc nhở này lại khó có thể ngưng lại và nó làm mất đi tính độc lập của đứa trẻ. Việc nhắc nhở nên được sử dụng khi đứa trẻ bị nhầm lẫn hoặc chúng muốn biết chúng được mong đợi cư xử thế nào. Một khi đứa trẻ hiểu được chúng được mong đợi thể hiện hành vi hoặc thái độ nào, lời nhắc nhở không cụ thể có thể được sử dụng. Lời nhắc nhở không cụ thể có nghĩa là một lời nói chung chung không nói rõ ra cho đứa trẻ biết chúng cần phải làm gì.

Có những lý do quan trọng trong việc sử dụng phương pháp ít có tính can thiệp nhất. Đầu tiên, điều này làm giảm đi tính quyết liệt trong việc chống lại của trẻ. Một khi phương pháp can thiệp được sử dụng, nó kích động sự chống lại và đứa trẻ bị buộc phải chiến thắng. Thứ hai, sử dụng phương pháp không có tính xâm phạm là rất quan trọng trong việc không tạo sự chú ý ở người khác về những điều đang xảy ra. Khi làm việc trong những môi trường chuyên biệt như lớp học, tại công viên hoặc nơi đông người, người ta thường thích ít tạo sự chú ý đến đứa trẻ để tránh việc làm mất mặt đứa trẻ.

Hãy nhớ rằng điều quan trọng là hành vi phải được ngăn chặn càng sớm càng tốt. Sẽ rất tốt nếu bạn có thể ngăn được hành vi này ngay khi nó xuất hiện, phá vỡ chu trình khởi động của nó. Ngay từ đầu, bạn có thể cần sử dụng phương pháp có nhiều tính can thiệp hơn, như là một lời khuyến cáo chính thức vì lúc đó các biện pháp nhẹ nhàng khác sẽ không thể ngăn chặn hành vi. Tuy nhiên, mục tiêu chính là bạn phải nhanh chóng chuyển sang một phương pháp ít thể hiện quyền hành. Một khi bạn ngưng hành vi của đứa trẻ lại, hãy nhanh chóng hướng đứa trẻ vào hoạt động nào đó thích hợp hơn. Khi đứa trẻ bắt đầu có những tiến triển về hành vi, hãy có những phương pháp tưởng thưởng trẻ thích hợp. Các hành vi này càng tiến triển với thời gian, bạn càng cần gia tăng những hình thức tưởng thưởng cho trẻ.

GIẢM ĐI GIÁ TRỊ TƯỚNG THƯỞNG CỦA HÀNH VI TỰ KÍCH ĐỘNG

Có một số phương cách có thể sử dụng để thay thế cảm giác thoải mái mà đứa trẻ có thể nhận được thông qua hành vi tự kích động. Một quy trình thể hiện tính hiệu quả của mình trong việc gia giảm hành vi tự kích động là sự sử dụng hành vi tự kích động như là một phương cách tưởng thưởng. Mặc dù đây không phải là vấn đề nhạy cảm, nó thật sự có 2 mục đích. Nó không chỉ sử dụng như là một loại hình tưởng thưởng đầy hiệu quả mà còn gia giảm những hình thức “quà cáp biểu xén” mà đứa trẻ sẽ nhận.

Đầu tiên, bạn có thể mang đến những cơ hội có tính hữu hạn để trẻ thực hiện hành vi tự kích động của mình như là một phần thưởng cho việc thể hiện những hành vi thích hợp hoặc việc ngưng thực hiện những hành vi tự kích động. Do vậy, bạn đang sử dụng phương pháp tự kích động để phát triển những hành vi thay thế thích hợp. Ngoài lợi thế của việc phát triển những hành vi thay thế, còn có một điều quan trọng hơn cả là hiệu quả của việc sử dụng phương pháp này. Bạn đang thật sự thay đổi bản chất của hành vi. Hành vi tự kích động tự thân nó được hoàn toàn kiểm soát bởi đứa trẻ. Khi bạn thiết lập một sự ngẫu nhiên, bạn đang kiểm soát hành vi, nhẹ nhàng thay đổi nó, đặt giới hạn và điều kiện lên nó. Bằng việc di dời hành vi từ những kiểm soát bên trong ra bên ngoài, bạn đã tạo nên tính hữu hiệu của việc gia giảm những giá trị mang tính tưởng thưởng của hành vi. Bạn có thể kiểm soát hành vi và nhẹ nhàng gia giảm nó bằng việc đưa ra nhiều thời gian hơn cho việc không thực hiện hành vi tự kích động để được nhận phần thưởng.

Một cách khác để gia giảm mức độ thoải mái của những hành vi tự kích động là bạn phải hoàn toàn hiểu về tình huống xảy ra để đứa trẻ có thể chọn lựa việc không thực hiện hành vi tự kích động. Ví dụ như, cho con bạn sự chọn lựa giữa việc ăn món ăn mà chúng ưa thích hoặc xem chương trình hoạt hình mà chúng ưa thích hoặc làm hành vi tự kích động. Một cách tự nhiên, bạn không thể sử dụng phương pháp này một cách hiệu quả nếu bạn không thiết lập những điều thay thế khiến đứa trẻ cảm thấy thích điều đó hơn là thực hiện hành vi kia. Bằng việc chọn lựa không thực hiện những hành vi tự kích thích, đứa trẻ tự thân nó đã gia giảm giá trị của hành vi tự kích động của mình.

VIỆC KIỂM SOÁT HÀNH VI TỰ KÍCH THÍCH

Phương pháp kiểm soát hành vi tự kích thích được thiết lập với ý định tạo nên một môi trường hoặc tình huống không kích thích sự xuất hiện những hành vi này. Điều này có thể được thực hiện bằng việc lập ra những căn phòng trong nhà bạn hoặc thời gian của ngày để trẻ được phép thực hiện hành vi này trong không gian đó hoặc thời gian đó. Bằng việc cho phép hành vi này được diễn ra dưới những điều kiện giới hạn cho phép, bạn sẽ giới hạn hành vi này cũng như gia giảm mức độ của nó theo phương cách mà trẻ dễ chấp nhận hơn. Mục tiêu của bạn là tiếp tục gia giảm hành vi này cho đến khi nó được hoàn toàn loại bỏ. Ví dụ như, lúc đầu bạn có thể đặt ra những quy định rằng hành vi đó của trẻ chỉ có thể được thực hiện trong phòng ngủ và trong phòng sinh hoạt gia đình và sau đó khéo léo giới hạn nơi thực hiện hành vi này chỉ còn là phòng ngủ mà thôi. Cũng vậy, bạn cần giới hạn sự xuất hiện của hành vi này đến một thời điểm nhất định trong ngày và giảm dần đi thời gian hành vi được cho phép thực hiện.

TIẾN TRÌNH “ BỊ ẢNH HƯỞNG ”

Phần quan trọng nhất của kế hoạch đào tạo hành vi là giảng dạy những hành vi thay thế thích hợp. Đây luôn là một tiến trình dai dẳng, buồn tẻ với đầy nỗi sợ hãi nơi trẻ. Tuy nhiên, nếu đứa trẻ không tiếp thu được những hành vi thay thế thích hợp, bạn sẽ không thể đạt được thành công lâu dài. Ngay cả chương trình hành vi hiệu quả nhất cũng không thể loại bỏ hoàn toàn những vấn đề hành vi. Bạn phải dạy cho trẻ những hành vi thay thế phù hợp. Nếu không, hành vi tự kích động sẽ quay trở lại hoặc sẽ có một hành vi không thích hợp khác xuất hiện.

Việc làm rõ hành vi thay thế được dựa trên việc làm rõ tính năng của những hành vi tự kích động. Do hành vi tự kích động là để làm thỏa mãn những giác quan cảm xúc, việc vui đùa, nghỉ ngơi và sẽ là một phương cách hữu hiệu nhất để thiết lập những hành vi thay thế. Đứa trẻ phải được học những kỹ năng làm cho chúng cảm thấy vui thích và như vậy chúng sẽ không phải dùng đến những hành vi tự kích thích để tìm vui cho mình nữa.

Hành vi tự kích thích cũng có những tính năng riêng của nó, vì vậy việc dạy thêm những kỹ năng khác là điều cần thiết. Hãy dạy cho đứa trẻ những phương cách thích hợp để đối đầu với những nỗi sợ hãi là điều cần thiết để giúp trẻ giảm đi hành vi tự kích thích bản thân. Bằng việc gia giảm nỗi sợ hãi, bạn có thể gia giảm những tình huống dẫn đến hành vi tự kích động. Các kỹ năng giao tiếp có thể ngăn cản hành vi tự kích động. Ví dụ, một vài đứa trẻ không biết câu trả lời và chúng cảm thấy rối loạn, bằng kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ hoặc hành động, đứa trẻ sẽ không còn cảm thấy cần phải sử dụng đến hành vi tự kích động nữa.

NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC THIẾT KẾ MỘT CÁCH CHUYÊN BIỆT ĐỂ DẠY CHO TRẺ
NHỮNG KỸ NĂNG CHƠI ĐÙA, HOÀ NHẬP XÃ HỘI VÀ KỸ NĂNG GIAO TIẾP ĐƯỢC DIỄN
TẢ MỘT CÁCH RÕ RÀNG Ở NHỮNG PHẦN SAU

TÍNH THỰC TIỄN

Việc gia giảm hành vi tự kích thích sẽ là một trong những thử thách lớn nhất. Nó có tác động rất lớn, nhất là khi can thiệp vào những hành vi mà đứa trẻ đặc biệt thích thú và cảm thấy không có điều gì vui thích hơn là những hành vi đó. Việc cố gắng loại bỏ hoàn toàn hành vi này ra khỏi cuộc sống hàng ngày của trẻ chỉ là một điều không tưởng. Mặc dù việc loại bỏ những hành vi này là quan trọng, nhưng việc tự đặt mình vào những mục tiêu khó khăn sẽ chỉ gây ra sự căng thẳng cho chính bạn và gia đình bạn. Điều này sẽ làm sút giảm khả năng của bạn trong việc thực hiện một cách hiệu quả các chương trình hành vi.

Bạn được khuyến khích để thực hiện một chương trình với sự chính xác về thời gian hơn là sử dụng thời gian một cách thất thường. Vì vậy, bạn cần phải định lượng xem bạn cần bao nhiêu thời gian và trong điều kiện nào để bạn có thể theo kịp chương trình. Đứa trẻ sẽ dần dần biết được rằng trong tình huống nào chúng không thể thực hiện những hành vi đó. Một cách tự nhiên, đứa trẻ cũng sẽ biết được rằng vào những khoảng thời gian còn lại sau đó, chúng lại có thể thực hiện hành vi này. Khi bạn đã có thể kiểm soát được một cách hiệu quả các hành vi này bạn cần gia tăng thời gian và các tình huống mà bạn có thể thực hiện việc can thiệp. Bạn có thể mong muốn việc loại bỏ hoàn toàn các hành vi này nhưng cách tốt nhất chính là cách duy nhất có thể mang lại thành công cho bạn và đứa trẻ: CHO NHIỀU HƠN KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ TỐT HƠN.

VẤN ĐỀ VỀ GIẤC NGỦ

Một đứa trẻ gặp những khó khăn trong việc đi ngủ, giữ yên giấc ngủ và ngủ trở lại sẽ cảm thấy khoảng thời gian ban đêm như là một thử thách. Sự kiên nhẫn của các bậc cha mẹ có thể được thử thách khi đứa trẻ luôn cảm thấy sợ hãi về việc phải đi ngủ. Cuối cùng, các bậc cha mẹ luôn cảm thấy khó khăn cả trong việc ngủ cùng với trẻ trên giường của chúng hoặc dỗ đứa trẻ ngủ trong giường của mình khi mọi người đều đang ngủ.

Những sự phiền toái này của trẻ sẽ đặt cả gia đình vào tình trạng vô cùng căng thẳng. Giấc ngủ của các anh chị em của trẻ cũng sẽ bị ảnh hưởng theo. Cha mẹ của trẻ cũng không thể nào có được giấc ngủ yên và điều này đã lấy đi nguồn năng lượng sống cần thiết cho ngày tiếp theo của họ. Không có được giấc ngủ sâu, đứa trẻ cũng mất đi khả năng tiếp thu những điều mới và những kỹ năng cần thiết khác. Điều hiển nhiên rằng, với một đứa trẻ mỗi mệt, việc chữa trị sẽ rất dễ dàng.

Như chúng ta đã biết, rất khó để thay đổi thói quen về giấc ngủ. Ngay cả với người lớn, việc ngủ ở một hướng giường mới, một cái gối mới hoặc ngủ trong chiếc giường mới có thể gây khó ngủ. Một cách tự nhiên, một khi đứa trẻ đã quen với việc đi ngủ muộn hoặc ngủ với cha mẹ thì bất kỳ sự thay đổi nào trong thói quen này cũng sẽ gặp phải phản ứng từ trẻ. Tuy nhiên, bạn để điều này xảy ra càng lâu, thói quen sẽ càng ăn sâu trong trẻ. Chúng tôi gợi ý bạn nên làm rõ vấn đề sớm hơn là để quá muộn. Việc đưa ra những giải pháp dễ dàng hôm nay sẽ chỉ làm cho vấn đề càng trở nên khó giải quyết vào ngày mai. Thời gian duy nhất để xem xét việc trì hoãn là khi các vấn đề về giấc ngủ đã được giải quyết tốt đẹp.

Thật ra sau một tuần làm việc khó nhọc, người ta sẽ dễ dàng có một giấc ngon. Tuy nhiên lời cảnh báo là: đó sẽ không là một tuần lễ dễ dàng. Chương trình sẽ được áp dụng khi bạn không hề được chợp mắt cả đêm trong một vài ngày đầu tiên. Chúng tôi gợi ý bạn nên ngủ càng nhiều càng tốt trước khi bạn bắt đầu chương trình và một khi điều này đang được thực hiện bạn nên có kế hoạch để có thể tỉnh ngủ được cả ngày. Các bậc cha mẹ thường dành bốn ngày trong tuần để bắt đầu chương trình hoặc thậm chí chờ cho đến kỳ nghỉ của mình. Họ cần phải yêu cầu sự hỗ trợ từ người thân trong việc chia sẻ những đêm mất ngủ của mình. Việc thực hiện một cách triệt để chương trình này là vô cùng cần thiết. Hãy chọn thời điểm bạn có thể thực hiện điều này một cách tốt nhất.

Điều cần thực hiện cuối cùng. Nếu bạn từng cố gắng một cách nửa vời trong việc thay đổi hành vi vào ban đêm của trẻ nhưng từng nếm trải thất bại sau khi phải đối diện với việc khóc lóc hoặc những hành vi kháng cự của trẻ, như vậy đứa trẻ sẽ quen với lịch trình rằng: đôi khi chúng có thể có những gì chúng muốn, đôi khi không. Chúng từng thấy bạn cố gắng để thay đổi chúng nhưng rồi chỉ cần chúng tiếp tục thực hiện hành vi đó của mình, bạn sẽ bỏ cuộc. Điều này sẽ gây khó khăn cho bạn trong việc đạt được mục tiêu của mình vào lần tiếp theo khi bạn lại cố gắng thay đổi

thói quen vào ban đêm của trẻ. Điều này nghe có vẻ lạ nhưng bạn nên ngưng việc cố gắng thay đổi trẻ khoảng một hoặc hai tuần trước khi bắt tay vào việc cố gắng thay đổi một hành vi khác. Bằng cách này, khi bạn bắt đầu chương trình, sự thay đổi nơi bạn sẽ là một bằng chứng đối với đứa trẻ và việc phá vỡ những hành vi rối loạn của trẻ sẽ không còn lâu nữa.

THIẾT LẬP THÓI QUEN VÀO BAN ĐÊM

Mục đích căn bản của chương trình là hướng dẫn đứa trẻ một phương cách để chúng có thể tự đi ngủ, cả lúc bắt đầu đi ngủ lẫn khi giữa đêm đang ngủ. Hãy nhớ rằng việc giật mình giữa đêm là một điều bình thường. Tuy nhiên, việc thiếp ngủ lại ngay sau đó là điều bình thường. Nếu con bạn chỉ bắt đầu ngủ được khi có bạn kể bên, chúng sẽ có khuynh hướng tìm kiếm bạn lúc giật mình giữa đêm.

Việc thiết lập thói quen vào ban đêm là bước đầu tiên trong việc gia giảm những vấn đề về giấc ngủ. Người lớn có những trình tự để đi vào giấc ngủ, đứa trẻ cũng vậy. Thói quen không chỉ là điều báo cho đứa trẻ về việc đến giờ đi ngủ, mà quan trọng hơn, tự thân nó sẽ làm đứa trẻ cảm thấy buồn ngủ. Ví dụ như, có rất nhiều người được biết rằng việc xem TV, đọc sách hoặc nghe nhạc sẽ giúp họ mau buồn ngủ.

Hãy nhớ rằng những hoạt động xảy ra trước đó, cũng như sau đó cần phải được ngưng lại. Điều này có nghĩa hãy để dành những hoạt động này cho ngày hôm sau. Thói quen đi ngủ có thể được hình thành bằng việc bạn cho trẻ đi tắm, việc tắm rửa sẽ làm trẻ cảm thấy thoải mái. Sau đó, hãy mặc đồ và đánh răng cho trẻ. Nếu việc đánh răng làm trẻ khó chịu, hãy thực hiện nó vào lúc xế chiều. Đọc một câu chuyện nhẹ nhàng cũng có tác dụng dễ chịu như việc thư giãn. Thói quen này nên được thực hiện hàng đêm và liên tục cho đến khi thói quen đi ngủ đó của trẻ được hình thành.

CHỌN GIỜ NGỦ THÍCH HỢP

Khi việc đi ngủ trở thành một cuộc “hỗn chiến” giữa bạn và trẻ, hãy cố gắng loại trừ những xung đột này bằng việc làm đứa trẻ cảm thấy mệt mỏi nhiều hơn. Việc thiết lập thời gian ngủ thích hợp có thể chiếm một ít thời gian. Thật ra, bạn được khuyên rằng hãy bắt đầu thói quen này cho trẻ trễ hơn thời gian bạn thực sự muốn trẻ đi ngủ. Điều quan trọng là đứa trẻ phải thật sự mệt mỏi, từ đó việc gia giảm sự kháng cự của trẻ khi phải đi ngủ sẽ dễ dàng hơn. Chúng tôi đã tìm ra rằng điều cần thiết là hãy thiết lập thời gian đầu đi ngủ của trẻ trễ vào khoảng giữa đêm. Từ đó, khi cha mẹ thông báo rằng đã đến giờ đi ngủ, trẻ sẽ cảm thấy vui vẻ và dễ chấp nhận hơn. Thời gian đi ngủ nên được tăng lên cho đến khi đứa trẻ chỉ đi ngủ vào lúc chúng mong muốn. Để giúp làm

mệt mỗi đứa trẻ, điều hiệu quả hơn cả là hãy loại bỏ thời gian ngủ trưa của trẻ. Không cho phép trẻ thức dậy quá muộn vào buổi sáng cũng là điều nên làm. Hãy nhớ rằng mục tiêu chính yếu là con bạn được ngủ đủ giấc theo một thời gian biểu thích hợp.

PHÁT TRIỂN NHỮNG ĐỒ VẬT LIÊN QUAN ĐẾN GIẤC NGỦ

Vấn đề thường gặp nhất về giấc ngủ là giật mình giữa đêm. Mặc dù con bạn có thể mệt mỏi, chúng vẫn sẽ không biết cách để ngủ trở lại. Đây cũng là điều mà chúng ta thường gặp phải, nhưng chúng ta thường biết cách để ngủ trở lại như nghĩ về một điều gì đó vui vẻ, mở nhạc nhẹ hoặc đọc sách. Nhưng khi đứa trẻ không biết phải làm gì, chúng ngồi dậy, bật đèn, nghe nhạc, chơi đồ chơi, đi lòng vòng trong nhà hoặc nhảy trên giường. Chúng có thể đòi hỏi việc có một ai đó kể bên và vì thế chúng leo lên giường cha mẹ. Vì vậy, điều cần thiết là bạn hãy chỉ cho trẻ cách để ngủ trở lại.

Phương pháp tốt nhất là thiết lập một hoạt động hoặc điều gì đó có liên quan đến giấc ngủ. Khi trẻ ở cạnh vật này, chúng sẽ bỗng thấy buồn ngủ. Ví dụ, khi con bạn buồn ngủ, hãy đắp cho chúng một chiếc chăn thật êm. Việc kéo sao cho chiếc chăn nhẹ nhàng che một phần mặt của trẻ cũng rất tốt. Chiếc chăn sẽ trở thành biểu tượng ám thị về giấc ngủ. Khi trẻ tỉnh giấc, chúng sẽ sử dụng chiếc chăn như cách để ngủ trở lại. Sử dụng một vài loại thú bông sạch hoặc thậm chí một núm vú giả cũng sẽ có tác dụng. Thật ra bạn có thể không cần sử dụng đến núm vú giả. Mở nhạc nhẹ trước khi trẻ đi ngủ sẽ giúp trẻ có giấc ngủ ngon. Mặc dù, vẫn có những phương pháp cổ truyền như một bình nước có thể giúp cho giấc ngủ ngon của trẻ, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng phương pháp này: đặt một chiếc bình vào giường trẻ để dạy trẻ cách làm dịu tinh thần của mình. Dần dần bạn có thể thay thế nước lọc bằng sữa hoặc nước trái cây. Khi trẻ đã học được cách để dỗ giấc ngủ trở lại, chúng sẽ tự ngủ trở lại mà không cần đến vật gì khác.

Thường trẻ con sẽ thức dậy rất sớm và không cảm thấy mệt. Thay vì cố gắng làm trẻ đi ngủ, bạn nên ngăn cản không để trẻ tham gia hoặc làm bất cứ hoạt động nào sau đó. Không đặt đồ chơi cạnh bên trẻ. Trẻ không được ăn hoặc uống những thứ mà chúng thích. Không được bật đèn. Bạn nên tạo một không khí khuyến khích trẻ đi ngủ trở lại (vd: giữ yên lặng, để cho phòng vẫn tối...). Bạn có thể tạo những điều kiện khác để dỗ giấc ngủ của trẻ như vẫn để đèn ngủ và để quạt quay nhẹ hơn.

Ở LẠI GIƯỜNG

Không nghi ngờ gì nữa, việc giữ một đứa trẻ ở yên trên giường là một trong những điều khó khăn nhất của chương trình. Điều này đòi hỏi sự kiên nhẫn lâu dài và không có những phản ứng theo cảm tính. Điều này bao gồm cả việc thường xuyên đặt đứa trẻ trở lại giường với thái độ điềm đạm. Nếu con bạn ngồi lên 100 lần, hãy đặt chúng trở lại 100 lần. Cho đến khi đứa trẻ nhận thức được rằng dù làm gì đi nữa, chúng cũng sẽ bị đặt trở lại giường và chúng sẽ không được ai chú ý đến cả, chúng sẽ bỏ cuộc.

Nếu con bạn thường xuyên trèo ra khỏi giường, việc đặt giường bạn gần với giường của đứa trẻ hoặc ở ngay cạnh cửa ngoài phòng trẻ là điều cần thiết. Để thể hiện sự quyết tâm của mình, sự an ủi và lập trường của bạn là rất quan trọng. Hãy ngồi lên chiếc ghế êm ái. Hãy nghe nhạc hoặc nghe sách đọc bằng headphone sẽ giúp cho tiến trình này trở nên dễ chịu hơn và giúp bạn giữ được sự minh mẫn của mình. Khi trẻ đang ngủ trên giường, hãy để trẻ ngủ một mình. Hãy nhớ rằng điều này cần có thời gian. Thay đổi thói quen đi ngủ không phải là một công việc dễ dàng, nhưng điều này sẽ thay đổi nhờ vào lòng kiên nhẫn và sự nhất quán trong tư tưởng của bạn. Bạn sẽ nhận được món quà là một giấc ngủ yên không bị quấy rầy.

Khi đặt đứa trẻ trở lại vào giường, sử dụng càng ít sự liên lạc càng tốt. Cũng vậy, bạn nên thể hiện cảm xúc của mình qua điệu bộ khuôn mặt hơn là dùng đến hành vi. Như đã thảo luận ở trên, có rất nhiều lý do khác nhau cho việc sử dụng phương pháp ít thể hiện quyền hành nhất. Một, nó làm giảm thiểu sự chú ý. Hai, nó giảm đi những sự đối đầu có thể xảy ra giữa bạn và đứa trẻ. Ba, nó giảm những tình huống gây kích động. Cuối cùng, nó dễ dàng để ngưng lại. Tuy nhiên, mục tiêu lớn nhất là đặt đứa trẻ trở lại giường trong thời gian ngắn nhất với ít cơ hội để trẻ gây rối nhất.

GIỮ KHÔNG ĐỂ TRẺ ĐẾN GẦN GIƯỜNG CỦA CHA MẸ

Việc ngủ trên chính giường của mình là một điều quan trọng trong việc rèn luyện tính độc lập của trẻ ngay cả với trẻ mắc bệnh tự kỷ. Nếu bạn không muốn trẻ ngủ trên giường với bạn khi chúng lớn lên thì ngay từ bây giờ bạn không nên để trẻ ngủ trên giường với bạn. Bằng việc tuân theo những nguyên tắc trên, việc đặt trẻ ở lại trên giường sẽ dễ dàng hơn. Tuy nhiên, nếu bạn bắt gặp trẻ thậm chí mong ước được ở trên giường với bạn, điều cần làm là bạn phải nhất quán và cương quyết trong việc đặt trẻ trở lại giường. Một lần nữa, hãy đừng thể hiện cảm xúc gì cả và sử dụng càng ít phương pháp thể hiện quyền hành càng tốt. Như trước đây, nếu trẻ cứ trèo lên giường bạn 1000 lần, bạn cũng cần đặt trẻ trở lại giường 1000 lần. Nếu điều này xảy ra thường xuyên, bạn nên cân nhắc lại cách sử dụng phương pháp trên đây.

Nếu bạn cho phép trẻ ngủ trên giường của bạn, mặc dù không thường xuyên, điều này sẽ gây rất nhiều khó khăn sau đó. Nó giống như tham gia trò chơi số xố vậy. Người được trúng luôn gắng giữ người khác tiếp tục cuộc chơi với hy vọng được tiếp tục chiến thắng ở lần sau. Chỉ cần một lần được ngủ trên giường bạn là đủ để trẻ cố gắng được tiếp tục ngủ với bạn trong suốt tuần lễ đó. Và cả trong suốt tháng đó.

Chúng tôi đề nghị bạn sẽ không dành cho trẻ trường hợp ngoại lệ nào. Ví dụ, nếu con bạn bị bệnh hoặc hoảng sợ, dĩ nhiên bạn sẽ dễ dàng và chăm sóc cho trẻ, nhưng điều này phải được thực hiện trên giường của trẻ. Nếu bạn cho phép trẻ đến ngủ trên giường bạn, chúng sẽ không thể phân biệt được rằng đó là vì chúng bị bệnh và chỉ khi bệnh chúng mới được cho phép ngủ trên giường bạn. Và nếu con của bạn có thể phân biệt được sự khác nhau, chúng sẽ cố gắng tận dụng tối đa sự ngoại lệ này. Thường thì nếu ở lứa tuổi thích hợp, trẻ có thể đến giường bạn vào sáng cuối tuần để xem hoạt hình và được âu yếm. Hoặc là bạn chọn thời gian để trẻ được phép đến giường bạn (vd: buổi sáng sớm).

Đôi khi cha mẹ thức dậy và ngạc nhiên khi thấy trẻ đang ngủ trong giường cùng với mình. Trẻ đã học được cách làm sao trèo lên giường cha mẹ chúng mà không bị phát hiện. Đối với trường hợp này, hãy treo chuông trên cửa phòng bạn để khi trẻ bước vào phòng bạn, bạn sẽ dễ dàng phát hiện ra.

GIẤC NGỦ TRƯA

Nếu con bạn vẫn đòi được ngủ trưa, hãy để chúng ngủ trên giường của mình. Điều này sẽ tập cho trẻ thói quen ngủ trên giường của mình. Nếu trẻ ngủ trưa trên giường bạn, trên đi văng, hoặc trên sàn nhà, điều này sẽ khiến việc thiết lập thói quen vào ban đêm trở nên khó khăn hơn. Như đã đề cập ở trên, hãy gắng giảm hoặc loại bỏ hẳn giấc ngủ trưa để trẻ sẽ cảm thấy mệt mỏi vào buổi tối.

VẤN ĐỀ ĐI NHÀ VỆ SINH

Không bậc cha mẹ nào có thể chờ đến ngày con mình không phải quẩn tã nữa. Việc dạy cho trẻ thói quen đi nhà vệ sinh có nghĩa là bạn không còn phải thay tã nữa, không còn phải mang theo tã dù bạn đi bất cứ đâu và không còn việc phải gấp tã nữa. Vẫn còn những cơ hội cho việc hoà nhập của trẻ. Có rất nhiều trẻ em không thể tham gia chương trình này vì chúng không được dạy dỗ trong vấn đề đi toilet.

Điều cần thiết là phải chờ đến lúc trẻ đã sẵn sàng cho việc được hướng dẫn đi toilet. Đừng quá vội vàng trong việc giảng dạy điều này cho trẻ. Mặc dù bạn có thể giảng dạy cho trẻ vấn đề này khi trẻ được 24 tháng tuổi, nhưng điều này không được khuyến khích. Điều này có thể dẫn đến những nỗi sợ hãi nơi trẻ. Rất nhiều trẻ ở tuổi đang phát triển có thể trở nên bực bội trong suốt quá trình giảng dạy này vì vậy bạn phải cố gắng kiên nhẫn chờ cho đến khi trẻ đã sẵn sàng. Trẻ sẽ tự chuẩn bị tinh thần của mình thông qua việc quan sát người khác. Trẻ mắc bệnh tự kỷ thường không thể tiếp thu qua việc quan sát, điều quan trọng hơn cả là hãy chờ cho đến khi trẻ đã sẵn sàng trước khi bạn bắt tay vào việc đào tạo trẻ.

SỰ SẴN SÀNG

Tuổi trung bình cho trẻ không mắc bệnh tự kỷ để được học về thói quen đi nhà vệ sinh là 2 tuổi 6 tháng. Thường thì chỉ khi trẻ đến độ tuổi này người ta mới nghĩ đến việc hướng dẫn cho trẻ việc đi toilet. Dưới đây là những điều cần được cân nhắc trước khi bắt đầu việc hướng dẫn trẻ đi toilet. Một là, trẻ cần không chỉ đơn thuần đến tuổi thích hợp là được mà trẻ phải phát triển phù hợp với độ tuổi thích hợp. Điều này có nghĩa con bạn có thể nhịn tiểu trong vòng 60 đến 90 phút một lần và có thể nhận ra sự khó chịu nơi bọng đại. Chúng có thể nhận thức được về sự bài tiết. Thường thì trẻ sẽ quan sát người lớn trước hoặc sau khi bài tiết, hoặc cho bạn biết tã của chúng bị ướt hoặc bị khô. Thứ hai, cần phải hạn chế các vấn đề hành vi trong việc tuân thủ và biết kiềm chế cơn cầu giận. Sự hiện diện của những vấn đề hành vi sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình này. Tiến trình này bao gồm cả việc đưa trẻ phải ngồi lại trong toilet tối đa là 15 phút liên tục. Vì vậy, việc trẻ ngồi lại trong toilet không có nghĩa là trẻ đã sẵn sàng. Thêm vào đó, hành vi tự kích động của trẻ không được xuất hiện để cản trở sự tập trung của trẻ trong suốt chương trình. Nếu trẻ tiếp tục thực hiện hành vi tự kích động, rất khó có khả năng trẻ có thể nhận thức được nhu cầu cần đi vào nhà tắm của mình. Cuối cùng, nếu mục tiêu chỉ đơn thuần là việc hướng dẫn thói quen đi toilet cho trẻ, thì ta phải tập cho trẻ có khả năng tự nhận biết vị trí của toilet hoặc khả năng nói ra nhu cầu cần đi toilet của mình. Thêm vào đó, khả năng tự thay đồ, đánh răng, mặc đồ và rửa tay cũng quan trọng không kém.

SỰ TRANG BỊ

Chúng tôi đề nghị bạn đừng mua bô cho trẻ. Mục đích là để con bạn có thể đi tiểu trong bất kỳ loại toilet nào. Vì vậy, việc sử dụng bô không những không cần thiết mà còn cản trở việc giúp trẻ làm quen với việc làm quen với các loại nhà tắm công cộng. Hãy để dành số tiền đó cho việc ăn mừng sau khi con bạn đã hoàn toàn thấm nhuần thói quen đi toilet.

Tuy nhiên, bạn nên mua một bức ảnh hoặc tờ thông tin đặt kế bên nơi ngồi trong toilet của trẻ. Điều này làm trẻ cảm thấy đỡ nhàm chán và giúp việc tạo thói quen đi toilet của trẻ dễ thành công hơn. Việc có một chiếc ghế đẩu đặt trong toilet cũng rất cần thiết để trẻ vịn vào khi trèo lên bàn cầu. Chiếc ghế này cũng giúp trẻ có thể đặt chân lên đó khi chúng đang ngồi trên bàn cầu. Một điều cần thiết khác là dạy cho trẻ cách ngồi một cách thoải mái trong toilet. Việc đặt chân trẻ theo hình chữ V để trẻ có thể ngồi vững vàng cũng là một cách giúp trẻ yên tâm hơn khi ngồi một mình nơi bàn cầu. Đối với trẻ là con trai, điều này giúp cho nước tiểu của trẻ đi đúng vào toilet thay vì bắn vào người của trẻ hoặc của bạn.

Trẻ em trai và gái nên bắt đầu bằng tư thế ngồi. Điều này giúp trẻ tiếp thu thói quen đi toilet dễ dàng hơn. Khi trẻ em trai đã thành công, chúng có thể được dạy cách đứng khi đi tiểu. Trẻ thường tiếp thu điều này một cách dễ dàng bằng việc quan sát cha hoặc anh trai của mình. Khi đó, bạn phải chắc rằng trẻ đã hiểu được rằng chúng không phải cởi hết quần ra để đi tiểu. Điều này tránh được cảm giác xấu hổ nơi trẻ khi chúng phải đi tiểu ở những toilet công cộng.

LỊCH TRÌNH ĐÀO TẠO

Việc thiết lập thời gian biểu đào tạo là phương cách dễ nhất để bắt đầu việc hướng dẫn trẻ đi toilet. Mặc dù khi bạn giới hạn thời gian đào tạo, bạn phải chịu trách nhiệm về hành vi đi toilet của con bạn, đây sẽ là bước đầu trong việc phát triển tính độc lập nơi trẻ. Tuy nhiên, việc được đào tạo theo lịch trình không đồng nghĩa với việc được đào tạo sự tự giác đi toilet. Các bước thực hiện theo lịch trình đào tạo là những bước đi rất quan trọng, nhưng điều này lại khiến trẻ trở nên dựa dẫm vào người khác để nhắc nhở chúng việc đi toilet. Bạn cần phải để trẻ hoàn tất khoá học để tạo tính độc lập khi đi toilet của trẻ và tiến hành những bước còn lại sau đó.

Mục tiêu của lịch trình đào tạo là để dạy cho đứa trẻ cách bài tiết khi chúng được đặt vào toilet và cách nhịn tiểu vào những thời điểm khác. Bạn nên bắt đầu bằng việc cứ mỗi 90 phút lại dắt trẻ vào toilet. Khi trẻ không đi tiểu lúc đó, hãy dắt trẻ trở lại toilet sau 60 phút. Khi trẻ đã tiểu xong, hãy trở lại với lịch trình 90 phút.

Một sai lầm thường gặp trong lịch trình đào tạo là trẻ được dắt vào toilet quá thường xuyên (mỗi 30 phút). Mặc dù trẻ chưa bao giờ gặp phải trường hợp tiểu ra quần, trẻ cũng sẽ khó học được cách nhịn tiểu trong một thời gian dài. Hãy nhớ rằng mục tiêu của việc huấn luyện là giúp cho trẻ học cách chờ đợi cho đến khi được mang vào toilet. Nhờ vậy, trẻ có thể kiểm soát được sự bài tiết của mình, có thể tự giác đi toilet một mình. Thường thì chúng ta không bao giờ can thiệp vào sự tự giác này của trẻ vì vậy nên có những hình thức thưởng xứng đáng khi trẻ làm được điều đó. Thật ra, điều thường xảy ra là đứa trẻ sẽ tự giác đi vào toilet.

Một sai lầm khác là ta chỉ mang trẻ vào toilet chỉ khi trẻ có dấu hiệu cần đi. Điều này sẽ khiến trẻ lệ thuộc vào bạn và trẻ sẽ không thể học cách tự đi một mình. Vì vậy mà khả năng xảy ra việc trẻ đái dầm cũng sẽ gia tăng theo. Như những chương trình khác, sự nhất quán là quan trọng. Đứa trẻ dựa vào bạn để tuân theo tính nhất quán của lịch trình. Nếu bạn để việc đi toilet của trẻ diễn ra một cách ngẫu nhiên hoặc chỉ khi bạn nghĩ trẻ cần đi, điều này sẽ khiến trẻ phải tốn nhiều thời gian hơn để quen với việc đi toilet.

Khi theo lịch trình, đã đến lúc trẻ đi toilet, hãy mang trẻ vào nhà tắm và đặt trẻ vào toilet. Mỗi 3 phút hoặc lâu hơn, hãy khen ngợi trẻ về việc chịu khó ngồi toilet của chúng. Bạn có thể hát, đọc sách hoặc cho trẻ chơi đồ chơi. Tuy nhiên, điều quan trọng là trẻ không được quá mê chơi đùa đến nỗi không thể tham gia vào tiến trình đã định ra. Nếu trẻ đã tiểu xong, hãy khen ngợi trẻ. Hãy dành những phần thưởng đặc biệt chỉ dành riêng cho việc đi toilet giỏi của trẻ, điều này sẽ khiến trẻ cảm thấy việc đi toilet là một điều rất quan trọng. Tuy vậy, hãy chắc rằng bạn không quá vội vàng để làm trẻ bị hoảng sợ. Khi trẻ đi tiểu xong, chúng có thể rời toilet và tiếp tục những hoạt động thường nhật của mình. Sau 90 phút, trẻ có thể quay lại toilet. Nếu trẻ ngồi trong toilet khoảng 15 phút mà không đi tiểu được, trẻ nên đứng dậy và quay lại sau 60 phút.

Khi trẻ bị đái dầm, chúng ta nên sử dụng quy trình thích hợp tiếp theo. Hãy giúp trẻ rửa sạch sau đó. Không nên phạt trẻ vì điều này. Một vài đứa trẻ cảm thấy việc được mẹ rửa sạch sau khi chúng đái dầm làm chúng cảm thấy được chia sẻ. Tiếp theo, hãy thực hành lại hành vi tiểu ngoài của trẻ lấy trọng điểm từ lúc trẻ bắt đầu đi ngoài đến khi trẻ vào toilet. Hãy chắc rằng bạn không tỏ vẻ bực bội hay thay đổi thái độ với trẻ. Đừng thất vọng vì hành vi này của trẻ. Trẻ có thể học được rất nhiều từ việc đã xảy ra để đạt được những thành quả sau này. Nếu con của bạn gặp quá nhiều “sự cố” như vậy, sau đó bạn nên điều chỉnh lịch trình của mình để rút ngắn thời gian trong việc đi toilet. Khi trẻ đã có những tiến triển, bạn có thể gia tăng thời gian này lên.

MỘT KHI BẠN ĐÃ BẮT ĐẦU BẮT TAY VÀO VIỆC ĐÀO TẠO, ĐỪNG QUẢN TẢ CHO CON BẠN, NGAY CẢ TRONG GIÁC NGỦ TỐI VÀ TRƯA CỦA TRẺ. Ngay cả khi bạn ra khỏi nhà cũng đừng quản tả cho trẻ. Nếu không bạn sẽ tạo nên sự rối loạn và không nhất quán trong quy trình. Chúng tôi hiểu rằng việc này không thuận tiện cho bạn (phải thay đồ cho trẻ, đi tìm toilet..) nhưng đây chính là điều tạo nên sự khác biệt giữa sự thành công và thất bại trong việc huấn luyện thói quen đi toilet cho trẻ.

KÉO DÀI LỊCH TRÌNH

Khi con bạn đại đấm ít hơn 1 lần/ngày, hãy kéo dài thời gian biểu. Chúng tôi đề nghị nên kéo dài thêm từ 15 đến 30 phút. Mục đích là để con bạn bắt đầu việc tự đi vào nhà tắm, điều này chỉ xảy ra khi thời gian biểu được kéo dài.

TẠO SỰ ĐỘC LẬP KHI ĐI TOILET

Thời gian biểu đào tạo có thể được sử dụng như một cầu nối dẫn đến mục tiêu cuối cùng là sự tự giác đi toilet của trẻ. Khi con bạn đã thành công với lịch trình này, bạn hãy chuẩn bị để làm việc một cách độc lập với trẻ.

Tiến trình khá đơn giản. Ngoài việc kéo dài thêm lịch trình, thay vì đặt trẻ ngồi vào toilet, hãy đặt trẻ vào chiếc ghế cạnh toilet. Trẻ nên được thay đồ sẵn. Hãy tiếp tục ngợi khen trẻ cứ mỗi 3 phút cho việc ngồi yên trong toilet của trẻ. Một điều rõ ràng là, nếu trẻ đứng dậy và đi vào toilet hãy ngợi khen trẻ thật nhiều. Nếu trẻ đại đấm, hãy làm theo quy trình khi trẻ bị đại đấm.

ĐIỀU CẦN THIẾT LÀ BẠN KHÔNG ĐƯỢC THỨC TRẺ ĐI VÀO NHÀ TẮM. Ngay cả khi trẻ ngộ nghĩnh và vận vẹo người và đưa ra những tín hiệu của việc trẻ cần vào nhà tắm, hãy cố gắng ngăn lại ý muốn thức trẻ hoặc buộc trẻ đi toilet. Lý do là điều này sẽ khiến trẻ trở nên lệ thuộc vào bạn và sẽ cản trở việc học tính tự giác đi vào nhà tắm của trẻ. Hãy cố gắng kiên nhẫn làm theo quy trình. Hãy nhớ rằng trẻ có thể học được nhiều điều từ hành vi đại đấm của mình.

Một điều cần cẩn trọng khác là: nếu trẻ bắt đầu tiểu khi đang ngồi trên ghế, **ĐỪNG** ra lệnh hoặc thúc trẻ vào toilet. Một lần nữa, trẻ sẽ mất đi tính độc lập của mình. Thêm vào đó, bạn sẽ càng khó xử với kết quả sau đó. Bạn có khen ngợi trẻ cho việc trẻ biết sử dụng toilet không? Bạn có lau sạch cho trẻ và giúp trẻ thực hiện việc đi toilet một cách đúng đắn không? Điều này sẽ phủ định tính đúng đắn trong việc sử dụng toilet. Câu trả lời là hãy để trẻ tiểu xong đã dù chúng đang tiểu ngoài (bạn có thể muốn đặt khăn vào lòng cho trẻ) và sau đó hãy làm theo quy trình đã đặt ra. Bất cứ khi nào trẻ tiểu dầm, hãy lập lại những bước ban đầu. Vì vậy, trong suốt quá trình đào tạo, hãy đặt trẻ trở lại toilet thay vì ngồi kế bên chiếc ghế.

Bạn hãy từ từ dời ghế xa dần khỏi toilet và đặt quần áo lên đó. Ví dụ, bước thứ hai là đặt một chiếc ghế gần toilet và đặt quần lót của trẻ lên. Tiếp theo, bạn nên đặt trẻ ở gần cửa ra vào của nhà tắm nơi đặt quần dài và quần lót của trẻ. Một khi trẻ xa khỏi nhà tắm và đã ăn mặc chỉnh tề, quy trình xem như đã hoàn tất. Việc đặt trẻ ngồi trên một chiếc ghế khác hoặc trên đi văng cũng rất hữu ích trong việc kết thúc quy trình. Hãy để cho điều này xảy ra mỗi ngày. Như đã diễn tả trên đây, khi trẻ tiểu ngoài (và chúng sẽ) hãy lập lại bước đầu tiên.

KIỂM TRA SỰ KHÔ RÁO TRONG QUẦN LÓT CỦA TRẺ

Trong suốt giai đoạn cuối, bạn sẽ không còn phải mang trẻ vào nhà tắm nữa. Giờ đây việc giữ thân thể được khô ráo là tùy vào trẻ. Vì vậy việc khuyến khích, khen ngợi trẻ cho việc giữ thân thể được khô ráo là rất quan trọng. Để chắc chắn điều này, hãy kiểm tra quần lót của trẻ. Điều này bao gồm việc hỏi trẻ xem quần chúng có khô không. Lúc đầu, việc kiểm tra quần lót của trẻ sẽ được thực hiện mỗi 15 phút. Nếu trẻ khô ráo và quần sạch sẽ, hãy nồng nhiệt khen ngợi trẻ. Bạn có thể muốn tưởng thưởng điều gì đó cho trẻ, nhưng mức độ phần thưởng cần ít hơn mức độ thưởng cho việc trẻ tự động đi vào toilet và đi tiểu hàng ngày. Khi trẻ bị tiểu ngoài, hãy làm theo quy trình đưa ra. Nhìn chung, việc kiểm tra nên được dần dần kéo dài hơn (30 phút, 1 giờ, 3 giờ..) và mức độ của phần thưởng nên thực hiện như bình thường.

VIỆC ĐÀO TẠO MỨC ĐỘ TỰ GIÁC ĐI VỆ SINH

Đôi khi cha mẹ chọn lựa sự bắt đầu bằng việc đào tạo mức độ tự giác đi vệ sinh của trẻ. Như đã nêu ở trên, điều cần thiết là con bạn phải có những kỹ năng cần thiết (vd: khả năng phát triển, khả năng ngồi trong thời gian dài, giữ khô ráo khoảng 60 – 90 phút, khả năng nói ra nhu cầu cần đi nhà tắm của mình hoặc tự tìm nhà tắm). Việc đào tạo khả năng độc lập khi đi toilet cũng giống như quy trình được diễn tả là “tạo tính độc lập khi đi toilet”. Bạn có thể cố gắng thực hiện việc huấn luyện khả năng tự giác nơi trẻ trong một ngày hoặc kéo dài đến vài ngày. Cha mẹ thường cảm thấy khoảng thời gian thích hợp nhất là 3 ngày cuối tuần.

Việc giữ lại những hình thức tưởng thưởng dành cho trẻ cho đến cuối tuần tùy thuộc vào mức độ tiếp thu của trẻ trong quá trình đào tạo là hữu ích không kém. Điều này sẽ giúp trẻ vui vẻ đón nhận sự tưởng thưởng cần thiết trong suốt quá trình đào tạo. Cũng vậy, hiệu quả đạt được sẽ cao hơn nếu bạn biết cách trao phần thưởng lâu hơn.

Mức độ tự giác trong việc đi toilet của trẻ có thể phân thành 3 giai đoạn khác nhau:

Giai đoạn 1: mục tiêu là để đưa trẻ hiểu được rằng chúng được trông đợi đi vệ sinh trong toilet. Hãy đặt trẻ vào toilet trần truồng. Hãy khen ngợi trẻ mỗi 3 phút cho việc ngồi “ngoaan” của trẻ. Khi trẻ đã tiểu xong, hãy chúc mừng trẻ. Sau đó, trẻ có thể được nghỉ ngơi để chơi đùa trong khoảng 10 phút trước khi quay lại toilet.

Trẻ không thể đi ngoài trong khoảng thời gian này vì chúng được vào toilet thường xuyên. Giai đoạn này thường chiếm khoản 30 phút và 2 giờ trước khi trẻ hiểu được rằng chúng được trông

đợi việc đi tiểu trong toilet. Giai đoạn 1 có thể xem như hoàn tất khi trẻ đoán trước được hành vi bài tiết của mình bằng việc nhìn theo dòng nước tiểu và cười hoặc tỏ vẻ thư giãn khi chúng đã tiểu xong (vì chúng biết chúng sắp được chúc mừng, khen ngợi).

Giai đoạn 2: mục tiêu của giai đoạn này là phát triển tính độc lập nơi trẻ. Hãy làm theo quy trình đã được diễn tả trong phân đoạn “Hình thành tính độc lập”. Như đã diễn tả ở trước, hãy đặt trẻ vào ghế cạnh toilet mà không mặc quần áo và hãy kiên nhẫn chờ đợi. Hãy nhớ, **ĐỪNG HỐI THỨC!** Hãy làm theo tiến trình khen ngợi cũng như quy trình điều chỉnh việc tiểu ngoài của trẻ. Tiến trình đương nhiên sẽ có cả thành công lẫn thất bại. Như đã nêu, giai đoạn hai được xem như hoàn tất khi con bạn đã ăn mặc chỉnh tề và rời khỏi nhà tắm.

Giai đoạn 3: mục đích của giai đoạn này là xây dựng tính khái quát hoá. Như đã nêu ở trên, bạn hãy bắt đầu bằng việc thường xuyên kiểm tra mức độ khô ráo nơi quần trẻ và kéo dài khoảng cách thời gian kiểm tra.

HỐI THỨC HAY KHÔNG

Điều này đã được lặp lại nhiều lần rằng bạn đừng hối thúc việc đi toilet của trẻ. Tuy nhiên, không phải quy trình nào cũng có trắng, đen rõ ràng mà vẫn có những ngoại lệ. Đôi khi, trong suốt quá trình hướng dẫn kỹ năng đi toilet nơi trẻ, việc hối thúc là cần thiết. Nếu con bạn không theo kịp tiến trình, bạn cần phải sử dụng những hành vi thúc hối ít mang tính quyền hành nhất (vd: biểu hiện qua cử chỉ, mang trẻ đến gần nhà tắm, hoặc liếc nhìn trẻ..) để xúc tiến việc sử dụng toilet của trẻ. **ĐIỀU CẦN THIẾT LÀ BẠN PHẢI BIẾT NGỪNG LẠI NHỮNG HÀNH VI THỨC HỐI NÀY. NGƯỢC LẠI TRẺ SẼ TRỞ NÊN LỆ THUỘC VÀO BẠN VÀ KHÔNG THỂ HỌC CÁCH ĐI TOILET MỘT CÁCH ĐỘC LẬP.**

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC ĐI TIÊU

Theo kinh nghiệm của chúng tôi, trẻ thường dễ thành công trong việc được hướng dẫn để đi tiểu nhưng việc tạo thói quen đi tiêu của trẻ thì khó khăn hơn. Điều này do bởi nhiều yếu tố như: việc ăn kiêng, bị bón, bị đau... Điều cần thiết là hãy sắp xếp đưa trẻ đi khám nếu trẻ gặp khó khăn trong việc đi tiêu.

Để gia tăng khả năng của trẻ trong việc đi tiêu và gia giảm sự kháng cự nơi trẻ, hãy thực hiện những hành vi tưởng thưởng, khuyến khích đặc biệt. Hãy dắt trẻ cùng đi mua quà, và làm cho điều này trở thành một sự kiện đáng ghi nhớ cũng là một phương pháp hiệu quả.

Hãy đặt những món quà này ở những nơi dễ thấy và báo cho trẻ biết khi chúng đang đi tiêu trong toilet (sử dụng những từ đơn giản trẻ hiểu được), chúng sẽ được nhận phần thưởng. Hãy dành những hình thức tưởng thưởng đặc biệt nhất cho lần đầu tiên trẻ thực hiện thành công việc đi tiêu và cho những tiến triển tiếp sau đó của trẻ. Theo kinh nghiệm của các bậc cha mẹ việc gói một món quà hoặc đặt quà vào một túi kín sẽ làm tăng niềm thích thú của trẻ.

Khi trẻ đi ngoài, hãy gắng bình tĩnh, hãy làm theo quy trình chính đốn “sự cố” và hãy thường xuyên nhắc trẻ nhớ về việc trẻ sẽ được tưởng thưởng thế nào. Hãy gắng đừng để trẻ biết rằng bạn giận dữ hoặc nóng lòng quá mức về sự thành công của trẻ. Nếu không bạn sẽ rơi vào tình huống đối đầu với trẻ.

ĐIỀU KIỆN CHO TRẺ SỬ DỤNG TẢ

Trẻ thường phát triển theo trình tự xung quanh việc đi tiêu của mình. Điều này thường xảy ra khi trẻ tiểu ra tả và sau đó tự cô lập bản thân (vd: trốn trong tủ, trốn sau bàn ghế...). Nếu điều này thường xảy ra với con bạn, hãy an ủi trẻ để chúng không cảm thấy bị bỏ mặc. Để giảm đi điều này cần có thời gian và sự kiên nhẫn. Hãy bắt đầu bằng việc chỉ đưa tả cho trẻ sử dụng trong nhà tắm. Sau khi trẻ đã quen với hình thức mới này, hãy giúp trẻ đặt tả trong toilet.

Sau khi con bạn đã biết cách sử dụng tả trong nhà tắm, bạn hãy sẵn sàng để bước sang bước tiếp theo. Điều này bao gồm việc đưa tả cho trẻ và đặt trẻ ngồi trong toilet. Thật ra, bạn nên cất một lỗ nhỏ trong tả hoặc gấp chúng lại để trẻ có thể tiểu trực tiếp trong toilet. Nói chung, hãy cất hoặc gấp tả cho đến khi nào nó không còn cần thiết nữa.

VIỆC ĐI TOILET VÀO BAN ĐÊM

Chúng tôi thành thật khuyên rằng bạn không nên cố gắng thực hiện việc đào tạo khả năng đi toilet vào ban đêm của trẻ cho đến khi trẻ đã quen với việc đi toilet vào ban ngày. Vì vậy, trẻ nên được lót tả suốt đêm hoặc vào lúc ngủ trưa. Thời gian đi tiểu ban đêm thường khác với ban ngày. Khi việc đi vào ban ngày được xem là hành vi có chủ ý, thì ban đêm lại không như vậy. Khi con bạn thức dậy để đi vào nhà tắm suốt đêm, điều đó có nghĩa trẻ muốn đi tiểu thật sự. Một vài trẻ em ngủ ngon đến nỗi chúng không có được phản xạ thức giấc này.

Quy trình vô cùng đơn giản. Hãy mua dụng cụ báo động khi có nước tiểu. Vật này sẽ reo lên như tiếng chuông báo thức khi chỉ cần một vài giọt nước tiểu của trẻ rơi xuống nệm. Âm thanh

này sẽ đánh thức đứa trẻ để tạo nên thói quen trẻ sẽ thức dậy khi cần đi tiểu. Âm thanh này còn có tác dụng ngưng việc trẻ tiếp tục tiểu ngoài.

Điều cần thiết là bạn phải đánh thức trẻ. Bạn phải chắc rằng trẻ hoàn toàn tỉnh táo để nhận thức được phản xạ của việc cảm thấy mắc tiểu và thức dậy. Thêm vào đó, bạn cần đưa trẻ vào nhà tắm cố gắng giữ nệm càng sạch càng tốt. Khi thói quen này được thực hiện hoàn hảo, trẻ có thể quay trở lại giường.

Đôi khi tiếng chuông không đủ lớn để đánh thức trẻ. Không bị đánh thức dậy, trẻ sẽ không biết được việc đang xảy ra. Vì vậy bạn nên mua chuông có tiếng kêu lớn.

Quy trình này gần như thành công trong mọi tình huống. Chỉ có rất ít tình huống không thể hiện được tính hiệu quả của quy trình, điều đó có nghĩa vấn đề trên không được quan tâm đầy đủ. Việc trẻ làm ướt giường vào buổi sáng thay vì vào giữa đêm là một bằng chứng. Trong tình huống này đứa trẻ đã không muốn thức dậy và vào nhà tắm. Nếu điều này xảy ra, quy trình miêu tả trong “Những khó khăn trong việc đi tiêu” sẽ được áp dụng một cách hiệu quả.

GIỜ NGỦ TRƯA

Nếu con bạn chưa được học về những kỹ thuật ban đêm, chúng sẽ không thể giữ khô quần khi đang ngủ trưa. Vì vậy, trẻ cần được lót tả vào giấc trưa cũng như vào giấc tối. Khi trẻ đã được học những kỹ năng ban đêm, bạn không cần dùng đến tả nữa.

CÁC VẤN ĐỀ TRONG ĂN UỐNG

Các bậc cha mẹ thường than phiền về việc ăn uống khó khăn của trẻ mắc bệnh tự kỷ. Mặc dù các vấn đề trong việc ăn uống của trẻ không được các bậc cha mẹ quan tâm bằng những vấn đề về giấc ngủ, đi vệ sinh của trẻ. Vấn đề thường gặp là việc kén ăn của trẻ. Một vài trẻ mắc bệnh tự kỷ thường chỉ ăn được 3, đến 4 món ăn mà thôi. 2 điều ảnh hưởng từ việc này là sức khoẻ của trẻ và sự tiêu hoá của trẻ. Hơn nữa, những vấn đề hành vi có thể xuất hiện khi cha mẹ của trẻ cố tình ép trẻ ăn những thức ăn mới. Việc trẻ không thể ăn uống nhiều loại thực phẩm có thể gây ra những phiền toái lớn cho gia đình của trẻ. Việc chuẩn bị thức ăn khi trẻ đi picnic bên ngoài cũng phức tạp không kém. Việc dẫn trẻ đến ăn tiệc ở gia đình bạn bè hoặc đi ăn ở nhà hàng cũng sẽ là một phiền phức lớn.

Sự kén ăn của trẻ xuất phát từ nhiều lý do. Trong khi các trẻ bình thường có thể thích ăn nhiều món khác nhau, trẻ em mắc bệnh tự kỷ có khuynh hướng chỉ thích ăn những món mà chúng thích. Một số trẻ em có thể phản ứng lại việc bị ép ăn uống một cách nhẹ nhàng, nhưng trẻ mắc chứng tự kỷ có vấn đề trong việc ăn uống có thể có những phản ứng dữ dội cho đến khi chúng được ăn như mong muốn. Trong những tình huống như vậy, các bậc cha mẹ thường cảm thấy việc kén ăn của trẻ không là vấn đề to tát đến nỗi dẫn đến những xung đột với trẻ. Các bậc cha mẹ thường lo lắng con mình sẽ bị thiếu dinh dưỡng nếu chúng kén ăn. Kỳ thực, trong cuộc sống hàng ngày, trẻ luôn nhận được những khuyến khích từ người thân cho việc kén ăn. Với thời gian sự kháng cự này nơi trẻ sẽ càng mạnh mẽ hơn.

Rất nhiều bậc cha mẹ thường lâm vào cảnh phải la nạt con mình trong suốt bữa ăn. Điều này đôi khi có tác dụng, nhưng càng ngày trẻ càng trở nên bướng bỉnh hơn. Trẻ có thể gây ra những hành động có tính kháng cự như nôn oẹ hoặc không chịu ăn chung. Có rất nhiều trẻ thà chịu nhịn đói. Một lần nữa, các bậc cha mẹ lại chấp nhận thua cuộc trong những tình huống như vậy. Điều này chỉ làm cho vấn đề của trẻ trở nên tồi tệ hơn.

Như đã thảo luận về những vấn đề hành vi khác như việc đi vệ sinh và việc không vâng lời, chúng tôi yêu cầu bạn đừng tham dự vào những vấn đề ăn uống của trẻ cho đến khi bạn đã hoàn toàn chuẩn bị tinh thần để sẵn sàng cho cuộc “đấu tranh” với trẻ. Sự tiến triển trong lãnh vực này sẽ trở nên dễ dàng hơn khi bạn can thiệp vào sự gia giảm của những vấn đề hành vi khác. Nhờ vào những thành công đạt được từ những can thiệp hành vi khác, bạn sẽ gạt hái được những chuỗi thành công cho bạn và cho trẻ, và bạn sẽ có thêm tự tin.

VIỆC CHỌN LỰA THỨC ĂN

Như những chương trình khác, chúng tôi muốn đề cập đến vấn đề này một cách tích cực. Từ đó, chúng ta sẽ có những kế hoạch phù hợp cho việc ăn uống của trẻ mà không phải vội vàng can thiệp hoặc khẳng khăng buộc trẻ phải ăn những món ăn mà bạn cho là giàu chất dinh dưỡng. Hơn nữa, chương trình bắt đầu với việc chọn lựa thực phẩm mà bạn cảm thấy trẻ sẽ thích và dễ chấp nhận. Đó có thể là những món ăn có hương vị tương tự như những món ăn mà trẻ thích. Ví dụ như, nếu trẻ chỉ thích ăn mì lạnh, bạn sẽ dễ thành công hơn nếu cho trẻ ăn những thức ăn như: mì ống, phở.

Một số trẻ em cho rằng những “thêm bớt” trong các món ăn khoái khẩu của chúng là điều không thể chấp nhận được. Bạn đừng nên giới thiệu với trẻ những chế biến khác nhau của món gà xay. Trong những trường hợp như vậy, bạn sẽ thành công hơn với những món ăn có khẩu vị hoàn toàn khác với những món ăn hàng ngày của trẻ. Bằng cách này trẻ sẽ không có cảm giác là chúng đang bị lừa. Sự tin tưởng của trẻ vào bạn là điều rất quan trọng trong việc giúp trẻ chấp nhận những món ăn mới của bạn. Điều này sẽ đạt hiệu quả cao nếu bạn cho trẻ biết một cách rõ ràng rằng bạn mong đợi ở trẻ điều gì, nhưng hãy để trẻ có chọn lựa riêng mình. Mặc dù đây không phải là điều hay nhưng ta hãy bắt đầu những món ăn của trẻ bằng đồ ăn ngọt hoặc thức ăn vặt. Hãy nhớ rằng mục tiêu đầu tiên là làm đa dạng hóa khẩu vị của trẻ cũng như giảm đi sự kháng cự của trẻ trong việc cố gắng dùng thức ăn mới. Hãy nhớ rằng, **ĐÂY LÀ MỘT QUÁ TRÌNH.**

CHỌN THỜI GIAN CHO VIỆC HUẤN LUYỆN

Việc giới thiệu các món ăn mới nên được tiến hành trong những điều kiện tốt nhất. Vì vậy, giờ ăn thường không phải là một lựa chọn tốt. Không ai muốn cảm thấy như đang phải “chiến đấu” trong suốt bữa ăn. Thêm vào đó, đây luôn là thời gian mà trẻ luôn bị la mắng và điều đó chỉ làm trẻ thêm phản kháng mà thôi.

Bạn nên chọn lúc trẻ hay vâng lời và bạn không vội vã. Nếu cả bạn và trẻ đều có trạng thái tâm lý vui vẻ, có rất nhiều khả năng trẻ sẽ vâng lời bạn và bạn sẽ có đủ kiên nhẫn để vượt qua tâm lý phản kháng của trẻ. Điều này có thể xuất hiện sau khi trẻ vừa chơi xong, hoặc khi bạn trở về nhà sau chuyến dã ngoại, hoặc khi trẻ đột nhiên cảm thấy vui vẻ. Lúc trẻ cảm thấy đói bụng nhưng không quá đói cũng là khoảng thời gian tốt. Đây sẽ là những thời điểm có khả năng trẻ sẽ vui vẻ chấp nhận món ăn mới mà không làm trẻ cảm thấy chúng bị bó buộc.

Bạn cũng có thể chọn thời điểm khi trẻ đang có những hoạt động ưa thích, bạn có thể tạo nên những hình thức thưởng cho trẻ khi chúng thử ăn một món ăn mới. Thêm vào đó, điều này

sẽ khuyến khích trẻ ăn nhanh. Và khi trẻ không thử ăn món mới, chúng sẽ mất đi cơ hội được tham dự vào những hoạt động thú vị đó. Việc thiết lập một thói quen chơi một trò chơi nào đó vào cùng một thời điểm cũng rất hữu dụng. Nhờ vậy, trẻ sẽ không để ý đến việc bị buộc ăn những món mới và chúng sẽ ăn nhanh hơn.

GIỚI THIỆU MÓN ĂN MỚI

Chương trình bao gồm việc giúp con bạn nếm thử một lượng nhỏ thức ăn mới. Đó thậm chí có thể chỉ là một miếng thịt nhỏ. Một khi trẻ đã cố gắng ăn một ít, chúng có thể ăn thật nhiều những thức ăn mà chúng ưa thích. Để tăng thêm giá trị của những thức ăn mà trẻ ưa thích, chúng tôi đề nghị rằng trẻ chỉ được ăn những món mà chúng ưa thích sau khi đã ăn thử món ăn mới. Nhờ vậy, khi chọn món ăn, hãy chỉ chọn những loại thực phẩm bạn có thể giữ lâu. Như đã đề cập ở trên, chỉ khi ăn xong, trẻ mới được vui đùa. Khẩu phần ăn những món ăn mới này nên được tăng lên từ từ. Bạn nên chuẩn bị nhiều loại món ăn khác nhau và giữ những món ăn này cho những lần ăn sau và chỉ sử dụng đến chúng khi trẻ kháng kháng không chịu ăn món hiện tại.

Nếu trẻ nhất định không chịu ăn, bạn phải hành động. Hãy bắt đầu nhìn vào thức ăn. Sau đó hãy gấp món ăn lên và đưa vào miệng trẻ. Hãy thực hiện điều này như thể bạn đang thực hành việc giao tiếp bằng cử chỉ. Bạn hãy diễn tả hành động này và nói: “Con hãy làm đi”. Khi trẻ đã ăn thử một miếng nhỏ, hãy khen ngợi chúng. Để được khen thưởng, trẻ phải làm theo những yêu cầu tăng dần của bạn. Bạn cũng có thể giúp trẻ quen dần với món ăn mới bằng cách ngửi thức ăn, nhúng một ngón tay vào món ăn và cho ngón tay vào miệng, hoặc để trẻ liếm thử thức ăn. Bạn có thể đặt dàn trải cuộc thử nghiệm của mình bằng cách thêm vào đó những hành động đơn giản và vui vẻ có liên quan đến món ăn (vd: vỗ tay..). Điều này giúp trẻ luôn vâng lời và thay đổi thái độ. Hãy tăng dần thời gian trẻ tiếp xúc với thức ăn và việc ăn uống. Một vài trẻ em cần tiếp nhận những thức ăn mới một cách chậm chạp. Chúng cần cảm nhận được rằng thức ăn đó không có tác hại gì với chúng. Sẽ đến lúc, trẻ từ từ không chỉ chịu đựng việc ăn món ăn đó mà sẽ thật sự thích thú món ăn này.

MỘT VÀI VẤN ĐỀ ĂN UỐNG KHÁC

ĂN TẠI BÀN. Một vài trẻ mắc bệnh tự kỷ không thích việc ngồi ăn tại bàn trong suốt giờ ăn. Chúng thích được đi loanh quanh trong khi ăn, chúng cảm thấy việc đi lang thang như thế thú vị hơn là phải ngồi yên một chỗ. Hãy nhớ rằng đây là một vấn đề khác với việc bắt trẻ ăn món ăn mà bạn nấu. Vấn đề ở đây là trẻ phải được học khi nào là giờ ăn, và điều mà cả gia đình làm vào giờ

ăn là ngồi với nhau quanh bàn. Trẻ có thể sẽ không chịu ăn, nhưng vẫn cần phải ngồi trong bàn. Thứ hai, nếu trẻ ăn uống vô chừng cả ngày, trẻ phải được biết rằng mọi thành viên trong gia đình chỉ ăn tại một địa điểm cố định như là tại bàn ăn. Việc ăn uống được xem như là một hành động có quy tắc riêng và không được kết hợp với những hoạt động khác như chơi đùa, dạo quanh nhà, hoặc xem tivi. Điều này giúp tạo nên một nguyên tắc giúp giảm thiểu những vấn đề hành vi khác.

Nơi tốt nhất để bắt đầu việc ăn uống là bàn ăn với đầy đủ món ăn được bày ra. Nếu trẻ bắt đầu rời khỏi bàn ăn, chúng sẽ không được ăn. Điều này sẽ giúp trẻ phải ngồi lại bàn chừng nào trẻ còn muốn ăn. Đừng thất vọng nếu lúc đầu việc này chỉ kết thúc bằng sự bực dọc của trẻ. Trẻ cần thấy rằng bạn sẽ làm điều bạn nói và bạn sẽ làm theo nguyên tắc đó. Cơ giận của trẻ sẽ phải tan biến khi trẻ nhận ra rằng trẻ không thể làm bạn từ bỏ nguyên tắc của mình. Một khi trẻ đã học được nguyên tắc đầu tiên này, đã đến lúc để bạn đi tiếp bước tiếp theo. Đó là: một khi bạn rời khỏi bàn ăn, bữa ăn sẽ kết thúc. Sẽ không có cơ hội thứ hai, và không có thức ăn hay bánh kẹo gì nữa cho đến giờ ăn tiếp theo. Dù điều này xem có vẻ cứng nhắc, nhưng nó sẽ khiến trẻ phải ngồi lại bàn ăn. Bước cuối cùng là hãy ở lại bàn ăn để ngồi lại với gia đình cho dù trẻ có muốn ăn hay không. Lúc đầu, thời gian này nên được rút ngắn. Bạn cần có những dấu hiệu riêng biệt cho thấy đã đến lúc mọi người có thể rời khỏi bàn ăn. Một cách rất bình thường để thể hiện điều này là khi anh chị của trẻ đã ăn xong, trẻ sẽ được phép cùng chơi đùa với họ.

ĂN QUÁ NHANH. Làm giảm tốc độ ăn có thể được thực hiện bằng phương pháp Discrete Trial Teaching. Hãy ăn từng miếng một và buộc trẻ đặt tô xuống mỗi khi trẻ ăn xong một muỗng. Hãy khen ngợi trẻ và buộc trẻ chờ trong 5 giây trước khi bắt đầu ăn muỗng thứ hai. Hãy khen ngợi trẻ bằng những cách khác nhau để mỗi khi trẻ ăn chậm và đặt tô xuống chúng lại được nhận những hình thức thưởng khác nhau. Chỉ giục trẻ ăn khi cần thiết.

KỸ NĂNG CHƠI ĐÙA VÀ CÁC KỸ NĂNG XÃ HỘI

Kỹ năng chơi đùa và các kỹ năng xã hội là một trong các kỹ năng quan trọng nhất mà con bạn cần học. Chất lượng sống của con bạn sẽ được nâng cao thông qua mối liên hệ giữa các hành vi này. Những khiếm khuyết trong các lãnh vực này thường dẫn đến tình trạng cô độc, buồn chán và thậm chí trầm cảm nơi trẻ. Khả năng chơi đùa với các trẻ em khác là một phương cách đầy ý nghĩa để giúp trẻ cảm thấy hạnh phúc hơn và thúc đẩy việc ham thích học những điều về thế giới bên ngoài cũng như cách làm quen với người khác và khả năng nhận thức của trẻ. Những diễn giải dưới đây, sẽ giúp bạn nhận ra những lợi ích khi dạy cho trẻ các kỹ năng xã hội và chơi đùa.

SỰ THUẬN LỢI CỦA NGÔN NGỮ

Khả năng ngôn ngữ của trẻ sẽ được phát triển một cách đầy hiệu quả nhờ vào việc chơi đùa và giao tiếp xã hội. Thông qua hai hành vi này mà trẻ có thể đạt được sự phát triển về ngôn ngữ như qua quá trình điều trị. Việc điều trị tâm lý là một trong những phần quan trọng của quá trình điều trị và quy trình này chỉ có thể đạt hiệu quả cao nhất khi chúng được kết hợp chặt chẽ với hai kỹ năng trên.

Trẻ em thường đạt được những kỹ năng phát âm rất cao khi chúng được thư giãn và vui đùa. Khả năng thuyết trình và những khả năng gần như vậy thường xuất hiện khi trẻ chơi trong hồ bơi, trên xích đu hoặc trên tấm nào lộn hơn là khi trẻ ở trong lớp học. Việc buộc trẻ ngồi vào ghế và giảng dạy cho trẻ về ngôn ngữ chỉ làm mất đi khả năng phát triển ngôn ngữ của trẻ mà thôi. Hãy bắt đầu bằng trò chơi bắt chước ngôn ngữ với trẻ.

Ngôn ngữ được phát triển một cách tự nhiên thông qua những giao tiếp xã hội và sự chơi đùa. Trẻ con thường học từ những đứa trẻ khác cách nói chuyện tự nhiên và con nít. Người lớn chỉ có thể dạy cho trẻ những cách phát âm và nói theo kiểu người lớn. Ví dụ như, để trả lời câu hỏi “Con bao nhiêu tuổi?”, trẻ thường được dạy để đáp rằng: “Thưa bốn tuổi” hoặc “Con lên bốn tuổi”. Mặc dù đây là một cách trả lời lịch sự nhưng nó quá kiểu cách và không giống cách trả lời của một đứa trẻ. Trẻ 3 tuổi thường không đưa ra được câu trả lời, chúng chỉ đơn giản giơ 3 ngón tay lên mà thôi. Trẻ 4 tuổi sẽ giơ 4 ngón tay và nói “4”. Trẻ lớn tuổi hơn sẽ trả lời câu hỏi này bằng việc đơn giản đưa ra con số (vd: 5, 10...). Những câu trả lời kiểu cách vừa làm mất đi tính tự nhiên trong giao tiếp của trẻ vừa đôi khi làm phức tạp thêm quá trình giao tiếp.

SỰ TIẾP THU NGẪU NHIÊN

Một trong những trở ngại cơ bản của trẻ mắc bệnh tự kỷ là sự rối loạn trong việc học thông qua sự quan sát ngẫu nhiên. Việc mang đến cho trẻ những cơ hội để chơi đùa và hoà nhập xã hội cũng như sự nhiệt thành giảng dạy những kỹ năng này sẽ hỗ trợ trẻ rất nhiều trong việc học cách tiếp nhận thông tin thông qua cuộc sống hàng ngày.

Cho dù đó là bất kỳ loại hình thông tin nào thì đứa trẻ phát triển bình thường cũng đều có thể tiếp thu thông qua việc quan sát và nhìn ngắm người khác trong khi trẻ mắc bệnh tự kỷ lại cần sự giảng dạy trực tiếp. Vì vậy, một trong những mục tiêu quan trọng của việc điều trị là dạy cho trẻ cách học từ người khác. Có rất nhiều chương trình được hình thành để phát triển những kỹ năng chuyên biệt này, như là Tạo Sự Chú Ý (Joint Attention), Sự Bắt Chước Hành Vi (Nonverbal Imitation) và Phương Pháp Học Qua Quan Sát (Observational Learning Program).

Những giao tiếp trong khi chơi đùa sẽ là một nơi để trẻ học được từ đó nhiều kỹ năng và tiếp thu nhiều kiến thức. Để điều này được thực hiện, cần có sự chuẩn bị và can thiệp một cách hệ thống và kỹ càng. Tuy nhiên, lợi ích đạt được là đứa trẻ sẽ được học theo phương cách tự nhiên nhất.

Trẻ mắc chứng tự kỷ thường chỉ tập trung vào những ngữ cảnh bắt buộc vì vậy các giáo viên phải cố gắng làm việc trong những ngữ cảnh ít có tính bắt buộc hơn để tập thói dần thói quen tập trung của trẻ. Tuy nhiên, nếu điều này không được tìm ra sớm, vấn đề sẽ càng trở nên tệ hơn và gây trở ngại đến sự phát triển lâu dài của trẻ. Điều cần thiết là trẻ phải được học một cách đầy đủ trong một ngữ cảnh ít có tính bắt buộc và càng tự nhiên càng tốt. Thông qua quá trình này sự phát triển trong giao tiếp sẽ được hình thành một cách đầy hiệu quả.

CÁC HÌNH THỨC TƯƠNG THƯỜNG MANG TÍNH XÃ HỘI

Có lẽ một trong những lợi ích lớn nhất của việc đào tạo các kỹ năng xã hội là tầm quan trọng của các bạn cùng trang lứa với trẻ. Họ sẽ là những người có ảnh hưởng to lớn với trẻ, thậm chí ảnh hưởng này còn sâu sắc hơn cả ảnh hưởng từ người lớn. Chúng ta thường nhận ra rằng chính bạn bè của trẻ là những tác nhân giúp trẻ dừng lại những hành vi không thích hợp nhanh hơn, có hiệu quả hơn và đầy sự tự giác hơn cả sức tác động của thầy cô giáo. Trong khi người lớn có khuynh hướng nói với trẻ những lời hoa mỹ (vd: Hãy dùng từ của con, Con không là người bạn tốt, Con đang giận dữ ư?) thì trẻ con lại nói với nhau bằng những ngôn từ tự nhiên, hiệu quả và đi thẳng vào vấn đề (vd: Đừng làm vậy, Đưa đây, Tệ quá...). Hành động của chúng cũng hết sức tự nhiên như hành động giật đồ chơi lại khi chúng không thích chia sẻ món đồ chơi của mình.

Với thời gian, trẻ sẽ dần có những ước muốn làm vui lòng bạn bè của mình. Đây là rào cản chính trong tiến trình thay đổi hành vi. Nó là một tiến trình phát triển chủ quan thể hiện sự khát khao học hỏi. Phương cách giao tiếp tự nhiên với bạn bè của trẻ sẽ giúp trẻ tìm được những hành vi thích hợp. Từ đó những hỗ trợ âm thầm của người lớn sẽ dần trở nên không còn cần thiết nữa. Sự hiện hữu của bạn bè sẽ giúp kỹ năng giao tiếp của trẻ ngày càng cải thiện hơn nhất là đối với trẻ mắc bệnh tự kỷ.

NHỮNG SỰ PHẢN KHÁNG ĐỐI VỚI KỸ NĂNG CHƠI ĐÙA VÀ HOÀ NHẬP XÃ HỘI

Nếu bạn cảm thấy không chấp nhận được ý niệm sẽ dành trọn thời gian trong ngày cho việc giảng dạy và truyền đạt những kỹ năng chơi đùa và hoà nhập xã hội, bạn không phải là người duy nhất có cảm giác đó. Có rất nhiều bậc cha mẹ không xem đây là vấn đề cần ưu tiên và quan trọng. Đây là những điều chúng tôi thường nghe:

“Điều tôi quan tâm hiện tại là làm sao cho con tôi nói được”.

“Một khi con tôi nói được chúng ta sẽ bắt đầu vào việc dạy những kỹ năng khác”.

“Tôi không muốn phí thời gian vào điều gì khác ngoài việc tập nói cho con tôi”.

“Những đứa con khác của tôi không có nhiều bạn bè, tại sao đứa con mắc bệnh này của tôi lại phải có?”

Như đã nêu ở trên, câu trả lời cho những điều nêu trên là việc chơi đùa là một tác nhân vô cùng quan trọng cho việc thúc đẩy kỹ năng ngôn ngữ và học tập. Thêm vào đó, dù không phải ai cũng có thể hoà nhập, nhưng phần lớn chúng ta đều học hỏi bằng việc quan sát những giao tiếp xã hội. Vì vậy, điều cần thiết là con bạn phải có được cơ hội để tiếp thu bằng phương cách này. Đây là một hoạt động cần được ưu tiên số 1.

Một lý do quan trọng khác lý giải cho việc vì sao có quá nhiều người phản đối việc dạy dỗ thông qua hành vi chơi đùa là do người ta nghĩ rằng trong những điều kiện như vậy rất khó để thực hiện việc giảng dạy hành vi. Không như kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng tiếp thu đòi hỏi tính nguyên tắc trong việc giảng dạy, việc đào tạo những kỹ năng chơi đùa và hoà nhập xã hội đòi hỏi sự linh động hơn rất nhiều.

Các kỹ năng chơi đùa và hoà nhập xã hội mà bạn giảng dạy sẽ phải phần lớn dựa vào các kỹ năng mà những bạn bè cùng trang lứa trong nhóm bạn của trẻ có được. Vì vậy, chúng tôi không thể đưa ra một giáo trình riêng biệt cho việc giảng dạy 2 kỹ năng này. Ví dụ như, món đồ chơi mà bạn của trẻ thường chơi không chỉ có sự khác biệt tùy theo theo tuổi tác và giới tính của trẻ, mà còn tùy thuộc vào nơi bạn sinh sống. Một lẽ dĩ nhiên, các trò chơi ở Ấn độ sẽ rất khác với trò chơi ở Mỹ. Món đồ chơi mà trẻ con sống Boston chơi cũng sẽ khác với món đồ chơi ở Texas. Do đó, chúng tôi

không thể đưa ra giáo trình chuyên biệt cho lĩnh vực này.

Những hành vi xã hội cũng có những khác biệt như chủng loại đồ chơi. Ví dụ như, cách trẻ bắt chước những hành vi giao tiếp của bạn bè là rất đa dạng. Phương cách người lớn đến gần trẻ và hỏi “Con có muốn chơi với mẹ không?” không phải là phương cách giao tiếp thường xảy ra. Trong một vài lĩnh vực, trẻ con chỉ đơn giản chạy đến ngồi chơi gần với bạn mình và từ từ chúng cùng chơi chung với nhau. Thường thì trẻ con dùng cách kéo tay bạn mình để cùng đến chơi với chúng. Trong một vài tình huống, trẻ con chỉ đơn giản nói những câu có ý mời gọi (vd: Mình cũng có món đồ chơi như thế) hoặc hỏi (vd: Làm sao bạn có món đồ chơi đó vậy?). Không có phương cách nào tốt hơn phương cách nào, trẻ con thường có rất nhiều cách để rủ bạn chơi cùng. Việc quan sát cách trẻ chơi đùa với bạn hàng xóm cũng rất cần thiết.

Do hành vi chơi đùa và hoà nhập xã hội vô cùng đa dạng nên việc dạy các kỹ năng này không hề dễ dàng. Vì vậy, các bậc cha mẹ và giáo viên luôn cần có phương pháp giảng dạy rõ ràng và có hệ thống. Mặc bạn đã sử dụng đến phương pháp Giảng Dạy Kỹ Năng Trừu Tượng (Discrete Trial Teaching) khi dạy những kỹ năng này, nhưng bạn vẫn phải có những sáng tạo trong tư duy. Thêm vào đó, đây sẽ là một lợi ích rất lớn nếu giáo viên có kỹ năng chơi đùa và hoà nhập xã hội phong phú.

Có lẽ một trong những nguyên nhân lớn nhất gây ra sự chống đối là ý nghĩ các hành vi của trẻ phải được kiểm soát một cách hiệu quả trước rồi mới nghĩ đến việc dạy cho trẻ cách chơi đùa. Những vấn đề trong hành vi là một bằng chứng xác thực nhất cho việc trẻ không có khả năng chơi đùa và giao tiếp xã hội. Đây không phải là lý do chính đáng cho việc từ chối giảng dạy những kỹ năng trên. Trong thực tế, đây chính là lý do để bạn phải bắt tay vào việc giảng dạy kỹ năng này. Thêm vào đó, việc làm rõ các hành vi rối loạn nơi trẻ trong mọi tình huống cũng là điều cần thiết.

Một lý do cuối cùng mà chúng tôi thường được nghe nữa là trẻ con cần phải có kỹ năng giao tiếp thì mới có thể có được những kỹ năng xã hội. Dĩ nhiên ngôn ngữ là điều kiện cần, nhưng không là đủ. Điều mà mọi người phải làm là đến công viên nơi trẻ con với những văn hoá khác biệt nhau đang chơi đùa. Bạn sẽ nhanh chóng nhận thấy rằng chúng chơi với nhau rất hoà thuận cho dù chúng sử dụng ngôn ngữ khác nhau. Vì vậy hãy đừng chần chừ và hãy cố hết sức trong việc phát triển kỹ năng ngôn ngữ cơ bản và những khả năng nhận thức khác của trẻ nhưng đừng trì hoãn việc bắt đầu cho trẻ chơi đùa và hoà nhập xã hội.

LỰA CHỌN KỸ NĂNG CHƠI ĐÙA ĐỂ GIẢNG DẠY

Để giảng dạy các kỹ năng chơi đùa, điều đầu tiên phải làm là quyết định kỹ năng cần được dạy. Hãy lựa chọn cẩn thận. Những kỹ năng chơi đùa nên hàm chứa cả kỹ năng giao tiếp cũng như những hoạt động thích hợp cho việc tự chơi một mình. Cũng nên cần xem xét đến độ tuổi và giới tính của trẻ để lựa chọn loại hình hoạt động phù hợp.

Độ tuổi thích hợp. Một mục tiêu trong việc dạy cho trẻ các kỹ năng chơi đùa là giúp trẻ có được những kỹ năng để trẻ có thể hoà nhập chơi đùa cùng bạn bè. Vì vậy, việc chọn loại trò chơi phù hợp với nhóm tuổi của trẻ là rất cần thiết. Mặc dù khả năng của trẻ có thể vẫn chưa bắt kịp độ tuổi của chúng, bạn vẫn nên chọn những món đồ chơi càng thích hợp cho tuổi của trẻ càng tốt. Trong phần lớn tình huống đưa trẻ sẽ cố gắng học một số kỹ năng phù hợp với độ tuổi của mình cho dù trẻ vẫn chưa đạt được sự phát triển tối ưu cần thiết. Việc chơi những loại đồ chơi dành cho độ tuổi nhỏ hơn sẽ làm hạn chế mức độ tiến triển của trẻ và sẽ làm trẻ trở nên lạc lõng giữa bạn bè đồng trang lứa. Việc chọn lựa loại hình trò chơi còn gây ảnh hưởng đến lòng tự tôn và sự trưởng thành nơi trẻ. Tuổi tác còn ảnh hưởng đến cả sự chọn lựa quần áo, túi xách, túi đựng cơm, kiểu tóc, vẻ bề ngoài và cả sở thích nơi trẻ. Vẻ bề ngoài và cấp độ của trò chơi bạn dành cho trẻ còn cho thấy sự thấu hiểu của bạn nơi con mình. Nếu bạn muốn các thầy cô giáo và người chăm sóc cho trẻ có những kỳ vọng đúng đắn vào con mình, hãy làm cho trẻ cảm thấy chúng đã trưởng thành và có khả năng để tự làm mọi chuyện.

Cách tốt nhất để quyết định độ tuổi phù hợp của trẻ là quan sát món đồ chơi mà trẻ đang chơi. Một phương pháp hiệu quả nhất là hãy hỏi trẻ và cha mẹ của chúng về món đồ chơi ưa thích của con họ. Bạn cũng có thể đến tiệm bán đồ chơi để hỏi hoặc đọc bảng giới thiệu trên các món đồ chơi này xem đó là món đồ chơi thích hợp cho độ tuổi nào.

GIỚI TÍNH PHÙ HỢP. Đây là một chủ đề được tranh cãi nhiều nhất khi trẻ em trong xã hội hôm nay có thể chơi bất kỳ loại đồ chơi nào chúng thích. Trong khi việc chơi búp bê hoặc chơi đồ hàng vốn dĩ được xem là trò chơi dành cho con gái thì ngày nay vẫn có những trẻ em trai thích chơi loại hình này. Cũng vậy, trẻ em gái ngày nay cũng rất ham thích tham gia vào các hoạt động đòi hỏi sức lực hoặc chơi thể thao. Bỏ qua những vấn đề xã hội xung quanh chủ đề này, chúng ta vẫn cần để mắt đến loại đồ chơi và loại hình hoạt động mà trẻ thường chơi với bạn bè của chúng.

BẠN BÈ THÍCH HỢP. Mặc dù đó có thể là một món đồ chơi hoặc một loại hình hoạt động phù hợp với độ tuổi và giới tính của trẻ, nhưng điều đó vẫn không đủ để chắc rằng đó là món đồ chơi mà bạn bè của trẻ thích thú. Sự tương thích trong bạn bè có nghĩa là trẻ và bạn bè của trẻ đều cùng thích chơi một món đồ chơi hoặc tham gia vào cùng một loại hình hoạt động. Nếu không, việc chơi những trò chơi có tính hoà nhập xã hội sẽ chẳng có ý nghĩa gì cả.

SỰ CHỌN LỰA CỦA CON BẠN. Bạn có thể khuyến khích trẻ chơi hoặc tham gia một trò chơi nào đó, và khi trẻ tỏ ra thích thú với món đồ chơi đó có nghĩa sự khuyến khích này của bạn đã đạt được hiệu quả cao. Bằng việc thử cho trẻ chơi nhiều món đồ chơi khác nhau, bạn có thể chọn ra món đồ chơi mà trẻ thích nhất. Điều này được thể hiện qua vẻ mặt, cách trẻ nói về món đồ chơi hoặc chỉ đơn giản là việc trẻ mãi mê với món đồ chơi đó. Sẽ rất hữu ích nếu bạn tìm ra món đồ chơi hoặc hoạt động mà con bạn ưa thích. Đây chính là manh mối cho những hành vi tự kích động của trẻ. Ví dụ như nếu trẻ có những hành vi tự thoã mãn bằng cách chăm chú nhìn vào ánh sáng, những sự chuyển động ... bạn hãy tìm những trò chơi có dính líu đến những hành động này. Với một đứa trẻ có những kích thích về thị giác, một hòn bi nhiều màu sắc sẽ rất có tác dụng. Những hoạt động như cắt và dán có thể thích hợp đối với những trẻ có những kích thích nơi xúc giác. Những món đồ chơi phát ra âm thanh luôn thích hợp cho trẻ em có sự phát triển mạnh mẽ về thính giác.

Đừng giới hạn trẻ trong những hoạt động mà bạn nghĩ rằng trẻ ưa thích. Mục đích của chương trình là để mở rộng sở thích của trẻ và giúp trẻ phát triển với thời gian. Việc tưởng thưởng trẻ thật nhiều để thể hiện sự khuyến khích của bạn cho việc trẻ chơi đùa cho dù chỉ trong thời gian ngắn là rất quan trọng ở buổi ban đầu. Hãy chắc rằng thời gian bắt đầu trò chơi cần được diễn ra nhanh chóng để tránh cảm giác chán ngán nơi trẻ. Rồi sẽ đến lúc bạn có thể tăng dần thời gian chơi đùa và giảm dần những quà thưởng cho trẻ.

CHƠI ĐÙA MỘT MÌNH

Cuối cùng, bạn sẽ muốn chọn cho trẻ một món đồ chơi mà trẻ có thể tự chơi một mình. Mục đích của món đồ chơi là giúp trẻ tự giải khuây những khi trẻ một mình. Tuy nhiên, bạn đừng giới hạn việc chọn mua những món đồ chơi đòi hỏi phải có từ 2 hoặc 3 người chơi trở lên.

DẠY KỸ NĂNG CHƠI ĐÙA

Hãy bắt đầu việc giảng dạy kỹ năng chơi đùa bằng phong cách vui vẻ. Bạn hãy chọn từ 3 đến 5 món đồ chơi để giới thiệu. Sẽ có một trong số những món đồ chơi này có thể dùng để kết hợp với phương pháp giảng dạy tư duy thử nghiệm. Số còn lại sẽ thích hợp để sử dụng trong giờ ra chơi. Hãy dần tăng thời gian chơi đùa của trẻ.

Việc giới thiệu kỹ năng chơi đùa bằng một phong cách vui vẻ, gần gũi sẽ có rất nhiều lợi thế. Tuy nhiên, việc cho trẻ ngồi vào bàn để bắt đầu việc học cũng là điều cần thiết. Ngoài việc tránh cho trẻ sự xao lãng, điều này còn giúp gia tăng khả năng tư duy của trẻ và giúp trẻ sớm quen với

những bước căn bản trong tiến trình chơi đùa. Bài giảng sẽ trở nên dễ hiểu với bảng minh hoạ, trò chơi đóng kịch và những phản hồi khác nhau. Một khi các kỹ năng cơ bản này được tiếp thu, trẻ sẽ tiếp tục thực hành và phát triển các kỹ năng này một cách tự nhiên hơn.

CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH SỰ GIẢNG DẠY HIỆU QUẢ

Khi giảng dạy một kỹ năng chơi đùa, xã hội, giao tiếp hoặc kỹ năng tự lập, bạn sẽ sử dụng những phương pháp giảng dạy giống nhau. Một giáo trình hiệu quả sẽ bao gồm 5 phần:

1. Làm rõ từng bước trong quy trình.
2. Chỉ giảng dạy từng bước một.
3. Thực hành thường xuyên và lặp lại.
4. Biết ngưng lại khi cần thiết.
5. Tưởng thưởng những hành vi thích hợp.

Những giáo viên giỏi sẽ thực hiện theo trình tự các bước nêu trên bất kể đó là việc dạy kỹ năng chơi đùa, giao tiếp hay kỹ năng sử dụng máy vi tính hoặc chơi golf. Những giáo viên có chuyên môn cao có thể thực hiện mọi kỹ năng khác nhau bất kể họ có biết kỹ năng này rõ hay không, họ có thể là một hướng dẫn viên trượt tuyết đến giảng viên thanh nhạc.

PHÂN TÍCH KỸ NĂNG

Mọi kỹ năng cần được chia thành từng phần giảng dạy. Điều này làm đơn giản hoá kỹ năng và từ đó giảm đi nỗi sợ hãi nơi trẻ. Điều này giúp các bước giảng dạy trở nên dễ hiểu hơn. Thêm vào đó giáo viên cũng sẽ nhờ vậy mà giảng dạy đồng nhất hơn. Điều cần thiết là mọi nhân viên điều trị phải áp dụng cùng các bước trong giáo trình theo cùng một trình tự đã đề ra.

Phương cách dễ nhất để phân tích một kỹ năng là bạn hãy tự hoàn thiện kỹ năng của mình. Hãy viết ra tất cả các bước cần thiết. Sau đó hãy nhờ một người khác hoàn tất kỹ năng này và ghi chép lại từng bước người đó làm. Cuối cùng bạn hãy so sánh các bước thực hiện với nhau và chọn ra một khuôn mẫu nhất định.

Các bước thực hiện sẽ tùy theo tuổi và khả năng của trẻ. Để đảm bảo hiệu quả, cách tốt nhất là bạn hãy vạch ra nhiều bước thực hiện hơn là chỉ có vài bước. Một khi bạn bắt đầu việc giảng dạy, bạn sẽ biết được bạn cần tăng hay giảm các bước hoặc nên giữ nguyên phương pháp hiện tại. Nếu trẻ gặp khó khăn, bạn nên tách các kỹ năng thành những bước nhỏ hơn nữa. Tuy nhiên, nếu trẻ tiếp thu và làm theo các bước một cách hoàn hảo, bạn hãy gộp các bước này lại để tiến trình thực hiện được ngắn hơn.

GIẢNG DẠY MỘT BƯỚC MỘT LẦN CHO ĐẾN KHI THÀNH THẠO

Thường thì người ta luôn muốn rút ngắn tiến trình giảng dạy. Tuy nhiên, nếu bạn thực hiện quá nhanh, trẻ sẽ không thể hiểu các kỹ năng một cách đầy đủ. Do sự tương quan, phụ thuộc lẫn nhau giữa các bước, điều này sẽ làm hỏng cả quy trình còn lại. Bạn phải giảng dạy từng bước một. Bước tiếp theo sẽ không được giảng dạy cho đến khi nào bước trước đó đã được thực hiện thuần thục. Bạn có thể xem đó là một bước đã được hoàn tất khi bước này được thực hiện một cách độc lập (vd: không được sử dụng bất kỳ hình thức thúc hối nào) trong suốt 3 buổi học với 3 giáo viên khác nhau.

Bạn phải quyết định xem bạn nên thực hiện các quy trình đặt ra theo chiều xuôi hay chiều ngược lại. Thực hiện theo chiều xuôi có nghĩa bắt đầu với bước đầu tiên. Một khi bước này được trẻ hiểu thấu đáo, hãy chuyển sang bước kế tiếp và cứ thế. Thực hiện theo chiều ngược lại có nghĩa bắt đầu với bước cuối cùng và sau đó bạn chuyển đến bước kế bước cuối cùng và tiếp tục như vậy. Điều này cho phép người học có thể nhận ra tính đúng đắn của quy trình. Thêm vào đó, điều này sẽ mang đến sự động viên to lớn cho người học ngay từ giai đoạn ban đầu do người học có thể nhanh chóng chuyển sang bước cuối cùng của chương trình. Trẻ sẽ cảm nhận việc tự mình hoàn tất các bước ngay từ giai đoạn đầu tiên. Sự hoàn tất này sẽ mang đến nguồn động viên to lớn cho trẻ.

SỰ GIẢNG DẠY TẬP TRUNG

Việc trẻ sẽ được nhận nhiều cơ hội học hỏi chính là điều quan trọng để thúc đẩy tiến trình học tập cũng như gia tăng thành quả đạt được. Thường thì giáo viên yêu cầu trẻ hoàn tất một công việc và sau đó mới chuyển sang bước kế tiếp. Cũng như những người chơi golf không bao giờ chỉ xin một trái banh cho một lần chơi, người học cũng không bao giờ nên chỉ thực hành một kỹ năng một lần. Trẻ nên thực hành đi thực hành lại kỹ năng của mình. Để cho việc học trở nên vui nhộn, hãy làm phong phú giáo trình cũng như phương pháp giảng dạy của mình bất cứ lúc nào có thể, hãy hỏi thúc khi cần thiết, và hãy khuyến khích thật nhiều, bạn sẽ giảm đi đáng kể nỗi lo sợ và buồn chán có thể gây ra nơi người học do sự lặp lại.

SỰ HỐI THỨC VÀ NGỪNG LẠI

Vui lòng tham khảo chương về quy trình giảng dạy tính năng trừu tượng.

SỰ TƯỜNG THƯỞNG

Điều này đã được đề cập chi tiết trong chương “Các Hành Vi Rối Loạn”.

PHÁT TRIỂN SỰ ĐỘC LẬP

Một mục tiêu khác của việc giảng dạy các kỹ năng là giúp trẻ học cách chơi đùa mà không cần phải có sự giám sát và hướng dẫn của người lớn. Tuy nhiên, lúc đầu việc sử dụng phương pháp giảng dạy kỹ năng hướng đối tượng là cần thiết. Một khi trẻ đã hoàn toàn thấm thấu kỹ năng này, khi đó bạn nên giảm bớt sự giám sát đối với trẻ. Điều này cần được dần thực hiện.

Giảm đi sự có mặt của bạn lúc ban đầu chỉ đơn giản là bạn hãy hạn chế việc trao đổi, nhìn vào trẻ khi trẻ đang chơi đùa. Do đó hãy chỉ khen trẻ khi trẻ kết thúc cuộc chơi. Do sự tưởng thưởng này sẽ chỉ xuất hiện vào lúc trò chơi kết thúc, thời gian diễn ra của nó cũng sẽ rất ngắn ngủi. Chỉ kéo dài thêm thời gian này khi trẻ có thể chịu được việc giảm dần các hình thức tưởng thưởng. Cũng vậy, bạn nên dần bớt đi sự hiện diện của mình bên cạnh trẻ. Hãy bắt đầu bằng việc ở cạnh trẻ sau đó tách xa trẻ một chút, hãy rời khỏi phòng trong vài giây và kéo dài dần thời gian rời phòng của mình.

Khu vực trò chơi có thể rất có hiệu quả trong việc dạy cho trẻ kỹ năng chơi độc lập. Ban đầu bạn hãy thiết lập một khu vực nơi chứa đầy đủ đồ chơi. Sau đó bạn hãy thiết lập thêm một khu vực nữa. Hãy dạy trẻ biết rằng khi trẻ chơi xong ở khu vực một, trẻ có thể chuyển sang khu vực hai. Thật sự, khu vực vui chơi này của trẻ có thể tăng nhiều hơn nữa, điều này sẽ giúp việc sắp đặt đồ chơi theo thứ tự từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc. Do đó, khi trẻ chơi xong, trẻ sẽ tự động chuyển sang khu vực tiếp theo. Để bắt đầu - kết thúc một trò chơi, hãy sử dụng thiết bị đếm giờ để trẻ có thể tự bắt đầu một mình.

TRÒ CHƠI MANG TÍNH XÃ HỘI

Để chuẩn bị cho giai đoạn này, những kỹ năng chơi đùa phù hợp cần được làm rõ và giảng dạy theo quy cách 1: 1 Phương Pháp Thử Nghiệm Sư Phạm Trừu Tượng. Khi trẻ đã học được một vài kỹ năng chơi đùa, hãy hướng trẻ đến các kỹ năng giao tiếp với cộng đồng. Ví dụ, hãy sắp xếp để trẻ gặp bạn bè trong khoảng 30 phút. Các giai đoạn đầu này nên thể hiện sự khuyến khích giao tiếp giữa trẻ và bạn bè của mình. Điều này có nghĩa việc giảng dạy sẽ không được thực hiện cho đến khi cả trẻ lẫn bạn của mình đều cảm nhận được ý nghĩa của những hoạt động như ăn bánh chocolate, chơi đồ chơi, đi bơi... Đặc biệt, hãy để cảm giác náo nức cho cuộc gặp tiếp theo nơi bạn bè của trẻ.

Những trò chơi này sẽ mang lại cơ hội lý tưởng để làm rõ trò chơi và kỹ năng xã hội nào trẻ nên được giảng dạy theo phương pháp điều trị. Điều này không chỉ giúp bạn tìm ra những khiếm khuyết nơi trẻ mà còn cả những kỹ năng chơi đùa, ngôn ngữ, hoà nhập xã hội nơi bạn bè của trẻ. Việc điều trị nên tập trung vào việc phát triển các kỹ năng quan trọng nhất để trẻ sớm hoà nhập được vào xã hội.

Khi bạn bè của trẻ đã tỏ ra thích thú trong việc đến chơi nhà bạn và trẻ đã học được một số kỹ năng cần thiết quan trọng, đó cũng chính là lúc bạn có thể bắt đầu vào việc giảng dạy của mình. Việc giảng dạy nên được thực hiện thử nghiệm không quá 3 phút. Hãy thực hiện những hoạt động khác nhau cho mỗi lần thử nghiệm. Hãy chọn ra những hoạt động tạo sự thích thú và thúc đẩy sự giao tiếp cho cả trẻ và bạn bè của mình. Đừng để trẻ nhận ra những thử nghiệm này của bạn. Đặc biệt bạn không nên để bạn bè của trẻ biết rằng bạn đang thực hiện phương pháp điều trị cho trẻ. Vai trò của người lớn trong các hoạt động này nên càng gần gũi càng tốt. Đừng khuôn khổ hoá các hoạt động này, nhưng hãy nhớ rằng nếu bạn thực hiện sai phương pháp bạn sẽ thất bại. Đây là điều mà các giảng viên cần tuân theo để thực hiện việc thúc đẩy trẻ trong những trường hợp cần thiết.

Từng hoạt động đưa ra phải là loại hình mà trẻ đã quen thuộc từ những khoá học trước. Đối với từng hoạt động, bạn nên có mục tiêu rõ ràng về những kỹ năng mà bạn muốn trẻ được học hỏi từ đó. Các ví dụ đưa ra phải thể hiện tính hướng dẫn như: cần sử dụng ngôn ngữ nào, phải làm gì, phải ở đâu... Các giáo viên cần hiểu được sự phù hợp giữa ngôn ngữ, hành vi với tuổi tác của trẻ để đưa ra những hoạt động giao tiếp giúp cho trẻ mắc bệnh tự kỷ có thể hoà đồng với các trẻ em cùng trang lứa. Đôi khi chúng ta thường nhìn những trò chơi của trẻ bằng cái nhìn của người lớn và từ đó tạo ra những hành vi chơi đùa theo kiểu của người lớn.

Hãy khuyến khích bạn bè của trẻ khi chúng có những hành vi cộng tác. Nếu cần thiết, bạn có thể ngầm thúc đẩy bạn bè của trẻ đặt câu hỏi và chỉ dẫn cho trẻ. Hãy chắc rằng trẻ sẽ có những phản

hỏi với bạn bè của mình. Đừng để bạn bè của trẻ làm điều gì cho trẻ. Nếu con bạn lấy đồ chơi của bạn mình, hãy động viên trẻ trả lại đồ chơi cho bạn. Nếu bạn bè của trẻ đặt câu hỏi với bạn, hãy yêu cầu chuyển câu hỏi đó sang cho trẻ. Người lớn tránh đừng tạo sự chú ý nơi bạn bè của trẻ. Mục tiêu của bạn là hãy càng tỏ ra kín đáo càng tốt. **ĐỪNG CAN THIỆP HAY TẠO SỰ GIAO TIẾP NẾU KHÔNG CẦN THIẾT !**

Hãy linh động trong lịch trình. Bạn có thể cần điều chỉnh lịch trình của bạn một cách nhanh chóng. Sự xuất hiện của các hành vi phản xạ luôn là một điều cần được ưu tiên một trong suốt quá trình. Đừng ngắt quãng bất kỳ hành vi tiến triển nào đang diễn ra. Đừng quá vội vã khi đưa ra những yêu cầu hoặc sự hối thúc, điều này sẽ khiến các hành vi phản xạ của trẻ có nhiều cơ hội xuất hiện.

Hãy dần kéo dài thời gian thử nghiệm và thời gian chơi đùa của trẻ. Khi trẻ và bạn bè của chúng trở nên quen với lịch trình, bạn có thể khuyến khích trẻ trong việc tự chọn lựa hoạt động mà trẻ thích. Đây không cần phải là hoạt động mà cả trẻ và bạn bè của chúng đặc biệt thích thú. Thêm vào đó, bạn có thể sắp xếp cho trẻ chơi đùa với các nhóm bạn khác nữa để trẻ có thể học cách chơi đùa với nhiều nhóm bạn bè khác nhau. Ban đầu bạn để trẻ chơi với từng bạn một. Sau đó bạn có thể tổ chức những cuộc chơi mà trẻ có thể cùng chơi với từ 2 người bạn trở lên. Bạn cũng cần phải biết rằng việc chơi trong một nhóm bạn có từ 3 người trở lên sẽ khiến việc giao tiếp của trẻ trở nên phức tạp hơn và đây chính là thử thách mới cho trẻ.

CÁC HOẠT ĐỘNG/TRÒ CHƠI ĐIỂN HÌNH MANG TÍNH XÃ HỘI

Chủ đích của việc đào tạo có thể đạt được theo các hoạt động sau đây: Liệt kê ; Mở rộng Ngôn ngữ ; Diễn đạt ; Yêu cầu ; Nắm bắt vai trò ; Hỗ trợ lẫn nhau.

Các trò chơi mang tính cấu trúc cao – Thực hiện trong nhà.

- ❖ Đẩy xe qua lại
- ❖ Chơi trốn tìm
- ❖ Các trò chơi điện tử
- ❖ Cùng xây dựng một thứ gì đó
- ❖ Chơi đố chữ
- ❖ Chơi xe hơi/xe lửa/xe đua

Các trò chơi có tính hỗ trợ

- ❖ Cùng chuẩn bị thức ăn
- ❖ Xây dựng

Các trò chơi có tính sáng tạo.

- ❖ Tạo một món đồ chơi nào đó.
- ❖ Các dự án mỹ thuật
- ❖ Vẽ hình, kiến tạo.

Thực hiện bên ngoài

- ❖ Chơi bập bênh
- ❖ Trượt cầu tuột
- ❖ Lăn banh trên ván trượt xuống người khác
- ❖ Cưỡi xe ngựa
- ❖ Vọc hộp cát

Trò chơi tạo khả năng ngôn ngữ

- ❖ Chọn một người bạn trong nhóm làm giáo viên
- ❖ Trẻ làm giáo viên cho nhóm bạn.
- ❖ Chương trình ngôn ngữ: phát biểu ý kiến, trả lời câu hỏi.
- ❖ Đối thoại
- ❖ Kể chuyện.

Trò chơi có tính di chuyển

- ❖ Làm theo người hướng dẫn

- ❖ Chơi trốn tìm
- ❖ Khiêu vũ.
- ❖ Đuổi bắt
- ❖ Bắt sâu bọ
- ❖ Chơi trò cảnh sát và tên cướp

Trò chơi có tính sáng tạo

- ❖ Chơi trò bác sĩ
- ❖ Chơi trò hoá trang
- ❖ Đặt ghế xung quanh giả vờ làm người lái xe
- ❖ Giả vờ mở cửa hiệu bán tạp hoá, kem...
- ❖ Xây dựng pháp đài hoặc quân trại

CHỌN NHÓM BẠN CHƠI ĐÙA VỚI TRẺ

Việc chọn bạn để chơi đùa với trẻ cũng là một vấn đề khó khăn, điều chính yếu là bạn cần phải tìm ra và chọn lựa những người bạn phù hợp cho trẻ. Do con bạn có những hạn chế về ngôn ngữ, kỹ năng chơi đùa và xã hội, trẻ sẽ khó có thể thành công trong việc kết bạn. Thường thì các trẻ em mắc bệnh tự kỷ không có những cơ hội cũng như các loại hình hoạt động để kết bạn với trẻ em khác. Vì vậy việc tìm bạn phù hợp với trẻ cũng là rất khó.

Khi con bạn có ít biểu hiện rối loạn trong hành vi đây chính là lúc để bạn tạo điều kiện cho trẻ kết bạn với những trẻ em khác. Một điều rõ ràng là nếu bạn thực hiện điều này trước khi trẻ có thể giảm hành vi rối loạn của mình, sẽ không có trẻ em nào muốn chơi với con bạn. Thêm vào đó, điều này sẽ làm con bạn mất mặt trước bạn bè và làm mất đi cơ hội tạo tình thân nơi bạn bè của trẻ.

Bạn có thể bắt đầu bằng việc dắt trẻ vào công viên, nhà hàng nơi trẻ con thường đến hoặc những khu trò chơi. Thuận lợi của việc bắt đầu bằng những hoạt động này là bạn có thể nhanh chóng bỏ đi khi cần thiết. Các hoạt động này sẽ mang lại cho trẻ cơ hội tiếp cận với các trẻ em khác cũng như là dịp để bạn bắt đầu dạy cho trẻ những kỹ năng cần thiết. Thường thì bạn sẽ được gặp gỡ với các bậc cha mẹ khác và mở rộng thêm mối quan hệ bè bạn của mình.

Việc cho trẻ gia nhập các câu lạc bộ thể thao cũng là một phương cách tuyệt vời trong việc tìm bạn cho trẻ. Chơi bóng bầu dục và đá bóng là những môn thích hợp nhất. Các nhóm bạn loại này thường dắt nhau đi chơi sau mỗi trận đấu và cùng nhau tập luyện. Đừng lo lắng về việc con bạn không thể bắt kịp hoặc hiểu hết về luật chơi. Các trẻ em khác cũng vậy. Tuy nhiên, sẽ là cần thiết để trẻ có cơ hội thực hành các kỹ năng của mình hơn là chỉ được học trong các khoá điều trị.

Có lẽ nơi để trẻ trò chuyện với bạn bè phù hợp nhất là tại trường. Chúng tôi hoàn toàn tin rằng trường học là nơi thích hợp nhất cũng là môi trường học hỏi tốt nhất và mang đến cho bạn nhiều cơ hội để thực hiện việc chữa trị cho con mình phù hợp nhất. Nhưng lý do chính yếu là đây là nơi để trẻ thể hiện sự hoà nhập xã hội của mình. Đây là nơi giữ chân các nhóm bạn bè. Đây cũng là một nơi lý tưởng để tìm ra những nhóm bạn phù hợp.

Cha mẹ của các trẻ em bình thường thường hay lập nhóm bạn riêng cho con mình. Bạn đừng chờ cho đến khi có người khởi xướng mới thực hiện điều đó. Trẻ em cần được cha mẹ dẫn dắt đến với những nhóm bạn này trước khi chúng nhận thức được rằng điều này mang lại cho chúng những niềm vui thế nào và làm chúng thích thú ra sao. Việc thiết lập những nhóm bạn cho trẻ bắt đầu bằng việc bạn liên lạc với cha mẹ của các trẻ em khác và mời họ đến chơi nhà bạn. Việc bạn nói với các bậc phụ huynh này rằng con bạn thích chơi với con của họ thế nào và bạn cũng như con bạn đều rất thích có con của họ cùng chơi đùa sẽ rất hữu ích. Bạn đừng bao giờ tự động nói ra với cha mẹ của các trẻ em khác về tình trạng của con bạn cũng như mục đích của việc bạn mời họ đến. Khi bạn nhận ra rằng các bậc cha mẹ khác đều nhận ra sự khác biệt nơi con bạn, bạn có thể làm như vô tình cho biết rằng con bạn chậm phát triển về ngôn ngữ và vì vậy trẻ hơi rụt rè.

CHỌN BẠN CHO TRẺ

Thường thì bạn không có nhiều cơ hội để chọn bạn cho trẻ. Tuy nhiên, nếu bạn có thể chọn lựa, hãy chọn các trẻ em hoạt bát, có kỹ năng chơi đùa và ngôn ngữ cao. Các trẻ em không có những vấn đề về hành vi cũng là một đối tượng để chọn lựa. Một đứa trẻ được nhiều người ưa thích là một sự chọn lựa lý tưởng cho bạn. Các trẻ em này thường mang đến cho con bạn những sự hỗ trợ và tạo cảm giác thân thiện nhanh chóng. Nhưng hơn hết, bạn sẽ cần một người bạn có thể là một khuôn mẫu hoàn hảo cho con bạn noi theo. Nếu người bạn này của trẻ có những vấn đề trong hành vi, sẽ rất khó để trẻ có thể học hỏi lẫn nhau. Bạn đừng nên cố gắng thực hiện việc chữa trị cho cả 2 trẻ em cùng lúc.

Thật ra bạn nên chọn trẻ em trai hoặc gái lớn tuổi hơn con bạn để chơi đùa với trẻ. Các trẻ em này không chỉ có kỹ năng tốt hơn mà chúng còn kiên nhẫn hơn trong việc chơi với con bạn. Tuy nhiên, bạn hãy nên cẩn thận về sự khác biệt giới tính. Bạn nên kiểm tra xem việc để con bạn chơi với một trẻ em khác giới tính có thích hợp không. Tìm một đứa trẻ có sự chín chắn cũng rất hữu ích. Trong một nhóm bạn đồng người, nên để trẻ chơi với các trẻ em nhỏ hơn để trẻ có thể bắt kịp cách chơi đùa với các trẻ em này.

CÁC GIAI ĐOẠN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG XÃ HỘI

Cũng như việc giảng dạy các kỹ năng khác, điều quan trọng là bạn cần phải nhận thức được các cấp bậc phát triển khi giảng dạy kỹ năng này. Bạn cũng hãy hiểu rằng trẻ em trai khác với trẻ em gái. Ví dụ như, trẻ em gái thường thích chơi những trò chơi quen thuộc trong một thời gian dài trong khi trẻ em trai rất ít khi nào chịu chơi lâu dài với một loại hình trò chơi hoặc một món đồ chơi. Thêm vào đó, trẻ em gái có khuynh hướng thích chơi các trò chơi có tính sáng tạo và thiên về ngôn ngữ. Còn trẻ em trai thì không thích như vậy. Hãy nhớ rằng bạn không bao giờ nên đưa ra ý kiến của bạn về hành vi chơi đùa của trẻ. Đây là điều mà bậc cha mẹ nào cũng thường phạm phải.

Dưới đây là các thí dụ về những giai đoạn phát triển các kỹ năng xã hội. Mức tuổi thích hợp cho các hành vi này được đặt trong ngoặc đơn:

1. Chơi các trò chơi đơn giản với trẻ em khác như là chuyển một vật gì đó qua lại (1 – 0)
2. Bắt chước hành động của các trẻ em khác (1-6)
3. Xem trẻ em khác chơi và gắng nhập bọn với các trẻ em này (2 – 0)
4. Chơi một mình trước sự hiện diện của các trẻ em khác (2 – 0)
5. Xem các trẻ em khác chơi và chơi gần với các trẻ em này (2 – 6)
6. Chơi các trò chơi có tính đồng đội đơn giản (vd: chạy vòng quanh cây thông) (2 – 6)
7. Bắt đầu chơi với các trẻ em khác dưới sự giám sát của người lớn (2 – 6)
8. Bắt đầu chơi thay phiên nhau (3-0)
9. Hỗ trợ nhau thay phiên dành phần chơi (3 – 6)
10. Chỉ thích chơi với một bạn nào đó (3 – 6)
11. Cùng thay phiên nhau chơi mà không cần sự giám sát (4 –6)
12. Chơi với từ 2 trẻ em trở lên ít nhất là 15 phút (5-0)
13. Có nhiều bạn nhưng có 1 bạn thân (5 – 0)
14. Chơi với một nhóm bạn đồng người (5 – 6)

CHƯƠNG HƯỚNG DẪN

- Môi trường giảng dạy:** Buổi ban đầu, quá trình điều trị nên được thực hiện ở khu vực yên tĩnh trong nhà cách biệt với âm thanh xe cộ và những hoạt động khác trong căn nhà. Phòng ngủ hoặc phòng làm việc riêng là khu vực thích hợp nhất. Cần hạn chế tối thiểu mọi hoạt động chi phối cho đến khi trẻ có thể kiểm soát được hành vi của mình. Khi trẻ dần có tiến bộ, hãy sắp xếp nơi giảng dạy cho trẻ sao cho càng tự nhiên càng tốt. Hãy cân nhắc trước khi để những hành vi chi phối xảy ra trong suốt quá trình giảng dạy. Hãy chuyển việc giảng dạy đến những khu vực khác trong nhà và cả ở ngoài khuôn viên khu nhà đối với một số chương.
- Kỹ năng giảng dạy:** **PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY KỸ NĂNG TRỪU TƯỢNG**
- Phương pháp giảng dạy kỹ năng trừu tượng là một phương pháp giảng dạy chuyên biệt dùng để phát huy tối đa khả năng tiếp thu của trẻ. Kỹ năng này bao gồm: 1) chia kỹ năng này thành nhiều phần nhỏ; 2) giảng dạy một kỹ năng phụ một lần. Mỗi chương giảng dạy đều bao gồm việc thực hành lặp lại nhiều lần, mỗi tình huống thực hành đều có những khởi đầu và kết thúc khác nhau. Từng kỹ năng phải được giảng dạy đến khi trẻ hiểu thấu đáo mới chuyển sang giảng dạy kỹ năng khác.
- Kỹ năng gợi ý:** Hãy dùng lời gợi ý để giúp trẻ có được hành vi đúng. Những lời gợi ý này có thể lấy từ Hướng dẫn vật lý trị liệu sơ bộ đến Mô tả chi tiết, Gợi ý Bằng lời, Chỉ dẫn và Đưa ra lời gợi ý sát nghĩa. Để giúp trẻ có thể phát triển một cách độc lập, mọi lời gợi ý nên được giảm dần đi càng nhanh càng tốt. Nếu trẻ có thể đạt được một kỹ năng nào đó mà không cần gợi ý, hãy tưởng thưởng cho trẻ thật nhiều.
- Quy trình khen thưởng:** Sự tưởng thưởng là một trong những yếu tố quan trọng nhất của quá trình điều trị. Mục tiêu của việc điều trị là giúp trẻ có thể thật sự thực hiện những hành vi đúng đắn theo lịch trình khen thưởng (vd: dịp lễ tết) và theo các loại hình khen thưởng (vd: khen ngợi). Tuy nhiên buổi ban đầu, hãy sử dụng những loại hình khen thưởng cụ thể (vd: thức ăn, thức uống, đồ chơi, những đồ vật tạo sự thích thú nơi trẻ..) và thường xuyên trao cho trẻ những quà thưởng này. Khi trẻ có được những tiến triển, lịch trình khen thưởng cần được thu hẹp lại và tận dụng nhiều hình thức tưởng thưởng tự nhiên hơn. Điều này được thực hiện bằng việc yêu cầu trẻ thực hiện 2 lời đáp hoặc nhiều hơn trước khi được nhận phần thưởng, sử dụng nhiều hình thức tưởng thưởng khác nhau và tăng dần lời khen và nụ cười như là những phần thưởng có ý nghĩa.

Tỉ lệ giảng dạy: Lúc đầu, việc giảng dạy cần được thực hiện từng bước một. Khi trẻ đã phát triển kỹ năng hoà nhập và lắng nghe, học tập qua việc quan sát và có thể chờ đến lượt mình, trẻ có thể tham gia vào những loại hình thực tập giảng dạy.

Tiêu chí giảng dạy: Khả năng tiếp thu của trẻ được thể hiện khi trẻ có thể đưa ra những câu trả lời đúng. Thường thì khi khả năng thành công của trẻ đạt đến mức khoảng 80 –90% trong suốt 3 ngày, có nghĩa trẻ đã hoàn toàn nắm bắt được vấn đề. Hãy ghi nhớ rằng việc điều chỉnh phương pháp giảng dạy tùy thuộc vào khả năng tiếp thu của trẻ. Thường thì, việc đặt ra mục tiêu trẻ phải đạt được 100% khả năng tiếp thu sẽ dẫn đến việc trẻ cảm thấy hoảng sợ và nhàm chán. Điều này cũng là một mục tiêu không tưởng khi do nhiều lý do khác nhau, những sai sót rất có thể xảy ra.

Cấu trúc của giáo trình: Mục tiêu là gia tăng thời lượng giảng dạy từ 2 đến 3 giờ đồng hồ. Hãy sắp nhiều lịch học trong ngày để thúc đẩy khả năng tiếp thu của trẻ. Đối với một vài trẻ em (vd: những trẻ em học nửa ngày) hãy cho trẻ học một môn học/một ngày. Một vài trẻ em khác lại có thể học 2 đến 3 môn một ngày. Hãy cho trẻ thời gian nghỉ giải lao giữa 2 tiết học. Những tiết học sẽ trở nên có hiệu quả hơn nếu được chia thành từng phần để học trong cả ngày hơn là học ngắt quãng nửa chừng và tiếp nối phần còn lại vào ngày mai. Cũng vậy, các tiết học nên được phân chia đều trong cả tuần.

Mỗi tiết học nên được sắp xếp cân bằng giữa việc học và chơi. Khoảng 50% giờ học nên được dành cho việc giảng dạy khả năng nhận thức và khả năng ngôn ngữ. Việc giảng dạy hành vi trừu tượng nên được thực hiện khoảng từ 3 đến 5 hoặc nhiều hơn thời lượng học trong ngày, điều này tùy thuộc vào khả năng tập trung của trẻ, hành vi khen thưởng và tính phức tạp của giáo trình. Giữa mỗi tiết học nên có giờ giải lao. Trong suốt giờ giải lao, trẻ có thể chơi đồ chơi hoặc có những hình thức chơi đùa tại bàn học hoặc có thể dời bàn học sang chỗ khác để chơi đùa. Thường thì việc dời bàn học sang một bên để chơi đùa là một loại hình gây thích thú hơn cả. Độ dài của giờ giải lao cần cân xứng với khoảng thời gian trẻ hoàn thành bài tập được giao. Ví dụ như, nếu bạn đưa ra 3 bài tập và cho trẻ tự làm, giờ giải lao nên kéo dài 30 – 60 giây. Nếu việc giảng dạy kéo dài từ 3 – 5 phút, giờ giải lao nên kéo dài khoảng 2-3 phút. Nếu giờ học kéo dài 10 phút, giờ giải lao nên kéo dài khoảng 5 phút. Đây là những giả định trên lý thuyết, thực tế việc điều chỉnh giữa giờ giải lao và giờ học nên tùy thuộc vào khả năng chịu đựng việc học của trẻ. Hãy lưu ý rằng dù việc giảng dạy có thể kéo dài hơn dự kiến

(khoảng 20 phút), và nếu điều này xảy ra thường xuyên sẽ gây nên sự mệt mỏi kéo dài nơi trẻ và làm mất đi tính hiệu quả của giờ học.

Trong suốt giờ giải lao, giáo viên nên thu thập dữ liệu, chuẩn bị giáo án cho giờ học tiếp theo. Tuy nhiên điều quan trọng là cần giám sát hành vi của trẻ trong suốt giờ giải lao này và khuyến khích trẻ chơi những trò chơi thích hợp và làm trẻ quên đi những hành vi không thích hợp. Một phần của thời gian này nên được sắp xếp theo trình tự và được sự hướng dẫn của giáo viên để trẻ có những trò chơi phù hợp. Thời gian còn lại của giờ giải lao nên để trẻ tự do lựa chọn loại hình giải trí mà trẻ thích và không phải theo bất cứ sự chỉ đạo nào (dù trẻ vẫn được yêu cầu phải có những hành vi phù hợp).

50% khác (không bao gồm việc giảng dạy kỹ năng nhận thức và kỹ năng ngôn ngữ) bao gồm giờ giải lao ngắn như đã nêu, thời gian chơi đùa và những hoạt động ngoại khoá như đi bộ trong công viên. Điều này giúp trẻ ôn lại những kỹ năng của mình và có cơ hội thể hiện những hành vi đã được học ra môi trường bên ngoài. Cứ cách 1 giờ đồng hồ, trẻ nên có khoảng 10 – 15 phút nghỉ giải lao ngoài lớp học, ví dụ, ra sân chơi đùa. Sự thay đổi về nơi chốn hoạt động và những loại hình vui chơi là rất quan trọng, nó giúp duy trì sự thích thú của trẻ trong việc học.

Làm giờ học
trở nên vui tươi
và sống động:

1. Âm giọng hào hứng
2. Nhiều loại hình hoạt động khác nhau
3. Nhiều hướng dẫn khác nhau
4. Giáo trình thú vị và phù hợp.
5. Duy trì khả năng thành công cao
6. Phù hợp với sở thích của trẻ
7. Giáo trình dạy đa dạng.
8. Chia đều giờ học
9. Hình thức khen thưởng phong phú
10. Ngôn ngữ sử dụng tự nhiên

GIẢNG DẠY HÀNH VI RỜI RẠC

LỜI GIỚI THIỆU

- A. Việc giảng dạy hành vi trừu tượng là một phương pháp chuyên biệt dùng để tối ưu hoá việc giảng dạy. Đây là một phương pháp giảng dạy dùng để phát triển nhiều kỹ năng, bao gồm kỹ năng nhận thức, giao tiếp, chơi đùa, hòa nhập xã hội và kỹ năng tự lập. Đây còn là một phương pháp có thể sử dụng cho mọi lứa tuổi và thành phần.

Phương pháp này bao gồm: 1) chia kỹ năng giảng dạy thành nhiều phần nhỏ ; 2) giảng dạy từng kỹ năng nhỏ này cho đến khi được sử dụng thông thạo ; 3) giảng dạy tập trung ; 4) phương pháp gợi ý và giảm lời gợi ý khi cần thiết và 5) sử dụng phương pháp khen thưởng.

Việc giảng dạy bao gồm nhiều hình thức thực tập khác nhau, mỗi hình thức thực tập có sự khởi đầu và kết thúc riêng biệt phù hợp với tên gọi “riêng biệt” của mình. Những kỹ năng mới chỉ được giảng dạy khi kỹ năng cũ đã được sử dụng thuần thục.

- B. Khi giảng dạy kỹ năng riêng biệt, chỉ có một phần nhỏ thông tin được đưa ra và trẻ phải thấu hiểu hoàn toàn thông tin này. Tiến xa hơn nữa là trẻ sẽ tiếp nhận một số lượng lớn thông tin không rõ ràng.
- C. Việc giảng dạy kỹ năng rời rạc bảo đảm rằng việc tiếp thu là một quá trình chủ động. Chúng ta không thể cho rằng vì học viên là trẻ tự kỷ nên áp dụng phương pháp tiếp thu thông tin thụ động đối với trẻ.

VÍ DỤ CỦA PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY RỜI RẠC:

Tiền đề (A)	Hành vi (B)	Kết quả (C)
“Chạm vào trái cây”	Chạm vào trái cây Khả năng chú ý tốt	“Tuyệt lắm”
“Chạm vào bánh quy”	Chạm vào bánh quy Khả năng chú ý tốt	“Xuất sắc”
“Chạm vào trái cây”	Chạm vào trái cây Khả năng chú ý kém	“Ok”
“Chạm vào bánh quy”	Chạm vào trái cây Khả năng chú ý tốt	“Ừ...”
“Chạm vào bánh quy”	Không có phản ứng Khả năng chú ý tốt	Không có hành vi khen thưởng
“Chạm vào bánh quy”	Không có phản ứng Khả năng chú ý kém	“Con không quan sát” “chạm quá”,

II. CÁC THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO RỜI RẠC

Chương trình đào tạo rời rạc có những phần như sau: 1) Tiền đề (lời mở đầu hoặc lời gợi ý) ; 2) Lời gợi ý (điều này có thể không xuất hiện trong nhiều chương trình thử nghiệm khác) ; 3) Câu trả lời của trẻ; 4) Phản hồi hoặc những dẫn giải khác; 5) Sự can thiệp bên trong. Những cấu thành này sẽ được diễn giải dưới đây.

A. LỜI MỞ ĐẦU / DẤU HIỆU CỦA HÀNH VI

1. Mỗi chương trình đào tạo cần có sự mở đầu riêng biệt. Sự mở đầu này thường được bắt đầu bằng những lời hướng dẫn, nhưng cũng có thể được mở đầu bằng một sự kiện mang tính gợi mở hoặc sự kích động về thị giác. Sự kiện xảy ra ở buổi đầu của chương trình đào tạo cần ngụ ý cho trẻ biết rằng nếu trẻ có được câu trả lời đúng, trẻ sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng. Những dấu hiệu này được xem như Phương pháp tác động rời rạc (Discriminative Stimulus – SD).
2. Ở bước giảng dạy khởi đầu hoặc nếu trẻ gặp những khó khăn với những kỹ năng nhất định, lời hướng dẫn cần đơn giản và nhất quán.
 - a. Điều này giúp tránh sự rối loạn.
 - b. Điều này cũng giúp làm rõ những yếu tố liên quan (vd: bánh quy và nước ép thay vì “hãy chạm vào bánh quy” hoặc “chỉ cho cô xem cái nào là nước ép trái cây?)

KHI TRẺ CÓ ĐƯỢC NHỮNG TIẾN BỘ, LỜI HƯỚNG DẪN NÊN PHỨC TẠP HƠN VÀ CÓ NHIỀU TỪ HƠN, SỬ DỤNG NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN HƠN:

- Thiết lập sự tổng hợp hoá.
- Chuẩn bị để trẻ có thể đối đầu với những tình huống ngẫu nhiên.
- Làm buổi học trở nên thú vị hơn.

3. Bảo đảm quy trình SD (hoặc lời hướng dẫn) phù hợp với công việc giao cho trẻ. Hãy suy nghĩ cẩn thận về việc bạn muốn trẻ làm gì và chọn ra lời hướng dẫn hoặc lời gợi ý phù hợp để dẫn dắt trẻ đến câu trả lời đúng đắn.

Ví dụ, nếu bạn muốn trẻ đếm “một, hai, ba, bốn”, lời hướng dẫn nên là: “Hãy đếm”. Nếu bạn muốn trẻ nói cho bạn nghe có bao nhiêu đồ vật ở trước mặt, lời hướng dẫn nên là: “Có bao nhiêu?” và trẻ sẽ trả lời : “Bốn”.

4. Hãy cho trẻ từ 3 –5 giây để có được câu trả lời. Điều này tạo cho trẻ cơ hội để xử lý thông tin.

Tuy nhiên, giáo viên cần nhanh nhạy tìm ra những yếu tố giảng dạy tối ưu nhất cho trẻ:

- a. Việc dạy quá nhanh sẽ làm trẻ bị rối loạn và nhầm lẫn.
 - b. Việc dạy quá chậm sẽ làm trẻ bị phân tâm.
 - c. Thường thì việc giảng dạy nên hướng trẻ đến với những việc đang xảy ra trong môi trường quanh trẻ (thường thì giáo viên nên sử dụng tốc độ vừa phải để duy trì sự chú ý nơi trẻ, từ đó chọn ra nhịp độ cần thiết để tiết giảm tốc độ giảng dạy phù hợp).
5. Việc tiếp thu sẽ đạt mức độ tốt nhất khi trẻ tập trung cao độ vào bài giảng. Nếu trẻ tỏ thái độ lơ đãng, cần phát triển khả năng tiếp thu của trẻ. Điều này sẽ được mô tả ở những chương sau.

B. CÂU TRẢ LỜI CỦA TRẺ

1. Hãy cho trẻ biết trước trẻ được mong đợi trả lời thế nào để được nhận phần thưởng từ bạn. Hãy sử dụng những tiêu chuẩn nhất quán. Ví dụ như, bao lâu thì trẻ có thể chạm vào mũi của mình khi nhận được lời yêu cầu “Hãy chạm vào mũi”? Những tiêu chuẩn được sử dụng này cần thể hiện rõ ràng để bất kỳ người quan sát nào (và cả trẻ) đều nhận biết được. Hãy đưa ra những định nghĩa một cách rõ ràng:

- a. Hãy thể hiện tính nhất quán.
 - b. Hãy gia tăng những câu trả lời gần đúng
 - c. Hãy gia tăng tính khách quan của giáo viên
2. Hãy nhận ra những hành vi khác lạ. Nếu những hành vi này xuất hiện sau khi trẻ có được câu trả lời đúng và bạn khen thưởng trẻ vì điều đó, các hành vi này sẽ có khuynh hướng gia tăng.

Vd 1: Trẻ đưa ra câu trả lời đúng nhưng ngoảnh mặt đi. Nếu bạn khen ngợi trẻ ngay vào giây phút đó, trong tương lai bạn sẽ còn tiếp tục nhận về những câu trả lời với khuôn mặt ngoảnh đi chỗ khác của trẻ.

Vd 2: Trong khi trẻ đang chạm vào mũi mình, bạn vừa khen ngợi trẻ vừa đưa quà thưởng cho trẻ cầm lấy, điều này sẽ chỉ khiến trẻ té xuống đất mà thôi. Lúc đó, trẻ sẽ cho rằng phần thưởng chính là nguyên do khiến trẻ bị té.

3. Hãy khen ngợi những hành vi tốt nơi trẻ như ngồi ngoan, nói truyền cảm, biết cách giao tiếp bằng mắt.
4. Nếu trong thời gian giới hạn 3 –5 giây mà trẻ không có được câu trả lời hãy xem đây như là buổi thực tập thất bại.

5. ĐỊNH DẠNG HÀNH VI: Mục tiêu của bước này là để nâng cao toàn diện “chất lượng” của câu trả lời của trẻ. Điều này được thực hiện bằng việc điều chỉnh dần yêu cầu đặt ra cho trẻ. (Những hình thức khen ngợi khác nhau sẽ được đề cập ở những phần sau.)

a) Sử dụng những câu nói khác nhau để khuyến khích trẻ có những câu trả lời đúng và hành vi phù hợp.

Vd: Trẻ sẽ được nghỉ giải lao khi không khí ồn ào trong lớp giảm xuống chứ không phải khi sự ồn ào tăng lên.

b) Sử dụng những câu nói khác nhau để khuyến khích trẻ có được những hành vi phù hợp với chuẩn mực mong muốn.

6. Đừng tạo điều kiện để trẻ đoán trước được câu trả lời. Nếu trẻ có vẻ muốn đưa ra câu trả lời trước khi bạn kết thúc lời hướng dẫn của mình, điều đó có nghĩa một trong những sự việc sau đang xảy ra:

a) Bạn đã bị đoán trước ý nghĩ. Hãy đưa ra nhiều cách diễn giải khác nhau để trẻ không thể đoán trước được ngụ ý của bạn.

b) Trẻ chỉ đoán mò. Đừng để điều này xảy ra, vì trẻ có thể may mắn đưa ra được câu trả lời đúng. Và việc bạn khen ngợi trẻ vì có được câu trả lời đúng ở tình huống này sẽ khiến những lần sau trẻ chỉ trả lời nhờ vào việc đoán mò.

c) Trẻ có thể đang mất tập trung. Đừng để trẻ đưa ra câu trả lời khi trẻ không tập trung.

7. Đôi khi việc tự điều chỉnh câu trả lời để đưa ra đáp án đúng là một phương pháp được đánh giá cao. Ví dụ như nếu trẻ tinh ý và tự chỉnh sửa sai lầm của mình mà không cần bất kỳ lời nhắc nhở nào từ giáo viên điều trị, bạn hãy khen ngợi trẻ. Phương pháp mà trẻ đang thể hiện là một kỹ năng rất quan trọng.

Tuy nhiên, điều quan trọng là việc lập lại hành vi thực hành để chắc rằng trẻ có thể đưa ra câu trả lời đúng mà không cần phải chỉnh sửa gì cả.

C. SỰ PHẢN HỒI / HỒI ÂM

1. Câu trả lời đưa ra cần nhận được sự phản hồi ngay lập tức. Sự phản hồi này cũng được xem như một hình thức khuyến khích trẻ, cho thấy câu nói của trẻ là đúng và như vậy trẻ sẽ có khuynh hướng lập lại những câu nói này.

a. ĐÚNG: Khen ngợi và có quà thưởng.

Đúng + Sự tập trung cao = Phần thưởng cao nhất

Đúng + Sự tập trung thấp = Phần thưởng bình thường.

b. SAI: Báo cho trẻ biết đó là câu trả lời sai.

Sai + Sự tập trung cao = Lời phản hồi có tính xây dựng (vd: cố gắng lên)

Sai + Sự tập trung thấp = Lời phản hồi có tính sửa đổi cao (vd: “không đúng”; “hãy tập trung hơn”, “con cần quan sát”..)

c. KHÔNG CÓ CÂU TRẢ LỜI: Sau 5 giây mà trẻ không đưa ra được câu trả lời, hãy đưa ra câu trả lời của bạn và kết thúc việc thực hành. Nếu trẻ đã tập trung cao, ngồi yên trong lớp học và không có hành vi rối loạn, hãy đừng khen ngợi gì trẻ cả. Hãy chắc rằng bạn đã có sự can thiệp kịp thời đối với tình huống này. Hãy cho trẻ biết buổi thực tập đã chấm dứt.

d. KHÔNG CÓ HÀNH VI RỐI LOẠN: Nếu trẻ thể hiện hành vi không phù hợp (vd: nhảy ra khỏi ghế, túm lấy vật gì đó..) hãy ngay lập tức nói cho trẻ biết hành vi này là sai và điều chỉnh hành vi của trẻ và kết thúc buổi thực tập. Đừng gắng đợi xem trẻ sẽ đưa ra câu trả lời gì.

2. Sự phản hồi nên rõ ràng, rành mạch. Ví dụ, đừng cười khi bạn từ chối trẻ điều gì đó, hoặc nhăn nhó khi khen trẻ “giỏi”.
3. Những tình huống thực tập cần được hoạch định trước và các tiêu chí yêu cầu cần được áp dụng một cách nhất quán.

Tuy nhiên, hãy chắc rằng bạn có những lời khen xứng đáng với những hành vi và biểu hiện tốt của trẻ.

4. Sự tưởng thưởng cần được chọn lựa dựa trên sở thích của từng trẻ em (vd: không phải đứa trẻ nào cũng thích nhận được những lời khen bất tận hoặc thức ăn).

Sự hữu hiệu của chương trình cần được thường xuyên theo dõi và điều chỉnh khi cần thiết.

5. Các hình thức tưởng thưởng cần được giảm dần càng nhanh càng tốt. Lúc đầu, việc khen ngợi sẽ giúp bạn đạt được tỉ lệ có 100% câu trả lời đúng (tiếp diễn cùng với lịch trình tưởng thưởng). Khi việc học của trẻ đã tiến triển, tỉ lệ tưởng thưởng cần giảm thiểu để:
 - a) Giảm đi tính lệ thuộc
 - b) Giảm đi tác động bên ngoài
 - c) Phòng đoán khả năng va chạm của trẻ khi đối đầu với môi trường bên ngoài để từ đó tổng hợp hoá khả năng của trẻ.
 - d) Tránh những tác nhân gây phân tâm nơi trẻ (những lời khen ngợi rộng rãi của bạn chỉ làm gia tăng những hành vi nổi loạn hoặc làm trẻ bị rối trí mà thôi)

6. Sử dụng những tình huống khác nhau. Điều này giúp trẻ có thêm nhiều thông tin để có được câu trả lời đúng đắn:
- Câu trả lời xuất sắc cần được nhận sự tưởng thưởng tốt nhất.
 - Câu trả lời chỉ có được khi có thêm lời gợi ý hoặc không hoàn toàn phù hợp với câu hỏi cần được nhận quà thưởng thấp hơn.
 - Câu trả lời không đúng, nhưng sự tập trung của trẻ cần được nhận về lời phản hồi mang tính động viên như: “không đúng” hoặc “cố lần nữa nhé”.
 - Hành vi bức rức hoặc cảm rành nên được đáp lại bằng những câu răn đe nghiêm khắc.
7. Sử dụng những câu đáp trả chứa đựng nhiều thông tin. Ví dụ “hãy đưa tay xuống”, “chậm quá.” Câu trả lời chứa đựng nhiều thông tin là:
- Cung cấp nhiều thông tin
 - Tự nhiên
 - Ngôn ngữ kiểu mẫu

D. SỰ CAN THIỆP BÊN TRONG

1. Hãy dành vài giây để tách biệt từng phần thực hành. Sự gián đoạn này sẽ:
- Cho phép trẻ có thời gian để xử lý thông tin (vd: có câu trả lời đúng hoặc câu trả lời cần phải thay đổi)
 - Cho phép giáo viên có thời gian để phân tích những điều đã xảy ra (vd: nghĩ xem sẽ dành phần quà gì cho phần thực hành tiếp theo, khi nào cần gợi ý, sử dụng hệ thống gợi ý gì...)
 - Dạy trẻ cách chờ đợi - đây là điều mà trẻ sẽ thường gặp ở môi trường bên ngoài.
 - Có thời gian thu thập dữ liệu
 - Làm cho bước thực hành kế tiếp tách biệt hơn
2. Bạn cần loại bỏ hoặc định vị lại những tác nhân tác động đến sự thực hành để làm cho việc thực tập tách biệt hơn. Hãy đặt những đồ vật có tính gợi ý lên bàn để trẻ khi nhìn vào vật này có thể nhắc lại câu trả lời đúng hoặc tự bật ra câu trả lời mà không cần đến lời hướng dẫn.

Mặc dù việc loại bỏ những tác nhân có tính gợi ý hoặc nhìn đi chỗ khác trong giây lát giúp nổi bật tính riêng biệt của tình huống thực hành, điều này cũng giúp trẻ có được sự sẵn sàng cho lần thực hành tiếp theo. Với thời gian, bạn phải chắc rằng trẻ không bị lệ thuộc vào những hành vi mang tính gợi ý này bằng việc điều chỉnh để tình huống thực hành này có liên quan một ít đến tình huống thực hành kia.

SỰ CAN THIỆP GIỮA CHỪNG CẦN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH ĐỂ DUY TRÌ NHỊP ĐỘ THỰC HÀNH TỐI ƯU NHẤT

- Nhịp độ giảng dạy quá nhanh sẽ khiến việc tiếp thu bị rối loạn và từ đó vừa mang lại kết quả tồi tệ vừa làm gia tăng sự bức dọc nơi trẻ.
- Nhịp độ giảng dạy quá chậm sẽ làm trẻ bị phân tâm
- Giảng viên phải là người dẫn dắt nhịp độ buổi học chứ không phải học viên.

E. LỜI GỢI Ý

1. Lời gợi ý là công cụ hỗ trợ của giáo viên để có được câu trả lời đúng. Điều này cần được thực hiện trước khi trẻ đưa ra câu trả lời để tránh những sai sót xuất hiện. Nhìn chung, điều này cần được thực hiện cùng lúc hoặc sau khi lời hướng dẫn được đưa ra, nhưng điều này cũng có thể được thực hiện trước khi đưa ra lời hướng dẫn. Nếu lời gợi ý được đưa ra quá trễ hoặc không có tác động và dẫn đến việc trẻ trả lời sai, buổi thực hành cần kết thúc và cần có thêm những lời gợi ý hữu hiệu hơn trong phần thực hành kế tiếp. Sử dụng những lời gợi ý:

- a) Làm tiến trình học diễn ra nhanh hơn.
- b) Giảm đi nỗi sợ hãi.

2. Hãy cân nhắc các mức độ gợi ý, đó là gợi ý định vị, hữu hình, vật lý, ngôn từ, diễn đạt, sự tiếp nhận thông tin, khả năng mô tả... Những lời gợi ý này có thể được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao. Giáo viên nên chọn ra lời gợi ý vừa đủ để giúp trẻ có được câu trả lời, nhưng cũng không chứa quá nhiều thông tin vượt quá mức độ gợi ý cho phép. Hãy chọn mức độ gợi ý phù hợp sao cho:

- a) Lời gợi ý có thể dễ dàng rút lại.
- b) Giảm bớt tính phụ thuộc vào lời gợi ý.

Nên sử dụng lời gợi ý để giảm bớt mức độ thất bại bằng việc cung cấp những thông tin hỗ trợ cần thiết, đủ để đưa ra câu trả lời. Cố gắng duy trì khả năng thành công của câu trả lời (tốt nhất là đạt được khoảng 80% câu trả lời đúng)

3. Nếu lời gợi ý đưa ra không có tác dụng, hãy chuyển sang phương pháp gợi ý hệ thống (vd: gia tăng dần mức độ gợi ý). Ví dụ, chuyển hình thức gợi ý định vị sang hình thức gợi ý hình tượng.
4. Sự bộc phát trong lời nói là khi 2 câu trả lời sai liên tục xuất hiện và phải nhờ đến phương pháp gợi ý trong suốt quá trình thực hành. Quy tắc này được thực hiện dựa trên những tình huống riêng biệt nhau và khi trẻ đã có được những kiến thức căn bản trong việc tiếp thu.

- a. Trẻ sẽ được biết câu trả lời đúng khi trả lời sai câu đầu tiên. Vì vậy, lần thực tập tiếp theo cần mở ra cho trẻ cơ hội để tìm ra câu trả lời đúng.
- b. Khi trẻ trả lời sai 2 lần liên tiếp, điều này có nghĩa trẻ đã không tiếp thu được gì từ những phản hồi của giáo viên. Điều này cũng sẽ vượt quá khả năng chấp nhận sai sót của trẻ và việc trẻ không nhận được quà thưởng vì đưa ra liên tiếp những câu trả lời sai sẽ khiến gia tăng những hành vi tiêu cực nơi trẻ.

ĐIỀU CẦN THIẾT LÀ SỰ LINH ĐỘNG KHI QUYẾT ĐỊNH THỜI ĐIỂM ĐƯA RA LỜI GỢI Ý

- Nếu trẻ không đưa ra được câu trả lời đúng, bạn cần đưa ra lời gợi ý ngay sau câu trả lời sai đầu tiên hoặc ngay ở lần thực hành đầu tiên.
- Nếu trẻ đưa ra câu trả lời đúng sau khi đã trả lời sai ở lần thực hành đầu tiên, bạn nên giảm đi lời gợi ý ở lần thực hành tiếp theo.
- Nếu bạn làm theo phương pháp “Sai – Sai – Gợi ý – Kiểm tra” và bạn vẫn nhận về câu trả lời sai, hãy chuyển sang phương pháp Sai – Gợi ý – Gợi ý – Kiểm tra. Nếu bạn vẫn nhận về câu trả lời sai, hãy sử dụng phương pháp khác Gợi ý – Gợi ý – Gợi ý – Kiểm tra, v.v..
- Hãy gợi ý bất cứ lúc nào bạn cần hỗ trợ trẻ để duy trì khả năng thành công của trẻ

5. Khi đến lúc cần thiết để sử dụng lời gợi ý, hãy nhanh chóng chuyển sang phương pháp thực hành kế tiếp và lập lại lời hướng dẫn mà không có câu gợi ý (hoặc giảm đi lời gợi ý). Hãy kiểm tra sau khi đã đưa ra lời gợi ý theo cách thức:
 - a. Giảm đi khuynh hướng phụ thuộc vào lời gợi ý
 - b. Mang đến cho trẻ cơ hội bày tỏ sự tiếp thu của mình ở những lần thực hành trước đó.
6. Nếu trẻ đưa ra câu trả lời sai do không tập trung hoặc do rối loạn hành vi, hãy sử dụng phương pháp điều chỉnh hành vi hơn là đưa ra lời gợi ý. Việc gợi ý vào thời điểm này chỉ khuyến khích thêm hành vi rối loạn của trẻ mà thôi, mặc dù lời gợi ý sẽ giúp trẻ có được câu trả lời đúng dễ dàng hơn. Hãy đưa ra những ý kiến của mình đối với những hành vi rối loạn của trẻ và lập lại việc thực hành, nhưng không đưa ra lời gợi ý.
7. Việc đưa ra câu trả lời đúng mà không cần gợi ý cần được tưởng thưởng xứng đáng (vd: thể hiện sự khen ngợi bằng những hình thức khen thưởng cụ thể).

8. Việc đưa ra câu trả lời đúng nhờ vào những lời gợi ý cần được tương thưởng với mức độ thấp hơn (vd: lời khen ngợi nhẹ nhàng như : được đấy, khá lắm...). Tuy nhiên, điều cần thiết là luôn phải có lời khen ngợi trong mọi tình huống thực hành có gợi ý để:
- Báo cho trẻ biết câu trả lời của trẻ là đúng.
 - Tăng mức độ chính xác của câu trả lời đúng.
 - Tránh những sai sót liên tục.

Tuy nhiên, nếu trẻ cần kéo dài thời gian được nhận lời gợi ý, bạn nên thỉnh thoảng đưa ra những hình thức tương thưởng cụ thể đối với từng giai đoạn thực hành có gợi ý để:

- Thúc đẩy động cơ của trẻ.
 - Gia giảm nỗi sợ hãi và trầm uất của trẻ.
 - Mang đến cơ hội để trẻ cảm nhận được mức độ khác nhau của những hình thức tương thưởng.
9. Hãy cẩn trọng với những lời gợi ý sơ sài. Những lời gợi ý chẳng liên quan gì đến câu hỏi đặt ra chỉ khiến trẻ không thể hiểu được chủ ý của câu hỏi vì:
- Lời gợi ý sẽ không thể giảm đi
 - Câu trả lời không nhất quán (vd: trẻ sẽ có biểu hiện tốt hơn với giáo viên đưa ra những lời gợi ý lơ mơ).
 - Gia tăng sự chú ý của trẻ đối với những lời gợi ý không phù hợp.

LỜI GỢI Ý KHÔNG CHỦ ĐỊNH			
<u>Bảng hành động:</u>	<u>Bảng khuôn mẫu:</u>	<u>Bảng sự phản hồi:</u>	<u>Những điều khác:</u>
Liếc nhìn	Nhiều phương pháp thử nghiệm.	Sự diễn tả	Mấp máy môi
Ra cử chỉ	Sự thay thế	Tiến độ thực hành nhanh khi có hành vi đúng.	Câu trả lời
Định vị	Những điều không được yêu cầu	Tiến độ chậm lại khi có hành vi sai.	Mục tiêu mới

10. Hãy chắc rằng bạn sẽ giảm dần những lời gợi ý. Bằng việc giảm dần những lời gợi ý, bạn sẽ giúp hình thành tính độc lập và hiểu thấu đáo vấn đề đặt ra.
11. Cách duy nhất để giảm đi lời gợi ý là tăng dần một cách hệ thống việc trì hoãn lời gợi ý khi đưa ra lời hướng dẫn. Điều này tạo cho trẻ cơ hội để học câu trả lời trước khi “cầu viện” đến lời gợi ý. Tuy nhiên, hãy lưu ý rằng nếu sau 2, 3 giây mà trẻ không có được câu trả lời và cần đến lời gợi ý, lúc này trẻ sẽ không thể ghi nhớ bất kỳ lời hướng dẫn nào.

12. Bất kỳ lúc nào có thể, hãy sử dụng phương pháp gợi ý tác động. Những lời gợi ý này thường dễ để giảm dần đi và khiến trẻ chú ý ngay đến vấn đề nói đến hơn là những phương pháp gợi mở lang man khác.

III. THIẾT LẬP SỰ CHÚ Ý

1. Điều quan trọng là hãy khen ngợi khi trẻ tập trung vào lời hướng dẫn. Hãy nêu ra cụ thể hành vi nào của trẻ khiến bạn phải khen ngợi. (vd: Cô rất thích khi con có sự chú ý đến điều cô nói).
2. Đối với nhiều trẻ em, phương cách tốt nhất để giảng dạy hành vi tập trung phù hợp là bắt đầu việc giảng dạy cho dù trẻ có tập trung lắng nghe hay không. Hãy để trẻ tự nghiệm ra hậu quả của việc không tập trung lắng nghe là thế nào.

Điều này đòi hỏi những hình thức khen thưởng xứng đáng.

3. Trẻ sẽ tiếp thu nhanh hơn khi vấn đề đưa ra đòi hỏi sự tập trung cao độ
4. Một phương cách khác để dạy cho trẻ kỹ năng tập trung là giới hạn thời gian đưa ra lời hướng dẫn, việc này giúp hạn chế những hành vi nổi loạn hoặc sự mất tập trung nơi trẻ. Bạn có thể đưa ra lời gợi ý bằng cách đợi khoảng 5 giây trước khi đưa ra tình huống thực hành để kiểm tra xem trẻ có thật sự tập trung hay không.
6. Nếu việc mất tập trung của trẻ càng gia tăng, và những hành vi can thiệp đều không có tác dụng, hãy buộc trẻ chú ý bằng cách ra lệnh hoặc yêu cầu trẻ (vd: hãy nhìn cô). Nếu trẻ không hiểu được điều bạn muốn nói, bạn có thể thực hiện phương pháp buộc trẻ phải nhìn bạn. Hãy nhớ rằng lời yêu cầu này phải được giảm thiểu càng nhanh càng tốt.

TRÁNH LẠM DỤNG LỜI YÊU CẦU ĐỂ BUỘC TRẺ PHẢI CHÚ Ý

Những lời yêu cầu mang tính ra lệnh như: “hãy nhìn cô”, “im lặng”, “ngồi yên”, hoặc gọi tên trẻ sẽ dễ dàng trở thành thói quen khó bỏ của bạn. Bạn nên sử dụng những hình thức khen ngợi khác nhau để tưởng thưởng những biểu hiện tốt và kỹ năng tập trung của trẻ. Điều này giúp gia giảm những lời nói mang tính quyền hành và giúp gia tăng khả năng kiểm soát nơi trẻ.

Ví dụ như, khi trẻ nhìn chăm chăm vào giáo viên, hãy nói: ‘Hành vi này thật tốt’.

IV. PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TỐI ƯU HOÁ NHỮNG TIẾN TRIỂN NƠI TRẺ.

1. Hãy thực hiện đủ những phương pháp thực hành để việc học có thể diễn ra:
 - a) Thời lượng của giờ thực hành cần được kéo dài dần dần để gia tăng giờ học của trẻ.
 - b) Đừng giảng dạy những điều vượt quá tầm hiểu biết ở lứa tuổi của trẻ.
 - c) Đừng thực hiện quá nhiều phương pháp thực hành đến nỗi trẻ cảm thấy chán hoặc rối loạn.

VẤN ĐỀ VỚI NHỮNG KHOÁ HỌC NGẮN HẠN

- Làm giảm đi cơ hội học tập của trẻ.
- Phá vỡ đà tiếp thu của trẻ.
- Gia giảm khả năng tổng hợp hoá và tích hợp những điều đã học tại trường của trẻ.
- Giờ giải lao quá ngắn sẽ không đủ để trẻ được thư giãn.

2. Nếu trẻ gặp khó khăn với những bài tập, công việc được giao nào đó, hãy sắp xếp thứ tự những công việc này sao cho bài tập khó và bài tập dễ đặt xen kẽ nhau (vd: “phương pháp sandwich”, bài tập khó xen giữa bài tập dễ).
 - a. Bài tập dễ giúp gia tăng động cơ học tập của trẻ.
 - b. Bài tập dễ khuyến khích trẻ hoàn tất những bài tập khó.
 - c. Xây dựng đà phát triển của trẻ.
3. Kết thúc phần thực tập với những thành công mà trẻ đạt được. Điều này giúp gia tăng khuyến khích muốn được tiếp tục thực hành nơi trẻ.

Tuy nhiên, nếu trẻ có vẻ hoảng sợ, hãy kết thúc buổi học ngay lập tức.

BẠN KHÔNG CẦN PHẢI “BÁCH CHIẾN BÁCH THẮNG” !!!

4. Hãy xây dựng hành vi kiểu mẫu. Những câu trả lời có được sau những lần thực hành có thể giúp trẻ có được những câu trả lời phù hợp ở những lần thực hành khác. Để thiết lập kiểu mẫu, hãy gia giảm những can thiệp bên trong, hãy gợi ý cụ thể và dành ít thời gian cho việc khen ngợi, tưởng thưởng. Sau đó, hãy khen ngợi trẻ thật nồng nhiệt vào cuối mỗi buổi thực tập.

Một phương cách khác để thiết lập hành vi kiểu mẫu là tạo nên những chuỗi thành công thông qua phương pháp “bánh sandwich”.

- a) Để gia tăng sự vâng phục, hãy tạo ra những tình huống thực hành mà trẻ có nhiều khả năng đưa ra câu trả lời. Những câu trả lời dễ dàng được thực hiện trong những điều kiện: công việc được giao dễ dàng, giáo trình học được hiểu thấu đáo, và mang đầy tính khuyến khích.
- b) Nếu trẻ có dấu hiệu nói một cách máy móc hoặc không tìm ra câu trả lời, hãy thực hiện nhiều phương pháp thực hành khác nhau sao cho câu trả lời tìm được qua những tình huống này sẽ tạo một dấu ấn mạnh mẽ trong tâm trí trẻ khiến trẻ ghi nhớ mãi và quên đi những câu trả lời sai trước đó.

Nếu trẻ sắp thốt ra câu trả lời không đúng và bạn không thể kiểm soát được điều này, hãy đưa ra lời hướng dẫn phù hợp để trẻ có thể thật sự làm theo ý bạn (vd: khi trẻ có khuynh hướng tháo ổ khoá ra khỏi chiếc bàn, hãy nói “hãy đặt ổ khoá lên sàn nhà”).

- 5. Khi giảng dạy sự phân biệt cho trẻ, đừng khuyến khích những câu trả lời đơn giản hoặc chỉ là câu trả lời cho có. Nếu trẻ có thể trả lời sang câu hỏi kế tiếp mà không cần lời hướng dẫn, điều đó có nghĩa trẻ đã không tiếp thu gì từ bạn. Những phần thực hành hỗn hợp (lập đi lập lại câu hỏi về một vật nào đó) có thể làm phát sinh hành vi phức tạp này.

Hãy sử dụng những phần thực hành mở rộng để buộc trẻ phải tập trung lắng nghe những điều bạn nói. Hãy xen một vài một vài bài tập thực hành kéo dài so với những bài tập thực hành hướng đến một đồ vật cụ thể nào đó.

- 7. Hãy tạo nên sự dung hoà giữa việc chơi đùa và học tập. Chơi đùa là hành vi tối cần thiết cho trẻ để có được khoảng thời gian thư giãn một cách hiệu quả (vd: không sa vào những hành vi tự kích thích). Chơi đùa là một yếu tố cần thiết giúp phát triển những kỹ năng xã hội. Quan trọng hơn hết, ngôn ngữ được phát triển phong phú hơn cũng nhờ vào những kỹ năng chơi đùa này.
- 8. **HÃY LINH ĐỘNG VÀ KIÊN NHẪN; BẠN KHÔNG THỂ GIẢI QUYẾT TẤT CẢ MỌI VẤN ĐỀ CHỈ TRONG MỘT NGÀY. HỌC LÀ CẢ MỘT QUÁ TRÌNH. NGÔN NGỮ, KỸ NĂNG CHƠI ĐUA VÀ HOÀ NHẬP XÃ HỘI ĐƯỢC PHÁT TRIỂN DẦN THEO THÁNG NĂM.**

Tuy nhiên, việc trẻ chỉ trả lời khi được yêu cầu cũng không là một điều tốt. Trẻ phải có những giới hạn để phát triển và nâng cao kỹ năng của mình một cách tự nhiên.

- 9. Hãy phát huy tối đa tính tương phản giữa lời phản hồi mang tính tích cực và đúng đắn.
- 10. Đừng lẫn lộn giữa hành vi trả lời và hành vi biểu hiện bên ngoài. Nếu hành vi là câu trả lời, phương pháp áp dụng cần mang nhiều tính hỗ trợ hơn, trong khi với hành vi biểu hiện bên ngoài, phương pháp áp dụng lại chặt chẽ hơn.

11. Hãy điều chỉnh phương pháp thực tập dựa trên hành vi và biểu hiện của trẻ. Sự tiến triển của trẻ dựa trên câu trả lời trẻ có được trong những tình huống thực hành. Bằng việc quan sát, hành vi tâm lý (vd: sự pha trộn của lời hướng dẫn, mức độ gợi ý, lịch trình tưởng thưởng...), có thể đoán được mức độ tiếp thu hiện tại của trẻ.
12. Hãy duy trì mục tiêu lâu dài. Mọi điều bạn làm cần được sắp đặt sao cho mỗi bước tiến triển nơi trẻ là bước tiến gần hơn đến mục tiêu này. Tiến trình này không là sự kết thúc nhưng nó lại mang hàm ý của việc tiến gần đến sự kết thúc.
13. **HÃY GIẢNG DẠY MỘT CÁCH TỰ NHIÊN VÀ VUI VẺ.** Tuy việc giảng dạy đòi hỏi tính hệ thống, nhưng cũng không cần thiết thực hiện điều này quá cứng nhắc. Việc giảng dạy nên được thực hiện càng tự nhiên càng tốt để gia tăng sự thích thú của trẻ vào việc học.

THỰC HIỆN ĐIỀU TRỊ MỘT CÁCH TỰ NHIÊN, VUI VẺ VÀ KHÁI QUÁT

- Sử dụng âm điệu hào hứng
- Nhiều loại hình khác nhau
- Nhiều hướng dẫn khác nhau (vd: Cái gì vậy?, Con nhìn thấy gì?, Hãy nói cô nghe về cái đó?)
- Sử dụng giáo trình hấp dẫn, gây thích thú và mang tính chuyên môn.
- Đừng làm trẻ chán bằng việc tiếp tục giảng dạy những giáo trình mà trẻ đã hiểu rõ.
- Đừng đáp lại hành vi tập trung và biểu hiện tốt của trẻ bằng việc kéo dài hoặc giao thêm bài tập cho trẻ. Tương tự, hãy cẩn trọng với việc rút ngắn thời gian giảng dạy khi trẻ có hành vi lo ra, gây rối loạn trong lớp học.
- Duy trì tỉ lệ thành công cao.
- Sử dụng những đồ vật mà trẻ ưa thích (ngay cả những đồ vật mang tính tưởng thưởng đối với trẻ)
- Phân chia đều bài tập giao cho trẻ
- Sử dụng nhiều hình thức tưởng thưởng tự nhiên và đa dạng.
- Sử dụng ngôn ngữ càng tự nhiên càng tốt.
- Sử dụng giáo trình mở rộng (vd: ngôn ngữ, trò chơi..)
- Giảm đi tính cấu trúc cứng nhắc càng nhiều càng tốt (vd: đôi khi học trên sàn nhà thay vì trên ghế).

14. Ngôn ngữ sử dụng càng tự nhiên càng tốt mà không làm trẻ bị xao lãng.
 - a) Giống cách diễn đạt tự nhiên của trẻ.
 - b) Thiết lập nhiều khuôn mẫu ngôn ngữ phù hợp
 - c) Nâng cao cách phát âm rõ ràng.
 - d) Giới thiệu với trẻ phương pháp học mới.

14. Phát triển sự tự phát trong ngôn ngữ.
- Tưởng thưởng những phản ứng tự nhiên đa dạng.
 - Giảm đi lời gợi ý và câu nói mang tính ra lệnh.
 - Giảng dạy tính diễn cảm trong giao tiếp.
 - Liên kết hành vi bộc phát với những điều xảy ra trước đó trong môi trường sống.
 - Trong phương pháp gọi tên, hãy nhấn mạnh lời chú giải thay vì câu trả lời.
 - Sử dụng Phương pháp Giao Tiếp Hấp Dẫn, phương pháp ngôn ngữ khuôn mẫu thay vì đặt câu hỏi: “Con muốn gì?”
15. Sử dụng phương pháp học thông qua việc quan sát bất kỳ lúc nào có thể. Việc hướng dẫn từng lời một cũng được xem như là lời gợi ý cần được giảm đi từ từ.
16. Đừng tạo nên tính quá lệ thuộc nơi trẻ bằng việc cung cấp những hỗ trợ không cần thiết.
17. Sử dụng phương pháp thăm dò để kiểm tra xem trẻ có hiểu rõ giáo trình không. Nếu trẻ có vẻ đã hiểu rõ giáo trình, hãy nhanh chóng ôn lại giáo trình này và chuyển sang giáo trình mới.
18. Khi lập lại lời hướng dẫn, hãy thay đổi âm điệu để giảm thiểu tính buồn tẻ cũng như thể hiện những dấu hiệu để trẻ biết rằng giáo viên ý thức được việc lập lại câu hỏi của mình.
19. Sử dụng phương pháp tiếp cận không trực tiếp càng nhiều càng tốt. Hãy thiết lập giai đoạn để phát triển hành vi mong muốn và hãy tưởng thưởng khi những hành vi này được thực hiện. B.F. Skinner đã gọi đây là phương pháp “kiểm soát sự tưởng thưởng” trái ngược với phương pháp “kiểm soát việc cung cấp thông tin”. Theo ông, phương pháp kiểm soát sự tưởng thưởng hữu hiệu hơn phương pháp kiểm soát việc cung cấp thông tin, vì phương pháp này giúp phát triển tính tổng quát hoá và đa dạng hoá.

Bằng việc gia giảm những hành vi kiểm soát bên ngoài và sử dụng những phương pháp gián tiếp để phát triển hành vi mong muốn, trẻ sẽ có khuynh hướng thực hiện hành vi mong muốn để đổi lấy quà thưởng và từ đó hành vi không hợp tác trong quá trình giảng dạy sẽ giảm đi. Thêm vào đó, phương pháp tiếp cận nhằm giảm thiểu sự tác động trực tiếp về hành vi sẽ giảm đi dễ dàng hơn.

VÍ DỤ CỦA HÀNH VI CAN THIỆP GIÁN TIẾP

- Thay vì buộc trẻ phải tập trung, hãy khen ngợi khi trẻ có được sự tập trung, và quan trọng hơn nữa, hãy giao bài tập cho trẻ để phát triển tính tập trung của trẻ.
- Nếu trẻ ngồi ở chiều bên này của chiếc ghế, hãy đưa giáo trình cho trẻ xem ở chiều ngược lại.
- Nếu trẻ có hành vi “học vẹt”, hãy dạy trẻ cách nói “Con không biết”
- Để giảm thiểu hành vi tự kích động, hãy dạy trẻ những câu trả lời thay thế thú vị hơn.

BẢNG KIỂM TRA TỔNG HỢP

Ngay khi trẻ đã học được những đồ vật được giới thiệu trong phần thực hành rời rạc, hãy tổng hợp hoá các bước khởi đầu. Nếu trẻ đã biết cả về điều này, việc tổng hợp hoá có thể được thực hiện nhanh chóng. Mục tiêu chính là để hoàn thành phần 1 và 2 dưới đây (với bất kỳ sự sắp xếp nào) nếu nó không được thực hiện ở giai đoạn đầu của việc giảng dạy. Việc giảng dạy từng bước nhỏ một là hành vi không cần thiết và bạn nên linh động trong việc chọn ra điểm chính yếu hoặc bước nào thật sự cần được giảng dạy một cách chính thống. Ngay khi trẻ hoàn tất mục tiêu chính 1 và 2, các kỹ năng của trẻ xem như đã được tổng hợp.

1. Chương trình hoàn tất với rất nhiều đồ vật và tranh minh họa

NGÀY HOÀN TẤT

- _____ Chương trình hoàn tất với đồ vật (nếu được sử dụng)
- _____ Chương trình hoàn tất bằng việc sử dụng đồ vật trong môi trường sinh hoạt.
- _____ Chương trình hoàn tất với hình ảnh minh họa (nếu được sử dụng)
- _____ Chương trình hoàn tất bằng việc sử dụng hình ảnh trong sách (nếu sử dụng)
- _____ Chương trình hoàn tất bằng việc sử dụng băng ghi hình (nếu được sử dụng)

2. Kỹ năng được sử dụng tối đa với những thành viên gia đình, bạn bè và mọi người trong cộng đồng của trẻ thông qua việc thực hiện theo những lời yêu cầu.

- _____ Chương trình được hoàn tất với nhiều giáo viên khác nhau
- _____ Chương trình hoàn tất ngoại khoá
- _____ Chương trình được thực hiện hoàn tất trong nhiều phòng khác nhau.
- _____ Chương trình được hoàn tất ở trường hoặc những nơi bên ngoài căn nhà
- _____ Chương trình được thực hành với những thành viên trong gia đình theo một kết cấu nhất định.
- _____ Chương trình được thực hành với những bạn bè
- _____ Chương trình hoàn tất với ngôn ngữ tự nhiên

TÍNH TUÂN THỦ (Compliance)

- Mục tiêu:
1. Dạy trẻ tính tuân thủ những hướng dẫn đơn giản thông qua những cử chỉ dễ hiểu. Mục tiêu là để phát triển tính tự nguyện tuân thủ thông qua việc đưa ra lời yêu cầu sử dụng ngôn ngữ đơn giản và dễ hiểu.
 2. Những điều cần được giảng dạy:
Đến đây
Hãy ngồi lên ghế
Hãy giữ yên tay
Mang cho tôi cái....
(những hướng dẫn cần thiết khác....)
- Phương pháp:
- Chương trình giảng dạy tính tuân thủ giúp hỗ trợ trẻ đạt được những thành công trong việc tuân theo những hướng dẫn bằng cách tăng dần lời yêu cầu. Lúc đầu, trẻ chỉ được yêu cầu để hoàn tất những bài tập mà giáo viên thích. Ví dụ như, trẻ có thể được yêu cầu ăn bánh snack, chơi với đồ vật mà trẻ thích, hoặc thậm chí hành vi tự kích động. Việc đưa ra những lời hướng dẫn này sẽ giúp phát triển tính tuân thủ, từ đó mang đến cơ hội để khuyến khích hành vi tuân theo yêu cầu đưa ra nơi trẻ. Dần dần những yêu cầu đưa ra sẽ có mức độ cao hơn trong khi hành vi khen thưởng cho việc tuân thủ vẫn được duy trì.
- Giai đoạn 1:
- Làm rõ lời yêu cầu được đưa ra ở nhà. Quyết định tỉ lệ tuân thủ đối với những yêu cầu khác nhau. Thiết lập thứ tự lời yêu cầu, sắp xếp theo thứ tự lời yêu cầu có khả năng tuân theo cao (vd: hãy ăn bánh quy) đến lời yêu cầu có khả năng tuân theo thấp (vd: hãy trả lại đồ chơi cho anh con).
- Giai đoạn 2:
- Giáo viên đưa ra những yêu cầu có tỉ lệ tuân theo cao. Hãy khen thưởng hành vi tuân theo những yêu cầu này. Khi trẻ thể hiện tính tuân thủ của mình trong suốt 3 lần thực hành, hãy chuyển sang giai đoạn 3.
- Giai đoạn 3:
- Giáo viên đưa ra lời yêu cầu có tính tuân thủ cao ở giai đoạn 2 cùng với một vài lời yêu cầu có tính tuân theo thấp hơn. Hãy khen thưởng hành vi tuân theo những yêu cầu này. Khi trẻ thể hiện tính tuân theo của mình đối với những yêu cầu mới, khó khăn hơn trong suốt 3 lần thực hành hãy chuyển sang giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 4:

Gia tăng dần lời yêu cầu hoàn tất những công việc mà trẻ không thích và giảm dần lời yêu cầu hoàn tất những công việc mà trẻ thích.

SỰ BẮT CHƯỚC HÀNH VI (Nonverbal Imitation)

Mục tiêu:

1. Trẻ học cách bắt chước hành động của người khác.
2. Sự bắt chước trở thành nền tảng để phát triển những kỹ năng quan trọng khác (vd: việc chơi đùa, khả năng tự chủ...)
3. Sự bắt chước là nền tảng căn bản cho việc thiết lập những hành vi khuôn mẫu cũng chính là loại hình gợi ý quan trọng khác.
4. Sự bắt chước giúp thiết lập mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và trẻ.
5. Sự bắt chước xây dựng ý thức về môi trường sống
6. Sự bắt chước giúp phát triển kỹ năng tập trung
7. Sự bắt chước là hành vi đơn giản có thể thiết lập nên để tái lập hành vi tuân thủ và sự chú ý. Điều này cho phép trẻ có thể dễ dàng đạt được phần thưởng.

Phương pháp:

Giáo viên diễn tả một hành động và nói “hãy làm theo”. Trẻ đóng vai người phản chiếu hành động này của giáo viên (vd: giáo viên giơ tay phải, trẻ giơ tay trái). Giai đoạn này được thực hiện khởi đầu bằng những hành động rõ ràng và sự tiến bộ nơi trẻ sẽ tiến triển một cách thầm lặng. Sự bắt chước bao gồm hành vi cử động của một đồ vật cụ thể hoặc một hành vi mang tính phản hồi dễ dàng để làm theo (vd: rung chuông). Hành vi di chuyển một phần chi thể khỏi cơ thể (vd: giơ tay sang một bên) hoặc một phần trên cơ thể không thể nhìn thấy trực tiếp (vd: mũi, đầu) là hành vi khó khăn.

Khi trẻ đạt được những tiến bộ, câu nói mang tính ra lệnh sẽ được chuyển thành những câu nói mang cùng ý như: “Hãy làm điều này” (vd: hãy làm theo những gì tôi đang làm, hãy bắt chước tôi). Bước cuối cùng, hành động sẽ được nêu tên gọi cụ thể (vd: hãy vỗ tay). Điều này giúp xây dựng nơi trẻ ý thức làm theo những hướng dẫn về hành vi. “Hãy làm điều này” là câu nói được sử dụng đầu tiên để thiết lập nơi trẻ khái niệm về hành vi bắt chước, là kỹ năng cần thiết để phát triển những kỹ năng khác.

Lời gợi ý:

Sử dụng hướng dẫn cụ thể để giúp trẻ thực hiện được toàn bộ hành vi bắt chước. Từ từ chuyển hành vi gợi ý sang hành vi nhắc nhở nhẹ nhàng và sau đó chỉ còn là hành vi thoáng qua.

Tiêu chuẩn khởi đầu: Không có điều kiện tiên quyết cho kỹ năng này. Đây là một trong những kỹ năng đơn giản nhất mà chúng tôi có thể dạy. Do kỹ năng hành vi này có thể được thực hiện tại chỗ cùng với hành vi giao tiếp bằng mắt nên có thể được thực hiện cùng lúc với hành vi được giảng dạy.

Tiêu chuẩn thành công: Trẻ thực hiện được 8/10 câu trả lời đúng mà không cần phải gợi ý. Điều này cần được thực hiện lập đi lập lại với ít nhất hai giáo viên.

Bước 1: Bắt đầu với những đồ vật có thể cử động được. Dạy riêng biệt cho từng trẻ. Điều này có nghĩa thực hiện lập lại những tình huống thực hành với duy một đồ vật đã thực hành trước đó. Một khi trẻ đã xuất sắc thực hiện được hành động làm theo mà không cần lời gợi ý nào, sau đó hãy đưa thêm một hoặc nhiều đồ vật khác vào mỗi lần thực tập.

Hành vi thực hiện

Khoá một vật gì đó trong hộp	Rung chuông
Đập vỡ một món đồ chơi	Khuấy muống trong tô
Đánh trống	Vứt túi đậu
Xoay trục lăn	Chải tóc
Đội nón	Vẩy cờ
Đưa ly nước lên miệng	Đụng xe đồ chơi
Xoay vòng hình tượng quả địa cầu	Quăng trái banh đi
Chơi đàn piano	Huýt gió
Trả lời điện thoại	Đeo kính mát

Bước 2: Hãy bắt đầu khi trẻ đã hiểu thấu đáo 3 hành vi ở bước 1. Hãy chọn 3 đồ vật từ danh sách liệt kê dưới đây. Khi trẻ đã chơi đùa với đồ vật này nhuần nhuyễn, hãy đưa thêm 1 đồ vật nữa vào tình huống giảng dạy. Hành vi ngồi xuống không luôn là hành vi tiếp nối sau hành vi đứng lên. Ví dụ, bạn có thể yêu cầu trẻ vỗ tay trong khi đang đứng.

Danh sách hành vi:

Giơ tay lên	Để tay sang 1 bên
Vỗ tay	Giậm chân
Chạm vào mũi	Vẩy tay tạm biệt
Vỗ bụng	Chạm vào mũi
Vỗ vào đầu	Đập vào đầu gối
Dùng tay nắm lên lỗ tai	Cột tóc
Chạm vào khuỷu tay	Chạm vào mắt
Gõ vào vai	Chạm vào ngón chân
Gõ vào bàn bằng tay	Đứng dậy

Bước 3: Hành vi bắt chước ngoài lớp học. Hãy bắt đầu khi trẻ đã học được 5 từ nêu trên ở bước 2. Hãy dạy cho trẻ cách tìm được câu trả lời bằng cách phải rời khỏi ghế ngồi để thực hiện hành động này và sau đó quay trở về ghế ngồi. Trẻ nên ngồi yên trên ghế cho đến khi giáo viên diễn giải xong hành động yêu cầu và ngồi xuống ghế.

Gõ cửa	Chạm vào đồ vật trên tường bằng cách với tay.
Đi điểu hành	Nhìn ra ngoài cửa sổ
Đặt một vật vào ngăn kéo	
Tắt/mở đèn	Đặt đồ vật lên kệ
Đặt búp bê lên giường	
Vứt vật gì đó vào giỏ rác	

Bước 4: Bắt chước một người khác. Giáo viên giới thiệu một người nào đó để trẻ bắt chước và nói “Hãy làm theo”.

Bước 5: Một khi trẻ đã học được 5 hành động (đã nêu ở phần 2), hãy thêm vào 5 hành động khác.

5 Hành động tiêu biểu:

Chạm vào cằm	Chạm vào mắt
Chạm vào miệng	Chạm vào tai
Nhặt tiền và thả vào trong lọ	Nhấn vào nút ấn
Ra dấu hiệu đồng ý	Nhảy lên
Ra dấu hiệu chiến thắng	Chỉ vào vật gì đó

Đây là giai đoạn phù hợp để bắt đầu thực hiện hành vi bắt chước. Hãy xem phần bắt chước bằng hành động ở phần 2.

Bước 6: Bắt đầu chuỗi hành vi bắt chước. Một khi trẻ đã bắt chước được những cử chỉ mô tả ở phần 2, hãy tiếp nối hành vi của trẻ bằng những chuỗi hành động cần làm theo khác. Hãy đa dạng hoá những hành động này để duy trì sở thích và sự chú ý cũng như sự đa dạng hóa của trẻ. Hãy bắt đầu với 2 hoặc 3 hành động và tiếp tục với những chuỗi hành động dài hơn. Mục tiêu là để đưa ra lời yêu cầu và trì hoãn việc tưởng thưởng cho trẻ cho đến khi trẻ thực hiện xong chuỗi hành vi này.

Bước 7: Hành vi tiên bắt chước. Một khi trẻ học được 10 hành vi cần làm theo ở chương 2 và 5 hành vi ở chương 5, hãy tiếp tục yêu cầu trẻ thực hiện những hành vi tiếp nối có liên quan đến nhau.

Ví dụ :

Giơ một tay và giơ cả 2 tay

Chạm vào mũi bằng 1 ngón tay và cả bàn tay

Giơ tay chào tạm biệt bằng tay phải và trái

Gõ một và 2 cái

Đánh cao và đánh thấp

- Bước 8: Chuỗi hành vi 2 bước. Điều này đòi hỏi sử dụng đến trí nhớ. Một khi 20 hành động được nêu từ bước 1 – 7 đã được trẻ hiểu thấu đáo, hãy bắt đầu chuỗi hành vi liên tiếp được thực hiện 2 bước một lần (vd: đặt tay lên nón và gõ vào cửa). Hãy bắt đầu với những hành vi diễn tả ở bước 1 & 3. Hãy mô tả cả 2 hành vi một lúc cho trẻ thấy. Nếu cần thiết, hãy gợi ý để trẻ chờ cho đến khi hành động thứ 2 được thực hiện hoàn tất. Sau đó hãy yêu cầu trẻ thực hiện cả 2 hành vi này. Một khi trẻ thực hiện tốt những hành vi được mô tả ở bước 1 & 3, hãy bắt đầu sử dụng những hành động đã giảng dạy cho trẻ ở chương 2 & 5 (vd: vỗ tay và gõ đầu gối).
- Bước 9: Thực hiện hành vi chéo nhau (vd: chạm vào chân phải bằng tay trái và đầu gối bằng tay phải; khoanh tay lại)
- Bước 10: 2 hành vi cùng lúc (vd: dùng tay phải chạm vào vai và đầu gối bằng tay trái, khoanh tay lại)
- Bước 11: 3 chuỗi hành vi liên tiếp. Tương tự như bước 8, nhưng trẻ thực hiện 3 hành vi chứ không phải 2.
- Bước 12: Bắt chước những hành vi trong phim. Hãy giới thiệu những hành vi trên phim cho trẻ và nói: “Hãy làm theo”.
- a) Hành vi đơn lẻ
 - b) 2 hành vi một lúc
 - c) 3 hành vi một lúc
 - d) Chuỗi hành vi liên tiếp
 - e) Trì hoãn 2 hành vi
 - f) Trì hoãn 3 hành vi
 - g) Bắt chước hành vi trong phim
 - h) Bắt chước hành vi trong ảnh
- Bước 13: Làm theo hành vi trong ảnh. Hãy giới thiệu bức ảnh về một người đang trong tư thế hành động nào đó và nói với trẻ: “Hãy làm theo”.

Tham khảo:

Việc làm theo một hành vi nào đó có nghĩa là làm theo hành vi chơi đùa, ngôn ngữ. Điều này cũng giúp trẻ có được khả năng tiếp nhận thông tin trực tiếp. Khi trẻ có những biểu hiện không hợp tác, hãy xem lại những phương pháp đã trình bày để tìm thêm thông tin.

GIÁO TRÌNH XÂY DỰNG CHUỖI HÀNH VI BẮT CHƯỚC (Block & Construction Material Imitation)

- Mục tiêu:**
1. Học cách chơi đồ chơi một cách thích hợp
 2. Gia tăng những kỹ năng bắt chước hành vi
 3. Gia tăng sự chú ý và trí nhớ
 4. Thiết lập hành vi tự chủ
 5. Gia tăng kỹ năng vận động
 6. Dạy cách xem giáo trình và hành vi của giáo viên
 7. Dạy cách luân phiên thực hiện hành động
- Phương pháp:**
- Chương trình này có thể được thực hiện với bất kỳ giáo trình nào như Legos, Lincoln, hoặc những hình vẽ cắt từ giấy màu. Giáo viên ngồi đối diện với trẻ. Học sinh nào cũng có riêng sách giáo khoa của mình ở dưới học bàn. Giáo viên sẽ tạo nên một mô hình và đặt mô hình này giữa bàn. Trẻ sẽ tạo một mô hình giống như vậy bằng vật liệu của mình. Trẻ nên học cách tạo mô hình bên ngoài như cách người ta vẽ một biểu đồ. Hãy sử dụng những mô hình có nhiều hình dạng và màu sắc. Hãy bắt đầu với hai hoặc ba mô hình và từ từ tăng dần số lượng mô hình sử dụng.
- Một khi mô hình đã được xây dựng, hãy sử dụng mô hình này vào việc chơi đùa (vd: lái xe dưới cầu). Có nhiều dạng mô hình cần được sử dụng như là mô hình Bristle. Có thể thêm vào một vài mẫu hình mô tả tư thế một hành động hoặc mô hình động vật vào trong mô hình xây dựng.
- Lời gợi ý:**
- Hãy sử dụng lời hướng dẫn cụ thể, lời mô tả, gợi ý, định hướng hoặc kết hợp tất cả những phương cách đó. Hãy giảm dần đi những lời gợi ý để trẻ có thể tự thực hiện những hành động của mình. Như là lời gợi ý, ở giai đoạn đầu, trẻ cần có mô hình mà chúng cần. Sau đó, hãy thêm vào một vài mô hình khác không được sử dụng trước đó khi xây dựng mô hình.
- Điều kiện tham dự:**
- Trẻ cần hoàn tất 3 hành động đã nêu ở phần 1.
- Điều kiện lên lớp:**
- Trẻ cần có 8/10 câu trả lời đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được lặp lại ít nhất là với 1 giáo viên.
- Bước 1:**
- Xây dựng mô hình tháp. Hãy đưa ra một mô hình và nói “hãy xây một cái tháp”. Hãy bắt đầu với 2 mô hình tháp và dần giảm đi diện

tích của chiếc tháp. Trẻ 1 tuổi được yêu cầu phải xây dựng được 4 mô hình tháp; trẻ 2 tuổi phải xây dựng được 6 mô hình, và yêu cầu đối với trẻ trên 2 tuổi là 8 mô hình.

Bước 2: Phân biệt màu sắc của đồ vật. Hãy đặt 2 mô hình có 2 màu sắc khác nhau ở cách nhau 10 inches (vd: hình tròn màu đỏ, mô hình chữ nhật màu xanh lá). Hãy đưa cho trẻ một mô hình giống một trong hai mô hình kia và yêu cầu trẻ “hãy tô màu giống vậy”. Điều này để làm rõ khả năng phân biệt của trẻ đối với các mô hình.

Bước 3: Những bước liên tục nhau. Hãy đưa cho mỗi trẻ một mảnh báo để mô tả khu vực xây dựng riêng cho từng trẻ. Giáo viên hãy hoàn tất một bước trong việc xây dựng và chờ để trẻ làm theo bước này. Hãy thực hiện bước xây dựng tiếp theo. Ghi nhận số bước hoàn tất và số lượng lời gợi ý. Hãy tạo nên những câu nói “sao y bản chính” cho từng giai đoạn sắp đặt, hãy bắt đầu từ bước dễ nhất và đến bước khó khăn hơn.

- a) Ở trên
- b) Trái và phải
- c) Trước và sau
- d) Giảng giải về mô hình

Hãy chọn ngẫu nhiên kiểu dáng và màu sắc của mô hình sử dụng trong những tình huống thực hành với những vị trí đặt mô hình khác nhau. Mục đích là để tạo nên mô hình gợi ý chung chứ không chỉ thiên về một mô hình riêng biệt.

Bước 4: Tái xây dựng cấu trúc. Giáo viên hoàn tất cấu trúc mẫu trước khi trẻ bắt đầu thiết lập cấu trúc mô hình của mình. Nếu cần thiết, điều này có thể được thực hiện sau một tấm màn che chắn nào đó để buộc trẻ phải chờ đợi. Hãy tăng dần tính phức tạp của mô hình lên.

Bước 5: Sao y mô hình khối với 3 gam màu lập phương

- a) Theo chiều ngang
- b) Theo chiều thẳng
- c) Kết hợp chiều ngang và chiều thẳng
- d) Thêm vào phần trước và sau

Bước 6: Sao y mô hình khối với một gam màu thống nhất

Bước 7: Sao y mô hình thiết kế 2 – D (tranh ảnh hoặc hình vẽ)

Bước 8:

Hãy tạo nên mô hình có cấu trúc riêng biệt: bàn, ghế, cây cầu, gara, xe hơi, máy bay, tàu lửa, ngôi nhà, cái giường, thuyền buồm... Mẫu vật của những mô hình này phải giống với thực tế. Sau đó hãy sử dụng ảnh của mô hình kèm với vài lời hướng dẫn. Hãy mang ảnh minh họa đi và trẻ phải xây dựng mô hình chỉ dựa trên lời hướng dẫn. Bạn có thể thêm vào một vài họa tiết trong quá trình xây dựng để làm cho mô hình được rõ ràng hơn. Hãy kết hợp mô hình xây dựng với một trò chơi nào đó.

Bước 9:

Tạo mô hình từ trí nhớ. Hãy đưa mô hình cho trẻ xem trong vòng 5 giây và sau đó giấu mô hình này sau một màn che. Trẻ phải tự xây dựng mô hình từ trí nhớ của mình.

KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG

(Motor Skills)

- Mục tiêu:**
1. Gia tăng khả năng kiểm soát hành động: sự cân bằng, sức mạnh, sự hợp tác.
 2. Gia tăng khả năng tập trung cảm nhận về một bộ phận trong cơ thể
 3. Gia tăng 5 khả năng kiểm soát hành động và sự phối hợp hành động
 4. Gia tăng khả năng nhận thức về môi trường
 5. Nâng cao kế hoạch hành động
 6. Học cách làm theo những bước hành động liên tục nhau
 7. Gia tăng cơ hội giao tiếp xã hội
 8. Thiết lập những loại hình tưởng thưởng mới
 9. Mở rộng cơ hội chơi đùa
 10. Phát triển kỹ năng liên tưởng
 11. Phát triển kỹ năng tự lập
- Phương pháp:** Những kỹ năng này có thể được giảng dạy theo những phương cách nhẹ nhàng. Bạn có thể chọn từ 3 đến 5 hành vi để giảng dạy một lần. Một vài hành vi này có thể được kết hợp thực hiện với chương trình hành vi bắt chước. Những hành vi khác có thể được giảng dạy ở giờ chơi.
- Lời gợi ý:** Sử dụng lời gợi ý cụ thể, diễn tả, lời gợi ý hoặc kết hợp tất cả các hình thức trên. Giảm dần lời gợi ý cho đến khi trẻ có thể tự mình thực hiện một hành động nào đó.
- Tiêu chuẩn tham gia:** Trẻ có thể ngồi trên ghế, hoặc đứng yên, tay vẫn cầm đồ vật cụ thể và quan sát giáo viên.
- Tiêu chuẩn lên lớp:** Trẻ phải thực hiện được 8/10 câu trả lời đúng mà không cần lời gợi ý. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất hơn một giáo viên.

Hành vi tổng quát:

Đứng/ngồi	Đi hướng tới một bên	Đá
Xoay vòng	Nhảy 2 chân lên	Nhảy dây
Khiêu vũ	Nhảy cách quãng	Đảo người qua lại
Trượt băng	Lướt ván	Chơi đẩy banh
Nhún nhảy	Bơi	Chơi trượt ván trên tuyết
Vứt túi đậu	Chạy	Chơi T-Ball
Bắn giỏ	Đứng trên 1 chân	Nhảy cao
Đánh bong bóng	Đi giật lùi	Chạy xe đạp

Hành vi cụ thể:

Xoay nắm cửa

Cắt bằng kéo

Xếp giấy

Dán stickerv ào sách

Đổ chữ

Dùng thước để kẻ đường thẳng

Đục lỗ giấy

Treo kẹp quần áo

Dán

Đổ

Đặt vật gì đó vào trong/mang ra khỏi hộp

Vẽ bằng phấn dọc theo đường đi

SỰ SẮP ĐẶT THÍCH HỢP (Matching)

Mục tiêu:

1. Trẻ học cách xếp các từ có liên quan với nhau lại thành nhóm.
2. Gia tăng sự chú ý đến từng chi tiết (vd: xếp tất cả trẻ em trai mặc áo sơ mi màu xanh và mau đỏ thành một nhóm).
3. Phát triển kỹ hiệu miêu tả (vd: bức tranh mô tả một đồ vật nào đó).
4. Học cách sử dụng các giáo trình
5. Phát triển tính độc lập bằng cách trao cho trẻ nhiều đồ vật khác nhau để trẻ phân loại theo nhóm
6. Phát triển kỹ năng thường được sử dụng khi chơi trò chơi
7. Thiết lập nền tảng để phát triển khả năng nhận biết và mô tả.
8. Phát triển kỹ năng để giới thiệu những khái niệm nâng cao (vd: giống nhau/khác nhau)

Phương pháp:

Trẻ ngồi tại bàn học và giáo viên ngồi bên cạnh hoặc đối diện với trẻ. Đặt 2 đồ vật lên bàn ở khoảng cách cách xa nhau. Đưa cho trẻ một đồ vật có mối tương thích với một trong những đồ vật đang đặt trên bàn và nói: “Hãy đặt kế bên đồ vật giống với cái này”. Nếu đồ vật này khó đặt nằm yên trên bàn, hãy đặt một cái đĩa hoặc mâm ở dưới từng đồ vật. Các đồ vật được đặt đúng chỗ cần được đặt trên 1 đĩa thích hợp để đánh dấu riêng. Hãy di chuyển các đồ vật này sau mỗi lần thực hành. Hãy gia tăng số lượng đồ vật không tương thích được đặt trên bàn sau mỗi lần thực hành.

Để giúp phát triển ngôn ngữ cũng như sử dụng ngôn ngữ tự nhiên hơn, một khi trẻ đã học được khái niệm “giống nhau”, lời yêu cầu có thể chuyển sang là một “ngữ yêu cầu” với cùng ý nghĩa, bao gồm “sắp đặt tương thích”, “cái này đặt ở đâu?”, “hãy tìm vật giống cái này”.... Trẻ sẽ nhanh chóng bắt kịp phương pháp tìm ra đồ vật giống nhau và bạn sẽ có thể không cần sử dụng đến lời ra lệnh với trẻ nữa. Tuy nhiên, khi bạn chuẩn bị dán nhãn lên các đồ vật thực tập của trẻ, hãy thực hiện việc thực tập cách thức sắp các đồ vật giống nhau thành việc sắp các đồ vật có tên gọi giống nhau (vd: thay vì nói “đặt với đồ vật giống nó” hãy nói “đặt kế bánh quy”) Điều này sẽ giúp trẻ quen với tên gọi trên nhãn.

Để gia tăng động lực học tập của trẻ, hãy sử dụng những giáo trình, đồ vật gây thích thú cho trẻ (vd: thức ăn, đồ chơi,..)

Lời gợi ý:

Sử dụng lời gợi ý cụ thể, diễn tả hoặc định vị. Giảm dần lời gợi ý cho đến khi trẻ có thể tự mình thực hiện một hành động nào đó.

Phương pháp khởi đầu: Trẻ có thể ngồi trên ghế, tay cầm đồ vật. Nếu trẻ không có sự giao tiếp bằng mắt, đây chính là chương trình giúp phát triển kỹ năng này vì quan sát là yếu tố cần thiết để có được hành vi đúng

Điều kiện lên lớp: Trẻ phải có được 9/10 sự chọn lựa đúng mà không cần lời gợi ý khi đưa ra 2 đồ vật để chọn lựa, 8/10 sự chọn lựa đúng khi đưa ra 3 hoặc nhiều hơn đồ vật để chọn lựa. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1: Từng đồ vật một (3-D). Sử dụng từng cặp đồ vật giống nhau trong đó có những cặp đồ vật dễ dàng được nhận biết để phân loại (vd: tô, muỗng, chén...). Hãy chọn ra 2 đồ vật để bắt đầu. Hãy đặt đồ vật đầu tiên lên bàn (đừng lấy ra bất kỳ đồ vật khác biệt được đặt xen lẫn nào). Hãy đưa cho trẻ một đồ vật và nói “Đặt kế đồ vật giống với vật này”. Hãy dần dần đặt lên bàn những đồ vật mà trẻ không biết. Khi trẻ chọn lựa đúng liên tục 3 lần mà không cần lời gợi ý nào, hãy lập lại phương pháp thực hành này với đồ vật còn lại. Khi đồ vật còn lại được sắp đặt xong, hãy trở lại với đồ vật thứ nhất và sau đó với đồ vật thứ hai. Cuối cùng lấy 2 đồ vật này ra cùng lúc và bắt đầu yêu cầu trẻ thực hiện hành vi tương tự với những đồ vật được chọn lựa ngẫu nhiên. Đây được gọi là sự luân chuyển ngẫu nhiên. Khi trẻ đã thực hiện được nhuần nhuyễn với 1 đồ vật, hãy đưa vào thêm 1 đồ vật khác để trẻ phân loại. Khi trẻ cũng đã quen với đồ vật này, hãy trộn lẫn đồ vật này với những đồ vật trẻ đã thực hành trước đó để trẻ chọn lựa.

Các đồ vật quen thuộc:

Ly	Đĩa
Tô	Giỏ
Vật hình chóp	Hộp bánh nướng

Một khi trẻ đã nhuần nhuyễn trong việc sắp đặt đồ vật trên bàn, hãy thực hiện việc sắp đặt theo phương pháp khác là trẻ sẽ đi tìm đồ vật giống nhau được đặt trong phòng. Bạn có thể giúp trẻ tìm kiếm đồ vật dễ dàng hơn bằng cách đưa cho trẻ đồ vật mẫu để trẻ mang theo khi tìm kiếm đồ vật giống nhau. Sau đó bạn hãy yêu cầu trẻ tự đi tìm đồ vật giống mà không mang theo đồ vật mẫu.

Bước 2: Từng bức ảnh một (đồ vật, con người, động vật được nhận biết). Hãy bắt đầu bước này khi trẻ đã nắm bắt được 10 đồ vật được thực hiện ở bước 1. Hãy sử dụng từng cặp tranh ảnh được nhận biết. Hãy chọn những đồ vật quen thuộc với trẻ. Hãy chọn 2 đồ vật để bắt đầu. Hãy thực hiện phương pháp phân biệt đồ vật đã miêu tả ở bước 1. Khi trẻ đã nắm bắt được từng đồ vật, hãy thêm vào một đồ vật để thực hành khác.

Nếu trẻ gặp khó khăn trong việc chuyển đổi từ việc chọn lựa đồ vật cụ thể sang tranh ảnh mô tả đồ vật, hãy chọn những tranh ảnh mô tả rõ ràng. Những đồ vật có tính mô tả có thể được sử dụng.

- Bước 3: Từng bức ảnh một (Tranh vẽ người đang hành động). Hãy bắt đầu khi trẻ đã làm được 10 hành vi ở bước 2. Cũng như bước 2, nhưng sử dụng tranh vẽ mô tả hành vi.
- Bước 4: Màu sắc. Hãy bắt đầu khi trẻ đã nắm bắt được 10 đồ vật ở bước 1. Sử dụng từng cặp đồ vật hoặc cắt những hình vẽ có màu sắc từ những tranh ảnh mô hình xây dựng. Độ tuổi để nhận biết từng loại đồ vật được liệt kê dưới đây:
- a) Đỏ, xanh (B: 2 – 0)
 - b) Xanh lá cây, vàng, cam, màu tím (B: 2 – 6)
 - c) Nâu, đen, hồng, xám (B: 3-0)
 - d) Trắng (B: 4-0)
- Bước 5: Hình dáng. Hãy bắt đầu khi trẻ đã nắm bắt được 10 đồ vật ở chương 1. Sử dụng từng cặp đồ vật được cắt từ những tài liệu tham khảo có hình dáng khác nhau.
- a) Hình tròn, vuông (B: 3-0)
 - b) Tam giác, chữ nhật (B: 4-0)
 - c) Hình thoi (B: 5-6)
- Bước 6: Kích cỡ. Sử dụng từng cặp đồ vật được cắt từ những tài liệu tham khảo có kích cỡ khác nhau.
- Bước 7: Từng đồ vật một. Hãy bắt đầu khi trẻ đã nắm bắt được 10 đồ vật được nêu ở bước 3. Hãy thực hiện như bước 2, ngoại trừ việc yêu cầu trẻ sắp đặt đồ vật nhận biết với tranh có hình vẽ đồ vật này.
- Bước 8: Từng bức tranh một. Hãy bắt đầu khi trẻ đã nắm bắt được 10 đồ vật được nêu ở bước 3. Hãy thực hiện như bước 2, ngoại trừ việc yêu cầu trẻ sắp đặt tranh minh họa với đồ vật được nhận biết.
- Bước 9: Tìm đồ vật giống. Để phát triển kỹ năng này, trẻ được cho xem một đồ vật hoặc tranh vẽ, nhưng giáo viên vẫn nắm giữ đồ vật này. Giáo viên yêu cầu trẻ : “tìm đồ vật giống”. Và trẻ phải chỉ ra đồ vật giống với vật mà giáo viên đang cầm. Sau khi trẻ đã thực hiện được điều này với đồ

vật được đặt trên bàn, hãy yêu cầu trẻ thực hiện tương tự với đồ vật được đặt trong phòng.

Bước 10: Nhiều diện tích khác nhau (sự kết hợp của nhiều màu sắc/hình dáng/kích cỡ). Hãy áp dụng phương pháp như ở bước 2,4,5 và 6, ngoại trừ việc yêu cầu trẻ tìm vật giống nhau giữa những đồ vật có sự kết hợp về hình dáng khác nhau này (vd: hình tròn màu đỏ với hình vuông màu đỏ; hình tròn màu xanh với hình vuông màu xanh). Đưa cho trẻ một vật có hình màu đỏ và yêu cầu trẻ “đặt kế vật giống với vật này”. Hành vi đúng của trẻ là đặt vật này kế bên vật có hình màu đỏ tương tự. Việc đặt vật này với một vật khác có màu đỏ hoặc với vật có hình vuông và có màu khác là sai.

Bước 11: Phân loại. Hãy bắt đầu sau khi trẻ đã nắm bắt được 10 đồ vật trong bước 1 & 2. Hãy đưa cho trẻ 2 đồ vật để phân loại cùng lúc, sau đó dần tăng số lượng đồ vật cần phân loại lên. Lời yêu cầu đưa ra là: “Hãy phân loại”. Để gợi ý bạn có thể nói “Hãy phân loại – đặt kế vật có hình dạng giống”. Hãy áp dụng điều này vào những hoạt động hàng ngày của trẻ.

Phân loại:

Màu sắc	Tạp phẩm
Hình dạng	Quần áo đã giặt xong
Kích cỡ	Đĩa, đồ làm bằng bạc
Tranh ảnh	Thứ tự alphabe
Chủng loại	Quần áo

Bước 12: Đồ vật không hoàn toàn giống nhau. Hãy bắt đầu khi trẻ đã hiểu rõ 10 đồ vật ở bước 7 hoặc 8. Hãy tạo thành từng nhóm đồ vật trông giống nhau nhưng không hoàn toàn giống nhau. Ví dụ như bánh quy thì có nhiều loại bánh quy khác nhau. Hãy yêu cầu trẻ phân loại những loại đồ vật này. Lời hướng dẫn là : “Hãy đặt với... (bánh quy)”.

Bước 13: Tranh vẽ không hoàn toàn giống nhau. Hãy bắt đầu khi trẻ đã nắm bắt được 10 đồ vật ở bước 10. Hãy tạo những cặp tranh vẽ trông giống nhau nhưng không hoàn toàn giống nhau. Ví dụ như chó cũng có nhiều loại khác nhau. Hãy yêu cầu trẻ phân loại hình vẽ chó. Lời hướng dẫn là: “Hãy đặt với...(chó)”.

Sự kết hợp giữa những đồ vật không hoàn toàn giống nhau:

Bánh quy	Xe hơi	Chó	Trái banh
Giày	Áo sơ mi	Hoa	Sách
Con người			

- Bước 14: Sự không giống nhau từ đồ vật đến tranh vẽ và từ tranh vẽ đến đồ vật.
- Bước 15: Hành động không giống nhau. Hãy chọn ra những hình vẽ người có hành động giống nhau.
- Bước 16: Số lượng. Hãy chọn ra những quân bài có cùng số tương ứng với số ngôi sao thể hiện trên quân bài.
- Bước 17: Sự tương thích (những đồ vật cùng loại với nhau). Hãy đưa cho trẻ một đồ vật hoặc tranh ảnh và hỏi: “Vật này đi cùng với vật nào?”. Trẻ cần đặt đồ vật này cạnh đồ vật tương thích với vật đó.

Sự tương thích

Viết chì/viết mực	Cái xẻng/cái xô
Vớ/giày	Muỗng/tô
Gối/giường	Kem đánh răng/bàn chải đánh răng
Khăn giấy/cái đĩa	Nón/Mũ
Đồ tắm/khăn tắm	Hộp đựng đồ ăn/bánh mì sandwich
Phấn/bảng viết	Kéo/giấy
Hoa/lọ hoa	Băng cassette/máy cassette
Khăn tay/bàn tay	Vớ/bàn chân
Trái banh/bóng chày	Nến/bánh sinh nhật
Xà phòng/Khăn rửa mặt	Đinh/búa

- Bước 18: Cảm xúc. Hãy chọn ra những khuôn mặt biểu lộ cảm xúc giống nhau.
- Bước 19: Vị trí. Hãy chọn ra những tranh vẽ có những đồ vật khác nhau được đặt cùng vị trí
- Bước 20: Các ký tự, con số và ngôn từ
- Lưu ý: Hãy lưu ý rằng việc phân loại là hình thức nâng cao hơn so với việc sắp xếp những đồ vật không hoàn toàn giống nhau. Hãy tham khảo phương pháp phân loại đồ vật. Việc sắp xếp cũng là bước khởi đầu cho khái niệm đọc và hiểu.

VẼ HÌNH (Drawing)

Mục tiêu:

1. Phát triển kỹ năng hội họa
2. Mở rộng hình thức giải trí
3. Mở rộng sự bất chước, tương giao xã hội và khả năng sáng tạo
4. Học cách làm theo hướng dẫn
5. Nâng cao việc tuân thủ nhiều bước liên tiếp nhau
6. Gia tăng sự chuẩn bị để đến trường
7. Gia tăng sự chuẩn bị cho những câu chuyện
8. Gia tăng sự chuẩn bị cho kỹ năng viết

Phương pháp:

Trẻ ngồi tại bàn và giáo viên ngồi kế trẻ. Hãy sử dụng viết vẽ, loại dễ cầm, và giấy trắng hoặc bảng có thể bôi xoá. Giáo viên mô tả một hành động và nói: "hãy làm theo", hoặc sử dụng những lời yêu cầu khác như mô tả dưới đây. Luôn di chuyển từ trái sang phải, từ thấp đến cao. Hãy nhất quán trong việc dạy trẻ cách cầm bút và cầm bút ở tay nào. Tuy nhiên, đừng cố buộc trẻ dùng giá vẽ 3 chân trước khi trẻ quen với hành vi vẽ. Hãy thực hiện việc vẽ trên giấy của bạn theo một phương cách có hệ thống. Đừng vẽ lung tung không theo trình tự nào trên giấy.

Hãy thư giãn khi giảng dạy. Ngoài việc vẽ trên bàn, bạn có thể sử dụng phấn vẽ trên vỉa hè, hoặc tranh vẽ. Bạn có thể vẽ một vòng tròn lên mặt con mèo, đường thẳng trên đường ray xe lửa.. Hãy đa dạng hoá các đồ vật vẽ như sử dụng bút chì, bút màu thay vì cọ vẽ... nhưng phần lớn thời gian, hãy cho phép trẻ sử dụng đồ vật vẽ mà trẻ thích. Hãy tìm cách đưa hoạt động này vào những sinh hoạt sống hàng ngày của trẻ.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng lời hướng dẫn cụ thể để dẫn dắt trẻ trong suốt quá trình giảng dạy. Dần dần giảm đi những lời gợi ý này.

Phương pháp

Giảng dạy:

Trẻ có thể ngồi trên ghế, nhìn vào tranh vẽ và cầm viết trong tay.

Điều kiện

Lên lớp:

Trẻ phải đưa ra được 8/10 hành vi đúng mà không có lời gợi ý. Điều này cần được lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Cách cầm viết / viết nhanh. Giáo viên mô tả một hành động và nói: "Hãy làm theo" và đưa viết cho trẻ. Mọi hình vẽ thể hiện trên giấy đều được chấp thuận.

Bước 2: Phân biệt chiều di chuyển của cây viết: ấn/nắm, di chuyển hình tròn. Giáo viên mô tả hành động, nói: “hãy làm theo” và đưa viết cho trẻ.

Bước 3: Điền vào những ô trống (tô màu). Hãy bắt đầu khi trẻ có thể hoàn toàn thực hiện những yêu cầu ở bước 1 & 2. Sử dụng 1 màu, vẽ một khung hình đơn giản như hình tam giác. Sau đó yêu cầu trẻ tô màu hình này. Như một cách gợi ý, hãy vẽ một khung nhỏ khoảng ½ cm nằm cạnh đường chì khung của hình vẽ và yêu cầu trẻ tô vào phần trống của khung nhỏ này. Khi trẻ đã có thể tô màu trong khung hình này mà không lem ra ngoài, hãy gia tăng diện tích tô màu của khung hình. Dần dần hãy gia tăng tính phức tạp của hình vẽ và màu sắc. Một cách gợi ý khác là phác họa hình vẽ với keo trắng và chờ cho keo khô. Điều này giúp tạo nên những cạnh khung để trẻ giới hạn việc tô màu của mình.

Bước 4: Tô màu. Hãy bắt đầu khi trẻ đã thực hiện nhuần nhuyễn những điều ở bước 1 & 2. Hãy bắt đầu với những quyển sách chỉ yêu cầu tô bằng nước. Giáo viên đưa sách cho trẻ và yêu cầu trẻ : “hãy tô màu”. Hãy tiếp tục bằng việc sử dụng những gam màu khác nhau.

Bước 5: Hình vẽ đồ lại. Hãy bắt đầu khi trẻ đã thực hiện nhuần nhuyễn bước 1 & 2. Giáo viên tạo một đường kẻ dày để tạo nên hình vẽ, hình tròn hoặc hình vẽ khác. Trẻ phải di chuyển bút vẽ theo đường kẻ này.

Hình vẽ đồ lại.

Đường thẳng

Đường ngang

Hình tròn

Đường chéo

+

X

C

Ghi chú: sử dụng mẫu tô như là một hình thức gợi ý nếu cần thiết.

Bước 6: Dấu chấm kết nối. Hãy bắt đầu khi trẻ đã thực hiện nhuần nhuyễn bước 1 & 2. Giáo viên đặt 2 dấu chấm to và yêu cầu trẻ: “hãy kết nối những dấu chấm này”. Hãy tiến triển hình thức này từ việc kẻ những đường đơn giản đến những hình vẽ như căn nhà.

Bước 7: Sao y hình dáng. Khi trẻ có thể thực hiện nhuần nhuyễn bước 5, hãy bắt đầu việc sao chép hình ảnh. Giáo viên vẽ một hình dạng gì đó và yêu cầu trẻ : “hãy vẽ theo”.

Bước 8: Sao y hình vẽ có những mẫu vật giống nhau. Hãy bắt đầu khi trẻ có thể thực hiện nhuần nhuyễn bước 7.

Khuôn mặt	Căn nhà	Mặt trời
Cái cây	Bông hoa	Người tuyết
Xe hơi	Con mèo	Con bọ
Cây dù	Lá cờ	Con sâu bướm.

Bước 9: Vẽ hình tự do. Hãy bắt đầu khi trẻ có thể thực hiện nhuần nhuyễn bước 7 và trẻ biết tên của vật được vẽ ra. Giáo viên yêu cầu trẻ : “vẽ (đồ vật)”. Không có mẫu hình gợi ý nào.

Hình dáng vật vẽ

Tròn
Vuông
Tam giác
Thoi

Bước 10: Sử dụng thước để vẽ đường thẳng

Bước 11: Vẽ những đồ vật giống nhau một cách tự do. Không đưa ra hình mẫu.

CHƠI ĐÙA

(Play)

Mục tiêu:

1. Phát triển những hoạt động nhằm thay thế hành vi tự kích động
2. Phát triển kỹ năng giúp gia tăng tính độc lập và sử dụng thời gian rỗi hữu hiệu.
3. Tổng hợp ngôn ngữ và kỹ năng nhận thức
4. Cung cấp nơi chốn để phát triển và sử dụng trí tưởng tượng, sáng tạo và tư duy.
5. Gia tăng khả năng tập trung
6. Nâng cao khả năng kiểm soát cảm xúc, lòng tự trọng
7. Cung cấp cơ hội để học hỏi thông qua sự quan sát.
8. Thiết lập phương tiện để giao tiếp với bạn bè trong xã hội
9. Phát triển sở thích phù hợp với độ tuổi
10. Nâng cao chất lượng cuộc sống

Phương pháp:

Các kỹ năng này có thể được giảng dạy theo phong cách thân mật. Bạn nên chọn lựa từ 3 – 5 đồ vật để giảng dạy cùng lúc. Một trong số các đồ vật này có thể được sử dụng vào chương trình Bất Chước Ngôn Ngữ. Đây là các hoạt động hữu ích để xen kẽ vào chương trình học khi trẻ vẫn ngồi trên ghế. Hãy diễn tả và/hoặc giải thích cách chơi đồ chơi. Dần tăng lên thời gian trẻ tham gia các hoạt động này và gia tăng các hình thức chơi đùa với đồ chơi của trẻ.

Lúc đầu, trẻ sẽ được dạy các kỹ năng chơi đùa cần thiết trước hết trong các tình huống càng tự nhiên càng tốt. Tuy nhiên, điều cần thiết là hãy bắt đầu trong môi trường sư phạm. Ngoài việc giảm đi những điều làm trẻ bị phân tâm, điều này còn giúp trẻ tránh cảm thấy bị “mất mặt” khi không có được hành vi chơi đùa phù hợp. Phương pháp giảng dạy cần bao gồm sự mô tả, trò chơi tình huống và thực tập. Một khi các kỹ năng cần thiết này được tiếp thu, trẻ sẽ thực tập và tiếp tục phát triển các kỹ năng của mình trong môi trường càng tự nhiên càng tốt.

ĐIỀU CẦN THIẾT LÀ KỸ NĂNG CHƠI ĐÙA PHẢI PHÙ HỢP VỚI ĐỘ TUỔI CỦA TRẺ, TỪ ĐÓ, ĐIỀU CẦN THIẾT LÀ TRẺ PHẢI CÓ SỰ QUAN SÁT HÀNH VI CỦA CÁC BẠN CÙNG TRANG LỬA VỚI TRẺ ĐỂ NHẬN THỨC KỸ NĂNG CHƠI ĐÙA CỦA CÁC TRẺ EM NÀY. ĐIỀU NÀY CŨNG CÓ THỂ LÀ CẦN THIẾT ĐỂ CHỌN LỰA RA CÁC KỸ NĂNG KHÔNG PHÙ HỢP VỚI HÀNH VI TỰ KÍCH ĐỘNG

Đừng tự giới hạn đến những trò chơi mà bạn cho rằng trẻ sẽ ưa thích. Mục tiêu của chương trình này là để mở rộng sở thích của trẻ và điều này cần có thời gian để trẻ phát triển những sở thích của mình. Lúc đầu, điều quan trọng là có được nhiều hình thức khen thưởng để khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động ngay cả chỉ trong một thời gian ngắn. Hãy giữ nguyên độ dài thời gian bắt đầu để trẻ không cảm thấy chán ngán. Khi đến lúc, bạn sẽ có thể gia tăng thời gian và giảm dần đi các hình thức tưởng thưởng khi những hoạt động này tự thân nó đã làm trẻ cảm thấy phấn khích.

- Lời gợi ý: Sử dụng phương pháp mô tả, gợi ý hoặc kết hợp tất cả hình thức này. Hãy dần giảm đi lời gợi ý để trẻ có thể tự thực hiện hành vi của mình.
- Điều kiện tham gia: Các kỹ năng này nên được bắt đầu ngay khi trẻ đã có những tiến triển trong việc bắt chước hành vi.
- Điều kiện lên lớp: Trẻ cần thực hiện được 8/10 hành vi đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được lập lại với ít nhất là hơn 1 giáo viên.

PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CHUNG

1. Chọn kỹ năng chơi đùa chính yếu
2. Chia kỹ năng này ra thành từng phần giảng dạy nhỏ
3. Mỗi lần dạy mỗi kỹ năng nhỏ
4. Lúc đầu chọn khung thời gian ngắn và chỉ dần tăng thời lượng thời gian này lên sau đó
5. Cung cấp những hình thức tưởng thưởng rộng rãi, nhấn mạnh tính hữu hiệu của những loại hình tưởng thưởng này (Ồ, như vậy không vui sao?)
6. Giảm dần sự giám sát trong khi khuyến khích và khen ngợi trẻ có được hành vi chơi đùa phù hợp.
7. Nếu hành vi kích động xuất hiện cao điểm, hãy nhìn vào bản chất của hành vi kích thích và tìm ra loại hình chơi đùa mang đến sự vui thú của hành vi này. Ví dụ, chơi trò ma trận đối với trẻ thích tìm kiếm những hình ảnh gây kích động, các hoạt động như cắt và dán cho các hành vi kích thích về xúc giác, và các đồ chơi tạo âm thanh đối với hành vi kích động về thính giác. Các hành vi kích động có liên quan đến hoạt động chơi đùa cần được xem xét lại.

NƠI CHƠI ĐÙA

Dưới đây là các ví dụ của các loại hình chơi đùa nên được đưa vào chương trình chơi đùa của trẻ:

1. Cảm quan
2. Đồ chơi
3. Câu đố

4. Thủ công mỹ nghệ
5. Trò chơi đồng đội
6. Truyền thông

CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN TRÒ CHƠI

Tuổi tác (theo tháng và năm) là những điều cần xem xét. Các tiêu chuẩn này được trích từ Chương trình phát triển khả năng trẻ em.

1. Tham gia vào hoạt động chơi đùa giúp mở rộng sự tự chăm sóc bản thân (vd: chải tóc cho búp bê..) (dưới 1 tuổi)
2. Giả vờ chơi đùa (vd: ăn, ngủ) (6 tháng – 1 tuổi)
3. Bắt chước làm các hoạt động nội trợ (vd: quét nhà) (6 tháng – 1 tuổi)
4. Chơi với một ai đó/vật gì đó (vd: dắt chó đi dạo) (6 – 1 tuổi)
5. Sử dụng đồ chơi để chơi đùa (6 tháng – 2 tuổi)
6. Tham gia vào các hoạt động chơi đùa kéo dài ít nhất trong 10 phút (6 tháng – 2 tuổi)

Vd:

1. Phết bơ lên bánh
2. Trò chơi xây dựng:
 - a) Chọn ra mô hình
 - b) Xếp chồng các mô hình lên nhau
 - c) Xếp các thanh ngang
 - d) Thiết kế, cây cầu, toà nhà....
3. Chơi trò đố vui
4. Phân loại mô hình
5. Chơi xếp hình
6. Chơi búp bê: cho búp bê ăn, ôm ấp búp bê, cho búp bê đi ngủ...
7. Chơi con rối: làm những hành động giả vờ, nói chuyện qua lại với nhau, tự dựng nên một vở kịch rối
8. Xe tải: đẩy xe qua lại, cho đồ lên xe tải, lấy đồ xuống xe tải.
9. Chơi đồ chơi: chơi búp bê...
10. Các hoạt động âm nhạc
11. Ca hát và nhảy múa
12. Dự tiệc ; mặc đồ đẹp
13. Chơi trò chơi lắp ráp: trạm bơm xăng, sân bay, nhà cho búp bê
14. Trò chơi theo bộ: đồng hồ có thể tháo lắp...
15. Trò chơi điện tử
16. Trò chơi hoạt động: Đền đỏ/đền xanh; trốn tìm, chạy quanh cây thông, làm theo những gì trưởng nhóm yêu cầu..
17. Trò chơi thể thao: quần vợt, bóng rổ, bóng chuyền...

BÀI HÁT (SONGS)

Mục tiêu:

1. Mở rộng kiến thức căn bản của trẻ
2. Phát triển những hình thức khen thưởng tiềm năng.
3. Kích thích sự phát triển ngôn ngữ
4. Phát triển thêm ý nghĩa trong việc giao tiếp với người khác.
5. Phát triển thêm những hoạt động giải trí
6. Làm cho lớp học thêm sống động

Phương pháp:

Chọn ra những bài hát mà bạn nghĩ phù hợp với trẻ. Hãy ghi nhớ rằng mỗi bài hát phù hợp với từng độ tuổi. Nếu trẻ thích xem phim, những giai điệu có liên quan đến bộ phim mà trẻ ưa thích sẽ là một bước mở đầu hiệu quả. Hãy ghi nhớ rằng việc sử dụng những bài hát đang được ưa thích chỉ là phương tiện để tạo ngẫu hứng. Những bài hát đòi hỏi sự di chuyển sẽ giúp phát triển tính giao tiếp, hoà nhập và ngôn ngữ.

CÔNG VIỆC VÀ TRÒ CHƠI ĐỘC LẬP (Independent Work & Play)

Mục tiêu:

1. Kéo dài thời gian thực hành
2. Phát triển tính độc lập
3. Nâng cao hoạt động giải lao thích hợp
4. Giúp phát triển tính tương tác trong lớp học.
5. Gia giảm hành vi tự kích động.

Phương pháp:

Trẻ cần phải hiểu rõ kỹ năng đang thực hiện. Mục tiêu của chương trình này là gia tăng thời lượng thực hành của trẻ mà không cần lời hướng dẫn hoặc phản hồi nào. Việc giảm dần quan hệ giữa những trẻ em vị thành niên là điều cần thiết.

Bước 1:

Một hành động. Hãy giao cho trẻ bài tập mà trẻ có thể hoàn tất trong một thời gian ngắn. Lúc đầu, bài tập được giao có thể là những hoạt động mà trẻ ưa thích (vd: đọc sách, chơi game) và sau đó là những hành động nhỏ (vd: treo nón, trải giường, lau đồ chơi). Hãy giảm dần sự hiện diện của bạn mà **KHÔNG ĐƯA RA BẤT KỲ LỜI GỢI Ý NÀO ĐỂ GIÚP TRẺ HOÀN TẤT CÔNG VIỆC ĐƯỢC GIAO**. Nếu trẻ hoàn tất công việc được giao trong một thời gian ngắn, hãy giao cho trẻ hoạt động mà trẻ ưa thích. Nếu trẻ không thực hiện được, hãy lập lại công việc được giao. Hãy dần gia tăng độ dài của hoạt động.

Các trò chơi gợi ý.

Phân loại đồ vật

Đố chữ

Sắp logo

Búp bê/ vật cứng/ động vật

Chơi bài/đố vui

Chơi điện tử

Vẽ hình/tô màu

Cắt và dán

Tạo mặt nạ từ giấy;

Xếp giấy thành hình máy bay, nón, tàu thủy

Xây dựng những mẫu hình: xe hơi, máy bay..

Đọc sách

Xem album hình

Chơi búp bê

Bóng rổ, quần vợt, lái xe đạp, nhảy dây

Vẽ tranh

Sách đồ vui: hình vẽ ẩn, bài tập thực hành
Xây dựng lâu đài
Đặt chố đi chơi
Mặc quần áo
Tìm con bọ, sâu..

Hoạt động hàng ngày:

Phân loại

Hành vi tự chăm sóc (mặc quần áo, đánh răng)

Sơn móng tay

Làm vườn

Chuẩn bị bữa trưa/thức ăn đơn giản/sấy bắp

Trò chơi trong nhà:

- Mặc quần áo
- Dẹp đồ chơi
- Lau bàn
- Dọn bàn
- Vứt rác
- Trải giường
- Gấp quần áo
- Ủi đồ
- Quét bụi

Bước 2: 2 hoạt động liên tiếp nhau

Bước 3: 3 hoạt động liên tiếp nhau

CHƠI ĐÓNG KỊCH (Play Scripts)

Mục tiêu:

1. Dạy nhiều kỹ năng chơi nâng cao
2. Gia tăng tính phức tạp của ngôn ngữ
3. Gia tăng trí tưởng tượng và sáng tạo
4. Mở rộng sở thích và phong phú hoá chủ đề của cuộc đối thoại
5. Mang đến nhiều cơ hội để học qua việc quan sát
6. Học cách tuân thủ nội quy, đảm nhận vai trò và quen với các hành vi giao tiếp xã hội.
7. Gia tăng hành vi giao tiếp xã hội

Phương pháp:

Các lời “nhắc tuồng” nên được xem như lời gợi ý giúp giáo viên biết cách dẫn dắt vở kịch. Bất cứ lúc nào trẻ có thể tự định hình lối chơi của mình, giáo viên tách ra để trẻ tự thực hiện hành vi của mình. Lúc đầu, các vở kịch có thể được dàn dựng qua việc sử dụng bất chước hành vi của người khác hoặc làm theo hướng dẫn. Mục tiêu là để trẻ tự nắm bắt vai trò của mình trong vở kịch. Sự tiến triển của vở kịch bao gồm:

1. Lời thoại
2. Tạo nên sự liên đới giữa các lời thoại khác nhau
3. Trẻ tự tạo ra những yếu tố mới cho vở kịch
4. Trẻ tạo ra lời thoại mới cho một chủ đề được định sẵn
5. Trẻ chọn chủ đề mới và tự tạo ra lời thoại

Lời gợi ý:

Sử dụng phương pháp mô tả, gợi ý hoặc kết hợp tất cả hình thức này. Hãy dần giảm đi lời gợi ý để trẻ có thể tự thực hiện hành vi của mình.

Tiêu chuẩn gia nhập:

Thực hiện được các chuỗi hành vi.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ thực hiện được 9/10 câu trả lời đúng đối với yêu cầu có 2 sự chọn lựa, 8/10 câu trả lời đối với nhiều hơn 2 sự chọn lựa mà không cần lời gợi ý. Điều này cần được thực hiện lập đi lập lại với hơn 1 giáo viên

Trò chơi 1:

Xây dựng và thiết kế các đồ vật cho chuyến đi chơi. Đây là sự mở rộng của các Mô Hình Xây Dựng

Nhà hàngMc Donald
Xây dựng nhà hàng
Sáng tạo thực đơn

Đặt thức ăn

Quyết định việc ăn ở trong hay ở ngoài

Trả tiền

Nếu ăn tại nhà hàng: chọn nơi để ngồi, ăn, dọn mâm và đi về

Nếu ăn bên ngoài nhà hàng: quyết định đi đâu để ăn, ăn và dọn dẹp sau khi ăn.

Các thứ cần xây dựng khác: tiệm đồ chơi, tiệm bán vật nuôi, tiệm quần áo, tiệm thức ăn...

Trò chơi 2:

Đi chơi

Xây dựng con đường với nhiều mô hình

Xây dựng trạm xăng

Lái xe đến trạm xăng

Đậu xe, đổ xăng, trả tiền

Lau cửa kính, kiểm tra nhớt, bơm bánh xe

Lái xe đi

Trò chơi 3:

Truy tìm kho báu

Giấu một vật gì đó được xem như là một “kho báu” (quà thưởng) trong nhà. Vẽ hoặc viết ra một bản đồ hoặc bản chỉ dẫn nơi dẫn đến “kho báu”. Đây là cơ hội tốt để trẻ quen với giới từ chỉ nơi chốn. Cùng với việc trẻ tìm được từng phần của “kho báu” là bảng hướng dẫn để trẻ đi đến nơi chứa kho báu tiếp theo. Kho báu cuối cùng tìm được sẽ là một kho báu có giá trị

Trò chơi 4:

3 Con heo

Xây dựng nhà cho 3 con heo: rơm, que củi và gạch

Đóng vai heo và chó sói : “Tôi sẽ nổi giận và phá hỏng căn nhà này”

Phá hủy căn nhà

Xây dựng lại căn nhà

Trò chơi 5:

Cướp biển

Mọi người đều hát bài ca cướp biển

Tàu thuyền

Súng đại bác: nạp đạn, nhắm và bắn

Tàu chạy đến đảo

Tìm bản đồ kho báu

Đi tìm kho báu

Trò chơi 6:

Phi thuyền

Mặc quần áo phi hành gia, đội nón phi hành gia...

Cài khoá an toàn

Phóng phi thuyền
Khám phá các hành tinh, sao..
Đi trong không trung
Nhìn thấy dải ngân hà
Đáp xuống biển
Đi điều hành

Trò chơi 7: Diễn lại một câu chuyện trong sách
Sử dụng một quyển sách có tranh mà trẻ ưa thích. Tìm ra phần nổi bật của truyện để dựng thành kịch. Vd: Mickey & Minnie đi tắm biển

Trò chơi 8: Giả vờ đi ăn tại nhà hàng
Sắp đặt: bàn ăn, đĩa, thực đơn giả, thức ăn giả, tiền giả
Lái xe đến nhà hàng, đậu xe, đi vào nhà hàng
Được bồi bàn mời ngồi
Lấy thực đơn và gọi thức ăn
Bồi bàn mang thức ăn đến
Giả vờ ăn/uống
Bồi bàn mang phiếu tính tiền đến
Trả tiền và rời nhà hàng

Trò chơi 9: Picnic bên bờ biển
Lấy xe
Lái xe/đậu xe
Mang theo hành lý.
Trãi tấm lót ra; dựng dù lên
Đeo kính mát
Xây lâu đài trên cát
Tìm vỏ sò
Ăn trưa

Trò chơi 10: Chơi trò nông trại
Xây chuồng thú
Cho thú vào
Cho cỏ vào máy xay
Quăng cỏ vào chuồng thú
Cỡi ngựa đi chơi
Lấy nước uống

Các ý tưởng khác: Chơi trò ảo thuật
Săn bắn
Hành động như người nổi tiếng
Chơi trò Aladdin

Chơi trò Cao bồi
Giả vờ chơi trò bán rau quả, tiệm bán kem..
Chơi trò đi cắm trại, câu cá..
Xây người tuyết
Đi chơi ở công viên
Xây dựng một sở thú
Đi xem xiếc
Giả vờ đi bơi

LÀM THEO HƯỚNG DẪN (Receptive Instruction)

Mục tiêu:

1. Gia tăng khả năng hiểu biết về ngôn ngữ
2. Thiết lập tính vâng lời
3. Thiết lập sự kiểm soát thông tin giúp gia giảm hành vi kích động
4. Thực hành những điều đã học ra môi trường sống bên ngoài
5. Phát triển khả năng tập trung và nhận thức (vd: để giúp trẻ tự thực hiện hành vi của mình ngay cả khi không có giáo viên bên cạnh)
6. Gia tăng thời gian thực hiện hành vi
7. Gia tăng trí nhớ
8. Phát triển tính độc lập

Phương pháp:

Lúc đầu chọn ra những đồ vật có thể giảng dạy trong chương trình Bất chước hành vi. Thay vì nói “hãy làm điều này”, giáo viên có thể đơn giản yêu cầu trẻ thực hiện một hành động. Hãy bắt đầu với những hành động có thể thực hiện ngay cả khi đang ngồi trên ghế. Sau đó, yêu cầu trẻ rời khỏi phòng học, căn nhà... để tạo khoảng cách xa hơn

Dần dần giảm đi lời mô tả để trẻ chỉ cần làm theo hướng dẫn trực tiếp. Khi trẻ đạt được tiến bộ, tính phức tạp của lời hướng dẫn này cần được gia tăng và khoảng cách giữa giáo viên và trẻ cũng cần được gia tăng. Giáo viên nên kín đáo kiểm soát hành vi của trẻ.

Khi kỹ năng hoà nhập của trẻ đã có tiến bộ, hãy bắt đầu bằng việc đưa ra nhiều bước hướng dẫn. Lúc đầu, hành vi yêu cầu thực hiện cần đơn giản và thời gian đưa ra đủ để trẻ hoàn tất hành vi này. Dần dần gia tăng tính phức tạp của hành vi yêu cầu trong khi thời gian để thực hiện hành vi hoàn tất giảm xuống.

Lời gợi ý:

Sử dụng lời hướng dẫn hoặc mô tả để giúp trẻ thực hiện được hành động yêu cầu. Dần dần giảm đi lời gợi ý để trẻ có thể tự thực hiện hành vi của mình.

Tiêu chuẩn tham gia: Trẻ có thể thực hiện nhiều hành động mô phỏng

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ thực hiện được 8/10 câu trả lời đúng mà không cần lời gợi ý. Điều này cần được thực hiện lập đi lập lại với hơn 1 giáo viên

Bước 1: Lời hướng dẫn bằng cách đưa ra yêu cầu. Đặt một trái banh lên bàn và nói “hãyđưa tráibanh cho tôi”. Di chuyển ghế đến gần cửa và nói “mở/đóng cửa đi”. Đặt một vật gì đó lên sàn nhà và nói “ hãy lấy vật này”. Mang các mô hình đi và nói “Hãy xây các mô hình”. Khi trẻ làm được 2 hành vi một lúc, hãy thực hiện cả 2 loại hình hướng dẫn là: chọn lựa và đưa ra yêu cầu.

Bước 2: Vận động với đồ vật. Có 2 từ hướng dẫn giúp liên kết hành động với một đồ vật cụ thể. ví dụ như câu nói : “hãy chạm vào đồ vật...”

Các hoạt động vận động:

Lăn xe hơi	Rung chuông	Thả banh
Ăn bánh quy	Chải tóc	Đội nón
Dùng muỗng	Hôn búp bê	Om choàng gấu bông
Vỗ về chó cưng	Trả lời điện thoại	Thả máy bay giấy
Thổi bong bóng		Huýt sáo

Bước 3: Thực hiện hành động mô tả trong tranh vẽ. Đây là bước dành cho các trẻ em gặp khó khăn trong việc thực hiện những hành vi yêu cầu ở bước 2. Đối với các trẻ em đã hoàn tất bước 2 một cách thành công, bạn có thể tùy ý chọn xem nên chuyển sang bước 3 hoặc tiếp tục thực hiện bước 2. Hãy thực hiện hành vi nào đó và nói “hãy làm như vậy”. Điều này có thể mở rộng đến nhiều bước tiếp theo được giới thiệu trong sơ đồ dưới đây:

- a) Một bước thực hiện
- b) Hai bước thực hiện liên tiếp
- c) Ba bước thực hiện liên tiếp
- d) Mở rộng các bước thực hiện liên tiếp

Bước 4: Trên ghế. Hãy bắt đầu với 5 đồ vật mà trẻ đã thực hiện ở bước 2. Đây là những hành động đơn giản có thể thực hiện khi vẫn ngồi yên một chỗ.

Các hành vi có thể thực hiện khi vẫn ngồi trên ghế

Vỗ tay	Dang tay ra	Cười
Đứng/ngồi	Chạm vào mũi	Cù lét
Vẫy tay tạm biệt	Nhảy lên	Đưa tôi...
Vỗ lên bàn	Ăn	Lấy...
Giơ tay lên	Uống	Chỉ vào...
Om choàng	Dậm chân	Hôn gió
Đi/đứng		

Ghi chú: Trẻ thích được ôm choàng lấy khi chúng đứng lên. Tuy nhiên, giáo viên không nên khiến trẻ nghĩ rằng việc đứng lên luôn đồng nghĩa với việc được ôm choàng lấy, hoặc trẻ sẽ nhầm lẫn ý nghĩa của từ “đứng lên”.

Bước 5:

Hành vi giả vờ

Ngủ	Lái xe	Lái máy bay
Uống	An kem	Nói chuyện điện thoại

Bước 6:

Hành vi thực hiện khi không ngồi trên ghế, vẫn ở trong phòng học cũ. Điều này có thể được thực hiện khi trẻ đã hiểu rõ 5 hành vi ở bước 4.

Tắt đèn	Cho rác vào thùng	Gõ cửa
Đóng cửa	Chạy	Sắp xếp vật gì đó
Đi/đứng	Mở cửa	Lấy khăn giấy
Đi bộ	Mang cho tôi....	Đặt vật gì đó lên kệ

Bước 7:

Đi sang một căn phòng khác và quay trở lại. Hãy bắt đầu điều này khi trẻ đã hiểu được 5 hành vi ở bước 6. Điều cần thiết là trẻ phải học được tên gọi của những nơi chốn trong phòng. Ví dụ: đi vào nhà bếp .

Bước 8:

Đi sang một căn phòng khác, làm một hành vi nào đó và quay trở lại. Hãy bắt đầu bước này khi trẻ đã làm được 5 hành vi ở bước 7. Ví dụ: đi vào nhà bếp và lấy một chiếc tách.

Bước 9:

Nói và làm. Trẻ phân biệt giữa hành vi nói và lập lại một câu nói.

GV: Hãy nói “Đứng lên”

T: Trẻ lập lại câu nói này

GV: Đứng lên

T: Đứng lên

GV: Luân chuyển 2 bước đã làm trên.

Bước 10:

Lời đề nghị có 2 yêu cầu. Một khi 20 hành vi bất kỳ ở bước 2, 4, 6 đã được trẻ thực hiện xong, bạn có thể bắt đầu thực hiện bước tiếp theo với 2 yêu cầu được đưa ra cùng lúc. Sẽ dễ dàng hơn nếu bạn bắt đầu bằng việc sử dụng lời yêu cầu và sau đó giảm đi lời yêu cầu này. Sau đó, hãy chuyển sang thực hiện yêu cầu bằng hành vi. Yêu cầu trẻ thực hiện phần đầu của lời yêu cầu, chờ cho đến khi trẻ thực hiện xong, hãy yêu cầu trẻ thực hiện hành vi kế tiếp. Dần giảm đi việc yêu cầu trẻ làm tiếp hành vi thứ hai cho đến khi bạn có thể đưa cả 2 yêu cầu cùng lúc và trẻ

thực hiện được cả 2 yêu cầu này. Nếu cần phải đưa ra lời gợi ý để trẻ có thể thực hiện bước thứ 2, hãy sử dụng lời gợi ý như : “cứ làm tiếp đi”.

Bước 11: Lời đề nghị có 3 yêu cầu. Một khi trẻ đã thực hiện được bước 10 với mức độ chính xác là 90%, hãy thực hiện tiếp bước tiếp theo. Sử dụng cùng phương pháp như bước 10.

Bước 12: Lời yêu cầu có điều kiện. Đây là kỹ năng nâng cao. Hãy dạy trẻ cách lắng nghe lời hướng dẫn và quyết định xem điều này có phù hợp với trẻ không. Hãy chắc rằng trẻ hiểu được khái niệm đưa ra và có thể trả lời các câu hỏi có/không ở câu hỏi đưa ra (vd: Con có phải là con trai không?)

Lời hướng dẫn có điều kiện:

Nếu con tên là John, hãy giơ tay lên

Tất cả các cậu bé, hãy đi về bàn

Nếu con có mang giày, hãy dậm chân

Nếu con đang mặc quần màu xanh, hãy đứng lên

Nếu con có quyển sách, hãy giơ tay lên.

TÊN GỌI CỦA ĐỒ VẬT (Receptive Labels)

Mục tiêu:

1. Học tên gọi của đồ vật, hành động và khái niệm.
2. Thiết lập nền tảng diễn đạt tên của đồ vật
3. Phát triển lý do trừu tượng
4. Nâng cao kỹ năng tập trung

Phương pháp:

Trẻ ngồi tại bàn và giáo viên ngồi cạnh hoặc đối diện trẻ. Đặt 2 đồ vật hoặc nhiều hơn lên bàn, đặt 2 đồ vật này cách nhau. Yêu cầu trẻ “chạm vào (đồ vật nào đó)”. Di chuyển vật này đi sau mỗi lần thực hành. Có rất nhiều trẻ em rất ham thích làm những việc được yêu cầu như đưa một vật gì đó cho giáo viên. Trong trường hợp này, lời yêu cầu nên là “đưa tôi (đồ vật nào đó)”. Bạn hãy đưa ra nhiều lời yêu cầu khác nhau càng sớm càng tốt (vd: hãy chạm vào..., hãy đưa tôi....., hãy chỉ vào..., hãy chỉ cho tôi...). Thường thì trẻ có thể gọi tên đồ vật mà trẻ ưa thích một cách đơn giản. Sự ham thích của trẻ sẽ càng gia tăng bằng việc đa dạng hoá giáo trình giảng dạy. Ví dụ như, trẻ có thể đi quanh phòng để tìm ra tên gọi của đồ vật hoặc chọn ra tên của đồ vật từ bảng danh sách.

Chọn ra các đồ vật mang tính cổ động và hỗ trợ việc học của trẻ.

Lời gợi ý:

Sử dụng lời hướng dẫn, hoặc lời gợi ý về vị trí. Dần giảm đi lời gợi ý này cho đến khi trẻ có thể tự thực hiện công việc được giao.

Tiêu chuẩn tham gia:

Trẻ có thể sắp đặt các đồ vật phù hợp với nhau hoặc làm theo hành động thực hiện. Thiết lập một số lời hướng dẫn đơn giản giúp phương pháp đề ra được thực hiện hữu hiệu.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ thực hiện được 8/10 câu trả lời đúng mà không cần lời gợi ý. Điều này cần được thực hiện lặp đi lặp lại với hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Lời yêu cầu. Sử dụng các đồ vật hoặc tranh vẽ mô tả các đồ vật hoặc hoạt động mà trẻ sẽ thích tham gia (vd: thức ăn, đồ chơi, truyền hình, radio..) Hãy hỏi trẻ : “Con thích gì?” Khi trẻ chỉ vào đồ vật hoặc tranh vẽ, trẻ sẽ được khen ngợi vì hành vi này của mình.

Các đồ vật mà trẻ ưa thích nên được đưa vào danh sách chọn lựa của trẻ. Giá trị của đồ vật này sẽ được loại bỏ khi trẻ chọn lựa các đồ vật khác chứ không là đồ vật này.

Bước 2:

Các bộ phận thân thể. (Ghi chú: bước 3 có thể được bắt đầu cùng lúc hoặc thực hiện bước 2 trước). Hãy bắt đầu từ từng bộ phận thân thể. Yêu cầu trẻ “chạm vào (bộ phận nào đó)”. Khi trẻ chỉ vào được bộ phận đầu tiên trong cơ thể mà không cần lời gợi ý nào trong suốt 3 tình huống thực hành, sau đó thêm vào 2 đồ vật nữa. Một khi trẻ chỉ vào được đồ vật thứ hai mà không cần lời gợi ý trong suốt 3 tình huống thực hành, hãy quay trở lại với sự chọn lựa đầu tiên. Tiếp tục xem xét 2 đồ vật này cho đến khi trẻ có thể thực hiện hành vi của mình với những yêu cầu ngẫu nhiên. Sau mỗi lần thực hiện hãy đưa thêm vào 1 đồ vật và luân chuyển các đồ vật này với những đồ vật đã đưa ra trước đó. Khi trẻ đã nắm bắt được từng đồ vật, hãy đưa thêm đồ vật khác vào tình huống thực hành.

Các bộ phận cơ thể:

- a) Môi, mắt, mũi, bàn chân
- b) Tóc, lưỡi, đầu, tai, bàn tay, bàn chân, cánh tay, ngón tay, bụng, lưng, răng, ngón chân
- c) Cằm, đầu gối, ngón tay, cổ
- d) Gót chân, mắt cá chân, quai hàm, ngực
- e) Cổ tay, vai, hông, khuỷu tay
- f) Eo

Bước 3:

Các đồ vật. Điều này có thể được bắt đầu cùng lúc với bước 2. Hãy dùng các đồ vật mà trẻ biết và đã được giới thiệu ở các bước đầu. Hãy chọn ra 2 đồ vật để bắt đầu. Đặt đồ vật đầu tiên trên bàn (đừng lấy bất kỳ đồ vật nào khác đã bày sẵn trên bàn ra) và yêu cầu trẻ đưa một đồ vật cho bạn. Khi trẻ chọn được 4 hoặc 5 đồ vật đúng và không cần lời gợi ý nào, hãy lập lại tình huống thực hành này với đồ vật thứ hai. Khi đồ vật thứ hai đã được chọn lựa xong, hãy quay trở lại với đồ vật đầu tiên, sau đó lại lập lại với đồ vật thứ hai. Cuối cùng, hãy cùng lúc mang 2 đồ vật thực hành này ra và bắt đầu thực hiện ngẫu nhiên các tình huống thực hành. Khi trẻ đã thực hiện xong các yêu cầu đưa ra, hãy chọn ra các đồ vật khác để trẻ thực hiện.

Goi tên các đồ vật:

Quần áo	Đồ chơi	Động vật
Thức ăn	Các vật dụng gia đình	Đồ gỗ

Bước 4:

Tranh vẽ của đồ vật. Giáo viên yêu cầu trẻ chỉ vào đồ vật mô tả trong tranh

- Bước 5: Tranh vẽ mô tả hành động. Giáo viên chỉ vào tranh vẽ mô tả nhiều hành động khác nhau và yêu cầu trẻ chỉ vào tranh vẽ.
- Bước 6: Tranh vẽ chỉ người. Giáo viên cho trẻ xem các tranh vẽ chỉ người, gọi tên bức tranh này và yêu cầu trẻ chỉ vào người được gọi tên đó. Tranh vẽ có thể là hình của chính mình, của gia đình, bạn bè của trẻ.
- Bước 7: Chỉ người. Giáo viên yêu cầu trẻ chỉ vào giáo viên, chỉ vào chính mình hoặc một người khác.
- Bước 8: Yêu cầu trẻ lấy 2 đồ vật cùng lúc (vd: đưa cho tôi cái ly và đôi giày)
- Bước 9: Kích cỡ (to/nhỏ)
- Bước 10: Màu sắc. Hãy thực hiện điều này một cách vui nhộn. Bạn phải sử dụng các đồ vật giống nhau ở nhiều mặt, ngoại trừ màu sắc (vd: dùng ly có màu sắc). Sử dụng các bóng đèn có màu và khi trẻ nói đúng về màu sắc, trẻ sẽ bật đèn lên.
- Các bước thực hiện:
- a) Màu đỏ, xanh
 - b) Xanh lá cây, vàng, cam, đỏ tía
 - c) Nâu, đen, hồng, xám
 - d) Trắng
- Bước 11: Hình dáng
- Các hình dáng:
- a. Hình tròn, vuông
 - b. Hình tam giác, hình chữ nhật
 - c. Hình thoi
- Bước 12: Sự kết hợp màu sắc/đồ vật
- Bước 13: Sự kết hợp của 2 đặc tính của đồ vật (vd: hình dáng/kích cỡ)
- Bước 14: Sự kết hợp của 3 đặc tính của đồ vật (vd: hình dáng/kích cỡ/màu sắc)
- Bước 15: Hình vẽ nơi chốn/căn phòng trong nhà. Giáo viên đặt tranh vẽ căn phòng/một nơi chốn nào đó trên bàn và yêu cầu trẻ chỉ vào căn phòng được mô tả trong tranh.
- Bước 16: Cảm xúc

Bước 17:

Các khái niệm về số lượng

Định lượng số lượng:

- a) Nhiều/một; nhỏ/to
- b) Cạn/đầy; nặng/nhẹ
- c) Thấp/cao; ốm/mập; ít/nhiều; ngắn/dài
- d) Chậm/nhanh; một ít/rất nhiều; mỏng/dày
- e) Hẹp/rộng

CHỨC NĂNG GIAO TIẾP (Functional Communication)

Mục tiêu:

1. Giảng dạy sức mạnh của giao tiếp qua các thể thức hành vi
2. Cung cấp cách thức đáp ứng các nhu cầu của trẻ mất khả năng giao tiếp
3. Giảm các hành vi rối loạn gây ra bởi cảm giác rối loạn vì không thể giao tiếp
4. Cung cấp nền tảng cho việc phát triển khả năng diễn đạt

Phương pháp:

Đây là phương pháp dành cho các trẻ em không thể phát biểu khi được yêu cầu. Điều này cho phép trẻ diễn đạt các điều muốn nói của mình bằng hành vi. Sử dụng các đồ vật hoặc tranh ảnh mô tả đồ vật như là một phương tiện giúp trẻ diễn đạt nhu cầu hoặc mong muốn của mình.

Lời gợi ý:

Sử dụng ngôn ngữ, gợi ý. Dần dần giảm đi lời gợi ý này.

Tiêu chuẩn tham gia:

Trẻ có thể sắp xếp các đồ vật lại với nhau.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ có thể thực hiện 8/10 hành vi mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được thực hiện lặp lại với hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Sự chọn lựa. Hãy đưa ra 2 hoặc nhiều hơn 2 đồ vật cho trẻ. Hỏi trẻ : “Con muốn cái nào?”. Đưa cho trẻ đồ vật mà trẻ chọn và mang các đồ vật còn lại đi. Sau một lúc mới đưa tiếp cho trẻ sự chọn lựa mới. Nếu trẻ có thái độ bức tức vì không lấy được vật mà trẻ muốn, hãy gợi ý cho trẻ (chỉ hoặc đưa vật này đến tận tay cho trẻ) để tìm ra vật mà trẻ thực sự muốn

Bước 2:

a. Sắp tranh vẽ phù hợp với đồ vật đưa ra. Hãy bắt đầu khi trẻ đã thực hiện xong bước 1. Hãy để 2 hoặc một số đồ vật trên bàn. Đưa cho trẻ xem bức tranh và yêu cầu trẻ “hãy đặt với vật mô tả trong tranh”. Hãy gợi ý trẻ nếu cần thiết. Hãy khen ngợi trẻ bằng cách đưa cho trẻ một số đồ vật có trong tranh.

b. Sắp đồ vật phù hợp với tranh vẽ. Hãy bắt đầu khi trẻ đã hoàn tất bước 1. Đặt trước mặt trẻ 2 hoặc một số đồ vật. Hãy đưa vật này cho trẻ và yêu cầu trẻ “hãy đặt với vật mô tả trong tranh”. Hãy gợi ý trẻ nếu cần thiết. Hãy khen ngợi trẻ bằng cách đưa cho trẻ một số đồ vật có trong tranh.

- Bước 3:
- a. Chỉ vào tranh vẽ đồ vật. Đặt 2 hoặc một số đồ vật trên bàn đặt trước mặt trẻ. Hãy chỉ cho trẻ xem một đồ vật (nhưng vẫn nắm giữ đồ vật này và đặt nó xa tầm với của trẻ) và nói: : “Chỉ vào vật mô tả trong tranh”.
- b. Chỉ vào đồ vật thể hiện trong tranh vẽ. Đặt 2 hoặc một số đồ vật trên bàn đặt trước mặt trẻ. Hãy chỉ cho trẻ xem một bức tranh (nhưng vẫn nắm giữ bức tranh này và đặt nó xa tầm với của trẻ) và nói: : “Chỉ vào vật bức tranh có hình vẽ đồ vật này”.

Bước 4:

Nhìn vào tranh vẽ và chọn lựa. Hãy bắt đầu khi trẻ đã hiểu được ít nhất 5 đồ vật ở Bước 2 và 3. Hãy để tranh vẽ có hình của đồ vật mà trẻ thích nhất ở gần tầm nhìn của trẻ. Hãy gợi ý để trẻ lấy bức tranh này và đưa nó cho bạn. Ngay lập tức gọi tên của bức tranh này và đưa cho trẻ đồ vật trong tranh. Dù trẻ chạm vào bất cứ bức tranh nào, hãy đưa đồ vật trong tranh đó cho trẻ. Bạn nên sử dụng tranh vẽ để giới thiệu với trẻ về các hoạt động trong và ngoài nhà. Hãy nhanh chóng đi đến nơi để đồ vật này hoặc nơi hành động này diễn ra và thực hành với trẻ ở đó. Sau đó ngay lập tức yêu cầu trẻ sử dụng các đồ vật trong tranh vẽ để thực hành (vd: ăn bánh, uống, đi vào nhà tắm..). Lúc đầu hãy đưa trẻ đến gần sát nơi để các đồ vật này. Sau đó hãy yêu cầu trẻ đưa tranh vẽ này cho người lớn và nhanh chóng thực hiện hành vi trong tranh vẽ.

Khi trẻ đã thực hiện xong hành vi này, bạn có thể gia tăng số lượng tranh vẽ đưa ra. Lúc đầu, sử dụng các đồ vật mà trẻ không thích để làm vật so sánh và giúp trẻ dễ dàng chọn ra vật mà trẻ thích nhất. Hãy dần gia tăng khoảng cách và số lượng tranh vẽ được giới thiệu. Hãy để các tranh vẽ này để trẻ dễ dàng nhìn thấy và dễ dàng thể hiện mong muốn của mình đối với đồ vật này.

Các đồ vật mẫu:

Phòng tắm	Băng video	Đi ra ngoài
Âm nhạc	Uống nước	Máy vi tính
Lái xe hơi	Nhún nhảy	

Bước 5:

Làm theo các hướng dẫn đi kèm với tranh minh họa. Hãy chụp lại ảnh khi trẻ đang thực hiện các hành động này, như là những hành động trẻ thực hiện trong chương trình Thực hiện hành vi. Hãy đưa trẻ xem tranh vẽ và nói “Hãy làm theo”.

SỰ HẤP DẪN CỦA GIAO TIẾP (Communication Temptations)

Mục tiêu:

1. Gia tăng mong muốn được giao tiếp của trẻ
2. Làm cho hành vi giao tiếp trở nên vui vẻ hơn
3. Thiết lập sức mạnh của việc giao tiếp
4. Gia tăng vốn ngữ vựng
5. Kiểm soát khả năng diễn thuyết

Phương pháp:

Chương trình này được thiết kế cho những trẻ em có khả năng diễn đạt mong muốn của mình bằng các từ đơn giản. Cách phát âm của trẻ không cần rõ ràng, nhưng người nghe cần có khả năng nói cho trẻ nghe sự khác nhau giữa những từ mà trẻ nói ra. Đối với các trẻ em không phát triển khả năng diễn đạt, hãy áp dụng phương pháp chọn lựa và Khả năng ngôn ngữ.

Hãy sắp xếp các tình huống để trẻ phải có sự chọn lựa. Phương pháp này đã được mô tả trong quyển Wetherby & Prizant (1989). Một vài phương pháp liệt kê dưới đây đã được Margery mô tả trong quyển Maurice. Nếu lời gợi ý là cần thiết, hãy tận dụng các hành vi mô tả ngôn ngữ (vd: nhún vai để thể hiện rằng bạn không hiểu gì cả...). Phương pháp cuối cùng, hãy sử dụng một nửa lời gợi ý như là “Tôi muốn...”. Tránh đặt câu hỏi trực tiếp như là “Con muốn gì?” Đừng hỏi trẻ xem trẻ muốn gì. Hãy chuyển lời gợi ý sang hành động thiết thực hơn như im lặng một lát để chờ trẻ tìm ra từ điền vào chỗ trống.

Lời gợi ý:

Hãy bắt đầu với lời gợi ý đầy đủ. Hãy giảm dần lời gợi ý bằng cách giảm một nửa lời gợi ý, sau đó là giảm toàn bộ lời gợi ý

Ví dụ:

Ăn một món ăn mà trẻ ưa thích hoặc chơi với món đồ chơi mà trẻ thích trước mặt trẻ mà không mời trẻ ăn hoặc chơi cùng.

Chơi búp bê Bánh quy

1. Hãy trao cho trẻ một ít bánh hoặc cho trẻ tham gia vào một phần trò chơi khi bạn đưa ra yêu cầu.
2. Hãy đưa ra món ăn mà trẻ không thích hoặc đưa cho trẻ một hộp bánh ngũ cốc.

3. Chủ động đưa ra một món đồ chơi nào đó, làm hỏng nó và đưa món đồ chơi này cho trẻ.
4. Mở một hũ chứa bong bóng, thổi bong bóng và sau đó đóng chặt hũ này lại và đưa nó cho trẻ.
5. Nói với trẻ là trẻ đã hoàn tất công việc nhưng không cho phép trẻ rời khỏi giường cho đến khi trẻ nói “Con muốn đi ra ngoài”.
6. Khởi xướng một trò chơi tập thể và chơi với trẻ cho đến khi trẻ thể hiện sự vui thích của mình với trò chơi, sau đó ngưng trò chơi lại và chờ đợi.
7. Thiết lập một trò chơi, bỏ đi phần quan trọng nhất và rủ trẻ chơi cùng
8. Thổi bong bóng và để nó dần xì hơi. Đưa quả bóng đã xì hơi này cho trẻ hoặc giữ quả bóng này trên miệng và chờ.
9. Bắt đầu chơi trò sắp chữ với trẻ. Sau khi trẻ đã sắp được một số ô chữ, hãy đưa cho trẻ một mảnh lắp ráp chữ không khớp với ô chữ này.
10. Chọn ra một vật mà trẻ rất thích hoặc đồ vật tạo tiếng ồn và đặt nó vào trong một chiếc hộp. Giữ chiếc hộp này và chờ đợi.
11. Cho phép trẻ sơn một vật gì đó bằng màu nước và đưa cho trẻ một chiếc ly không có nước.
12. Cho phép trẻ ra ngoài và chơi đùa nhưng vẫn khoá cửa phòng.
13. Khi trẻ có ý khát nước, đưa cho trẻ một chiếc ly không có nước.
14. Cho trẻ ăn nhưng không đưa dao, muỗng, nĩa cho trẻ.
15. Đặt trẻ vào bồn tắm không có nước
16. Bạn và trẻ cùng xem một quyển sách được...cầm ngược chiều.
17. Đặt một món đồ chơi mà trẻ biết nhưng để sai chiều.
18. Hát một bài hát quen thuộc nhưng bỏ đi vài từ và chỉ tiếp tục hát bài hát này khi trẻ bổ sung các từ bỏ trống đó.
19. Nếu trẻ muốn được ấm, hãy giơ tay ra nhưng không bế trẻ lên cho đến khi trẻ nói “bế” hoặc một từ có ý nghĩa tương tự.
20. Cho trẻ ngồi vào xích đu. Đẩy trẻ nhẹ nhàng sau đó không đẩy nữa cho đến khi trẻ nói “đẩy đi” hoặc “đi” hoặc một từ có ý nghĩa tương tự.

SỰ BẮT CHƯỚC NGÔN NGỮ (Verbal Imitation)

Mục tiêu:

1. Xây dựng nền tảng cho việc sử dụng ngôn ngữ khi nói
2. Gia tăng sự phát âm
3. Định hình cách phát âm
4. Giảm thiểu hành vi nói một cách máy móc
5. Giảm thiểu hành vi sử dụng âm điệu buồn tẻ khi nói.

Phương pháp:

Phương pháp này luôn đạt hiệu quả cao nếu được giảng dạy một cách linh hoạt. Tùy thuộc vào từng giai đoạn mà chọn lựa lời yêu cầu để buộc trẻ phải nói. Việc sử dụng từ “nói đi” là hạ sách, nhưng hãy chọn cách nói đơn giản và có âm điệu dễ nghe để yêu cầu trẻ nói. Điều quan trọng là hãy thực hiện điều này một cách vui vẻ và không khiến trẻ có cảm giác đang ở trong một lớp học. Một vài trẻ em sẽ tiếp thu nhanh hơn khi ngồi yên trên ghế. Một vài trẻ em khác lại thích cảm giác đang được thực hành, nhưng rất nhiều trẻ em sẽ trở nên năng động hơn khi thực hiện các hành vi này trong một trò chơi tình huống. Khi nói những câu nói mẫu cho trẻ, bạn sẽ phải tự tìm ra xem liệu có nên đưa song song tài liệu hướng dẫn cho trẻ hay không. Hãy giới thiệu các tài liệu học có nhiều đoạn văn, câu nói ý nghĩa bổ trợ cho vốn ngữ vựng của trẻ khi nói, nhưng đối với một vài trẻ em khác việc đưa ra tài liệu học lại làm trẻ bị phân tâm và không thể tiếp thu những gì bạn đang nói. Đối với những trẻ em này, bạn có thể thực hiện việc giảng dạy bằng cách dạy cho trẻ từ vựng trước, nghĩa của từ vựng này sẽ được giảng dạy sau.

Giáo viên nên có hình thức khen ngợi trẻ phù hợp và nếu trẻ có được hành vi đúng, điều này phải được thực hiện bằng thái độ cộng tác. Hãy thực hiện việc giảng dạy một cách vui vẻ. Hãy đưa ra những quà thưởng có chủ định trước để duy trì thái độ này của trẻ. Sử dụng các quà thưởng có giá trị tương thưởng thấp hơn cho hành vi ngồi yên và tập trung của trẻ, hãy dành quà thưởng có giá trị nhất cho việc trẻ phát âm đúng.

Để giúp phát triển ngôn ngữ:

1. Chọn lựa âm điệu và từ vựng thường được trẻ nói.
2. Chọn lựa âm điệu giảng dạy phù hợp (vd: âm “m” thay vì âm “z”)
3. Chọn lựa âm điệu mang tính cổ động và hỗ trợ cho cuộc sống của trẻ (vd: tiếng kêu của con vật: “gâu gâu”, “meo meo”)

4. Chọn lựa âm điệu mang tính cổ động và hỗ trợ cho cuộc sống của trẻ (d: bánh, nước ép, TV, mở...)
5. Cho trẻ xem tranh vẽ hoặc một đồ vật nào đó trong suốt quá trình thực hành với trẻ (nhưng các tranh vẽ, đồ vật này không làm trẻ bị phân tâm).
6. Từ vựng được sử dụng khi nói ra phải được nhấn mạnh phần trọng âm (vd: B ánh)
7. Hãy thực hiện điều này trong những tình huống vui vẻ.
8. Lập lại âm điệu của trẻ khi nói.
9. Sử dụng cử chỉ, dấu hiệu để làm rõ thêm lời nói.

Lời gợi ý: Sử dụng các hướng dẫn, mô tả. Dẫn giảm đi lời gợi ý cho đến khi trẻ tự thực hiện được hành vi của mình.

Tiêu chuẩn tham gia: Trẻ có phát âm đúng và thể hiện sự diễn đạt qua ánh mắt phù hợp và nắm bắt được ít nhất 3 câu nói.

Tiêu chuẩn lên lớp: Trẻ thực hiện được 8/10 câu trả lời đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được thực hiện với trên 1 giáo viên.

Bước 1: Gia tăng âm điệu khi nói. Bất kỳ lúc nào trẻ phát âm đúng, hãy khen ngợi trẻ. Hãy thực hiện điều này khi trẻ có tâm trạng tốt và trong suốt thời gian này trẻ đang thực hiện một hoạt động khác (vd: đang bơi lội, ăn uống...). Cách tốt nhất để gia tăng âm điệu phát âm mong muốn là lập lại cho trẻ nghe những âm điệu mà trẻ nói. Hãy lưu ý các hoạt động có liên quan đến việc sử dụng âm điệu phát âm cao độ. Cũng vậy, việc sử dụng âm nhạc, ca hát và các đồ vật có thể di chuyển hoặc tạo ra tiếng động khi trẻ mấp máy môi của mình (vd: huýt sáo...)

Hãy sử dụng các bài hát với những cử động môi rõ ràng để phát ra âm điệu. Cố gắng yêu cầu trẻ nói hoàn tất một ngữ mà giáo viên nói nửa chừng.

Bước 2: Biểu hiện của giao tiếp. Hãy bắt đầu điều này khi trẻ đã hiểu rõ bước 2 & 4 trong phần Bắt chước ngôn ngữ. Chọn ra nhiều hơn 3 hành vi để bắt đầu và sau mỗi lần trẻ nắm bắt được một hành vi, hãy thêm vào 1 hành vi khác. Giáo viên mô tả một hành động và nói “hãy làm điều này”.

Hành vi bắt chước:

Chạm vào lưỡi
Hôn gió
Lắc lư đầu

Chạm vào răng
Thổi vào ống
Cuộn lưỡi

Nháy mắt	Thổi gió
Há miệng	Cau mà
Ho	Cấn lưỡi
Hít sâu	Chắc lưỡi
Hềnh mũi	Gật đầu

Bước 3: Kéo đồ vật tạo ra âm thanh. Giáo viên yêu cầu “hãy làm điều này” và mô tả sự di chuyển kéo theo âm thanh của đồ vật.

- Kéo xe hơi “Vroom”
- Chơi với con hổ “Roar”
- Chơi với mèo “Meo”
- Đồ chơi rơi xuống “Uhh... ohh”
- Đẩy xe lửa “Choo.. choo”
- Nghe điện thoại “Alô”
- Nhấn còi xe hơi “Tin tin”

Bước 4: Sự phân biệt tạm thời. Hãy bắt đầu với bước này khi trẻ phát biểu. Hãy tạo nên những tình huống vui vẻ tạo điều kiện cho trẻ nói, nhưng vẫn duy trì phương pháp thực hiện và gắng giữ cho trẻ được tập trung. Hãy hỏi trẻ xem đó là âm thanh gì khi bạn nghe trẻ tạo ra âm thanh gì đó. Hãy yêu cầu trẻ “nói”. Hãy gợi ý bằng cách tạo ra âm thanh chuẩn từ âm thanh mà trẻ vừa tự tạo nên. Hãy chờ khoảng 5 giây để trẻ có thể đáp trả hành vi của bạn. Nếu trẻ tạo nên bất kỳ âm thanh nào trong suốt thời gian này, hãy ngay lập tức khen ngợi trẻ. Ở bước này, nếu trẻ chỉ tạo được âm thanh sau vài giây mà bạn yêu cầu cũng không sao cả.

Bước 5: Bắt chước âm thanh và ngôn từ. Hãy bắt đầu khi trẻ có thể thực hiện hành vi này suốt 80% thời gian. Hãy bắt đầu với 5 âm thanh hoặc từ vựng đơn giản, sau khi trẻ đã nắm vững được các từ vựng này, hãy thêm vào 1 từ mới. Nếu trẻ nói một cách máy móc, bạn có thể hỏi trẻ về những ngôn từ mà trẻ đã nói. Cũng vậy, hãy chọn ra các âm thanh là một phần của ngôn từ có tính gợi mở về chức năng đối với trẻ. Điều này bao gồm các thức ăn hoặc đồ vật mà trẻ ưa thích và các đồ vật quen thuộc với trẻ (vd: giày). Hãy yêu cầu trẻ: “Hãy nói từ..”. Nhấn mạnh âm thanh hoặc một phần của ngôn từ mà trẻ có thể nói ngay. Nếu bạn vừa đưa cho trẻ xem đồ vật vừa gọi tên đồ vật này cũng sẽ rất có ích, nhưng điều này có thể làm một số trẻ em bị phân tâm. Dưới đây là các âm thanh mẫu:

Nguyên âm để nói:

A, o, u, e, ay

Phụ âm dễ nói

M, b, p, d

Âm thanh khó hơn

W, h, t, n

Aw, uh, oo, ơ, a

Ae, e, I, ai, you, ow, oi

G, k, f, v, ng, y

R, l, ch, sh, th, zh

S, z, j, th, wh

Bước 6

Pha trộn. Hãy bắt đầu bước này khi trẻ đã nắm rõ tối đa 5 âm điệu ở bước 5. Sử dụng các âm tiết bao gồm nguyên âm và phụ âm mà trẻ đã học. Hãy yêu cầu trẻ phát âm các âm tiết đầu, chờ cho đến khi trẻ thực hiện yêu cầu của bạn, sau đó yêu cầu trẻ phát âm các âm tiết còn lại. Dần giảm đi việc trì hoãn yêu cầu trẻ nói tiếp phần còn lại của âm tiết cho đến khi bạn có thể phát âm toàn bộ ngôn từ một lần và trẻ có thể phát âm đúng.

Âm tiết pha trộn

M+ a, o, u, I, ai

B +

D +

U, ay, ô, + P

U, ay, ai, + S

Bước 7:

Phát âm mà không cần hình minh họa. Hãy bắt đầu khi trẻ đã nắm bắt ít nhất 10 âm thanh từ bước 5. Yêu cầu trẻ phát âm hoặc tạo nên âm thanh nhưng che miệng bạn lại để trẻ không thể nhìn theo cách bạn tạo ra âm thanh.

Bước 8:

Bắt chước âm điệu. Yêu cầu trẻ nói một từ hoặc phát ra một âm thanh. Chỉ khen ngợi khi trẻ phát âm đúng.

Âm điệu

To/nhỏ

Cao thấp

Chuyển đổi âm thanh

Dài/ngắn

Bước 9

Chuỗi âm thanh. Hãy yêu cầu trẻ kết hợp các âm điệu đơn với từ có 2 âm điệu.

Mama, bye bye..

Một và từ có 2 âm điệu: mom – mee, baby

Bước 10:

Bắt chước ngôn từ / phát âm. Hãy yêu cầu trẻ mô phỏng ngôn từ và định hình cách phát âm. Âm thanh được yêu cầu phải phù hợp với độ tuổi của trẻ và đôi khi trẻ phát âm đúng, nhưng điều đó không có nghĩa trẻ đã hiểu thấu đáo ngôn từ phát âm. Các từ phát âm sai cũng quan trọng nhưng sẽ giảm đi tính dễ hiểu của nó. Hãy khen ngợi và có các phần quà xứng đáng khi trẻ phát âm các âm thanh phù hợp. Việc trẻ có thể phát âm các âm thanh trộn lẫn nhau sẽ giúp duy trì sự tự tin nơi trẻ. Hãy đừng điều chỉnh mức độ đúng sai trong cách phát âm của trẻ quá mức. Bạn nên chấp nhận việc trẻ chỉ thực hiện được đúng khoảng 75 – 90% mà thôi. Nếu trẻ phát âm chỉ đúng ở mức độ vừa phải, bạn hãy khen ngợi trẻ và phát âm mẫu cho trẻ nghe nhưng không yêu cầu trẻ lặp lại. Chỉ khi trẻ chỉ đúng được 10 – 25% mới thực hiện việc chỉnh sửa cách phát âm cho trẻ. Ví dụ của các phản hồi đúng là: “Hãy nói thế này, B – Á-N-H”.

Để biến bước này trở nên thú vị hơn, bạn có thể kết nối nó với những hoạt động khác. Ví dụ, đối với trẻ em thích chơi xây dựng hoặc đồ chữ, bạn có thể yêu cầu trẻ nói một từ và sau đó cho trẻ chơi hoặc đưa các mảnh lắp ghép mô hình cho trẻ. Hãy thực hiện với các thẻ có tranh minh họa, khi trẻ phát âm đúng, trẻ có cơ hội được xem và nhận thẻ hình này. Nếu bạn và trẻ cùng xem sách, bạn có thể thực hiện hành vi bắt chước ngôn ngữ này. Bạn cũng có thể thực hiện khi bạn và trẻ đang chơi banh, bơi lội, trượt ván...

Bước 11:

Lập lại một ngữ. Hãy yêu cầu trẻ bắt chước từ 2 đến 5 từ tạo thành một ngữ với âm điệu rõ ràng. Câu nói càng dài, chuẩn phát âm càng giảm. Nếu câu nói có khoảng 3 từ, hãy cắt các câu nói dài thành 2 hoặc 3 ngữ. Cố gắng sắp các từ vụng thành một ngữ tự nhiên mà trẻ có thể nói được.

CÁC KHÓ KHĂN VỀ ÂM TIẾT

Bạn có thể làm việc với rất nhiều trẻ em tự kỷ chỉ mới bắt đầu học cách phát âm. Hãy lưu tâm đến trình độ phát triển của trẻ. Khi chúng ta giao tiếp với trẻ 12 tháng tuổi, chúng ta biết là không nên chỉnh sửa cách phát âm của chúng nhưng luôn cảm thấy khó chịu khi trẻ nói những từ sai này. Chúng ta nên cũng thực hiện điều này với trẻ mắc bệnh tự kỷ 3 hoặc 4 tuổi nhưng khả năng phát âm chỉ cũng như trẻ 12 tháng tuổi. Ngoài việc học, việc phát âm là một quá trình phát triển cần có thời gian để hình thành. Khi trẻ không có được sự tiến bộ nào, hãy sử dụng các phương pháp sau:

1. Khi thực hiện dạy ngôn ngữ cho trẻ, hãy thực hiện một cách vui vẻ và lạc quan.

2. Nếu bạn sử dụng các biện pháp chỉnh sửa cách phát âm, hãy thực hiện với một thái độ hỗ trợ
3. Khi trẻ phát âm không rõ ràng, lúc đầu hãy chấp nhận hành vi này và khen ngợi trẻ.
4. Khi trẻ học nói, hãy định dạng cách phát âm của trẻ .
5. Lúc đầu, hãy chấp nhận việc phát âm sai của trẻ và phát âm mẫu cho trẻ nghe.
6. Thật ra, đừng chấp nhận những câu trả lời được phát âm sai, nhưng hãy thực hiện hành vi này một cách càng dễ chịu càng tốt.
7. Hãy tận dụng chương trình phân biệt ngôn ngữ khi trẻ học cách nhận ra ai phát âm sai và ai phát âm đúng. Người phát âm sai cần lặp lại những phát âm khó của trẻ.
8. Tìm ra những âm điệu mà trẻ khó phát âm và biến nó thành điểm tập trung của chương trình bất chước ngôn ngữ.

DIỄN ĐẠT TÊN GỌI (EXPRESSIVE LABEL)

Mục tiêu:

1. Cung cấp nền tảng cho việc xây dựng ngôn ngữ
2. Cung cấp cho trẻ phương tiện giao tiếp mong muốn
3. Cung cấp cho trẻ phương tiện giao tiếp
4. Gia tăng khả năng hiểu biết và nhận thức của trẻ về thế giới xung quanh.

Phương pháp:

Giáo viên chỉ ra một đồ vật và hỏi “ Cái gì đây?”. Lúc đầu hãy đưa ra lời gợi ý cho trẻ bằng cách yêu cầu trẻ chỉ vào đồ vật được gọi tên hoặc đưa ra lời gợi ý cụ thể. Lời gợi ý cần được giảm đi càng sớm càng tốt.

ĐIỀU CẦN THIẾT LÀ BẠN PHẢI CHỌN RA CÁC NGÔN TỪ MÀ TRẺ THÍCH HỌC (vd: ăn, mở, không...) ĐIỀU CẦN THIẾT NỮA LÀ BẠN HÃY ĐƯA RA NHIỀU HƯỚNG DẪN KHÁC NHAU CÀNG SỚM CÀNG TỐT (vd: Hãy nói cô nghe, con nhìn thấy gì, Chuyện gì đang diễn ra ở đây?...)

Lời gợi ý:

Sử dụng phương pháp gọi tên hoặc lời gợi ý. Hãy giảm đi lời gợi ý này bằng cách nói thì thầm lời gợi ý hoặc chỉ nói vài âm từ đầu tiên của tên gọi đồ vật đưa ra.

Tiêu chuẩn tham gia:

Trẻ cần phải thực hiện được các hành vi ở phần sắp xếp ngôn từ bước 1 & 2 và gọi tên đồ vật. Nếu trẻ không thực hiện được bước này, hãy cố gắng sử dụng phương pháp diễn tả tên gọi của đồ vật với lời gợi ý đi kèm. Không cần thiết phải luôn chờ cho đến khi trẻ hiểu rõ phương pháp gọi tên đồ vật rồi mới giảng dạy đến phương pháp diễn tả tên đồ vật.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ thực hiện được 8/10 hành vi đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất một giáo viên.

Bước 1:

Lời yêu cầu. Sử dụng đồ vật hoặc tranh vẽ giới thiệu đồ vật hoặc các hoạt động mà trẻ thích làm (vd: ăn, uống, chơi..) Yêu cầu trẻ nói ra trẻ muốn gì để có được thứ trẻ muốn. Các đồ vật đồ vật có tính kích động đối với trẻ nên được đưa vào chọn lựa. Giá trị của đồ vật này sẽ được giảm dần khi trẻ chọn các đồ vật khác.

Bước 2

Các bộ phận cơ thể.

Các bộ phận cơ thể:

- a. Môi, mắt, mũi, bàn chân
- b. Tóc, lược, đầu, tai, bàn tay, bàn chân, cánh tay, ngón tay, bụng, lưng, răng, ngón chân
- c. Cằm, đầu gối, ngón tay, cổ
- d. Gót chân, mắt cá chân, quai hàm, ngực
- e. Cổ tay, vai, hông, khuỷu tay
- f. Eo

- Bước 3: Đồ vật: đồ chơi, con vật, quần áo, thức ăn, các vật dụng gia đình, đồ gỗ. Bước này có thể được bắt đầu cùng lúc với bước 2. Một số trẻ em dễ tiếp thu bước này hơn là về các bộ phận cơ thể.
- Bước 4: Tranh vẽ của đồ vật. Giáo viên yêu cầu trẻ chỉ vào đồ vật mô tả trong tranh
- Bước 5: Tranh vẽ mô tả hành động. Giáo viên chỉ vào tranh vẽ mô tả nhiều hành động khác nhau và yêu cầu trẻ chỉ vào tranh vẽ.
- Bước 6: Các hành động mô tả. Giáo viên mô tả một hành động và hỏi “Tôi đang làm gì vậy?”
- Bước 7: Tranh vẽ người. Giáo viên đưa ra một bức tranh vẽ người và hỏi “Ai vậy?”
- Bước 8: Chỉ người. Giáo viên chỉ vào chính mình, vào trẻ hoặc một ai đó và hỏi “Ai vậy?”.
- Bước 9: Kích cỡ (to/nhỏ)
- Bước 10: Màu sắc. (Màu gì?)

Các gam màu:

- a. Màu đỏ, xanh
- b. Xanh lá cây, vàng, cam, đỏ tía
- c. Nâu, đen, hồng, xám
- d. Trắng

- Bước 11: Hình dáng

Các hình dáng:

- a. Hình tròn, vuông
- b. Hình tam giác, hình chữ nhật
- c. Hình thoi

Bước 12: Hình vẽ nơi chốn/căn phòng trong nhà. Giáo viên đặt tranh vẽ căn phòng/một nơi chốn nào đó trên bàn và yêu cầu trẻ chỉ vào căn phòng được mô tả trong tranh.

Bước 13: Nơi chốn/ địa điểm ngoài căn nhà

Bước 14: Cảm xúc

Bước 17: Các khái niệm về số lượng

Định lượng số lượng:

- a) Nhiều/một; nhỏ/to
- b) Cạn/đầy; nặng/nhẹ
- c) Thấp/cao; ốm/mập; ít/nhiều; ngắn/dài
- d) Chậm/nhanh; một ít/rất nhiều; mỏng/dày
- e) Hẹp/rộng

SỰ ĐỐI THOẠI – CĂN BẢN (Conversation – Basic)

Mục tiêu:

1. Mở rộng khả năng sử dụng ngôn ngữ
2. Phát triển ý nghĩa của việc giao tiếp xã hội
3. Gia tăng tính tương thích xã hội
4. Thiết lập sức mạnh của ngôn ngữ trong việc kiểm soát và đáp ứng nhu cầu con người.

Phương pháp:

Mục tiêu là để giúp trẻ học cách sử dụng những câu đối thoại trong các tình huống hàng ngày. Lúc đầu, trẻ sẽ học cách đưa ra câu trả lời một cách máy móc trong những tình huống được sắp đặt sẵn. Lời gợi ý sẽ được giảm dần đi khi trẻ được yêu cầu sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống đời thường.

ĐIỀU QUAN TRỌNG LÀ VIỆC NHẬN RA CÂU TRẢ LỜI MÁY MÓC NƠI TRẺ. TUY NHIÊN, VIỆC ĐƯA RA HÀNG NGÀN CÂU TRẢ LỜI KHÔNG GIÚP ĐƯỢC GÌ CHO KHẢ NĂNG ĐỐI THOẠI CỦA TRẺ. VIỆC GIA TĂNG KỸ NĂNG NHẬN THỨC, GIAO TIẾP XÃ HỘI VÀ HOÀ NHẬP VÀO XÃ HỘI MỚI LÀ ĐIỀU CẦN THIẾT.

Bước 1:

Chào hỏi. Trẻ cần đáp lại khi ai đó nói : “Xin chào”. Tiếp theo sau câu nói này là tên của người được chào hỏi.

Bước 2:

Yêu cầu (dẫn dắt hành vi của người khác)

- a. “Hãy đến đây, (tên người được yêu cầu)”, khi tìm kiếm sự giúp đỡ của người khác.
- b. “Hãy đi”
- c. “Đưa tôi cái (tên đồ vật)”
- d. “Đi thôi”
- e. “Bắt tôi đi” khi chơi đuổi bắt.
- f. “Đi chỗ khác”
- g. “Im lặng” khi một ai đó quá ồn.

Bước 3:

Câu nói:

- a. “Tôi muốn...”
- b. “Đó là...”
- c. “Đây là...”
- d. “Tôi thấy...”
- e. “Tôi có...”

Bước 4:

Lời kêu gọi. Dưới đây là một vài ví dụ của lời kêu gọi mà trẻ cần sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau để thể hiện sự thích thú hoặc gây sự thích thú cho người khác. Mục tiêu là để những lời nói này xuất hiện tự nhiên.

- a. “Đây nè, (tên người được gọi)” (khi đưa vật gì đó cho người khác)
- b. “Hãy nhìn kìa” và chỉ vào vật gì đó
- c. “Hãy nhìn xem, (tên người được gọi)” hoặc “Hãy xem tôi làm gì đây”
- d. “Nó chạy kìa” (khi đồ chơi được đẩy đi)
- e. “Tôi làm nó”
- f. “Vui thật”
- g. “Bạn có sao không?” (khi trẻ bị đau)
- h. “Tôi/Chúng ta/ đang làm (điều gì đó)”. Ví dụ: “Chúng tôi đang xây một lâu đài cát thật to”

Bước 5:

Lời đáp.

- a. “Ở đằng kia” và chỉ (khi được hỏi một vật gì đó ở đâu?)
- b. “Cái gì?” (khi được ai đó gọi từ xa)
- c. “Được rồi” (khi được yêu cầu làm gì đó)
- d. “ Ô,,” “thiệt hả?” “tuyệt vời” (khi một ai đó chỉ bạn thứ gì đó).
- e. “Tôi sẵn sàng rồi”
- f. “Tôi ở đây” (khi được hỏi “con ở đâu?”)
- g. “Cái này” (khi được hỏi “con chọn cái gì?”)
- h. “Vào đi” (khi mở cửa)

SỰ KHẲNG ĐỊNH (Assertiveness)

Mục tiêu:

1. Giúp trẻ nhận thức rõ và đáp ứng nhu cầu đặt ra
2. Dạy trẻ cách suy nghĩ chín chắn và không máy móc chấp nhận mọi điều người khác nói.
3. Gia tăng sự độc lập và không dựa dẫm vào người khác để được chỉ dẫn tức thời.
4. Tránh bị trừng phạt
5. Gia tăng sự nhận thức
6. Gia tăng khả năng ngôn ngữ
7. Khuyến khích tính hoà nhập
8. Để trẻ biết rằng sai sót là điều có thể xảy ra và trẻ cũng có thể trở thành giáo viên
9. Giúp tạo không khí hoà đồng trong lớp

Phương pháp:

Giới thiệu những sự việc không đúng với trẻ và dạy trẻ cách chỉnh sửa sự việc đó.

Lời gợi ý:

Sử dụng lời gợi ý cụ thể, diễn tả, ngôn ngữ, điệu bộ, hoặc thể hiện qua nét mặt. Giảm dần lời gợi ý cho đến khi trẻ có thể tự mình thực hiện một hành động nào đó.

Điều kiện tham gia:

Đưa ra một sự chọn lựa (bước 1 của phương pháp này) nên là một trong những giáo trình được giảng dạy đầu tiên.

Điều kiện lên lớp:

Trẻ có thể thực hiện 8/10 hành vi đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Đưa ra chọn lựa. Điều này có thể xuất hiện trong và ngoài giờ học. Trong giờ học, trẻ có thể tự chọn lựa chỗ ngồi, phòng học, đồ chơi để chơi... Ngoài giờ học, trẻ có thể chọn lựa quần áo để mặc, sách để đọc, thực phẩm để ăn, nhạc để nghe, phim để xem..

Bước 2:

Chơi đóng vai giáo viên/giảng viên.

Bước 3:

Thể hiện sự không hài lòng. Hãy chọc cho trẻ bực tức và dạy trẻ cách thể hiện sự không hài lòng của mình (vd: “Hãy để con yên”, “Ngưng lại đi”, “Không”, “Nó là của con”...)

- Bước 4: Thể hiện “chủ quyền” của mình đối với vật/hoặc vị trí nào. Hãy tạo nên tình huống mà trẻ cần phải thể hiện sự sở hữu của mình đối với vật gì đó. Hãy bất ngờ lấy đi một vật gì của trẻ hoặc cố chen vượt lên trên trẻ khi xếp hàng. Hãy dạy trẻ cách thể hiện quyền chiếm hữu đúng đắn của mình (vd: nắm chặt đồ vật đó...)
- Bước 5: Sự thuyết phục. Hãy nói một điều gì đó không đúng về điều mà trẻ đã biết. Ví dụ như, hãy dán nhãn tên sai lên một vật gì đó, gọi không đúng tên của một hành động nào đó.. Trẻ cần phải thể hiện sự phản bác đối với thông tin sai lệch này và điều chỉnh lại thông tin đó bằng cách đưa ra thông tin đúng.
- Bước 6: Hãy làm một hành động sai và yêu cầu trẻ điều chỉnh lại hành động đó (vd: vứt đồ chơi vào thùng rác).
- Bước 7: Hãy yêu cầu trẻ làm điều gì đó không đúng hoặc không thể thực hiện và dạy trẻ cách phản đối lại (vd: đặt một cái đĩa chứa một hòn đá trước mặt trẻ và bảo trẻ “ăn đi”). Lúc đầu, bằng âm điệu thể hiện qua giọng nói của mình hãy hàm ý để trẻ hiểu rằng đây là yêu cầu không đúng, sau đó dần giảm đi lời gợi ý của bạn. Hãy bắt đầu với những tình huống cụ thể và giảm dần bằng những tình huống không quá cụ thể.
- Bước 8: Hãy tổ chức những cuộc thi đua phù hợp và giúp trẻ hiểu được khái niệm của sự chiến thắng. Hãy gắng chạy nhanh trong cuộc đua, hãy gắng trốn và tìm; hãy giành lấy quyền chơi trong một cuộc thi đua.

CÓ/KHÔNG

(Yes/No)

1. Mục tiêu:

1. Thể hiện cách thức giao tiếp
2. Thiết lập sự chọn lựa
3. Tăng cường sự quyết đoán
4. Mở rộng việc thấu hiểu và sử dụng những khái niệm cơ bản
5. Thể hiện cách thức của việc trả lời những câu hỏi đơn giản

Phương pháp:

Giáo viên đưa ra một đồ vật và đặt câu hỏi liên quan đến đồ vật này.

Lời gợi ý:

Sử dụng lời gợi ý, diễn tả, hành vi, âm điệu và/hoặc biểu lộ trên nét mặt để giúp trẻ đưa ra câu trả lời có hoặc không. Từ từ giảm đi lời gợi ý cho đến khi trẻ có thể đưa ra câu trả lời đúng mà không cần lời gợi ý nào.

Điều kiện tham gia:

Có thể đưa ra những yêu cầu rõ ràng. Trẻ cần có những phương tiện tham khảo phù hợp để đưa ra câu trả lời là “có” hoặc “không” (vd: lời nói, lắc đầu)

Điều kiện lên lớp:

Trẻ có thể thực hiện 8/10 hành vi đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Thể hiện mong ước. Hãy đưa ra một nhóm đồ vật mà bạn chắc rằng trẻ sẽ muốn có những đồ vật này và một nhóm đồ vật khác mà trẻ không thích. Hãy đưa cho trẻ đồ vật mà trẻ thích và hỏi: “Con có thích cái này không?”. Hãy ngay lập tức gợi ý cho trẻ trả lời “Có” và đưa đồ vật này cho trẻ. Sau một vài tình huống thực hành thành công, hãy giới thiệu với trẻ từ “không”. Hãy đưa cho trẻ đồ vật mà trẻ không thích và hỏi “con có thích vật này không?” và ngay lập tức gợi ý cho trẻ nói “không”. Ngay sau khi trẻ nói không, hãy mang vật này đi. Sau một vài tình huống thực hành phương pháp này thành công, hãy quay trở lại với đồ vật mà trẻ nói “có”. Mục tiêu là để trẻ có thể ngẫu nhiên nói “có” hoặc “không” tùy theo từng tình huống.

Bước 2:

Hãy đi kèm với câu hỏi là lời gợi ý “có hay không” (vd: Con có thích uống nước ép hay không?)

Bước 3:

Làm rõ những đồ vật (Đây có phải là xe tải không?)

- Bước 4: Làm rõ về người (Đây có phải mẹ con không?)
- Bước 5: Hành động (Có phải ba con đang đứng không?)
- Bước 6: Thuộc tính (Đây là màu đỏ phải không?)
- Bước 7: Khái niệm (Đây có phải là vòng xoay không?)
- Bước 8: Trả lời có/không hoặc đúng/sai về những điều không rõ (Chim thì có cánh không?)
- Bước 9: Trả lời có/không với những câu hỏi hiển nhiên đúng (vd: Chỉ cho trẻ vòng tròn màu xanh và hỏi trẻ có phải đó là hình vuông màu xanh không).

SỰ PHỦ ĐỊNH

(Negation)

Mục tiêu:

1. Học cách làm theo lời hướng dẫn
2. Gia tăng sự chú ý đến câu nói đúng
3. Gia tăng kỹ năng phân biệt.

Bước 1:

Không. Hãy chỉ cho trẻ đồ vật mà trẻ không thích. Hỏi trẻ: “Con thích vật này không?”

Bước 2:

Đừng làm vậy. Hãy mô tả một hành động và nói : “Đừng làm vậy”. Hãy khen thưởng khi trẻ không bắt chước hành động đó.

Bước 3:

Đừng..... Hãy bảo cho trẻ biết trẻ không nên làm điều gì đó khi được yêu cầu “ đừng” (vd: đừng đứng). Hãy nhanh chóng khen ngợi trước khi trẻ có cơ hội làm điều mà bạn ngăn cấm. Nếu cần thiết, hãy từng bước ngăn cản hành vi này xảy ra. Hãy dẫn kéo dài thời gian trước khi lời khen ngợi được đưa ra và giảm dần lời gợi ý.

Bước 4:

Nói và Đừng nói

SD 1: “Nói, máy bay”

R1: Trẻ lặp lại từ máy bay

SD 2: “Đừng nói máy bay”

R 2: Trẻ không nói gì cả

SD 3: Ngẫu nhiên luân phiên tình huống 1 &2.

Một khi trẻ đã nắm bắt được, hãy thay đổi tình huống này sang việc hãy làm theo và Đừng làm theo. Điều này cho phép bạn sử dụng ngữ “đừng bắt chước” để kiểm soát việc trẻ không muốn bắt chước theo ngôn ngữ mà bạn sử dụng.

Bước 5:

Không..... Hãy mang ra 2 đồ vật, ví dụ đồ vật A và B. Hãy yêu cầu trẻ “Không chạm vào vật A”. Trẻ nên chạm vào vật còn lại. Một khi trẻ đã hiểu được ý niệm đưa ra, hãy thay đổi ngôn từ sang một ngôn từ khác tự nhiên hơn, như là : “Hãy chỉ cho mẹ con nào không phải là con chó” hoặc “Con nào không có lông vũ”

- a. Không (đồ vật): Chỉ mẹ xem vật không phải là trái banh

- b. Không (đặc tính): Tìm thứ không phải màu đỏ
- c. Không (hành động): Ai đang không ngủ
- d. Không (chủng loại): Sinh vật không phải là động vật.

KHẢ NĂNG TẬP TRUNG (Joint Attention)

Mục tiêu:

Gia tăng nhận thức của trẻ về môi trường & hành vi của người khác.

1. Dạy trẻ cách tạo sự chú ý nơi người khác
2. Gia tăng mong muốn của trẻ để tạo ra và có được sự chú ý nơi người khác.

Gợi ý

Sử dụng lời gợi ý cụ thể, diễn tả, ngôn ngữ, điệu bộ, hoặc thể hiện qua nét mặt. Giảm dần lời gợi ý cho đến khi trẻ có thể tự mình thực hiện một hành động nào đó.

Tiêu chuẩn tham gia:

Bước 1 có thể được bắt đầu ngay sau khi trẻ đã hiểu rõ phương pháp Bắt chước Hành vi.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ có thể thực hiện 8/10 hành vi đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Phương pháp:

Dạy trẻ cách nhận ra thái độ tập trung của người khác và làm thế nào tạo ra sự chú ý nơi người khác.

Bước 1:

Hỏi trẻ : “Vật đó đang ở đâu?” . Trẻ trả lời “ở đằng kia” và chỉ vào vật đó.

Bước 2:

Yêu cầu trẻ đưa một vật gì đó cho ai. Người này không cần chú ý đến trẻ và không nhận lấy đồ vật trẻ đưa cho đến khi trẻ nói “(Vật gì đó) đây”. Hãy làm việc này khi đang đánh banh. Trẻ cần phải nói “Bắt banh nè” trước khi người khác cố gắng bắt lấy trái banh.

Bước 3:

Tạo sự chú ý nơi người khác. Hãy yêu cầu trẻ kể hoặc hỏi người khác điều gì. Người này cần tỏ thái độ làm ngơ trước sự cố gắng của trẻ. Trẻ cần được gợi ý để lặp lại tên của người nào đó và giật tay người khác.

Bước 4:

Khoe với mọi người về một vật mà trẻ làm được. Hãy chắc rằng mọi người đều có thể nhìn thấy vật này.

Bước 5:

Tìm ra xem người nào đó đang chỉ đi đâu.

- a. Giáo viên chỉ vào vật nào đó và nói “Hãy đi đến đó”
- b. Giáo viên hỏi người trợ giảng “Bánh đặt ở đâu?”. Người trợ giảng chỉ và nói “ở đó”. Giáo viên yêu cầu trẻ đi đến nơi đó để lấy chiếc bánh.

c. Người trợ giảng chỉ vào vật gì đó. Giáo viên hỏi trẻ : “GV trợ giảng đang chỉ đi đâu?”

- Bước 6: Tìm xem người nào đó đang nhìn về đâu. GV trợ giảng nhìn vào vật gì đó. Hãy hỏi trẻ “ GV trợ giảng đang nhìn đi đâu?”
- Bước 7: Tìm ra hướng đi của ai đó. Đặt một con thú đồ chơi trên một đường thẳng và hướng con vật này theo một hướng nào đó. Hỏi trẻ con vật này đang đi về hướng nào. Trẻ nên chỉ vào đúng hướng con vật này đang quay mặt về.
- Bước 8: Nhận biết xem người khác có lắng nghe trẻ hay không. Hãy yêu cầu trẻ nói điều gì đó với GV trợ giảng, người ở gần hoặc ở một góc khác trong căn nhà. Hỏi trẻ xem người này có nghe xem trẻ nói gì không. Trẻ có thể chứng minh điều này bằng cách tìm hiểu xem GV trợ giảng có trả lời trẻ không.
- Bước 9: Nhận biết người khác có nhìn thấy trẻ hay không. Hãy yêu cầu trẻ nói về điều gì đó mà trẻ nhìn thấy. Yêu cầu giáo viên trợ giảng đứng gần đó hoặc ở trong một góc của căn nhà. Hỏi trẻ xem người trợ giảng có nhìn thấy vật mà trẻ đang nói đến không. Trẻ có thể chứng minh được điều này dựa vào việc người trợ giảng cũng đang nhìn vào hướng để đồ vật mà trẻ nói đến.
- Bước 10: Nhận biết người khác có biết thông tin gì không. Hãy đưa ra một sự kiện trong khi người trợ giảng ở gần hoặc ở một góc nào đó của căn nhà. Hỏi trẻ xem người trợ giảng có biết điều gì đã xảy ra hay không. Trẻ có thể chứng minh điều này dựa vào việc người trợ giảng có nhìn thấy sự kiện đó hoặc có nghe về điều đang diễn ra hay không.
- Bước 11: Làm những điều mà trẻ không hay làm để trẻ đưa ra nhận xét.
- Đội tóc giả
 - Đeo mắt kính ngược chiều
 - Tô màu lên bàn và nói “ô kìa’
 - Đánh rơi vật gì đó lên bàn. Câu nói cần nói là “Rớt rồi!”
 - Cố gắng đặt giày của trẻ vào tay trẻ
 - Đặt một cây búa trong ngăn kéo bàn
 - Đặt một cây cần tây trong hộp chứa quần áo
 - Sắp xếp lại các vật dụng trong nhà hoặc di dời vật gì đó khỏi tầm mắt trẻ
 - Hãy làm những việc khác lạ.

CẢM XÚC (Emotions)

Mục tiêu:

1. Làm rõ trạng thái xúc cảm
2. Phát triển sự thấu hiểu
3. Hỗ trợ sự giao tiếp xã hội
4. Làm rõ những phương cách tiềm lực để thay đổi trạng thái cảm xúc.
5. Phát triển sự hiểu biết giữa nguyên nhân và kết quả.

Phương pháp:

Hãy thể hiện với trẻ những cảm xúc khác nhau, vừa thông qua những trò chơi tình huống hoặc qua tranh vẽ, để dạy cho trẻ cách nhận biết cảm xúc, nguyên nhân và cách thay đổi tình thế.

Hãy giới thiệu nhiều tranh vẽ mô tả những giai đoạn cảm xúc khác nhau.

Cảm xúc ban đầu

Hạnh phúc

Buồn

Giận dữ

Cảm xúc nâng cao

Hoảng sợ

Mệt mỏi

Ngớ ngẩn

Đói bụng/khát nước

Bệnh hoạn

Cảm xúc tốt đẹp

Nản lòng

Cáu kỉnh

Hào hứng

Nhắm lẩn

Buồn chán

Lo lắng

Ghen tị

Bối rối

Hãy ghi nhớ rằng những cảm xúc này cần thể hiện qua hành vi hoặc qua từng tình huống hơn là thể hiện qua gương mặt.

HÃY CHẮC RẰNG NHỮNG CẢM XÚC NÀY PHẢI ĐƯỢC THỂ HIỆN PHÙ HỢP VỚI ĐỘ TUỔI CỦA TRẺ (vd: trẻ bốn tuổi không thể hiểu được cảm xúc buồn chán là thế nào)

Bước 1:

Hình vẽ không phù hợp với cảm xúc. Hãy đưa ra những tranh vẽ diễn đạt hai hoặc nhiều cảm xúc khác nhau. Hãy đưa cho trẻ một bức tranh biểu lộ một cảm xúc nào đó mà những tranh vẽ này có và yêu cầu trẻ “hãy tìm hình thể hiện cảm xúc giống như vậy”.

Bước 2: Gọi tên cảm xúc mô tả trong tranh. Hãy chọn một cảm xúc để bắt đầu việc giảng dạy và sử dụng những cảm xúc khác như phương cách để trẻ chọn lựa. Hãy lấy ra một bức tranh mô tả một cảm xúc nào đó và một bức tranh mô tả cảm xúc khác. Hãy nói với trẻ : “Hãy chạm vào tranh vẽ mô tả (cảm xúc) và đưa ra lời gợi ý nếu cần thiết”. Một khi trẻ đã hiểu được một cảm xúc nào đó, hãy dạy cho trẻ cảm xúc thứ hai. Sau đó hãy luân chuyển ngẫu nhiên tình huống giảng dạy 2 cảm xúc này. Hãy đưa thêm một cảm xúc khác vào việc giảng dạy khi trẻ đã hiểu rõ những cảm xúc đã được giảng dạy trước đó.

Bước 3: Mô tả cảm xúc trong tranh vẽ. Hãy đưa cho trẻ một bức tranh và hỏi “Người trong tranh đang cảm thấy thế nào?”

Bước 4: Mô tả cảm xúc. Hãy sử dụng phương pháp mô phỏng để dạy cho trẻ cách diễn tả những cảm xúc khác nhau.

Bước 5: Nhận dạng cảm xúc của người khác. Hãy thể hiện một cảm xúc nào đó trên gương mặt và hỏi trẻ: “Mẹ đang cảm thấy thế nào?”

Bước 6: Gọi tên cảm xúc của chính mình. Hãy dựng nên một tình huống mà trẻ sẽ tự cảm nhận ra cảm xúc của chính mình. Điều này có thể được thực hiện thông qua trò chơi tình huống hoặc trò chơi làm theo hành vi của người khác. Hãy hỏi trẻ “ con cảm thấy thế nào?”

Bước 7: Làm rõ nguyên do của cảm xúc. Hãy sử dụng tranh vẽ mô tả nguyên nhân và kết quả. Hãy hỏi trẻ vì sao trẻ cảm thấy như vậy hoặc vì sao người khác lại cảm thấy như vậy.

Hãy liên kết với môi trường sinh hoạt hàng ngày, hãy tìm kiếm những tình huống xuất hiện trong sinh hoạt hàng ngày để hỏi trẻ về cảm xúc.

GV: Chị của con cảm thấy thế nào?

Trẻ (T): Chị ấy buồn

GV: Vì sao chị ấy buồn?

T: Vì chị ấy không có đồ chơi

GV: Con cảm thấy thế nào?

T: Vui

GV: Vì sao?

T: Vì mẹ đang cù lét con.

Bước 8: Hãy làm cho một ai đó đồng cảm với bạn. Hãy dựng nên một tình huống mà người khác cũng cảm thấy như vậy với bạn. Hãy yêu cầu trẻ

: “làm một ai đó (bạn của con) cảm thấy (cảm xúc mô tả) “ (vd: hãy làm người khác cảm thấy hạnh phúc bằng cách ôm lấy họ).

Bước 9: Hãy liên kết tình huống này với những tình huống đời thường. Hãy yêu cầu trẻ diễn tả trẻ đang cảm thấy thế nào hoặc một ai đó đang cảm thấy thế nào.

Bước 10: Sự thông cảm. Hãy mô tả cách ứng xử trong một tình huống.

Vd: Một người nói và/hoặc có hành vi mô tả sự:

Lạnh Sợ hãi

Đói Buồn

Đau đớn Giận dữ

Trẻ sẽ diễn giải xem trẻ sẽ làm gì hoặc mô tả một hành vi thích hợp của mình trong tình huống đó.

ĐIỀU BỘ (Gesture)

Mục tiêu:

1. Phát triển khả năng hiểu biết về những hành vi giao tiếp thường sử dụng
2. Gia tăng khả năng nhận thức
3. Gia tăng khả năng đọc được yêu cầu của người khác
4. Gia tăng khả năng hoà hợp trong một nhóm
5. Phát triển thêm phương tiện giao tiếp.

Lời gợi ý:

Sử dụng lời gợi ý cụ thể, diễn tả, ngôn ngữ, điệu bộ, hoặc thể hiện qua nét mặt. Giảm dần lời gợi ý cho đến khi trẻ có thể tự mình thực hiện một hành động nào đó.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ có thể thực hiện 9/10 hành vi đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Trẻ làm theo các hành vi

Hành vi

Ý nghĩa

Giơ tay ra, đưa tay lên

Đứng lên

Ngoác ngón tay hoặc bàn tay

Đến đây

Lật bàn tay mặt ra ngoài vẫy vẫy

Ngưng lại

Giơ 1 ngón tay lên

Chờ 1 lúc

Xua tay

Đừng làm vậy

Nhún vai

Tôi không biết

Giơ tay lên môi

Im lặng

Vỗ tay/ đưa 1 ngón tay cái lên

Làm tốt lắm

Đưa 2 ngón tay cái lên

Làm tuyệt lắm

Dấu hiệu OK

OK

Vỗ vào bụng

Ngon lắm

Bịt mũi

Mùi khó chịu quá

Chống tay lên cằm

Buồn chán

Chân ngo nguậy, nhìn vào đồng hồ

Muốn đi ra ngoài

Chồm người về phía trước, gật gù

Cảm thấy thú vị

Trùng mắt

Làm vậy thật không tốt

Thở dài

Mệt mỏi

Giơ 2 tay ra

Sự thất vọng

2 tay ôm lấy đầu

Đang suy nghĩ

Vỗ tay vào trán

Tôi quên mất/tôi nhầm rồi

Bước 2: Trẻ thực hiện một hành vi khi được yêu cầu. Giáo viên nói “Hãy dùng hành vi để nói cô biết...”

Bước 3: Giáo viên mô tả một hành vi và hỏi “Điều này có nghĩa gì?”

Bước 4: Trẻ mô tả một hành vi với một thái độ phù hợp.

- a. Chỉ ra người nào đó hoặc vật nào đó đang đặt ở đâu bằng cách chỉ vào hướng có vật/người đó. Có thể sử dụng những câu nói như: “Nó ở đó” hoặc “ở trên kệ”.
- b. Chỉ ra một món ăn ngon bằng cách chà chà vào bụng mình.
- c. Thể hiện rằng trẻ biết được câu trả lời hoặc ao ước một đồ vật gì đó. Ví dụ, để trả lời câu hỏi: “Ai muốn ăn kem?”, trẻ sẽ giơ tay thể hiện rằng “Con muốn” hoặc không nói gì cả.
- d. Lắc đầu để nói “không” và gật đầu để nói “có” khi cần thiết.
- e. Thể hiện hành vi buồn chán bằng việc chống cằm lên tay
- f. Thể hiện cảm xúc. Ví dụ: trẻ giơ tay ra thể hiện sự thất vọng
- g. Lùi lại, làm vẻ mặt hoảng sợ khi nhìn thấy một vật đáng sợ nào đó.

Bước 5: Trẻ đọc được các hành vi thể hiện yêu cầu và điều chỉnh hành vi phù hợp.

- a. Trẻ đi lên phía trước hoặc xoay người lại khi giáo viên ra dấu yêu cầu trẻ tiến lại gần bằng cách vẫy ngón tay.
- b. Trẻ đi lùi hoặc quay lưng lại khi nhận ra dấu hiệu yêu cầu lùi lại
- c. Nhận biết chính xác dấu hiệu lắc hoặc gật đầu. Giáo viên có thể tạo nên một tình huống khi cho trẻ nếm một món ăn ngon và hỏi xem trẻ có thích nó không.
- d. Nhận biết hành vi chỉ ra nơi chốn đặt/để một đồ vật nào đó hoặc nơi trẻ đứng hoặc ngồi trong suốt quá trình thực hiện
- e. Sử dụng 2 phương pháp để chỉ ra xem người nào đó đang lắng nghe (chồm về phía trước, nhìn vào người nói, gật đầu) và ai đang không lắng nghe (nhìn ra chỗ khác, nhìn vào ngón tay mình, đang đọc sách)

THUỘC TÍNH (Attributes)

Mục tiêu:

1. Phát triển ngôn ngữ
2. Gia tăng sự hiểu biết về khái niệm
3. Gia tăng sự nhận thức về môi trường

Phương pháp:

Hãy làm theo phương pháp phân biệt căn bản. Sử dụng những đồ vật cụ thể để giới thiệu từng thuộc tính. Hãy chọn ra những đồ vật càng giống nhau càng tốt và chỉ khác nhau về thuộc tính. Mỗi đồ vật này đầu tiên sẽ được giới thiệu về sự giống nhau của nó, sau đó mô tả đến sự khác biệt và gọi tên nó. Trẻ có thể tiếp thu nhanh hơn thông qua việc sử dụng đồ vật cụ thể và sau đó là tranh vẽ. Tuy nhiên, trẻ có thể học trực tiếp từ tranh vẽ. Trong bất kỳ trường hợp nào, khái niệm này cũng cần được giảng dạy đa dạng hoá bằng cách sử dụng nhiều giáo trình, tài liệu khác nhau.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ hoặc lời gợi ý. Dần dần giảm đi lời gợi ý này cho đến khi trẻ tự thực hiện hành vi của mình.

Tiêu chuẩn
gia nhập:

Hãy bắt đầu bằng những đồ vật có đặc tính cụ thể và chuyển sang vật có đặc tính trừu tượng. Hãy lưu ý đến độ tuổi của trẻ để có ngôn ngữ diễn đạt phù hợp.

Bước 1:

Màu sắc

Bước 2:

Kích cỡ

Bước 3:

Đặc tính vật lý. “Chạm “vật nóng” và chạm “vật lạnh”

- a. Nóng/lạnh
- b. Ướt / khô
- c. Gập ghenh/êm ả
- d. Cứng/mềm
- e. Bén/cùn
- f. Nặng/nhẹ
- g. Ngọt/chua
- h. Sáng/tối
- i. Sạch/dơ
- j. Cũ/mới

k. Thẳng/vòng vèo

- Bước 4: Giới tính. Sử dụng tranh vẽ hình nam và nữ
- Sắp xếp: “đặt con trai với con trai” và “con gái với con gái”
 - Hành vi: “chỉ vào con trai” hoặc “chỉ vào con gái”
- Bước 5: Cấu thành. Hành vi “chạm vào (nhựa). Mô tả: “Cái này được làm từ vật liệu gì?”
- Nhựa
 - Gỗ
 - Giấy
 - Vải
 - Kim loại
 - Len
 - Thủy tinh
- Bước 6: Thứ tự
- Đầu tiên/ cuối cùng
 - Trước đó/ sau đó
- Bước 7: Khoảng cách. “Chỉ tôi (gần)” và “chỉ tôi (xa)”
- Lên/xuống
 - Xung quanh
 - Gần/xa
 - Ở giữa
- Bước 8: Thuộc tính. “Hãy lăn trái banh nhanh” và “Lăn trái banh chậm”
- Nhanh/chậm
 - Cao/thấp
 - Ngắn/dài
 - Ớm/mập
 - Một nửa/một phần/toàn bộ
 - Tất cả/một vài/không ai
 - Một ít/nhiều
 - Ít/nhiều
 - Đây/với
- Bước 9: Một vài sự đối lập khác

- a. Đêm/ngày
- b. Mở/đóng
- c. Trẻ/già
- d. Tắt/mở (đèn)

Bước 10:

Sự kết nối

- a. Hoặc: “Đưa tôi vật màu xanh hoặc đỏ”
- b. Và: “Đưa tôi vật màu xanh và đỏ”
- c. Không: “Đưa tôi vật mà không phải màu xanh”

TÍNH NĂNG (Functions)

Mục tiêu:

1. Gia tăng sự hiểu biết về thế giới hàng ngày
2. Mở rộng vốn ngôn ngữ
3. Nâng cao trí nhớ và kỹ năng thấu hiểu.

Phương pháp:

Giới thiệu các đồ vật với trẻ và yêu cầu trẻ diễn giải tính năng của đồ vật này hoặc ngược lại.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ hoặc lời gợi ý. Dần dần giảm đi lời gợi ý này cho đến khi trẻ tự thực hiện hành vi của mình

Tiêu chuẩn tham gia:

Diễn đạt tên gọi, diễn tả hành động

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ có thể thực hiện 9/10 hành vi đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Hành vi

- a. Chỉ cho trẻ xem một đồ vật và hỏi “Con làm gì với vật này?” Trẻ cần phải thể hiện một hành động phù hợp.
- b. Đặt vài đồ vật lên bàn. Giáo viên thể hiện một hành động (đóng kịch câm) và hỏi “Con cần dùng vật nào vào việc này?” Trẻ cần chọn ra đồ vật phù hợp.

Bước 2:

Đặt đồ vật lên bàn

- a. Cho trẻ xem một tranh vẽ mô tả hành động và hỏi “Con cần gì để làm việc này?” Trẻ chọn ra một đồ vật đặt trên bàn. (Điều này cũng có thể được thực hiện bằng việc yêu cầu trẻ đặt tranh vẽ mô tả hành động với đồ vật được sử dụng trong tranh)
- b. Yêu cầu trẻ bạn cần dùng vật gì để : đánh răng, lau mặt, uống nước.. Trẻ cần chọn ra một đồ vật đặt trên bàn.

Bước 3:

Chỉ cho trẻ xem một đồ vật và hỏi trẻ “Vật này dùng vào việc gì?”

- a. Trẻ chọn ra tranh vẽ giống với đồ vật đặt trên bàn.
- b. Trẻ nói bạn nghe vật này được dùng vào việc gì.

Bước 4:

Đặt vài tranh vẽ đồ vật trên bàn

- a. Cho trẻ xem một tranh vẽ và hỏi “Con cần vật gì để làm việc này?” Trẻ chọn ra một tranh vẽ được đặt trên bàn. (Điều này cũng có thể được thực hiện bằng việc yêu cầu trẻ đặt tranh vẽ mô tả hành động với đồ vật được sử dụng trong tranh)
- b. Hỏi trẻ xem bạn cần dùng vật gì để : đánh răng, lau mặt, uống nước.. Trẻ cần chọn ra tranh vẽ đồ vật phù hợp đặt trên bàn.

Bước 5:

Cho trẻ xem tranh vẽ và hỏi “Cái này để làm gì?”

- a. Hành vi thể hiện hành động: trẻ thực hiện hành động cần phải làm.
- b. Sự chọn lựa qua hành vi: trẻ chọn ra 1 hành động đúng trong các tranh vẽ đặt trên bàn.
- c. Câu trả lời: Trẻ nói bạn biết vật này được dùng vào việc gì.

Bước 6:

Câu nói 1 (Không sử dụng lời yêu cầu). Hỏi trẻ bạn sẽ dùng vật gì để: đánh răng, rửa mặt, uống nước...Trẻ đưa ra câu trả lời đúng.

Bước 7:

Câu nói 2 (Không sử dụng lời yêu cầu). Hỏi trẻ bạn chải đánh răng, xà phòng, ly nước...được dùng vào việc gì. Trẻ đưa ra câu trả lời đúng.

- a. Ghế, xe hơi, giường
- b. Nhà, viết chì, đĩa
- c. Sách vở, điện thoại, kéo

Bước 8:

Chức năng của các bộ phận cơ thể:

- a. Con dùng mắt để làm gì?
- b. Con nhìn bằng gì?

Bước 9:

Chức năng của các căn phòng:

- a. Con làm gì trong phòng...?
- b. Con làm hành động... ở đâu?

CHỦNG LOẠI

(Categories)

Mục tiêu:

1. Tạo mối liên kết với những vật có sự liên quan với nhau
2. Mở rộng sự giao tiếp
3. Phát triển lý do trừu tượng

Phương pháp:

Hãy chọn một nhóm đồ vật có mối tương quan với nhau. Hãy bắt đầu với nhóm có chủng loại đơn giản như: động vật, thức ăn và quần áo. Hãy sử dụng tranh vẽ mô tả các đồ vật này. Một vài trẻ em lúc đầu sẽ cần được giới thiệu tranh vẽ mô tả đồ vật 3 chiều.

Ví dụ:

Động vật, thức ăn, quần áo, đồ gỗ, xe cộ, đồ chơi, công cụ, phòng ốc, hình dáng, số lượng, thức uống, vật gì đó trên trời, cây cối, vật dưới biển, cơ thể con người, con người, nhạc cụ, vật ở trong ly, vật trong nhà bếp, trong nhà xe....

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng những hướng dẫn cụ thể, sự mô tả, lời gợi ý, chỉ dẫn hoặc sự kết hợp của những phương pháp trên. Dần dần giảm đi lời gợi ý khi trẻ có thể tự thực hiện điều này.

Điều kiện tham gia:

Trẻ phải hoàn tất bước sắp xếp đồ vật hoặc tranh vẽ phù hợp theo nhóm.

Điều kiện lên lớp:

Trẻ có thể thực hiện 8/10 hành vi đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Sự sắp xếp. Trẻ sắp đồ vật thành từng đống nhỏ. Hãy chọn ra từng bức tranh cho từng đồ vật được lọc ra và dán tên chủng loại của đồ vật trong bức tranh này. Sau đó, đưa cho trẻ một bức tranh khác cùng lúc và yêu cầu trẻ “đặt nó với (con vật) nào đó”. Một khi trẻ thực hiện được điều này, hãy chuyển sang hành vi phân loại bằng cách đưa cho trẻ nhiều bức tranh khác nhau và yêu cầu trẻ phân loại từng bức tranh này.

Bước 2:

Hành vi. Hãy chọn ra hai hoặc nhiều bức tranh, mỗi bức tranh mô tả một chủng loại đồ vật khác nhau. Hãy yêu cầu trẻ “đưa mẹ (tranh vẽ con vật) nào đấy”.

- Bước 3: Diễn đạt. Hãy đưa trẻ một bức tranh và hỏi “Cái gì đây?”. Trẻ sẽ trả lời bằng cách nêu tên con vật đó (vd: con bò). Sau đó hỏi: “Con bò là con gì?” và trẻ sẽ nói con bò thuộc chủng loại gì.
- Bước 4: Gọi tên. Hãy yêu cầu trẻ gọi tên một vật gì đó trong nhóm chủng loại. (vd: hãy gọi tên một con vật). Sau khi trẻ đã gọi tên một đồ vật nào đó, hãy khen ngợi trẻ và yêu cầu trẻ gọi tên vật khác (vd: hãy gọi tên một con vật khác). Nếu cần thiết phải gợi ý trẻ, hãy mang tranh vẽ của nhiều đồ vật có chủng loại khác nhau này đi và cả tranh vẽ đồ vật mà trẻ đang được hỏi đến.
- Bước 5: Những chủng loại phức tạp. Hãy yêu cầu trẻ gọi tên một thứ gì đó với 2 hoặc nhiều hơn yêu cầu. Vd: hãy gọi tên con gì sống dưới biển, hãy gọi tên thức ăn gì con thường ăn vào buổi sáng, hãy gọi tên xe gì không đi được trên đường?

KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN CHUNG I

(General Knowledge and Reasoning I)

Mục tiêu:

1. Dạy trẻ các thông tin chung phù hợp với độ tuổi và khả năng hiểu biết của trẻ.
2. Phát triển sự nhận thức lý do
3. Gia tăng nhận thức về môi trường xung quanh
4. Cung cấp phương tiện để phát triển ngôn ngữ
5. Gia tăng khả năng trả lời các câu hỏi.

Phương pháp:

Hỏi trẻ các câu hỏi về những thông tin chung chung. Cung cấp cho trẻ thêm thông tin nếu trẻ không biết câu trả lời.

ĐIỀU CẦN THIẾT LÀ VIỆC NHẬN RA KHẢ NĂNG HIỂU BIẾT THƯỜNG KHÔNG PHÁT TRIỂN BẰNG VIỆC ĐƯA RA NHIỀU THÔNG TIN KHÔNG LIÊN QUAN. SỰ HIỂU BIẾT ĐƯỢC PHÁT TRIỂN THÔNG QUA VIỆC GIẢNG DẠY CÁC VÍ DỤ VỀ NHỮNG KHÁI NIỆM ĐƯA RA CHO ĐẾN KHI TRẺ CÓ THỂ TỰ HIỂU ĐƯỢC CÁC VÍ DỤ MỚI NÀY.

A. Sự liên kết:

1. Sự phù hợp giữa các đồ vật (các đồ vật đi cùng với nhau). Giới thiệu một đồ vật và hỏi: “Vật này đi chung với cái gì?” Trẻ chọn ra đồ vật hoặc tranh ảnh từ những chọn lựa được đặt trên bàn.
2. Sắp xếp tranh vẽ phù hợp

Sự phù hợp:

Viết chì/viết mực	Cái xẻng/cái xô
Vớ/giày	Muỗng/tô
Gối/giường	Kem đánh răng/bàn chải đánh răng
Khăn giấy/cái đĩa	Nón/Mũ
Đồ tắm/khăn tắm	Hộp đựng đồ ăn/bánh mì sandwich
Phấn/bảng viết	Kéo/giấy
Hoa/lọ hoa	Băng cassette/máy cassette
Khăn tay/bàn tay	Vớ/bàn chân
Trái banh/bóng chày	Nến/bánh sinh nhật
Xà phòng/Khăn rửa mặt	Đinh/búa

- B. Phân biệt về âm thanh – âm thanh đang diễn ra. Đặt các đồ vật có thể tạo ra âm thanh trên bàn. Ví dụ: chuông, xe cảnh sát có còi báo động. Giả tiếng một đồ vật nào đó và nói “hãy nói tên”. Để gợi ý, hãy tạo nên

các âm thanh của các đồ vật trong tầm nhìn của trẻ. Trẻ sẽ làm theo hành động này và cũng phát ra cùng âm thanh như vậy. Hãy giảm đi lời gợi ý trong việc tạo nên âm thanh của những đồ vật mà trẻ không nhìn thấy.

1. Chọn từ đồ vật
2. Chọn từ tranh vẽ
3. Đưa ra câu trả lời mà không có sự chọn lựa ở trước mặt trẻ.

C. Sự phân biệt về âm thanh – âm thanh ghi lại

1. Chọn từ đồ vật
2. Chọn từ tranh vẽ
3. Đưa ra câu trả lời mà không có sự chọn lựa ở trước mặt trẻ.

D. Sự liên đới giữa hành động với người, hoặc động vật

1. Con người, hoặc con vật nói gì?
2. Con người hoặc con vật ăn gì?
3. Con người hoặc con vật nào đó làm gì?
4. Ai/cái gì phát ra âm thanh này?
5. Ai ăn vật này?
6. Ai làm hành vi này?

E. Phân biệt nơi chốn

1. Các căn phòng trong nhà
 - a. Nhận biết tên gọi
 - b. Mô tả tên gọi
 - c. Đi vào phòng/nơi chốn được gọi tên
 - d. Gọi tên phòng/nơi chốn mà trẻ đang ở
2. Các phòng có đặc tính giống nhau (xem từ tranh ảnh, sách báo).
3. Các nơi công cộng (công viên, bưu điện...)

F. Nghề nghiệp/Tính cách

1. Nhận biết một người nào đó
2. “Ai đóng vai này” – chỉ vào tranh vẽ
3. Nói tên gọi của người đó
4. “Ai đóng vai này?” – lập lại câu hỏi

5. “Người này làm gì?”
6. “Con nhìn thấy người này ở đâu?” – chỉ vào tranh vẽ
7. “Con nhìn thấy người này ở đâu?” – câu trả lời
8. “Người này sử dụng cái gì?” – chỉ vào tranh vẽ
9. “Người này sử dụng cái gì?” – câu trả lời

G. Sự đối lập

1. Đặt các đồ vật ở gần nhau
2. Giáo viên mang 2 đồ vật hoặc tranh vẽ ra khỏi bàn và hỏi “Vật trái ngược với cái này là gì? “ Trẻ chỉ vào tranh vẽ đúng.
3. Giáo viên hỏi :“Vật trái ngược với cái này là gì?“ Trẻ trả lời. Không cần đưa ra tranh vẽ nào.

H. Sự cấu thành: “Cái này làm từ cái gì?” (gỗ, giấy, kim loại, thủy tinh...)

1. Sự sắp xếp. Đặt 2 đồ vật làm từ cùng chất liệu với nhau
2. Chỉ ra đồ vật làm cùng chất liệu.

GV: Hãy chỉ vào gỗ

T: Chỉ vào vật liệu làm bằng gỗ

3. Gọi tên chất liệu mà vật này được làm nên

GV: Đưa ra chiếc áo sơ mi. Hỏi trẻ: “Cái này được làm từ cái gì?”

T: Vải

KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN CHUNG II

(General Knowledge and Reasoning II)

Mục tiêu:

1. Hãy dạy trẻ những thông tin chung phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ.
2. Phát triển khả năng lập luận chung

Phương pháp:

Hãy hỏi trẻ những câu hỏi liên quan đến các thông tin chung. Hãy cung cấp cho trẻ thêm thông tin khi trẻ không tìm ra câu trả lời.

VIỆC CUNG CẤP NHIỀU THÔNG TIN KHÔNG LIÊN QUAN KHÔNG GIÚP PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG LĨNH HỘI. SỰ LĨNH HỘI ĐƯỢC PHÁT TRIỂN THÔNG QUA VIỆC CUNG CẤP NHỮNG THÍ DỤ LIÊN QUAN ĐẾN KHÁI NIỆM GIẢNG DẠY CHO ĐẾN KHI TRẺ CÓ THỂ TỰ MÌNH TÌM RA NHỮNG VÍ DỤ MỚI.

- A. Sự nhận biết/mô tả. Đối với chương trình này, bạn nên tổng hợp 5 hoặc nhiều hơn ví dụ cho từng đồ vật đưa ra. Hãy yêu cầu trẻ đưa ra một số câu trả lời nhất định bắt đầu với 2 đồ vật mô tả và dần mở rộng thí dụ này, nhưng đừng đưa ra nhiều yêu cầu vượt quá sức của trẻ. Khi bạn gợi ý cho trẻ, bạn nên xáo trộn trình tự để tránh tình trạng trả lời máy móc nơi trẻ. Hãy khen ngợi trẻ nồng nhiệt khi trẻ có được những phản hồi đúng.
1. Mô tả người hoặc đồ vật (con người/đồ vật không hiển hiện)
 2. Định nghĩa người hoặc đồ vật với những đặc tính riêng (con người/đồ vật không hiển hiện)
 3. Bạn làm gì với...?
 4. Bạn tìm thấy.....ở đâu?
 5. Bạn nhìn thấy..... ở đâu? (nhà bếp, thư viện, văn phòng bác sĩ..)

B. Sự kết hợp II

1. Câu hỏi – câu trả lời.

SD: Cái gì mang cùng với giày?

R: Vớ

2. Tại sao chúng đi cùng với nhau?

SD: Làm cách nào mà vớ và giày đi cùng với nhau?

R: Tôi mang vợ vào bàn chân.

- C. Sự lý giải: Có thể giải thích vì sao chúng ta làm điều đó?
1. Vì sao chúng ta phải tắm? Vì sao chúng ta đi bác sĩ?
- D. Biết phải làm gì trong nhiều tình huống khác nhau (Con làm gì khi ...?)
1. Buồn ngủ, lạnh, mệt mỏi, đói bụng, cắt móng tay, bệnh hoạn (B: 3 - 0)
 2. Thấy giày dơ, khát nước, muốn đi ra ngoài và trời đang mưa (B: 4- 0)
- E. Biết đi đâu để làm gì đó.
1. Chúng ta đi đâu để gửi thư?
- F. Công việc khó khăn
1. Con có thể chạm vào trần nhà được không? Tại sao không?
- G. Tính bất nguyên tắc/bất hợp lý. Hãy đưa ra những đồ vật hoặc tranh ảnh thể hiện những điều sai trái hoặc vô lý.
1. Định nghĩa: Trẻ chỉ ra điểm sai trên tranh ảnh/đồ vật.
 2. Giảng giải: Trẻ nói ra vấn đề là gì. Ví dụ: xe hơi có 3 bánh.
 3. Chính sửa: Trẻ tự điều chỉnh hoặc diễn tả điều gì cần phải làm.
Ví dụ: trẻ lắp ráp lại mô hình vật gì đó một cách thích hợp
- H. Chỉ ra những điểm thiếu sót trong bức tranh
- I. Điều khó lý giải:
- J. Sự tương tự (Con voi thì to; con chuột thì.....)
- K. Mở rộng mô hình: ABCABCA..... Cái gì tiếp theo?
- L. Mã hoá. Giới thiệu với trẻ một vài lời chú giải (vd: Trái tim = A, Ngôi sao = B, Vòng tròn = C..) Sau đó kẻ những ô trống có một phần của từ được mã hoá này và yêu cầu trẻ điền định nghĩa của từ được mã hoá vào.

GIỐNG VÀ KHÁC NHAU (Same & Different)

Mục tiêu:

1. Gia tăng khả năng lý giải
2. Gia tăng nhận thức và sự chú ý đến chi tiết của vật thể trong môi trường.

Phương pháp:

Hãy giới thiệu những đồ vật trông giống nhau về diện tích và một đồ vật khác có diện tích khác với những đồ vật trên. Hãy bắt đầu với những đặc tính vật lý cụ thể của đồ vật và phát triển đến những đặc tính có tính khác biệt và cuối cùng đi đến sự khác biệt trong từng chi tiết của những đồ vật này.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng biện pháp mô tả, gợi ý. Dần giảm đi những lời gợi ý này cho đến khi trẻ có thể tự thực hiện hành vi phân biệt này.

Điều kiện tham gia:

Có được những phân loại chủng loại đồ vật phù hợp là điều kiện tiên quyết.

Điều kiện lên lớp:

Trẻ thực hiện được 8/10 câu trả lời đúng mà không cần lời gợi ý trong suốt 2 tình huống thử nghiệm. Điều này cần được lặp lại với ít nhất hơn một giáo viên.

Bước 1:

Tạo một nhóm các đồ vật có thể nhận biết (vd: có cùng màu sắc) và đặt một đồ vật khác biệt về hình dáng với những đồ vật kia vào trong nhóm đồ vật này. Hãy yêu cầu trẻ đưa cho bạn đồ vật khác biệt đó. Một khi trẻ đã nắm bắt được điều này, hãy dần giảm đi số lượng đồ vật cho đến khi trong nhóm chỉ có 2 đồ vật giống nhau và 1 đồ vật khác với 2 đồ vật kia. Sau đó, sau mỗi lần thực hành, trẻ có thể đưa cho bạn đồ vật khác biệt kia (sẽ có 2 đồ vật đặt ở trên bàn), hãy yêu cầu trẻ đưa cho bạn đồ vật giống với vật mà trẻ đưa cho bạn. Điều cần thiết là bạn phải gợi ý để trẻ lấy một lúc cả 2 đồ vật giống nhau này và đưa cho bạn. Hãy dần bắt đầu thử tự lấy ra những đồ vật giống hoặc khác nhau này một cách ngẫu nhiên.

Bước 2:

Tìm ra sự giống/khác nhau. Hãy đặt 2 đồ vật trên bàn (vd: trái táo và đôi giày). Hãy chỉ cho trẻ chiếc giày và yêu cầu trẻ tìm chiếc giày giống/khác với chiếc giày đó.

Bước 3:

Mô tả. Đưa ra 2 đồ vật. Hãy hỏi trẻ: “Chúng giống hay khác nhau?”

Hãy kết nối tình huống này với sinh hoạt hàng ngày của trẻ (vd: trong suốt buổi chơi điện tử, ca hát...). Ví dụ: “Hãy mang cho mẹ cái đĩa giống như cái này”, “Hãy mang cái khác với cái này”, “Hãy tô màu cái của con giống như của mẹ”, “Hãy tô màu khác với màu mẹ tô”.

Bước 4: Làm theo phương pháp nêu trên và hỏi trẻ: “Vì sao chúng khác nhau?” hoặc “Vì sao chúng giống nhau?”. Trẻ trả lời: “Vì chúng đều là giày” hoặc “vì chiếc này là giày còn kia là trái táo”.

Bước 5: Sử dụng những đồ vật giống nhau ở điểm này nhưng khác nhau ở những điểm khác. Trẻ cần trả lời cả 2 câu hỏi: “Chúng giống nhau thế nào?” và “chúng khác nhau thế nào?”. Ví dụ: một mô hình màu xanh và màu đỏ, 2 con thú, hộp chì màu và cây viết chì...

Tính chất
Chủng loại
Chức năng

GIỚI TỪ (Prepositions)

Mục tiêu:

1. Dạy trẻ về mối quan hệ giữa đồ vật và vị trí nó đang nằm.
2. Dạy trẻ cách xây dựng ngôn ngữ
3. Cung cấp cho trẻ phương tiện để tìm ra nơi cất giấu hoặc đặt đồ vật
4. Dạy cho trẻ khái niệm về từ : “ở đâu?”

Phương pháp:

Đây là chương trình học khá khó khăn với trẻ. Nếu bạn không gặt hái được thành công như mong muốn, bạn hãy cố gắng trì hoãn thực hiện điều này trong một thời gian ngắn.

Điều quan trọng là hãy thực hiện việc giảng dạy này một cách vui vẻ. Hãy sáng tạo trong việc sử dụng các đồ vật và phương pháp để giới thiệu với trẻ. Ví dụ như, hãy biến điều này thành một trò chơi về các con thú và sử dụng các lồng/chuồng để đặt con thú vào trong, ở bên cạnh, hoặc phía sau. Các ví dụ khác:

Trò chơi nông trại với nhiều loại thú khác nhau
Lâu đài với nhiều hình dáng
Khung cảnh biển
Ngôi nhà búp bê
Bến xe buýt của trường

Hãy chọn ra các đồ vật như cái hộp, cái ly hoặc một cái xô. Đồ vật này phải có ít nhất 2 cạnh để sử dụng. Ví dụ, chiếc ly có thể sử dụng phía trong và hướng bên cạnh. Sử dụng đồ vật có thể di chuyển hoặc món đồ chơi nhỏ để đặt ở những nơi khác nhau như là ở trong, phía dưới.. Vật này cần được thay đổi thường xuyên trong suốt quá trình thực tập. Điều này có thể được thực hiện bằng việc yêu cầu trẻ đặt các đồ vật có thể di chuyển trên ghế hoặc bàn (vd: đặt một vật gì đó ở dưới gầm bàn).

Một khi trẻ đã quen với các góc cạnh của chiếc bàn, hãy chuyển khái niệm này sang sách, các nơi chốn quanh căn nhà và ở bên ngoài.

Bước 1:

Sắp xếp tranh vẽ. Sử dụng các tranh vẽ có nhiều vị trí khác nhau (vd: đưa bé ngồi phía trên hoặc ở dưới gầm bàn). Đặt 2 tranh vẽ mô tả cùng 1 người nhưng ở nhiều vị trí khác nhau. Đưa cho trẻ xem một bức tranh có nhiều người khác nhau ở trong cùng 1 vị trí và nói hãy đặt lên trên”.

Bước 2:

A) Sự chọn lựa. Như là bước đầu, điều này sẽ giúp dạy trẻ khái niệm về ở trên và bên cạnh một đồ vật. Đặt một vật nào đó trước mặt trẻ và yêu cầu trẻ chạm vào phía trên và bên cạnh vật đó. Sử dụng phương pháp hướng dẫn phân biệt đơn giản. Hãy gợi ý bằng việc sử dụng các cử chỉ để làm mẫu và rủ trẻ cùng bạn thực hiện hành vi vui nhộn này.

b) Dạy trẻ cách đặt một vật có thể di chuyển ở phía trên và bên cạnh một đồ vật. Sử dụng các đồ vật có thể di chuyển và sử dụng các đồ vật khác nhau cho mỗi lần thực tập. Hãy thêm vào một số vị trí khác sau khi trẻ đã hiểu được vị trí ở trên và bên cạnh.

Trình độ khởi đầu:

Ở trên	Bên cạnh
Ở trong	Ở phía dưới

Trình độ nâng cao:

Phía sau	Phía trước
Kế bên	Ở giữa

Phương cách để biến việc giảng dạy này thành một điều vui thú đối với trẻ là người đặt ra câu hỏi là người mà trẻ thích nói chuyện. Yêu cầu người này hỏi trẻ về vị trí của một nơi chốn nào đó (vd: Xin lỗi, cho tôi hỏi làm sao đi qua phía sau chiếc ghế?) Trẻ có thể làm hoặc nhìn người này đi về nơi mà người đó hỏi.

Một ý kiến khác là sử dụng vật nào đó. Hãy yêu cầu trẻ đặt vật gì đó vào một nơi cụ thể nào đó (vd: đặt búp bê lên trên bàn).

Trò chơi định hướng: Sử dụng ghế hoặc một vài đồ vật khác có vị trí rõ ràng (vd: trên, dưới, phía sau...). Sau đó đặt chiếc tách hoặc vật gì đó vào những vị trí khác nhau và giấu một vật gì đó dưới đồ vật này. Yêu cầu trẻ nhìn vào phía trên/dưới/phía sau chiếc ghế. Nếu trẻ tìm ra đúng chiếc ly cần tìm, trẻ sẽ tìm ra vật được giấu trong chiếc ly.

Đối với vị trí phía trước và sau, hãy sử dụng các đồ vật có phía trước và sau rõ ràng. Một chiếc ghế là vật phù hợp để sử dụng nhưng chiếc hộp thì không. Điều này có thể được thực hiện với 2 con vật đứng trước và sau. Yêu cầu trẻ chỉ ra con vật nào ở phía trước và con vật nào phía sau.

Nhìn chung, bạn có thể yêu cầu trẻ tiếp tục trò chơi tìm kiếm kho báu bằng hình thức giấu các đồ vật này ở nhiều nơi khác nhau: ở trong, phía dưới, ở trên...

- Bước 3: Yêu cầu trẻ tự đặt mình ở nhiều nơi chốn khác nhau để tìm ra vật gì đó. Ví dụ: hãy bò dưới gầm bàn, đứng lên ghế, đi vào nơi để giỏ giặt đồ, trốn sau lưng mẹ.
- Bước 4: Phân biệt vị trí của các vật trong tranh
- Bước 5: Mô tả đồ vật 3 chiều. Sử dụng đồ vật có thể di chuyển, mô tả nhiều vị trí khác nhau và hỏi trẻ : ‘Vật này ở đâu?’.
- Bước 6: Mô tả đồ vật 2 chiều. Sử dụng tranh vẽ mô tả vị trí.

ĐẠI TỪ (Pronouns)

Mục tiêu:

1. Dạy cho trẻ về mối liên hệ giữa trẻ và môi trường sống bên ngoài.
2. Dạy trẻ về khối ngoại ngữ liên kết
3. Phát âm ngôn ngữ phù hợp hơn
4. Dạy trẻ khái niệm “ai”

Phương pháp:

Lúc đầu, trẻ sẽ được giảng dạy để đáp lại câu hỏi về đại từ. Giáo viên sẽ dạy trẻ cách tự chạm vào cơ thể mình hoặc cơ thể của giáo viên (vd: hãy chạm vào mũi của con). Lời gợi ý có thể bao gồm việc giáo viên đưa tên của trẻ vào lời hướng dẫn và dần giảm đi điều này cho đến khi đại từ được đưa ra. Ví dụ, “Hãy chạm vào mũi của Giáo viên” hoặc “hãy chạm vào tay của bạn của con”. Lúc đầu, bạn không nên gọi tên quá nhiều thành phần trên cơ thể mình. Khi trẻ đã quen với đại từ, bạn có thể nêu tuần tự tên gọi của các thành phần trong cơ thể. Một khi trẻ đã hiểu rõ về đại từ, hãy tiếp tục mô tả cách sử dụng đại từ.

Việc sử dụng các đồ vật vô giác cũng là một phương cách tốt, như là những con vật trong hoạt hình (mũi của chuột Mickey, mũi của giáo viên). Việc chơi đùa với bạn bè hoặc búp bê cũng giúp cho việc dạy cách phát âm đại từ chỉ người thứ ba như của anh ta và của cô ta.

Chương trình mô tả và gọi tên đại từ ngôi thứ nhất và thứ hai (vd: tôi, bạn) sẽ không được giảng dạy nhập lại làm một mà phải chờ đến khi trẻ hiểu được rõ ràng từng ngôi đại từ. Điều này giúp giảm thiểu sự nhầm lẫn về các ngôi đại từ.

Tiêu chuẩn tham gia:

Trẻ đã hiểu được tên gọi các bộ phận cơ thể và mở rộng ngôn ngữ I, sử dụng ít nhất 2 ngữ câu (việc mở rộng Ngôn Ngữ I sẽ được mô tả ở chương tiếp theo). Đối với trẻ chậm nói, trẻ cần phải hiểu được sự khác biệt của đồ vật hoặc tính chất của một đồ vật.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ có thể đưa ra 8/10 câu trả lời đúng. Điều này cần được lập lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Đại từ sở hữu:

- a. Của John và của trẻ
- b. Là của John và của bạn

- c. John của tôi và John của bạn
- d. Cửa tôi và của bạn
- e. Cửa anh ta và của cô ta
- f. Bức tranh của anh ta và bức tranh của cô ta
- g. Cửa họ/của chúng ta/của bạn
- h. Bức tranh của họ/của chúng ta/củabạn
- i. Điều này/điều kia/những điều này/những điều kia

Đối với bước này bạn có thể sử dụng những đồ vật ngoài cơ thể bạn. Ví dụ, hãy đặt 2 thanh kẹo lên bàn. Thanh kẹo này là “của tôi” và cái kia là “của bạn”. Giáo viên có thể nói : “Hãy ăn thanh kẹo của tôi”. Nếu trẻ làm đúng, trẻ sẽ được ăn kẹo.

Bước 2:

Đại từ chỉ vật.

- a. Tôi và bạn (hãy chỉ cho tôi)
- b. Anh ta và cô ta (hãy đưa...cái đó cho cô ta)

Bước 3:

Đại từ mô tả. Giáo viên sẽ chạm vào cơ thể/quần áo của trẻ hoặc của một thành viên khác và hỏi : “Cái này của ai?”

- a. Sở hữu – Cửa tôi và của bạn
GV: Mũi của ai
Trẻ (T): Cửa con
- b. Sở hữu – Cửa anh ấy và của cô ấy
GV: Giày của ai?
T: Cửa cô ấy
- c. Sở hữu – Cửa họ và của chúng ta
GV: Bánh của ai?
T: Cửa họ
- d. Chỉ người – Anh ta và cô ta
GV: Điều gì đang xảy ra
T: Anh ta đang....
- e. Chỉ người – Tôi và bạn
GV: Ai có trái banh?
T: Con có
- f. Chỉ người – Họ và chúng tôi

- g. Sự kết hợp của đại từ sở hữu và đại từ chỉ người (Bạn đang chạm vào mũi của tôi)
- h. Cái này/cái đó/những cái này/những cái đó.

MỞ RỘNG NGÔN NGỮ (Expanding Language)

Mục tiêu:

1. Hỗ trợ sự phát triển ngôn ngữ một cách gián tiếp – là sự khởi đầu của khả năng diễn thuyết.
2. Hỗ trợ kỹ năng đàm thoại.
3. Gia tăng khả năng sử dụng ngôn ngữ lưu loát và độ dài của lời nói
4. Gia tăng sự nhận thức và tập trung.

Phương pháp:

Lúc đầu các đồ vật 3 chiều được giới thiệu một cách riêng lẻ. Hãy sử dụng các đồ vật được sử dụng trong phần diễn đạt tên gọi. Giáo viên giới thiệu các đồ vật và yêu cầu trẻ mô tả xem trẻ đã nhìn thấy gì. Lúc đầu, giáo viên có thể đưa ra câu hỏi như : “Con nhìn thấy gì?” Nhưng tốt hơn cả là hãy giảng dạy cho trẻ cách đưa ra lời nhận xét mà không cần phải chờ đến ai hỏi han. Lúc đầu, hãy chỉ yêu cầu trẻ nói ra tên gọi của đồ vật. Sau đó chương trình sẽ được mở rộng bằng cách giới thiệu với trẻ hai hoặc nhiều hơn hai đồ vật và chuyển sang giới thiệu đồ vật 2 – D. Câu trả lời được mong đợi chính là khả năng mô tả về hành vi người trong tranh đang làm và chuyện gì đang được mô tả trong tranh. Kế tiếp, hãy giới thiệu các quyển sách hoặc các tranh vẽ với nhiều ý tưởng có thể rút ra khác nhau. Cuối cùng, hãy chỉ ra đồ vật này cho trẻ thấy. Để gia tăng khả năng đưa ra nhận định của trẻ một cách có hệ thống trong những hoàn cảnh khác nhau, hãy giới thiệu với trẻ những tranh vẽ bắt đầu bằng 1 đồ vật riêng biệt và dần gia tăng số lượng các đồ vật này. Hãy sử dụng băng video như là một giáo trình bổ sung để sử dụng trong quy trình.

Mục tiêu chính của chương trình này là giúp trẻ có thể phát triển khả năng mô tả chi tiết với rất ít lời gợi ý từ giáo viên. Hãy chuyển các lời gợi ý sang các hành vi gợi ý . Điều này giúp gia tăng khả năng tổng hợp hoá và kỹ năng giao tiếp của trẻ.

Tiêu chuẩn tham gia:

Trẻ đã nắm bắt thấu đáo các hành vi ở phần 3 trong phần mô tả tên gọi.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ có thể đưa ra 8/10 câu trả lời đúng. Điều này cần được lập lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

“Cái gì vậy ?”

a. Trả lời bằng 1 từ. Chỉ cho trẻ xem một đồ vật và đặt câu hỏi.

GV: Cái gì vậy?

T: Nói ra tên đồ vật.

b. Trẻ trả lời bằng 1 câu.

GV: Cái gì vậy.

T: Nó là (nói ra tên đồ vật)

Bước 2:

“Con nhìn thấy gì ?”

a. Đặt 1 đồ vật 3 –D lên bàn.

GV: Con nhìn thấy gì?

T: Con nhìn thấy (đồ vật)

b. Đặt nhiều đồ vật 3 – D lên bàn.

GV: Con nhìn thấy gì?

T: Con nhìn thấy cái (tên đồ vật) và (tên đồ vật).

c. Đặt từng đồ vật 3-D quanh phòng, nhìn ra ngoài cửa sổ hoặc đứng bên ngoài phòng.

GV: Con nhìn thấy gì ? (có thể chỉ về một vật nào đó sau đó không chỉ vào vật này nữa).

T: Con nhìn thấy (tên đồ vật).

d. Đặt nhiều đồ vật 3-D quanh phòng, nhìn ra ngoài cửa sổ hoặc đứng bên ngoài phòng.

GV: Con nhìn thấy gì?

T: Con nhìn thấy cái (tên đồ vật) và (tên đồ vật).

e. Đặt từng tranh vẽ 2 – D trên bản bên trái (Con nhìn thấy..)

f. Đặt nhiều tranh vẽ 2 – D trên bản bên trái (Con nhìn thấy..và thấy...)

g. Gọi tên từng đồ vật riêng biệt trong tranh vẽ có nhiều hình đồ vật như là phong cảnh trong một quyển truyện (Con nhìn thấy..)

h. Gọi tên nhiều đồ vật trong tranh vẽ có nhiều hình đồ vật như là phong cảnh trong một quyển truyện (Con nhìn thấy (tên đồ vật) và thấy (tên đồ vật)

Bước 3: Từ vựng (trả lời bằng 1 từ). Bạn có thể yêu cầu trẻ tự trả lời mà không cần phải nói từ đang nếu điều này gây khó khăn cho trẻ, nhưng cần phải nhất quán về đáp án.

GV: Người này đang làm gì?

T: Đang ngủ, đang ăn, đang chạy...

Bước 4: Sự kết hợp giữa ngôn từ và đồ vật – Người này đang làm gì?
Vd: đang lái xe, đang đánh banh

Bước 5: Sự kết hợp giữa chủ ngữ/động từ.
a. Chủ ngữ là danh từ.

GV: Mẹ đang làm gì?

T: Mẹ đang đứng

b. Chủ ngữ là đại từ

GV: Anh ta đang làm gì?

T: Anh ta đang ngủ

c. Trẻ trả lời bằng đại từ.

GV: Điều gì đang diễn ra trong bức tranh này?

T: Anh ta đang ngủ.

Bước 6: Tính từ/chủ thể – câu trả lời là một ngữ

GV: Cái gì đây?

T: Cái xe tải màu vàng.

Bước 7: Tính từ/tính từ / chủ thể - câu trả lời là một ngữ

GV: Cái gì đây?

T: Trái banh to màu đỏ.

Bước 8: Sự kết hợp của chủ từ/động từ/chủ thể
a. Chủ từ là danh từ.

GV: Cô gái đang làm gì?

T: Cô gái đang hôn em bé.

b. Trẻ đáp lại bằng danh từ.

GV: Điều gì đang xảy ra trong bức tranh này?

T: Cô gái đang hôn em bé.

c. Đại từ là chủ ngữ.

GV: Cô gái đang làm gì?

T: Cô gái đang đá trái bóng.

d. Trẻ trả lời bằng đại từ.

GV: Điều gì đang xảy ra trong bức tranh này?

T: Cô gái đang đá trái bóng.

Bước 9:

Tính từ/chủ thể – câu trả lời là 1 câu

- a. Cái gì đây? (Nó là chiếc xe tải màu vàng)
- b. Con nhìn thấy gì? (Con nhìn thấy một trái banh to)
- c. Con có gì? (Con có một con ngựa màu nâu)

Bước 10:

Tính từ/tính từ / chủ thể – câu trả lời là 1 câu

- a. Cái gì đây? (Nó là một chiếc xe tải nhỏ màu vàng)
- b. Con nhìn thấy gì? (Con nhìn thấy một trái banh to màu đỏ)
- c. Con có gì? (Con có một con ngựa to màu nâu)

Bước 11:

Tính từ/ Chủ từ / Giới từ/ Chủ từ

Vd: chiếc xe tải màu xanh trên bàn

Bước 12:

Sự kết hợp của chủ từ/động từ/chủ thể chỉ đồ vật.

Bước 13:

Đa dạng hoá ngôn ngữ đối với các tình huống hàng ngày.

THÌ ĐỘNG TỪ (Verb Tense)

Mục tiêu:

1. Cung cấp cho trẻ khả năng ngôn ngữ để mô tả các sự việc đã xảy ra trong quá khứ và nhận biết các sự kiện sẽ xảy ra trong tương lai.
2. Gia tăng nhận thức về mối liên hệ tạm thời của các sự kiện.

Phương pháp:

Hỏi trẻ các câu hỏi về hành động ở nhiều thì khác nhau. Hãy sử dụng các hành vi đang xảy ra hoặc tranh ảnh.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng biện pháp mô tả, gợi ý. Dần giảm đi những lời gợi ý này cho đến khi trẻ có thể tự thực hiện hành vi phân biệt này.

Tiêu chuẩn tham gia:

Trẻ phải nắm bắt các động từ có tính mô tả.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ có thể đưa ra 9/10 câu trả lời đúng. Điều này cần được lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Thì hiện tại.

GV: Người nào đó đang... (làm điều gì đó)

GV2: Chỉ một bức tranh mô tả hành động. “Điều gì đang xảy ra?”

T2: Người này đang ... (làm gì điều gì đó).

GV3: Mô tả một hành vi. “Tôi đang làm gì vậy?”

T3: Bạn đang làm..

GV4a: Mô tả một hành động. “Hãy làm điều này”

T4a: Làm theo hành động đó.

GV4b: Ngay khi trẻ bắt đầu hành động hãy ngưng lại hành động này của trẻ, yêu cầu trẻ tiếp tục thực hiện hành động. “Con đang làm gì vậy?”

T4b: Con đang làm....

Bước 2:

Thì quá khứ. Hãy bắt đầu với một động từ quy tắc, sau đó với động từ bất quy tắc.

GV: Mô tả một hành động. “Hãy làm điều này”

T: Bắt chước hành động.

GV: Ngay khi trẻ bắt đầu hành động hãy ngưng lại hành động này của trẻ, yêu cầu trẻ tiếp tục thực hiện hành động. “Con đang làm gì vậy?”

T: Con đang làm..

GV: Yêu cầu trẻ ngưng lại một hành động. Ngưng lại. “Con đã làm gì?” (Nhấn mạnh về hành động đã làm như là lời gợi ý cần được giảm dần đi).

T: Tôi đã làm...

GV: Ngẫu nhiên luân chuyển các câu hỏi về những điều trẻ đã làm trong quá khứ và hiện tại.

T: Trẻ sử dụng đúng thì trong câu trả lời.

GV: Sử dụng thú bông, búp bê hoặc các người hỗ trợ khác. Hãy yêu cầu người này thực hiện một hành động. “Người này đang làm gì?”

T: Người đó đang làm....

GV: Yêu cầu người này ngưng lại hành động. Ngưng một lúc. Người này đã làm gì?

GV: Người đó đã làm...

GV: Ngẫu nhiên luân chuyển các câu hỏi về những điều người khác đã làm trong quá khứ và hiện tại.

T: Trẻ trả lời sử dụng đúng động từ.

GV: Hãy cho trẻ xem tranh vẽ một hành động. “Người đó đang làm gì?”

T: Người này đang làm...

GV: Ưp bức tranh xuống. Ngưng lại. “Người đó đã làm gì?”

T: Người đó đã làm.....

GV: Ngẫu nhiên luân chuyển các câu hỏi về những điều người khác đã làm trong quá khứ và hiện tại.

T: Trẻ trả lời sử dụng đúng động từ.

Bước 3:

Thì tương lai. Sử dụng thì “sắp sửa...” để bắt đầu. Sau đó bạn có thể dạy đến ngữ “sẽ...” (điều này không được sử dụng thường xuyên trong ngôn ngữ hàng ngày).

Đối với các trường hợp thực hành, GV có thể sử dụng các thẻ thể hiện 3 bước khác nhau. Ví dụ: 1) Một người nhìn vào trái chuối; 2) Một người lột vỏ chuối; 3) Trái chuối đã lột được đặt ở trên bàn đặt trước mặt trẻ.

GV1a: Chỉ vào tranh vẽ thứ 1. “Người này sắp làm gì?”

Ta: Người này sẽ làm.....

GV1b: Chỉ vào tranh vẽ thứ 2. “Người này đang làm gì?”

T1b: Người này đang làm..

GV1c: Chỉ vào tranh vẽ thứ 2. “Người này đã làm gì?”

T1c: Người này đã làm...

GV2: Ngẫu nhiên luân chuyển thì quá khứ, hiện tại và tương lai. Đưa cho trẻ xem một hình vẽ. “Hãy nói cô nghe về bức tranh”.

T2: Trẻ trả lời và sử dụng đúng thì của từ.

GV3: Yêu cầu trẻ thực hiện một hành động. Trì hoãn việc bắt đầu hành động của trẻ. “Bạn sắp làm gì?”

T3: Tôi sắp làm..

GV3b: Để trẻ thực hiện hành động mà trẻ muốn làm. Trong khi trẻ đang làm hành động này, hãy hỏi trẻ “Bạn đang làm gì?”

GV3c: Hãy ngưng lại một lúc sau khi trẻ thực hiện xong hành động này. “Bạn đã làm gì?”

T3c: Tôi đã làm....

GV4: Ngẫu nhiên luân chuyển thì quá khứ, hiện tại và tương lai diễn tả về hành động của trẻ. Điều này được thực hiện bằng cách đưa ra các câu hỏi ngẫu nhiên đối với bước a và b với câu hỏi SD3 ở trên nhằm tránh việc trẻ có thể đoán được câu hỏi sắp đặt ra.

T4: Trẻ trả lời thành câu và sử dụng đúng thì.

GV5a: Để trẻ yêu cầu một người khác thực hiện một hành động. Trì hoãn việc thực hiện hành động này và hỏi “ Người này sẽ làm gì?”

T5a: Người này sẽ làm....

GV5b: Để người được yêu cầu thực hiện hành động đó. Trong khi người này đang hành động, hãy hỏi “Người đó sắp làm gì?”

T5b: Người đó sắp làm...

GV5c: Hãy ngưng lại một lát sau khi hành động này đã hoàn tất. “Người đó đã làm gì?”

T5c: Người đó đã làm..

GV6: Ngẫu nhiên luân phiên việc mô tả các hành động ở quá khứ, hiện tại và tương lai. Điều này được thực hiện ngẫu nhiên với bước SD5 ở trên nhằm tránh việc trẻ có thể đoán được câu hỏi sắp đặt ra.

T6: Trẻ trả lời thành câu và sử dụng đúng thì.

ĐẠI TỪ SỐ NHIỀU

(Plurals)

Mục tiêu:

1. Gia tăng tính chính xác của việc sử dụng văn phạm
2. Thiết lập nhận thức về số lượng

Phương pháp:

Trẻ sẽ được giới thiệu nhiều sự chọn lựa đồ vật khác nhau để có sự sắp đặt của từ đơn và đại từ số nhiều.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng biện pháp mô tả, gợi ý. Dần giảm đi những lời gợi ý này cho đến khi trẻ có thể tự thực hiện hành vi điều này.

Tiêu chuẩn tham gia:

Học xong phần phân biệt to và nhỏ, nhiều và ít

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ có thể đưa ra 8/10 câu trả lời đúng. Điều này cần được lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Hành vi phân biệt. Giới thiệu với trẻ 2 loại đồ vật. Một đồ vật có một khối hình. Đồ vật kia có 2 khối hình. Hãy yêu cầu trẻ “chạm vào 1 khối hình” và “chạm nhiều khối hình”. Điều này cần được thực hiện với nhiều đồ vật hình khối cũng như với nhiều tranh vẽ mô tả.

Bước 2:

Gọi tên đồ vật. Hãy chỉ cho trẻ loại đồ vật có một hoặc nhiều phụ kiện đính kèm (vd: xe hơi). Hỏi trẻ “cái gì đây?”. Trẻ cần trả lời là “một chiếc xe hơi” hoặc “nhiều chiếc xe hơi”.

Bước 3:

Mô tả động từ. Hãy chỉ cho trẻ nhiều tranh vẽ mô tả hành động và hỏi trẻ câu hỏi đòi hỏi phải dùng đến động từ. Hãy đưa danh từ vào câu hỏi.

- Cha con ăn gì vào buổi sáng?
- Máy đưa bé kia đang làm gì?
- Trẻ con sống ở đâu?

Bước 4:

Mở rộng văn phạm. Một khi trẻ đã có được khái niệm cơ bản về từ đơn và từ số nhiều, hãy dạy trẻ cách nói hoàn chỉnh một câu với nhiều ngữ khác nhau.

- Cái gì vậy? Đó là xe hơi
- Đó là những cái gì vậy? Đó là những chiếc xe hơi.

- Con nhìn thấy gì? Con thấy một chiếc xe hơi
- Con nhìn thấy gì? Con thấy nhiều chiếc xe hơi.

Bước 5:

Dạy trẻ cách ghép động từ với chủ từ đơn và chủ từ số nhiều. Cho trẻ xem nhiều tranh vẽ mô tả hành động của người và hỏi: “Chuyện gì đang xảy ra?”

- Đứa bé đang bơi
- Những đứa con trai đang bơi
- Mẹ đang vẫy tay
- Mẹ và cha đang vẫy tay

Bước 6:

Viết. Trẻ điền vào chỗ trống của câu, sử dụng từ đơn và số nhiều cho danh từ và động từ.

CON KHÔNG BIẾT

(I don't know)

Mục tiêu:

1. Cung cấp ý nghĩa của việc trả lời câu hỏi khi trẻ không biết câu trả lời
2. “Con không biết” sẽ trở thành câu trả lời của miệng để tìm kiếm thêm thông tin.
3. Giảm đi tính máy móc khi trả lời (điều này thường xảy ra khi trẻ không biết trả lời câu hỏi).
4. Giúp giáo viên có được phương cách để làm rõ những khiếm khuyết trong kiến thức củatrẻ.
5. Giảm thiểu việc “đoán mò”.

Phương pháp:

Mục tiêu là để trẻ nói câu: “Con không biết” khi được hỏi tên hoặc chức năng của một vật không biết đến. Hãy yêu cầu trẻ làm rõ nhiều chủng loại đồ vật mà trẻ biết cũng như đồ vật mà trẻ không biết. Hãy gợi ý để trẻ nói “con không biết” khi được hỏi về những điều mà trẻ không biết. Thật ra, trẻ nên được dạy cách hỏi tên của đồ vật mà trẻ không biết (vd: đó là cái gì?)

Bước 1:

Trẻ được yêu cầu để làm rõ nhiều đồ vật mà trẻ biết cũng như không biết. Trẻ được gợi ý để nói “Con không biết” khi được hỏi về tên của một đồ vật mà trẻ không biết. Nếu trẻ cố gắng để tìm ra tên của đồ vật này và tên gọi được tìm ra là không đúng, hãy nói với trẻ “đừng đoán mò”.

Khi câu nói “con không biết” được thiết lập, hãy thực hiện nhiều tình huống thực hành với các đồ vật mà trẻ đã biết. Điều quan trọng là hãy khen ngợi khi trẻ nói đúng tên đồ vật mà trẻ biết và cũng như khi trẻ nói “con không biết”. Ngược lại, trẻ có thể gọi tên đồ vật mà trẻ biết cũng như nói “con không biết”.

- a. SD: Cái gì vậy? Con không biết
- b. SD: Ai vậy? Con không biết
- c. SD: Ở đâu vậy? Con không biết.

Bước 2:

Trẻ cần được dạy để hỏi người khác tên gọi của một đồ vật. Hãy cho trẻ xem nhiều đồ vật hoặc tranh vẽ. Hãy yêu cầu trẻ gọi tên của những đồ vật mà trẻ biết. Đối với những gì trẻ không biết, trẻ nên đặt ra các câu hỏi sau:

- a. Cái gì vậy?
- b. Ai vậy?
- c. Ở đâu vậy?

Bước 3:

Hãy yêu cầu trẻ những câu hỏi mà trẻ không biết câu trả lời.
(vd: con sẽ ăn gì vào chiều nay?). Lúc đầu, hãy đưa ra những câu hỏi có liên quan đến sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Dần dần có thể đặt ra với trẻ nhiều câu hỏi hàm chứa những thông tin chung chung. **ĐIỀU QUAN TRỌNG LÀ THÔNG TIN PHẢI MANG TÍNH CỐ ĐỘNG VÀ PHÙ HỢP VỚI ĐỘ TUỔI CỦA TRẺ.**

Bước 4:

Hãy sử dụng ngôn ngữ đa dạng. Hãy hỏi trẻ câu hỏi không liên quan gì đến trẻ và dạy trẻ cách nói “Con không biết” “Con đã nói gì vậy?”, “Con có thể lặp lại câu nói đó được không?” hoặc những ngữ thông thường khác.

KHẢ NĂNG ĐÀM THOẠI – TRUNG GIAN

(Conversation – Intermediate)

Mục tiêu:

1. Phát triển phương tiện giao tiếp xã hội
2. Kéo dài thời gian phát biểu
3. Dạy các phương pháp đàm thoại
4. Gia tăng khả năng hoà nhập với bạn bè
5. Dạy trẻ cách gia nhập và trả lời câu hỏi của người khác.

Phương pháp:

Mục tiêu là để trẻ học kỹ năng đàm thoại. Lúc đầu, trẻ sẽ học cách để trả lời những câu hỏi đơn giản. Dần dần, các câu hỏi này cần được mở rộng thêm về ngôn ngữ và đòi hỏi kỹ năng đàm thoại phức tạp hơn.

Câu hỏi đặt ra cần phù hợp với độ tuổi của trẻ và là những câu hỏi mà bạn bè trẻ thường hỏi trẻ. Hơn nữa, câu trả lời cũng cần phù hợp với độ tuổi của trẻ. Để trả lời câu hỏi “Con có khoẻ không?” thay vì nói “Khỏe, cảm ơn”, hãy dạy trẻ câu trả lời đơn giản hơn là “Khỏe”, “Tốt”. Từ đó, điều cần thiết là phải nhận ra phương cách làm rõ mục đích của cuộc nói chuyện của những đứa trẻ với nhau.

Bước 1:

Trả lời các câu hỏi thất – mở.

- a. Con tên gì?
- b. Con bao nhiêu tuổi?
- c. Con yêu ai? Ai yêu con? Yêu thế nào?
- d. Con học ở đâu?
- e. Ai là giáo viên của con?
- f. Những đứa trẻ nào ở trong lớp của con vậy?
- g. Con sống ở đâu?
- h. Số điện thoại của con là số mấy?
- i. Nhà con có màu gì?
- j. Con mèo của con tên gì?
- k. Bà con sống ở đâu?
- l. Tóc con có màu gì?

Bước 2:

Hãy trả lời những câu hỏi về chủ từ.

- a. Con thích ăn gì?
- b. Con thích uống gì?
- c. Con thích màu gì?
- d. Chương trình TV mà con thích xem là gì?
- e. Con thích làm gì ở trường?
- f. Con thích ăn gì khi tan trường?

- Bước 3: Trả lời câu hỏi Có/Không
- Con có anh trai không?
 - Con có chị gái không?
 - Con có nuôi con vật nào không?
 - Con có thích chơi đá banh không?
 - Con là trai hay gái?
 - Con có đeo mắt kính không?
 - Xe của mẹ con màu xanh phải không?
 - Con thích ăn pizza không?
 - Con có xe đạp không?
- Bước 4: Câu hỏi mang tính đối thoại
- Người (nào đó) ở đâu?
 - Thời tiết thế nào?
 - Con ăn gì vào buổi sáng?
 - Con đang làm gì vậy?
- Bước 5: Trả lời câu hỏi mang tính chọn lựa.
- Con muốn ăn kem dâu hay kem chocolate?
 - Con chó này to hay nhỏ?
- Bước 6: Đặt câu hỏi đáp trả.
- Con khỏe không ?(Khỏe, còn bạn thì sao?)
 - Con tên gì? (Trẻ, còn bạn tên gì?)
 - Con bao nhiêu tuổi? (5, còn bạn bao nhiêu tuổi?)
 - Con ăn gì tối qua? (Mì ống và rau salad. Còn bạn ăn gì tối qua?)
- Bước 7: Câu nói/câu nói
- Tôi đang mặc áo màu xanh (Còn tôi mặc áo màu đỏ)
 - Tôi đang cắm cây viết chì (Còn tôi đang cắm gôm)
 - Tên của tôi là Ron (Tôi tên là Học sinh)
 - Tôi thích chơi bóng rổ (Tôi thích bóng rổ)
- Bước 8: Câu nói/Câu hỏi
- Tôi đã đi xem phim. (Bạn xem phim gì?)
 - Tôi có một con chó (Tên nó là gì?)
 - Tôi đã có một ngày cuối tuần vui vẻ (Con đã làm gì?)
 - Bóng rổ là môn thể thao mà tôi thích nhất (Đội bóng bạn ưa thích là gì?)
- Bước 9: Câu nói khẳng định/Câu nói phủ định

- a. Tôi thích hamburgers (Tôi không thích hamburger. Tôi thích xúc xích)
- b. Tôi thích tắm biển (Tôi không thích tắm biển. Sóng lớn quá)

Bước 10:

Câu nói/Câu nói/Câu hỏi

- a. Tôi thích kem. (Tôi thích bánh ngọt và kem, bạn có thích bánh ngọt không?)
- b. Tôi ghét ủ đồ (Tôi ghét đi đổ thùng rác. Còn bạn?)
- c. Tôi thích phim Những người bạn (Tôi thích phim Simpson. Bạn có thích phim này không?)
- d. Tôi sắp đi xem phim (Tôi cũng vậy. Bạn xem gì thế?)
- e. Đối với những câu chuyện, bộ phim, hãy hỏi : “Bạn có thích đoạn khi mà”

ĐẶT CÂU HỎI (Asking Questions)

Mục tiêu:

1. Gia tăng nhận thức của trẻ về môi trường và hành động mà người khác đang làm.
2. Cung cấp phương tiện để tìm ra thông tin.

Phương pháp:

Một tình huống được dựng nên để buộc trẻ phải đặt ra câu hỏi. Sẽ có một vài giải thưởng trong việc đặt ra câu hỏi. Mục tiêu là để yêu cầu trẻ đặt ra những câu hỏi về những sự kiện đang xảy ra.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng biện pháp mô tả, gợi ý. Dần giảm đi những lời gợi ý này cho đến khi trẻ có thể tự thực hiện hành vi điều này

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ đưa ra khoảng 4/5 câu hỏi mà không cần đưa ra lời gợi ý nào. Điều này có thể lặp lại với hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

a/ Cái này là cái gì? Cái đó là cái gì? Hãy sắp xếp sao cho trẻ nhìn thấy một vài đồ vật mà trẻ không biết. Lúc đầu, hãy đặt vật này ở nơi đặc biệt và sau mỗi lần thực hành bạn hãy di chuyển vị trí đồ vật này. Hãy yêu cầu trẻ đặt ra các câu hỏi phù hợp. Hãy lập lại các tình huống thực hành này khi cần thiết. Sau khi trẻ đã bắt kịp tình huống này, hãy bắt đầu luân chuyển đồ vật sang nhiều vị trí và nơi chốn khác nhau sau mỗi lần thực tập.

b/ Lấy đi một vài đồ vật (một vài đồ vật trẻ biết, một vài đồ vật trẻ không biết) và hỏi trẻ “Con nhìn thấy gì?”. Trẻ gọi tên đồ vật và hỏi “Đó là cái gì vậy?” khi trẻ nhìn thấy đồ vật mà trẻ không biết.

Bước 2:

Ai vậy ? Hãy đưa cho trẻ xem hình vẽ của một số người, một vài người trẻ biết và một vài người trẻ không biết. Hãy bắt đầu bằng câu hỏi “Đây là ai?”, nhưng hãy giảm dần câu hỏi này và chuyển nó thành lời giải thích. Ví dụ, khi bạn đưa ra một bức tranh và nói “Ồ, hãy nhìn vào hình này”. Nếu đây là người mà trẻ không biết, trẻ nên hỏi “Đây là ai?”

a. Bước 3 : Ở đâu vậy? Hãy giấu một vật gì đó trong phòng. Hãy nói với trẻ, “Có một vật được để trong phòng”. Khi trẻ hỏi bạn vật đó nằm ở đâu, hãy chỉ cho trẻ hoặc hướng dẫn trẻ sẽ tìm thấy vật này ở đâu. Một cách nói khác là hãy nói “Mẹ biết đó” và yêu cầu trẻ đi tìm mẹ (hoặc một ai đó).

- b. Yêu cầu trẻ làm một công việc gì đó, nhưng không đưa cho trẻ vật dụng để thực hiện công việc này. Trẻ cần hỏi “(Vật đó) ở đâu?”
- c. Hãy đặt một vài đồ vật trên bàn. Yêu cầu trẻ đưa vật đó cho bạn. Nếu đồ vật mà bạn yêu cầu đang nằm trên bàn, trẻ cần mang đến cho bạn. Nếu không, trẻ cần hỏi bạn : “Vật đó ở đâu?”

Bước 4: Bạn đang làm gì vậy? Giáo viên quay lưng lại với trẻ. Trẻ được gợi ý để hỏi, “Bạn đang làm gì vậy?”

Thổi bong bóng
Vẽ tranh
Chơi đồ chữ

Bước 5: Cái gì ở trong đó? Giáo viên đặt vật gì đó vào trong hộp, lắc chiếc hộp chứa vật này trước mặt trẻ. Nói cho trẻ biết có vật gì đó trong hộp.

Bước 6: Bạn sắp đi đâu vậy? Giáo viên đứng dậy và rời khỏi phòng. Hãy làm điều này sao cho tạo sự chú ý nơi trẻ. Hãy gợi ý để trẻ hỏi “Cô đi đâu vậy?”. Giáo viên đưa ra một câu trả lời thật hay và rủ trẻ cùng đi với mình đến:

Nhà bếp (để lấy nước uống)
Đi ra ngoài...

Bước 7: Ai có nó? Nói với trẻ “(một ai đó) đang có vật đó”.

Bước 8: Chuyện gì vậy? Giáo viên ngồi cạnh bên trẻ và khóc hoặc thở dài thườn thượt.

- Tôi làm gãy cây viết chì.
- Không có ai chơi với tôi cả (nhắm tay trẻ và cùng chơi đùa).
- Tôi cần giúp đỡ (với một công việc đơn giản mà trẻ thích làm)
- Tôi nhớ bạn (hãy ôm tôi đi)
- Con chó của tôi còn mãi ngủ (hãy đánh thức nó dậy đi).

Một số câu hỏi phụ:

- Chiếc hộp ở đâu?
- Mẹ ở đâu?
- Máy giờ rồi?
- Tôi có thể làm điều này không? Tôi có thể chơi đùa không?
- Ai đó ? (khi ai đó gõ cửa, bước vào..)
- Bạn làm điều đó như thế nào?

- Tôi nên làm gì đây?
- Tôi nên làm thế nào đây?

SỰ SẮP XẾP THỨ TỰ

(Sequencing)

Mục tiêu:

1. Gia tăng sự nhận biết của trẻ đối với các sự kiện xảy ra trong cuộc sống hàng ngày.
2. Phát triển kỹ năng giải quyết tình huống.
3. Thiết lập sự hiểu biết của trẻ về nguyên nhân và kết quả.
4. Gia tăng sự nhận thức về xã hội và môi trường xung quanh.
5. Mở rộng khả năng diễn đạt ngôn ngữ.
6. Phát triển kỹ năng kể chuyện.

Phương pháp:

Sử dụng các bưu thiếp có hình vẽ, hoặc sử dụng các bưu thiếp có số thứ tự. Hãy bắt đầu với 3 bưu thiếp. Chọn ra hình vẽ thể hiện rõ ràng tiến triển của hành động. Viết một câu mô tả hình ảnh này ở phía sau để tham khảo. Mỗi bưu thiếp có 1 câu mô tả chung về cảnh vật thể hiện trên bưu thiếp. Mục tiêu là để trẻ sắp xếp các bưu thiếp này theo thứ tự. Hãy sử dụng vị trí từ trái sang phải trên chiếc bàn đặt trước mặt trẻ. Sau khi đã sắp xếp các thẻ này theo thứ tự, hãy yêu cầu trẻ kể một câu chuyện. Mục đích là để giới thiệu với trẻ về quy trình kể một câu chuyện đơn giản sử dụng các tranh vẽ như lời gợi ý.

Hãy biến việc sắp xếp các chuỗi tranh vẽ này thành một hành vi vui vẻ và thú vị để gia tăng sự thích thú của trẻ đối với hành vi này. Bạn có thể tự làm ra các thẻ của riêng mình bằng cách cắt ảnh từ các quyển truyện tranh hoặc chụp hình trẻ và những người thân quen của trẻ. Điều này giúp phát triển và đa dạng hoá kỹ năng của trẻ.

Tiêu chuẩn tham gia:

Trẻ cần có kỹ năng phân loại.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ thực hiện được 4/5 hành vi mà không cần đưa ra lời gợi ý nào. Điều này có thể lặp lại với hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

3 Bưu thiếp một lần. Hãy đưa trẻ bưu thiếp thứ nhất, gợi ý để trẻ mô tả hình trong bưu thiếp này. Nói cho trẻ biết đây là tấm bưu thiếp thứ nhất và chỉ cho trẻ nơi đặt bưu thiếp này trên bàn và yêu cầu trẻ đặt bưu thiếp này lên bàn. Đưa cho trẻ xem bưu thiếp thứ hai và cũng làm tương tự, nói cho trẻ biết đây là bưu thiếp tiếp theo. Hãy lặp lại với thẻ thứ ba, nói trẻ biết đây là thẻ cuối cùng. Hãy xem xét lại quy trình này càng nhiều càng tốt cho đến khi trẻ mô tả đúng hình vẽ trong bưu thiếp và tự đặt bưu thiếp lên bàn mà không cần lời gợi ý

Ở điểm này, hãy bắt đầu bằng một chuỗi phương pháp lùi. Đưa cho trẻ bư thiếp đầu tiên, yêu cầu trẻ mô tả hình vẽ trong bư thiếp và yêu cầu trẻ đặt bư thiếp này theo thứ tự. Yêu cầu trẻ đặt bư thiếp phía bên trái của bàn. Đưa cho trẻ 2 bư thiếp còn lại theo thứ tự ngẫu nhiên. Hỏi trẻ “bư thiếp nào sẽ để kế tiếp?”. Hãy hướng dẫn trẻ nếu cần thiết để chọn bư thiếp thứ hai và đặt bư thiếp này xuống cạnh bư thiếp thứ nhất. Sau đó yêu cầu trẻ đặt bư thiếp thứ ba ở cuối hàng. Cuối cùng yêu cầu trẻ kể lại cho bạn nghe về câu chuyện thể hiện trong bư thiếp.

Một khi trẻ đặt đúng thứ tự của các thẻ có hình vẽ, hãy bắt đầu đưa cho thẻ cả 3 thẻ hình một lúc theo thứ tự ngẫu nhiên. Yêu cầu trẻ xếp các thẻ này theo thứ tự. Khi các thẻ này được đặt đúng chỗ, yêu cầu trẻ kể bạn nghe câu chuyện thể hiện trên thẻ.

Ghi chú: Bước 2 và 3 sẽ dễ học hơn đối với trẻ.

- Bước 2: Sắp xếp các thẻ này theo thứ tự chữ cái.
- Bước 3: Sắp xếp các thẻ này theo thứ tự con số.
- Bước 4: Sắp xếp 4 thẻ. Sử dụng phương pháp ở trên để dạy trẻ thứ tự của 4 thẻ hình. Bước 1 là sắp xếp thẻ 3 và 4, sau đó mới sắp xếp thẻ 1 & 2 trên bàn. Bước 2 là sắp xếp thẻ 2, 3 và 4. bước 3 là sắp xếp cả 4 thẻ này.
- Bước 5: Điều gì xảy ra tiếp theo? Khi trẻ đã quen với việc mô tả theo tiến trình sự việc, hãy chỉ vào khoảng trống sau bức tranh nằm cuối và hỏi “Điều gì xảy ra tiếp theo?”. Hãy gợi ý để giúp trẻ có được câu trả lời.
- Bước 6: Thứ tự 5 và 6 thẻ hình
- Bước 7: Sắp xếp 4 đến 6 thẻ theo thứ tự chữ cái
- Bước 8: Sắp xếp – 6 chữ cái theo thứ tự con số.

ĐẦU TIÊN / CUỐI CÙNG (First / Last)

Mục tiêu:

1. Giúp trẻ phát triển khả năng diễn đạt ngôn ngữ theo thứ tự
2. Gia tăng khả năng lưu ý đến mối quan hệ tạm thời giữa các sự kiện.
3. Gia tăng khả năng gợi nhớ đến sự kiện

Phương pháp:

Trẻ được hướng dẫn để thực hiện câu trả lời. Sau đó trẻ được yêu cầu trả lời xem sự kiện nào xảy ra trước, sự kiện nào xảy ra sau.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng biện pháp mô tả, gợi ý. Dần giảm đi những lời gợi ý này cho đến khi trẻ có thể tự thực hiện hành vi điều này

Tiêu chuẩn tham gia:

Trẻ cần có khả năng sắp xếp ngôn từ trong một câu đơn giản và có thể nắm bắt nhiều bước mô tả khác nhau trong lời hướng dẫn.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ cần thực hiện 9/10 câu trả lời đúng mà không cần lời gợi ý nào khi đưa ra 2 chọn lựa, 8/10 câu trả lời đúng khi đưa ra 3 hoặc nhiều hơn sự chọn lựa. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Yêu cầu trẻ sắp xếp 3 hoặc nhiều hơn các thẻ mô tả sự kiện mà trẻ đã học trước đây theo thứ tự đúng.

GV: Chạm thẻ đầu tiên.

T: Chạm vào thẻ nằm ở đầu hàng (luôn nằm ở bên trái)

GV: Chạm vào thẻ cuối cùng

T: Chạm vào thẻ nằm ở cuối hàng

GV: Ngẫu nhiên luân chuyển các trường hợp trên.

Điều này có thể được thực hiện với thẻ số và chữ.

Bước 2:

Sắp xếp một số động vật (hoặc con người...) cùng hướng về một phía.

VD: Xếp hàng chờ xe buýt.

GV: Ai đi trước

T: Chỉ vào người đứng đầu hàng.

GV: Ai đi cuối cùng?
T: Chỉ vào người đứng cuối hàng.

GV: Ngẫu nhiên luân chuyển các tình huống trên.

GV: Thay đổi hướng xếp hàng để trẻ không phụ thuộc vào hướng phải và trái của hàng.

Bước 3a:

Lấy ra 2 đồ vật. Yêu cầu trẻ “chạm vào đồ vật đầu tiên”. Sau khi trẻ chạm vào đồ vật này, yêu cầu trẻ chạm vào đồ vật cuối cùng. Sử dụng từ “đầu tiên” và “cuối cùng” trong lời giới thiệu như là một lời gợi ý có thể giảm dần đi.

Bạn cần phải giảng dạy trẻ cách hoàn tất các hướng dẫn có 2 hoặc 3 lời yêu cầu được sắp đặt theo thứ tự trong chương trình Hướng dẫn Hành vi. Trong chương trình này, ngay cả khi bạn có thể nói từ “đầu tiên” và “cuối cùng” trong lời hướng dẫn, điều này vẫn chưa đủ để dạy cho trẻ khái niệm về từ “đầu tiên” và “cuối cùng”. Lý do là vì thứ tự đầu tiên và cuối cùng không bao giờ có thể sắp xếp ngẫu nhiên trong chương trình ngôn ngữ. Trong việc giảng dạy Đầu tiên và Cuối cùng, điều cần chú trọng là việc trẻ có thể GỢI NHỚ về thứ tự của các hành động mà trẻ làm, từ đó có thể tìm ra hành động đầu tiên và cuối cùng.

GV: Con làm gì cuối cùng?
T: Trẻ nói tên đồ vật mà trẻ chạm đến cuối cùng.

Bước 3b:

GV: Con chạm vào đồ vật nào cuối cùng?
T: Trẻ gọi tên đồ vật mà trẻ chạm vào cuối cùng.

GV: Con chạm vào đồ vật nào đầu tiên?
T: Trẻ gọi tên đồ vật mà trẻ chạm vào đầu tiên.

Bước 3c:

GV: Con chạm vào đồ vật nào đầu tiên?
T: Trẻ gọi tên đồ vật mà trẻ chạm vào đầu tiên.

Bước 3d:

Ngẫu nhiên thay thế vị trí của đầu tiên và cuối cùng.

Bước 3e:

Đưa các từ “đầu tiên” và “cuối cùng” vào khi bạn yêu cầu trẻ chạm vào các đồ vật mà bạn đưa ra. Khi trẻ đã rành rọt thứ tự này giữa 2 đồ vật, hãy đưa thêm 3 đồ vật nữa vào. Hãy hướng dẫn trẻ và yêu cầu trẻ chạm vào từng đồ vật một trong số 3 đồ vật này.

- Bước 3f: Ngẫu nhiên luân phiên câu hỏi “Con chạm vào vật nào đầu tiên?” và “Con chạm vào vật nào cuối cùng?” giữa 3 đồ vật.
- Bước 4a: Áp dụng điều này trong cuộc sống hàng ngày. Yêu cầu trẻ làm một hành động nào đó. Sau khi trẻ thực hiện xong, yêu cầu trẻ làm tiếp hành động tiếp theo. Các hành động này cần khác nhau. Đưa từ “đầu tiên” và “cuối cùng” vào khi đặt câu hỏi cho trẻ về các hành động.
- GV: Con làm gì cuối cùng?
T: Gọi tên hành động mà trẻ làm cuối cùng.
- Bước 4b: GV: Con làm gì cuối cùng?
T: Gọi tên hành động mà trẻ làm cuối cùng.
GV: Con làm gì đầu tiên?
T: Gọi tên hành động mà trẻ làm đầu tiên.
- Bước 4c: GV: Con làm gì đầu tiên?
T: Gọi tên hành động trẻ làm đầu tiên.
- Bước 4d: Ngẫu nhiên thay thế vị trí của đầu tiên và cuối cùng.
- Bước 4e: Khi trẻ đã hiểu rõ khái niệm đầu tiên và cuối cùng giữa 2 hành vi, hãy yêu cầu trẻ thực hiện 3 hành vi cùng lúc. Ngẫu nhiên luân chuyển câu hỏi “Con làm gì đầu tiên?” và “Con làm gì cuối cùng?” trong 3 hành động này.

TRƯỚC/ SAU (Before/After)

Mục tiêu:

1. Thiết lập câu nói hoàn chỉnh nơi trẻ.
2. Gia tăng sự tập trung vào mối liên hệ tạm thời giữa các sự kiện.
3. Nâng cao khả năng gợi nhớ.
4. Thiết lập khả năng tuân thủ những hướng dẫn phức tạp.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng biện pháp mô tả, gợi ý. Dần giảm đi những lời gợi ý này cho đến khi trẻ có thể tự thực hiện hành vi này.

Tiêu chuẩn tham gia:

Trẻ phải thấu hiểu thành ngữ Đầu tiên/Sau cuối. Phần lớn trẻ em khi học phương pháp này đều cũng bắt đầu bằng việc học cách sử dụng chính xác động từ.

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ cần thực hiện 9/10 câu trả lời đúng mà không cần lời gợi ý nào khi đưa ra 2 chọn lựa, 8/10 câu trả lời đúng khi đưa ra 3 hoặc nhiều hơn sự chọn lựa. Điều này cần được thực hiện lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.

Bước 1:

Làm rõ các sự kiện trước hoặc sau một thời điểm trong các chuỗi sự kiện.

- a. Con số. Hãy yêu cầu trẻ xếp đặt các con số theo thứ tự (vd: 1-5). Trẻ cần xếp các số này theo chiều thẳng đứng trên bàn với thứ tự từ ít đến nhiều. Hãy yêu cầu trẻ chỉ ra một con số nào đó (vd: số 3). Hãy đặt dấu ngăn cách giữa các con số. Sau đó hãy yêu cầu trẻ nói cho bạn biết con số nào đến trước hoặc sau số được hỏi (vd: số nào đứng trước số 3).
- b. Ký tự. Hãy thực hiện cùng phương pháp trên, ngoại trừ việc sử dụng các ký tự theo trình tự alphabet.
- c. Ngày trong tuần. Sử dụng phương pháp liệt kê các ngày trong tuần theo thứ tự. Hãy thực hiện như phương pháp nêu trên.
- d. Thứ tự hình vẽ. Hãy yêu cầu trẻ sắp xếp thứ tự các hình vẽ lên bàn. Hãy hỏi trẻ những câu hỏi về điều đã diễn ra trước hoặc sau các chuỗi

sự kiện (vd: Đứa bé làm gì trước khi ăn chuối.” “Đứa bé lột vỏ nó”, “Đứa bé làm gì sau khi ăn xong quả chuối?”, “Nó giục vỏ đi”).

Bước 2:

Trẻ cần thực hiện nhiều câu trả lời khác nhau về điều trẻ đã làm trước hoặc sau một hành vi nào đó. Giáo viên nên yêu cầu trẻ thực hiện ít nhất 3 câu trả lời. Những đồ vật được nêu trong câu hỏi cần không chỉ có thứ tự đầu tiên hoặc cuối cùng. Nếu đây là chuỗi thứ tự 3 hành động, hãy hỏi về hành động diễn ra trước hoặc sau.

Ví dụ:

GV: Hãy đóng cửa

T: Đóng cửa

GV: Hãy vỗ tay

T: Vỗ tay

GV: Hãy đá banh

T: Đá banh

GV: Con làm gì trước khi vỗ tay?

T: Con đóng cửa

GV: Con làm gì sau khi vỗ tay?

T: Con đá banh.

Bước 3:

Trẻ cần làm theo lời hướng dẫn có từ trước hoặc sau.

CHUYỆN KỂ

(Stories)

Mục tiêu:

1. Giới thiệu với trẻ về sách truyện - là nguồn tài liệu quan trọng cho việc học trong tương lai.
2. Mở rộng vốn kinh nghiệm sống.
3. Cung cấp các tài liệu để phát triển ngôn ngữ
4. Thiết lập thêm các phương pháp tưởng thưởng
5. Thiết lập thêm các hoạt động ngoại khoá

Phương pháp:

Hãy đọc sách cho trẻ nghe. Sử dụng những quyển sách (vd: truyện con bọ, khủng long....) mà trẻ thích nghe và kể những câu chuyện thú vị có tranh minh họa cho trẻ. Lúc đầu, cố gắng sử dụng các quyển sách có nắp để mở hoặc có nút cài phát ra tiếng kêu khi bật. Hãy giúp trẻ tập trung vào nội dung của câu chuyện bằng cách chỉ cho trẻ xem những hình vẽ trong tranh, trả lời câu hỏi của trẻ và lật sang trang khác. Đừng để trẻ lật sang trang sách mới trước khi bạn hoàn tất trang sách đang đọc. Cứ mỗi khi lật sang một trang sách mới, hãy hỏi trẻ một vài câu hỏi có liên quan hoặc cứ sau mỗi 2 – 4 câu lại đặt ra cho trẻ 1 câu hỏi. Hãy lồng các khái niệm mà bạn đang giảng dạy ở giáo trình học vào ý nghĩa của câu truyện. (vd: gọi tên đồ vật, màu sắc, nguyên nhân và kết quả..)

Bước 1:

Gia tăng thời gian nghe đọc truyện của trẻ. Hãy sử dụng nhiều hình thức khen thưởng rộng rãi để duy trì mức độ thích thú của trẻ.

Bước 2:

Giúp trẻ nhận ra các khái niệm được giảng dạy trong những chương trình học khác.

Bước 3:

Giúp trẻ gọi tên các khái niệm được giảng dạy trong những chương trình học khác.

Bước 4:

Đoán xem chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Bước 5:

Lý giải vì sao điều này xảy ra.

Bước 6:

Khuyến khích trẻ tự đọc sách.

Bước 7:

Yêu cầu trẻ kể vắn tắt lại câu chuyện mà trẻ đã đọc. Bao gồm liệt kê các nhân vật, nói ý chính của câu chuyện, câu chuyện được kết thúc thế nào và trẻ có thích câu chuyện đó không.

- Bước 8: Yêu cầu trẻ tự sáng tác một câu chuyện, vẽ tranh minh hoạ và tạo nên một quyển sách. Cứ một ngày, trẻ hoàn thành 1 trang sách.
- Bước 9: Thêu dệt thêm câu chuyện. Giáo viên và trẻ thay phiên nhau thêm vài câu kể như: “Ngày xưa ngày xưa..” Nếu cần, giáo viên cũng có thể gợi ý nửa phần đầu của câu nói (vd: Có một cậu bé tên là..... ; Cậu bé sống..... ; Một ngày nọ.....)
- Bước 10: Kể một câu chuyện hoàn tất. Hãy yêu cầu trẻ sáng tác ra một câu chuyện hoàn hảo. Lúc đầu, hãy gợi ý với trẻ về dàn bài của câu truyện: phần mở đầu, phần giữa và phần kết thúc. Dần dần tăng lên tính phức tạp của câu truyện được kể. Để trẻ quen với phương pháp này, bạn có thể bắt đầu bằng việc kể lại những câu truyện tương tự mà trẻ đã nghe nhiều lần.

NGUYÊN NHÂN VÀ KẾT QUẢ (Cause & Effect)

Mục tiêu:

1. Học về các mối liên hệ thời gian
2. Học về diễn tiến của các sự kiện
3. Dự đoán những điều sẽ xảy ra sau một sự kiện nào đó.
4. Biết về hậu quả của một hành vi nào đó
5. Học cách suy luận về các sự kiện
6. Phát triển khả năng lập luận
7. Học cách ứng xử trong các tình huống (vd: kỹ năng xử lý vấn đề)

Phương pháp:

Lúc đầu, trẻ sẽ quan sát những điều đang diễn ra và được yêu cầu làm rõ nguyên nhân và kết quả của sự việc đó. Sau đó, trẻ sẽ được xem hàng loạt các sự kiện mô tả trong tranh vẽ. Trẻ sẽ được dạy cách nhận ra thứ tự của các sự kiện. Sau đó trẻ có thể suy luận từ những sự kiện xảy ra.

Bước 1:

Mô tả hoặc thực hiện một hành động với kết cục là một hậu quả nào đó rõ ràng. Hãy yêu cầu trẻ lý giải vì sao lại xảy ra hậu quả như vậy.

ĐƠN GIẢN

<u>Nguyên nhân</u>	<u>Kết quả</u>
Tắt đèn đi	Phòng bị tối
Lấy đồ chơi đi	Một ai đó khóc
Một vật gì đó bị rơi	Vật đó nằm trên sàn
Thọc lét một ai đó	Người đó cười
“Tôi đói bụng”	An
“Tôi khát nước”	Uống
Bị đau đớn	Khóc
Đưa vật gì đó cho ai	Người đó hạnh phúc/cười
Trầy đầu gối	Chảy máu
Nhúng khăn vào nước	Khăn ướt
Đập trứng	Trứng bị vỡ
Uống	Ly nước cạn
An	Đồ ăn hết.
Đi bơi	Tất cả đều ướt
Mở vòi sen	Tóc bị ướt
Gió thổi	Đồ chơi lắc lư
Bật radio	Nghe tiếng nhạc
Bật đầu máy	Xem phim
Cho thức ăn vào lò vi ba	Thức ăn nóng
Vọc bùn	Tay dơ

Rửa bằng xà phòng
Cắt bằng dao
Gõ cửa
Điện thoại reo

Tay sạch
Trái cây được chẻ ra
Chó sủa
Người lớn trả lời điện thoại

NÂNG CAO

Nguyên nhân

Trách mắng ai đó
Trẻ đánh bạn cùng lớp
Trẻ bị bệnh
Kem chảy ra
Không cài vectua quần
Lau đĩa
Không vâng lời mẹ
Vứt banh vào nhà

Kết quả

Người đó khóc
Bị phạt
Đi khám bác sĩ
Kem tan đi
Trẻ con cười
Cho đồ tráng miệng vào
Mẹ giận dữ/la mắng
Đèn bị vỡ

Khi những điều này xảy ra trong cuộc sống hàng ngày, hãy lưu ý cho trẻ biết.

Ví dụ:

GV: Vì sao kem của con bị chảy?

T: Vì con để nó dưới ánh nắng mặt trời

GV: Vì sao mặt trời làm chảy kem của con.

T: Vì mặt trời thì nóng.

- Bước 2: Hãy chỉ cho trẻ xem thứ tự các tranh vẽ, hãy mang một tranh vẽ ra ngoài và yêu cầu trẻ mô tả lại bức tranh bị mất này.
- Bước 3: Hãy cho trẻ xem thứ tự các tranh vẽ và yêu cầu trẻ kể cho bạn nghe về điều đã xảy ra căn cứ trên thứ tự các bức tranh này.
- Bước 4: Hãy cho trẻ xem thứ tự các tranh vẽ và yêu cầu trẻ kể cho bạn nghe điều gì sắp xảy ra sau khi xem đến bức tranh cuối cùng.
- Bước 5: Hãy cho trẻ xem 1 bức tranh và hỏi trẻ câu hỏi đòi hỏi khả năng suy luận của trẻ (Vd: Vì sao cô gái khóc, Vì sao cậu bé lại ăn?)
- Bước 6: Hãy đặt các câu hỏi như mô tả ở trên khi đang đọc sách cho trẻ nghe. Hãy giảm dần việc đặt các câu hỏi dựa vào tranh vẽ đang xem.
- Bước 7: Hãy hỏi “tại sao” để trẻ ôn lại những kiến thức chung đã học (vd: Vì sao chúng ta ăn?, Vì sao chim có cánh?)

SỰ NHẬN THỨC I

(Comprehension I)

Mục tiêu:

1. Thiết lập sự phân biệt câu hỏi “... gì vậy?” (Wh- questions)
2. Gia tăng khả năng chú ý đến sự vật nhìn thấy
3. Nâng cao khả năng nhận biết thông tin thông qua việc nghe hoặc đọc.

Phương pháp:

Hãy đặt cho trẻ câu hỏi đòi hỏi việc tổng hợp các thông tin mà trẻ đã biết (nhờ vào việc nghe hoặc đọc) hoặc câu hỏi mà trẻ có thể trả lời bằng cách nhìn quanh hoặc nhìn vào tranh vẽ.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng phương pháp mô tả, hướng dẫn, gợi ý. Dẫn giảm đi các hình thức gợi ý này cho đến khi trẻ tự thực hiện được kỹ năng này.

Bước 1:

Cái gì vậy?

Bước 2:

Màu gì vậy?

Bước 3:

Cái gì vậy? Và màu gì vậy?

Bước 4:

Ai vậy?

Bước 5:

Ai vậy? Và Cái gì vậy?

Bước 6:

Người đó đang làm gì vậy?

Bước 7:

Ai đang làm gì vậy? Và Cái gì vậy? Và Người đó đang làm gì vậy?

Bước 8:

Ở đâu vậy?

Bước 9:

Ai đang làm gì vậy? Cái gì vậy? Người đó đang làm gì vậy? Ở đâu?

Bước 10:

Cái nào ?

Bước 11:

Ai đang làm gì vậy? Cái gì vậy? Ai đang làm gì vậy? Ở đâu? Cái nào?

Bước 12:

Bằng cách nào vậy?

Bước 13:

Ai đang làm gì vậy? Cái gì vậy/ Ai đang làm gì vậy? Ở đâu? Cái nào? Bằng cách nào?

SỰ NHẬN THỨC II (Comprehension II)

Mục tiêu:

1. Giúp trẻ trả lời những câu hỏi thông thường về những thông tin mà trẻ đã học.
2. Gia tăng khả năng tập trung của trẻ đến những điều nhìn thấy hoặc nghe thấy
3. Thiết lập khả năng phân biệt câu hỏi “...gì vậy?” (wh-questions)

Phương pháp:

Hãy đặt cho trẻ câu hỏi đòi hỏi sự tổng hợp thông tin và kiến thức mà trẻ đã học được.

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng phương pháp mô tả, hướng dẫn, gợi ý. Dần giảm đi các hình thức gợi ý này cho đến khi trẻ tự thực hiện được kỹ năng này.

Bước 1:

Ai?

Bước 2:

Ai? Người đó đã làm gì?

Bước 3:

Ai? Người đó đã làm gì? Cái gì? Màu gì?

Bước 4:

Ai? Người đó đã làm gì? Cái gì? Màu gì? Ở đâu?

Bước 5:

Ai? Người đó đã làm gì? Cái gì? Màu gì? Ở đâu? Khi nào?

Bước 6:

Ai? Người đó đã làm gì? Cái gì? Màu gì? Ở đâu? Khi nào? Cái nào?

Bước 7:

Ai? Người đó đã làm gì? Cái gì? Màu gì? Ở đâu? Khi nào? Cái nào? Khi nào?

Bước 8:

Ai? Người đó đã làm gì? Cái gì? Màu gì? Ở đâu? Khi nào? Cái nào? Khi nào? Tại sao?

SỰ GIAO TIẾP VỚI BÈ BẠN (Peer Interaction)

Mục tiêu:

1. Thiết lập và gia tăng hành vi giao tiếp với các bạn bè cùng trang lứa của trẻ trong việc chơi đùa và các hoạt động tập thể.
2. Thiết lập và gia tăng khả năng thực hiện các hoạt động này của trẻ với bạn bè.
3. Hỗ trợ trẻ trong việc sử dụng ngôn ngữ như là một kết quả của việc quan sát và kết nối bạn bè.
4. Gia tăng kỹ năng nhận biết.
5. Cung cấp kỹ năng căn bản cho trẻ trong các kỹ năng xã hội và ngôn ngữ.

Phương pháp:

Đây là các hoạt động phù hợp với việc giảng dạy và gia tăng các mối quan hệ xã hội với bạn bè của trẻ.

Để chuẩn bị cho giai đoạn này, cần phải chọn ra kỹ năng chơi đùa phù hợp và được giảng dạy trong các buổi thực tập từng phần riêng biệt. Việc chọn lựa kỹ năng chơi đùa cần được dựa trên kỹ năng chơi đùa nào giúp phát triển các mối giao tiếp xã hội cũng như các trò chơi mà trẻ thích nhất. Trò chơi thực hiện phải phù hợp với độ tuổi của trẻ.

Khi trẻ đã học được một vài kỹ năng chơi đùa hãy bắt đầu giúp trẻ hoà nhập với bạn bè của mình trong những thời lượng ngắn. Ví dụ như, sắp xếp cho một nhóm bạn đến tham gia trong khoảng 30 phút. Buổi thực hiện đầu tiên cần được chú trọng vào tính cổ động cao cho cả trẻ và bạn bè của mình. Điều này có nghĩa việc giảng dạy không cần phải thực hiện quá khuôn khổ đối cho đến khi bọn trẻ đều cảm thấy thích thú đối với các món quà thưởng nhận được (vd: ăn bánh chocolate, chơi các món đồ chơi mà trẻ ưa thích, bơi trong hồ...). Bọn trẻ cần có cảm giác mong đợi đến buổi gặp gỡ tiếp theo.

Bước thứ hai được thực hiện không quá 3 tình huống thực tập với mỗi tình huống kéo dài không quá 3 phút. Tuy nhiên, tránh không để bọn trẻ cảm thấy rằng bạn đang “giảng dạy” chúng. Người lớn càng tỏ ít vai trò của mình trong tình huống này càng tốt. Đừng quá khuôn khổ các hoạt động đề ra nhưng luôn ghi nhớ rằng bạn có thể can thiệp nếu trò chơi thực hiện đi sai đường. Hãy chọn ra các hoạt động khiến người chơi cảm thấy vui vẻ và gần gũi lẫn nhau. Trong suốt buổi thực tập hãy chọn ra các hoạt động khác nhau. Các hoạt động này nên là những hoạt động mà trẻ đã quen thuộc ở các khoá đào tạo trước. Đối với từng loại hình

hoạt động, bạn nên phát triển các hành vi mục tiêu mà bạn muốn trẻ có được. Ví dụ như, ngôn ngữ để sử dụng, sự giao tiếp bằng mắt, cần làm gì, cần đi đâu. Bạn cần tạo ra các buổi đối thoại, các hành vi và mối tương quan phù hợp với độ tuổi của trẻ nhằm giúp trẻ thiết lập các mối giao tiếp phù hợp theo độ tuổi của mình. Đôi khi bạn nên xem xét các trò chơi của trẻ bằng con mắt của mình, một người đã trưởng thành, và từ đó thiết lập nên hành vi chơi đùa của người đã trưởng thành.

Hãy khen ngợi bạn bè của trẻ khi chúng có các hành vi mang tính hợp tác. Hãy gợi ý cho bọn trẻ đặt ra câu hỏi và hướng dẫn cho trẻ khi cần thiết. Hãy chắc rằng trẻ sẽ trả lời các câu hỏi này. Đừng để bạn bè của trẻ làm điều gì cho trẻ. Nếu trẻ lấy đồ chơi của bạn, hãy yêu cầu trẻ trả lại cho bạn. Nếu bạn bè của trẻ đặt câu hỏi với trẻ, hãy yêu cầu trẻ trả lời. Bạn đừng biến mình trở thành tâm điểm của bọn trẻ.

Giữa các buổi thực tập, hãy để trẻ làm bất cứ điều gì chúng thích, ngay cả việc tự chơi đùa một mình. Hãy sử dụng thời gian đặt ra một cách linh động. Bạn có thể điều chỉnh thời gian một cách nhanh chóng. Đừng bao giờ can thiệp vào những điều vui vẻ đang diễn ra. Đừng đưa ra các hướng dẫn hoặc lời gợi ý quá nhanh để trẻ có cơ hội phát huy các hành vi của mình.

Hãy kéo dài dần thời gian buổi thực tập và độ dài của buổi chơi đùa.

Các yếu tố trong sự chọn lựa của trẻ: Trẻ có các kỹ năng xã hội, chơi đùa và kỹ năng giao tiếp xã hội là những yếu tố cần thiết. Thêm vào đó, bọn trẻ nên làm theo các yêu cầu của người lớn. Lúc đầu, thực hiện các phương pháp này với các bạn bè có tuổi tác lớn hơn so với trẻ sẽ có hiệu quả hơn.

Lời gợi ý: Hãy sử dụng phương pháp mô tả, hướng dẫn, gợi ý. Dần giảm đi các hình thức gợi ý này cho đến khi trẻ tự thực hiện được kỹ năng này.

Tiêu chuẩn tham gia: Các hành vi rối loạn cần được giảm thiểu để tránh việc trẻ bị bạn bè mình xa lánh.

Tiêu chuẩn lên lớp: Trẻ cần thực hiện và duy trì hành vi của mình trong khoảng 80% giờ thực hành và trả lời khoảng 80% các câu hỏi của bạn bè.

Ví dụ: Các hành vi có tính tổ chức cao:

- Đẩy xe qua lại.
- Chơi đồ chữ
- Chơi đuổi bắt

- Cùng xây dựng một vật gì đó
- Các trò chơi diễn ra trên bàn.
- Trò chơi lắp ráp xe hơi/xe lửa.

Các trò chơi mang tính hợp tác

- Chuẩn bị thức ăn
- Cùng xây dựng thứ gì đó.

Các trò chơi mang tính sáng tạo:

- Chơi búp bê (cho búp bê ăn..)
- Cùng làm việc trong 1 dự án và cho người khác xem thành quả của mình. Trẻ cần có các vật dụng và trả lời câu hỏi của bạn bè xung quanh.

Các trò chơi diễn ra bên ngoài

- Chơi bập bênh
- Thay phiên nhau trượt cầu trượt
- Thay phiên nhau cưỡi thú nhún
- Chuyển banh cho nhau
- Trò chơi vọc cát

Trò chơi phát triển ngôn ngữ

- Yêu cầu bạn bè của trẻ đóng vai giáo viên giảng dạy trẻ thực hiện trò chơi.
- Yêu cầu trẻ đóng vai giáo viên hướng dẫn lại bạn bè của mình.
- Chương trình ngôn ngữ: câu nói – câu nói; câu hỏi đáp trả.
- Bài đối thoại.
- Kể chuyện.

Trò chơi có tính di chuyển

- Làm theo người hướng dẫn
- Chạy vòng quanh
- Trốn tìm
- Nhảy múa
- Tìm kiếm con bọ.
- Cảnh sát và kẻ cướp

Trò chơi có tính tưởng tượng.

- Đóng vai: Aladdin.
- Chơi xếp lâu đài, legos, nhà búp bê
- Chơi làm bác sĩ
- Xếp ghế xung quanh giả vờ như lái xe
- Giả vờ bán tạp phẩm, đi mua sắm...

KỸ NĂNG ĐỐI THOẠI – NÂNG CAO

(Conversation – Advanced)

Mục tiêu:

1. Cung cấp nền tảng căn bản và khuôn khổ cho cuộc đối thoại
2. Nhận thức nhiều hơn về bạn bè của mình
3. Cung cấp phương tiện giao tiếp xã hội, thiết lập và duy trì tình bạn.
4. Tạo mối quan hệ tốt với bạn bè trong trường.
5. Học các thông tin về sở thích của bạn bè của mình.
6. Mở rộng tầm hiểu biết của trẻ.

Phương pháp:

Chương trình này bao gồm việc cung cấp cho trẻ kỹ năng đàm thoại. Giúp trẻ thực hiện việc đối thoại một cách tự nhiên hơn.

Tìm ra các lĩnh vực mà trẻ ưa thích. Quan trọng hơn, có lẽ, là việc tìm ra các chủ đề phù hợp với sở thích của bạn bè của trẻ khi nói chuyện với trẻ.

Các chủ đề mẫu:

1. Đồ chơi
2. Sở thích
3. Trường học
4. Các chuyện đã xảy ra cuối tuần trước
5. Chuyện sắp xảy ra tuần tiếp theo
6. Nói về những chuyện đang xảy ra
7. Các chương trình TV
8. Các nhân vật mà trẻ ưa thích
9. Các bộ phim
10. Âm nhạc
11. Trò chơi vi tính
12. Thể thao
13. Các hoạt động ngoại khoá
14. Kỳ nghỉ
15. Các sự kiện hiện tại
16. Nơi để đi chơi
17. Quần áo
18. Các ngày lễ
19. Bạn bè
20. Bạn bè khác giới

CÁC CHỦ ĐỀ DỰA TRÊN TUỔI TÁC, KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN, KHẢ NĂNG NGÔN NGỮ VÀ SỞ THÍCH.

- Bước 1: Hỏi và đáp. Làm theo các phương pháp phân biệt cơ bản. Dạy trẻ cách đưa ra câu trả lời đúng đối với 2 hướng dẫn. Ví dụ: “Nói mẹ về bữa ăn trưa đi” và “Hãy hỏi mẹ về bữa trưa”.
- Bước 2: Kỹ năng đối thoại bằng hành vi phù hợp (vd: giao tiếp bằng mắt, cười, gật đầu..). Hãy tham gia vào buổi đối thoại với trẻ và khen ngợi trẻ khi trẻ có các hành vi phù hợp. Hãy gợi ý nếu cần thiết.
- Bước 3: Cử chỉ giao tiếp (vd: lắng nghe, làm thế nào để nói không lạc đề...). Hãy tham gia vào buổi đối thoại với trẻ và khen ngợi trẻ khi trẻ có các hành vi phù hợp. Hãy gợi ý nếu cần thiết.
- Bước 4: Chủ đề buổi đối thoại. Hãy đưa ra danh sách nhiều chủ đề phù hợp với cuộc đối thoại của trẻ và bạn bè cũng như những người thân trong gia đình. Đối với từng chủ đề, hãy để trẻ liệt kê ra danh sách các điều mà trẻ cần nhắc đến trong buổi đối thoại về một chủ đề nào đó.
- Bước 5: Dạy trẻ cách trả lời các câu hỏi đơn giản phù hợp với chủ đề được chọn (vd: Cái gì, ở đâu, khi nào?)
- Bước 6: Dạy trẻ cách đưa ra câu trả lời phù hợp với chủ đề được chọn.
- Bước 7: Dạy trẻ đặt câu hỏi. Hãy bắt đầu khi trẻ có thể phân biệt sự khác nhau giữa các câu hỏi bắt đầu bằng từ “WH”. Để gợi ý điều này, hãy yêu cầu trẻ đặt câu hỏi với bạn của mình và sau đó đưa ra thẻ ghi câu hỏi với chữ “WH” bắt đầu được viết trên đó. Ví dụ, trẻ có thể bắt đầu bằng câu : “Bạn đã làm gì tối qua?”. Khi trẻ có được câu trả lời, hãy gợi ý để trẻ đặt câu hỏi tiếp nối. Trẻ cần đưa ra câu hỏi như “Ai đã đi với bạn?”
- Bước 8: Dạy trẻ cách khai thác thông tin phù hợp. “Bạn có biết tôi đã làm gì hôm nay không?” “Bạn đoán được không?”
- Bước 9: Dạy trẻ cách tìm ra sở thích của người khác. Hãy bắt đầu bằng việc yêu cầu trẻ đặt ra nhiều câu hỏi khác nhau và liệt kê những thứ mà trẻ cảm thấy thích và không thích. Sau đó, hãy đưa ra nhiều chủ đề khác nhau cho trẻ và yêu cầu trẻ phân biệt các chủ đề mà người khác thích hoặc không thích.
- Bước 10: Yêu cầu trẻ thực hiện cuộc đối thoại với ai đó bằng cách nói với họ điều gì đó thú vị. Trẻ cần bắt đầu bằng những câu như “Bạn đoán được

không...”, hoặc “Bạn có muốn biết.... Không?” Chủ đề đưa ra nên là những sự kiện hoặc sự vật đang xảy ra hoặc trẻ đã từng làm.

Bước 11:

Dạy trẻ cách nhận biết việc bạn bè của trẻ có thích thú buổi đối thoại đó hay không. Hãy sử dụng trò chơi tình huống và các ví dụ trong băng video để thực hiện kỹ năng này. Sau đó đưa ra một ví dụ xảy ra trong cuộc sống. Hãy khen ngợi khi trẻ có thể nhận biết được cảm xúc của người khác. Ví dụ như, việc người khác cười và giao tiếp bằng mắt thể hiện sự thích thú của người đối thoại. Nhìn đi chỗ khác hoặc xem đồng hồ là biểu hiện của hành vi nhàm chán.

Bước 12:

Dạy trẻ cách nhớ lại những buổi đối thoại trước khi đang thực hiện cuộc đối thoại. Điều này đòi hỏi việc nói tiếp chủ đề còn dang dở ở buổi đối thoại trước và sau đó kiểm tra xem trẻ có thể nhớ được gì về buổi đối thoại đó không. Lúc đầu, việc trì hoãn giữa hành động và sự nhớ lại có thể ngăn ngui. Để giúp trẻ nhớ ra, bạn có thể sử dụng những phương pháp hỗ trợ khác như nhắc đến nơi mà buổi đối thoại trước đã diễn ra.

BẢNG LIỆT KÊ NHỮNG ĐIỀU CẦN KIỂM TRA TRONG BUỔI ĐỐI THOẠI

(Conversation Checklist)

Đánh dấu 1 –5 (5 là tốt nhất)

- Khoảng cách phù hợp (không quá gần hoặc quá xa)
- Duy trì việc giao tiếp qua ánh mắt
- Không có những hành vi đụng chạm không phù hợp
- Thấu hiểu dấu hiệu của người khác (gật đầu, cười...)
- Không bị ngắt quãng hoặc cắt quãng
- Lắng nghe điều người khác nói
- Không lạc đề
- Không đột ngột thay đổi đề tài; không nói loanh quanh ngoài lề chủ đề
- Đưa chủ đề mới vào buổi nói chuyện một cách khéo léo
- Bỏ qua chủ đề cũ khi buổi nói chuyện đã chuyển sang chủ đề mới
- Bày tỏ sự đồng cảm về một điều gì đó mà người khác thích thú
- Không đưa ra những nhận xét thô lỗ về hành vi hoặc bề ngoài của ai đó
- Dành quyền nói cho người khác
- Kết thúc buổi nói chuyện một cách khéo léo
- Âm lượng nói phù hợp

NHẬN THỨC XÃ HỘI (Social Awareness)

- A. Học từ những lời gợi ý mẫu
 - 1. Lời nói
 - 2. Hình tượng
- B. Lời chào
 - 1. Câu trả lời
 - 2. Khởi xướng chủ đề
- C. Chia sẻ và hợp tác
 - 1. Sự luân phiên
 - 2. Chịu thua một cách khôn khéo
- D. Làm rõ ai thuộc nhóm nào
 - 1. Duy trì một chủ đề đặc trưng
 - 2. Có những tính cách đặc trưng (màu tóc..)
 - 3. Thể hiện một hành động đặc biệt
 - 4. Nói những câu nói đặc biệt
 - 5. Những thông tin khác (thích, ghét)
- E. Tham gia vào việc tranh luận trong một nhóm
 - 1. Duy trì kiểu thiết kế của góc ngồi tranh luận trong suốt hoạt động của nhóm
 - 2. Thể hiện hành động mà nhóm đồng ý
 - 3. Hát bài hát mà nhóm đồng ý
 - 4. Nhìn về phía người dẫn chương trình
 - 5. Trả lời câu hỏi của nhóm
 - 6. Làm theo hướng dẫn của nhóm
 - 7. Một ai đó nói “Tôi nhìn thấy X, Y, Z” Giáo viên hỏi: “Người này nhìn thấy gì?”
 - 8. Một ai đó kể về điều họ đã làm; sau đó giáo viên hỏi: “Người này đã làm gì?” hoặc “Ai làm điều này?”
 - 9. Một ai đó nói “Tôi thích X, Y, Z”. Sau đó giáo viên hỏi : “Người này thích làm gì?”

F. Cung cấp thông tin cho nhóm/trò chơi vòng tròn

1. Hãy nói tôi nghe về bạn: “Tôi có đôi mắt xanh...”
2. Diễn tả về một người khác
3. Lời diễn tả/lời diễn tả
4. Gọi tên đồ vật thuộc về nhóm nào đó

G. Tìm kiếm thông tin

1. Để giúp trẻ trong việc đặt ra các câu hỏi cho những thành viên trong nhóm, hãy hỏi trẻ những điều mà trẻ không biết về người đó. Hãy gợi ý để trẻ nói “Tôi không biết”, sau đó hãy gợi ý để trẻ hỏi người đó. Giảm đi lời gợi ý.
2. Khi trẻ đang đặt câu hỏi, hãy thay đổi lời hướng dẫn thành “Hãy đặt câu hỏi cho... (ai đó) đi”. Lúc này, trẻ sẽ tự đặt ra những câu hỏi mà trẻ nghĩ ra.

KHẢ NĂNG HỌC THÔNG QUA VIỆC QUAN SÁT (Observational Learning)

Mục tiêu:

1. Trẻ có thể tự học mà không cần các hướng dẫn trực tiếp.
2. Nắm bắt thông tin bằng cách lắng nghe và quan sát người khác.
3. Học hỏi thông qua các phương pháp hướng dẫn tự nhiên hơn.
4. Phát triển kỹ năng xã hội
5. Phát triển kỹ năng nhận thức và gia nhập.
6. Phát triển trí nhớ
7. Học cách chờ đến phiên của mình.
8. Phát triển các hành vi xã hội phù hợp với tuổi tác (vd: trở nên chú tâm đến kiểu tóc, quần áo của mình hơn...)

Phương pháp:

Phương pháp này bao gồm việc đặt câu hỏi đối với người trong cuộc (lý tưởng nhất là bạn bè của trẻ nhưng lúc đầu nên là một người khác). Đặt cho trẻ câu hỏi tương tự như câu hỏi đã hỏi người trong cuộc, hãy khen ngợi khi trẻ có đáp án đúng. Hãy cố gắng hoãn lại việc đặt câu hỏi cho trẻ để giúp duy trì khả năng tập trung của trẻ. Để tăng thêm mức độ khó khăn, hãy đưa ra nhiều hơn 2 câu hỏi với nhiều câu trả lời khác nhau trước khi trẻ bắt đầu trả lời. Sau đó, trẻ phải tự phân loại ra các lượng thông tin mà trẻ biết để đưa ra câu trả lời đúng với câu hỏi.

Dần dần, hãy phức tạp hoá lời hướng dẫn và câu hỏi. **HÃY CẢN TRỌNG ĐỪNG GỢI Ý TRẺ QUÁ NHIỀU. BẠN HÃY GIẢM ĐI NHỮNG LỜI GỢI Ý CỦA MÌNH Càng SỚM Càng TỐT.**

Lời gợi ý:

Sử dụng các câu nói mẫu như là cách gợi ý chính. Nếu cần phải gợi ý rõ ràng hơn, bạn hãy sử dụng lời gợi ý hoặc hướng dẫn trực tiếp. Dần chuyển lời gợi ý sang các hành vi, cử chỉ có tính nhắc nhở nhẹ nhàng.

Bước 1:

Lấy thông tin về các hành vi mong muốn. Khi trẻ cần có gợi ý cho câu trả lời, hãy để trẻ tìm một người thứ ba thực hiện hành vi mẫu cho trẻ xem. Ví dụ, giáo viên yêu cầu trẻ “hãy chạm vào mũi của con”. Trẻ thực hiện sai hành vi. Giáo viên nói cho trẻ biết là trẻ đã làm sai và yêu cầu trẻ đi gặp Su (người biết làm điều này) và yêu cầu Su làm hành vi này cho trẻ xem. Lúc đầu, cần yêu cầu trẻ xem Su làm, nhưng mục tiêu là để trẻ hiểu rằng đối với những điều trẻ không biết, trẻ cần phải học từ người khác bằng cách quan sát họ. Bằng việc yêu cầu một ai đó chứ không phải chính giáo viên mô tả hành động yêu cầu, trẻ học được tầm quan trọng trong việc quan sát hành vi của người khác.

a. Trực tiếp: trẻ được trao cơ hội để trực tiếp thực hiện hành vi mong muốn.

Vd:

Giáo viên (nói với trẻ): Hãy chạm vào mũi con.
T: Làm sai.
GV: Con làm sai rồi.
GV(nói với Bo): Hãy chạm vào mũi con đi Bo.
Bo: Làm đúng
GV: Tốt lắm
GV (nói với trẻ): Hãy chạm vào mũi con.

b. Trì hoãn: Trẻ được cung cấp thêm thông tin hoặc được yêu cầu thực hiện một hành động khác trước khi được có cơ hội quan sát người khác thực hiện hành vi mẫu.

Vd:

Giáo viên (nói với trẻ): Hãy chạm vào mũi con.
T: Làm sai.
GV: Con làm sai rồi.
GV(nói với Bo): Hãy chạm vào mũi con đi Bo.
Bo: Làm đúng
GV: Tốt lắm
GV (nói với Bi): Bi, hãy dậm chân đi
Bi: Dậm chân.
GV: Tốt lắm
GV (nói với trẻ): Hãy chạm vào mũi con.

Bước 2: Tìm ra hành vi đúng từ những hành vi mẫu.

a. Trực tiếp: Trẻ có được ngay cơ hội để thực hiện hành vi mong muốn.

b. Trì hoãn: Trẻ được cung cấp thêm thông tin hoặc được yêu cầu thực hiện một hành động khác trước khi được có cơ hội quan sát người khác thực hiện hành vi mẫu.

Bước 3: Sự bắt chước hành vi trong nhóm. Trẻ bắt chước các hành vi trong nhóm.

Bước 4: Hãy làm điều đó. Giáo viên chỉ một người khác và yêu cầu trẻ bắt chước người này.

- Bước 5: Trò chơi quan sát. Trẻ quan sát một đồ vật nằm dưới một chiếc hộp. Sau đó mang chiếc hộp đi. Trẻ được yêu cầu tìm kiếm đồ vật được cất giấu này.
- Bước 6: Hành vi thể hiện nơi tập thể. Trẻ thực hiện hành vi này trong nhóm (hát trước lớp).
- Bước 7: Con làm/ Không phải con. Trong trò chơi vòng tròn, hãy đặt ra câu hỏi đòi hỏi trẻ phải trả lời “Con làm” và “Không phải con” giữa nhóm bạn. Hãy gợi ý để trẻ đưa ra câu trả lời phù hợp : “Con làm. Không phải con. Không phải.”
- a. Ai muốn..

Ai muốn trái chanh?
Ai muốn được ôm?
Ai muốn bánh snack?
Ai muốn củ hành?
 - b. Ai có (vật gì đó) ?
- Bước 8: Trong một nhóm người, hãy đặt cho trẻ câu hỏi mà câu trả lời đòi hỏi phải quan sát hành vi của nhóm người khác (vd: ai đội nón trên đầu?, ai đang ôm trái banh?, ai mặc quần Jean màu xanh?). Dần dần, câu hỏi đưa ra đòi hỏi sự quan sát chăm chú hơn. trẻ cần tìm ra người trong nhóm mà:
- a. Đang giữ một vật gì đó: trả lời bằng cách chỉ vào
 - b. Đang giữ một vật gì đó: trả lời bằng cách nói tên người đó.
 - c. Có điều gì đặc biệt (màu tóc, màu áo..)
 - d. Đang thực hiện một hành động đặc biệt.
- Bước 9: Mỗi thành viên của nhóm tự nói một câu về mình (vd: tôi thích bánh pizza, tôi không thích lau dọn..). Trẻ được yêu cầu trả lời câu hỏi về những điều người khác đã nói (vd: ai thích bánh pizza? Hoặc “Người đó thích làm gì?)
- a. Ai có (đang ôm)...
 - b. Ai thích...
 - c. Ai đã (làm điều gì đó)
 - d. Ai đã đi...

Bước 10: Thông tin có được qua lời nói. Đặt trẻ ngồi trong vòng tròn với nhiều người khác. Mục tiêu là để trẻ học cách lắng nghe trong khi người khác nói và chờ đến phiên mình. Giáo viên đặt câu hỏi với các trẻ em khác và họ được phép trả lời. Đừng yêu cầu trẻ cùng trả lời như các trẻ em này, mục tiêu của bạn là để trẻ có thể tự quan sát điều đang diễn ra mà không cần gợi ý. Sau đó, giáo viên hỏi trẻ về điều mà các trẻ em khác đã nói.

Giáo viên nên cho phép nhiều người cùng tham gia vào buổi đối thoại. Mỗi lần sau khi một ai đó nói điều gì, giáo viên nên quay sang hỏi trẻ xem người đó vừa nói gì.

a. Ngay lập tức:

Ví dụ 1:

GV (nói với Bo) : Máy giờ rồi?

Bo: 3 giờ

GV (nói với trẻ): Máy giờ rồi?

T: Trả lời câu hỏi của GV.

Ví dụ 2:

GV (nói với Bo): Con ăn gì vào buổi sáng?

Bo: Súp

GV (nói với trẻ): Bo ăn gì vào buổi sáng?

T: Trả lời câu hỏi của GV.

b. Trì hoãn: Trẻ được cung cấp thêm thông tin hoặc được yêu cầu thực hiện một hành động khác trước khi được có cơ hội quan sát người khác thực hiện hành vi mẫu.

Bước 11: Lắng nghe thông tin một cách ngẫu nhiên. Ví dụ, Bo đang nói chuyện với Su: “Tôi đã mua một vài bánh chocolate cho bọn trẻ. Chúng có thể ăn nó bất cứ khi nào chúng thích”

Bước 12: Thông tin rút ra được qua hoạt động nào đó. Các hành vi diễn ra một cách tự nhiên. Đừng yêu cầu trẻ tham gia cho đến khi mục tiêu là để trẻ có thể quan sát các sự kiện mà không cần gợi ý. Hãy hỏi trẻ về những việc đã xảy ra (vd: Bo đã làm gì?)

Bước 13: Tìm ra câu trả lời hoặc thông tin sai. Thỉnh thoảng, nhờ một ai đó trả lời sai và yêu cầu trẻ tìm ra câu trả lời sai này và chỉnh sửa lại.

Bước 14: Cho bạn bè của trẻ xem một bức tranh, nhưng trẻ không được phép nhìn thấy bức tranh này. Yêu cầu bạn bè của trẻ mô tả hình vẽ trong tranh.

- a. Hỏi trẻ xem bạn bè của mình đã nhìn thấy gì. Trẻ trả lời bằng câu nói.
- b. Đưa ra 2 bức tranh cho trẻ xem và hỏi trẻ đâu là tranh vẽ mà bạn trẻ đã được xem. Trẻ chỉ vào bức tranh đúng. Thật ra bức tranh được đưa ra nên quen thuộc và có những đặc tính dễ nhận biết (vd: đưa trẻ chạy xe đạp mang vớ màu xanh và đưa trẻ chạy xe đạp mang vớ màu xanh lá cây).

Bước 15: Lời hướng dẫn trong nhóm

- a. Hướng dẫn cho toàn bộ nhóm.
- b. Điều kiện (vd: Những ai đội nón đỏ đứng lên, Những ai tên bắt đầu bằng chữ H hãy nói tạm biệt).

Bước 16: Trò chơi tìm ra lý do. Trẻ quan sát các thành viên khác đoán sai về nơi cất giấu đồ vật nào đó. Trẻ nên sử dụng thông tin này để lọc ra bớt các thông tin sai và tìm ra thông tin đúng.

Bước 17: Đưa ra suy luận

Ví dụ 1:

GV: Bo, con đã làm gì tuần qua?

Bo: Con đi chơi sở thú.

GV (hỏi trẻ): Con có nghĩ là Bo có một ngày nghỉ cuối tuần vui vẻ không?

Ví dụ 2:

Bo: Con thích pizza

Su: Con thích kem

GV (hỏi trẻ): Ai muốn đi ăn trưa ở tiệm Pizza?

Bước 18: Đưa ra suy luận qua quan sát hành động nào đó. Nhờ một ai đó mô tả các hành động hoặc đồ vật nào đó. Hỏi trẻ về những điều này (vd: Con có thích làm điều đó không?)

Bước 19: Yêu cầu trẻ mô tả sở thích của bạn mình.

NHỮNG KỸ NĂNG XÃ HỘI

(Socialization Skills)

Mục tiêu:

1. Phát triển các kỹ năng giao tiếp xã hội
2. Giảm khoảng cách giữa trẻ và bạn bè cùng trang lứa

Phương pháp:

Lúc đầu trẻ sẽ được dạy những kỹ năng xã hội tối cần thiết ở những tình huống càng “đời thường” càng tốt. Tuy nhiên, việc bắt đầu giảng dạy bằng những tình huống xảy ra trong cuộc sống hàng ngày là điều cần thiết. Ngoài việc giảm đi những khoảng cách giao tiếp, điều này còn giúp trẻ tránh làm những hành vi không phù hợp. Phương pháp giảng dạy sẽ bao gồm việc mô tả, trò chơi tình huống và thực hành. Một khi các kỹ năng tối cần thiết này được tiếp thu, trẻ sẽ thực hành và tiếp tục phát triển các kỹ năng trong môi trường sống tự nhiên của mình.

CÁC KỸ NĂNG XÃ HỘI ĐƯỢC GIẢNG DẠY PHẢI PHÙ HỢP VỚI ĐỘ TUỔI CỦA TRẺ, TỪ ĐÓ ĐIỀU CẦN THIẾT LÀ TRẺ PHẢI CÓ SỰ QUAN SÁT CÁC BẠN BÈ CÙNG TRANG LỨA CỦA MÌNH ĐỂ NHẬN RA CÁC KỸ NĂNG XÃ HỘI CỦA HỌ.

Các phương pháp chung:

1. Chọn ra kỹ năng xã hội mục tiêu
2. Chia các kỹ năng này thành những phần giảng dạy riêng biệt
3. Mô tả các kỹ năng chuyên biệt này cho trẻ
4. Trẻ cần thực hành các kỹ năng này cho đến khi trẻ có thể tự thực hiện các kỹ năng này
5. Tạo nên tình huống mà trẻ có thể thực hành kỹ năng đã học với bạn bè của mình
6. Giảm đi việc giám sát khi khuyến khích và khen ngợi các hành vi phù hợp của trẻ.

Các bước phát triển kỹ năng:

1. Chơi các trò chơi đơn giản với bạn bè, như là lăn banh qua lại
2. Bắt chước hành vi của một đứa trẻ khác
3. Xem các trẻ em khác chơi đùa, và cố gắng tham gia chơi với các trẻ em này
4. Chơi một mình trong sự chứng kiến của các trẻ em khác
5. Chơi các trò chơi tập thể đơn giản (Cùng chạy vòng quanh cây noel)
6. Bắt đầu chơi với các trẻ em khác dưới sự giám sát của người lớn
7. Bắt đầu luân phiên chơi
8. Luân phiên hỗ trợ nhau
9. Dán cái gì đó vào bạn chơi của mình
10. Có thể luôn chơi đùa với thái độ hợp tác nhưng cần sự hỗ trợ

11. Luân phiên chơi đùa và chia sẻ mà không cần sự giám sát
12. Chơi một cách hợp tác với 2 trẻ em ít nhất 15 phút
13. Có nhiều bạn, nhưng có 1 bạn thân
14. Chơi hoà đồng trong một nhóm bạn đồng người

Ví dụ:

- _ Kể chuyện cười
- _ Tìm kiếm/yêu cầu sự chú tâm cần thiết
- _ Cư xử thế nào khi là người mới trong một nhóm
- _ Tránh những hành vi kỳ cục
- _ Cần phải làm gì trong buổi tiệc sinh nhật
- _ Khen tặng
- _ Làm gì khi gặp bạn tại công viên

Các nơi thú vị để đến chơi:

- _ Cửa hàng
- _ Bãi biển
- _ Công viên
- _ Giờ đọc sách trong thư viện
- _ Cửa hàng bán vật nuôi
- _ Phòng tập thể dục
- _ Nơi cần khám phá

Điều chỉnh hành vi không phù hợp

- _ Điều này chẳng có gì hay
- _ Nghe có vẻ ngờ nghệch
- _ Hay đấy/chả hay chút nào
- _ Người ta nghĩ là nó kỳ lạ
- _ Tôi không thích nó
- _ Tôi không muốn nói về điều đó
- _ Chán quá
- _ Hành vi điều chỉnh (yêu cầu trẻ cho tay vào túi quần để tránh hành vi vỗ tay khi không được yêu cầu)

VẬT GÌ BỊ LẠC MÁT? (What's Missing?)

Mục tiêu:

1. Phát triển khả năng nhận thức môi trường
2. Phát triển trí nhớ
3. Trò chơi bao gồm khái niệm “cái gì lạc mất?”

Phương pháp:

Đặt một số đồ vật trước mặt trẻ và trẻ có thể ghi nhớ những đồ vật này. Sau đó hãy yêu cầu trẻ nhắm mắt lại và mang một đồ vật trong số các đồ vật này đi. Khi trẻ mở mắt ra hãy hỏi trẻ: “Cái gì đã bị thiếu trong số các đồ vật này?”

Các Bước:

1. Đặt các đồ vật trước mặt trẻ
 - a. Giáo viên dán nhãn lên các đồ vật và yêu cầu trẻ nhắm mắt lại và lấy một đồ vật đi. Bạn có thể gợi ý cho trẻ bằng cách dùng vật gì đó đập lên đồ vật này thay vì mang nói đi. Giáo viên hỏi “Thiếu cái gì vậy?”. Hãy bắt đầu với 3 đồ vật.
 - b. Trẻ dán nhãn tên lên các đồ vật thay vì giáo viên dán
 - c. Trẻ ghi nhớ vị trí các đồ vật thay vì dán nhãn các đồ vật

HÃY TĂNG SỐ LƯỢNG CÁC ĐỒ VẬT NÀY LÊN MỘT CÁCH CHẬM CHẠP. HÃY DẪN MANG ĐI NHỮNG ĐỒ VẬT KHÁC NHAU

2. Tranh vẽ. Hãy đặt ra một số tranh vẽ trước mặt trẻ. Hãy mang một bức tranh đi và yêu cầu trẻ nói cho bạn nghe bức tranh nào bị lấy đi. Điều này có thể được thực hiện bằng cách vẽ các hình ảnh lên bản có thể xoá. Giáo viên hoặc trẻ vẽ nhiều tranh khác nhau. Sau đó trẻ nhắm mắt lại và một hoặc nhiều hơn hình vẽ sẽ bị xoá
3. Các đồ vật trong môi trường sống (ghế, tranh ảnh, cây kiểng)
4. “Khác nhau ở chỗ nào?” Thay vì mang các đồ vật này đi hãy thay đổi chúng (vd: úp cái bàn xuống) và hỏi trẻ “Chúng khác nhau ở chỗ nào?”
5. Điều vô lý (mất đi cái mũi trong bức ảnh hình người)

GỢI NHỚ LẠI (Recall)

Mục tiêu:

1. Gia tăng khả năng ghi nhớ và tập trung
2. Giúp trẻ có thể thảo luận về các hoạt động và sự kiện đã xảy ra trước đó
3. Dạy cách sử dụng thì quá khứ

Phương pháp:

Tạo ra tình huống có hành động hoặc hoạt động nổi bật và hỏi trẻ điều gì đã xảy ra. Lúc đầu, trẻ sẽ được hỏi ngay tức thì sau khi hành vi này diễn ra. Dần dần gia tăng khoảng cách thời gian giữa hành vi và câu hỏi.

Khi bắt đầu, hãy yêu cầu trẻ diễn tả xem trẻ đang làm gì khi trẻ đang làm điều gì đó. Cũng vậy, thời gian và nơi chốn xảy ra hành động này của trẻ cần được đánh dấu lại để trẻ dễ ghi nhớ.

Bước 1:

Giáo viên hoặc trẻ nên thể hiện một vài hành động. Yêu cầu trẻ mô tả hành động khi nó đang được thực hiện. Yêu cầu trẻ ngưng hành vi này lại, sau một vài giây hãy hỏi trẻ: “Con đã làm gì?” Điều này sẽ giúp trẻ hiểu về thì quá khứ.

Điều này có thể được gợi ý bằng cách đầu tiên chỉ cho trẻ xem tranh vẽ mô tả các hành động mà trẻ sắp phải làm. Khi trẻ làm xong những hành động này, hãy yêu cầu trẻ chọn ra bức tranh vẽ giống với hành động mà trẻ vừa làm.

Bước 2:

Cuộc dạo chơi. Hãy yêu cầu trẻ ra khỏi phòng làm điều gì đó. Lúc đầu, hành động được yêu cầu này nên đáng ghi nhớ, rõ ràng và thú vị. Sau đó yêu cầu trẻ quay trở lại phòng và hỏi “Con đã làm gì?”

Dần dần kéo dài thêm thời gian giữa sự kiện và câu hỏi “Điều gì đã xảy ra?” Việc gợi ý cho trẻ bằng cách hỏi những câu như: “Chúng ta làm gì trong phòng khách?” là cần thiết.

Bước 3:

Hỏi trẻ về những điều đã xảy ra trong ngày. Điều cần thiết là tìm ra điều gì đã xảy ra để trẻ không chỉ đưa ra những câu trả lời máy móc và bạn có thể biết được trẻ nói gì.

Để chuẩn bị cho điều này, hãy chắc rằng bạn đã yêu cầu trẻ mô tả trẻ đang làm gì vào lúc trẻ làm điều đó. Trẻ nên được hỏi về việc mình đã làm gì ngay sau đó và hỏi lặp đi lặp lại hết lần này đến lần khác để trẻ phải ghi nhớ điều này.

Dưới đây là một số nơi thú vị giúp phát triển để tài này để gọi nhớ trẻ:

- Cửa hàng
- Bãi biển
- Công viên
- Giờ đọc sách trong thư viện
- Cửa hàng bán vật nuôi
- Phòng tập thể dục
- Nơi cần khám phá

Bước 4: Hỏi trẻ điều gì đã xảy ra hôm qua. Khi trẻ phải mất nhiều thời gian để tìm ra câu trả lời hãy gợi ý trẻ bằng cách cho trẻ xem các bức tranh trong đó có 1 bức mô tả điều đã diễn ra và yêu cầu trẻ lựa chọn với câu hỏi “ Chúng ta đã làm gì hôm qua?”

Bước 5: Dạy trẻ cách hỏi người khác đã làm gì.

KHÁI NIỆM VỀ SỐ LƯỢNG (Quantitative Concepts)

Mục tiêu:

1. Phát triển kỹ năng lập luận
 2. Gia tăng kỹ năng về đếm số
 3. Giúp giải quyết những vấn đề về số lượng trong cuộc sống hàng ngày
 4. Cung cấp nền tảng cho việc hiểu biết về khái niệm tiền bạc
 5. Mở rộng khả năng sử dụng ngôn ngữ có liên quan đến số lượng và đo lường
- A. Một số ly và tách. SD: “Đặt vào” hoặc “đặt trong”. R: Trẻ đặt 2 vật này cạnh nhau theo đúng thứ tự.
- B. Sắp xếp đến 5 đồ vật theo kích cỡ: “Đặt các vật này theo thứ tự”
- C. Đếm 1 –10 (trái sang phải, đếm từng cái một). GV: giới thiệu các đồ vật này và nói: “Đếm”
T:trẻ chạm vào từng đồ vật và nói con số.
- D. Đếm 1 –100. Lời yêu cầu:”Đếm đến 10”. Trẻ đếm số thứ tự. Không có đồ vật nào trước mặt
- E. Chia các đồ vật này thành 3 phần bằng nhau. Đưa cho trẻ 2 hình cái đĩa. Một cái chứa một số đồ vật cụ thể. Chỉ sang cái còn lại (không có đồ vật nào) và yêu cầu trẻ chia đều chúng ra.
- F. Ghép số lượng với các đồ vật và hình dạng khác nhau. Sử dụng các thẻ đếm với nhiều con số ở trên thẻ. Lời yêu cầu: “Hãy đặt một với ba”. Trẻ đặt thẻ có 1 hình vẽ cạnh thẻ có 2 hình vẽ và xếp 2 thẻ này với thẻ có 3 hình vẽ.
- G. Nhận biết số lượng (mà không cần đếm) – Đếm số (1,2,3,4,5). Hãy lấy ra một số thẻ với nhiều đồ vật mô tả trong thẻ. Yêu cầu trẻ : “đếm đến ba”. Trẻ chỉ vào hình vẽ có 3 đồ vật.
1. 3 đồ vật
 2. 2 tranh vẽ
- H. Mô tả số lượng (mà không cần đếm) – Có bao nhiêu? (1,2,3,4,5). Hãy lấy ra một thẻ có 5 hình vẽ. Giáo viên chỉ vào thẻ này và hỏi “ Có bao nhiêu?”, trẻ trả lời đúng số lượng hình vẽ trong tranh mà không cần đếm.
1. 3 đồ vật
 2. 2 đồ vật

- I. Ký hiệu (con số)
1. Hành vi nhận thức “đếm đến 3”
 2. Gọi tên đồ vật “Số mấy?”
 3. Gắn ký hiệu với số lượng “Hãy đặt với vật giống nó”
 4. Gắn từ mô tả con số và số lượng “Hãy đặt với vật giống nó”
- J. Hãy xếp...(1 – 5) Hãy đưa ra một thẻ trắng và một khay với nhiều đồ vật trong đó. Hãy chỉ vào thẻ trắng và nói “Hãy xếp 3 đồ vật”. Trẻ sẽ đặt 3 đồ vật vào thẻ này.
- K. Nhiều hơn hoặc Ít hơn. Lấy ra 2 tranh vẽ hình đồ vật. Yêu cầu trẻ : “Chỉ nhiều hơn” Trẻ chỉ ra tranh vẽ đúng.
1. Các đồ vật.
 - a. Nhiều hơn: 5 & 1
 - b. Nhiều hơn: 4 & 1
 - c. Nhiều hơn: 3 & 1
 - d. Ít hơn: 5 & 1
 - e. Ít hơn: 5 & 2
 - f. (1 hoặc 2) và (3,4, hoặc 5) nhiều hơn và ít hơn
 2. 2 tranh vẽ
 3. Làm nhiều hơn/ít hơn
 4. Nhiều nhất/ Ít nhất
- L. Thứ tự: Hãy xếp theo thứ tự
1. Đặt các thẻ có số liên tiếp nhau theo thứ tự
 2. Đặt thẻ không có số liên tiếp nhau theo thứ tự
 3. Số nào nằm trước/sau số nào? (có hình minh họa)
 4. Số nào nằm trước/sau số nào? (không có hình minh họa)
- M. Đầu tiên/Cuối cùng
1. Bắt đầu và kết thúc của thứ tự tranh vẽ
 2. Bắt đầu và kết thúc của thứ tự con số hoặc ký tự
 3. Chỉ vào các đồ vật
 4. Thực hiện các hành động
- N. Đếm 10, 2 và 5. Lời yêu cầu: “Hãy đếm các số chẵn”, Trẻ “ 2, 4, 6..”
- O. Phép cộng
- P. Phép trừ
- Q. Phép cộng và Trừ
- R. Số lẻ/Chẵn
- S. Số thứ tự
- T. Bài toán

ĐỌC (Reading)

Mục tiêu:	<ol style="list-style-type: none">1. Phát triển các kỹ năng suy luận2. Gia tăng phương tiện giao tiếp3. Cung cấp các hoạt động ngoại khóa
Phương pháp:	Giáo viên giới thiệu các ký tự hoặc từ vựng và yêu cầu trẻ mô tả sự hiểu biết của mình.
Lời gợi ý:	Sử dụng phương pháp định vị, gợi ý, gợi ý từng bước một. Dần dần giảm đi các lời gợi ý này.
Tiêu chuẩn tham gia:	Trẻ có thể xếp các đồ vật vào với nhau, tranh vẽ với tranh vẽ, và tranh vẽ với đồ vật. Lúc đầu, trẻ sẽ hoàn tất việc gọi tên đồ vật. Tuy nhiên, một vài trẻ sẽ mắc kẹt trong việc liên kết giữa các điều nghe và thấy.
Tiêu chuẩn lên lớp:	Trẻ thực hiện được 8/10 hành vi đúng mà không cần lời gợi ý nào. Điều này cần được lặp lại với ít nhất hơn 1 giáo viên.
Bước 1:	Sắp xếp ký tự và con số
Bước 2:	Sắp xếp ký tự và ký tự
Bước 3:	Sắp xếp ký tự theo thứ tự từ trái sang phải
Bước 4:	Thứ tự alphabet
Bước 5:	Nhận biết các ký tự in hoa
Bước 6:	Nhận biết các ký tự thường
Bước 7:	Mô tả tên gọi của các ký tự in hoa
Bước 8:	Mô tả tên gọi của các ký tự in thường
Bước 9:	Đặt các thẻ alphabet theo thứ tự.
Bước 10:	Phát âm của ký tự. Giáo viên đưa cho trẻ một thẻ có ký tự trên đó và hỏi “đọc thế nào?”

- Bước 11: Đánh vần. Đặt 2 hoặc nhiều ký tự cạnh nhau, vd: M – E- O. Hãy yêu cầu trẻ đọc và chỉ từng ký tự tuần tự cho trẻ, mỗi lần 1 từ. Trẻ nên phát âm từng ký tự một khi bạn di chuyển ngón tay. Khi bạn di chuyển ngón tay nhanh hơn qua mỗi ký tự, trẻ cần đánh vần các ký tự này với nhau để đọc được cả từ.
- Bước 12: Đặt từ ngữ cạnh đồ vật hoặc tranh vẽ. Bạn có thể thiết lập một trò chơi bằng cách in các ký tự này trên thẻ. Yêu cầu trẻ đọc từng thẻ và dán các thẻ này lên các đồ vật có tên gọi giống như tên gọi nằm trên thẻ.
- Bước 13: Gọi tên các từ ngữ
- Bước 14: Đánh vần các từ ngữ
- Bước 15: Đọc cả câu
- Bước 16: Đặt các ngữ cạnh tranh vẽ
- Bước 17: Khả năng lý luận. Yêu cầu trẻ trả lời câu hỏi về việc trẻ đọc cái gì.
- Ai đã làm điều này?
 - Người đó đã làm gì?
 - Ở đâu?
 - Cách nào? Tại sao?
- Bước 18: Làm theo bảng hướng dẫn. Hãy viết các lời hướng dẫn đơn giản về các hoạt động mà trẻ thường làm trong nhà lên các thẻ.
- Lời hướng dẫn có 1 từ
 - Lời hướng dẫn có 2 từ
 - Lời hướng dẫn có 3 từ
 - Câu hướng dẫn hoàn chỉnh

VIẾT (Writing)

Mục tiêu:

1. Cung cấp khả năng giao tiếp
2. Phát triển kỹ năng suy luận
3. Nâng cao kỹ năng nhận biết mặt chữ

Phương pháp:

Cung cấp các câu hỏi để trẻ trả lời trên giấy

Lời gợi ý:

Hãy sử dụng phương pháp mô tả, hướng dẫn, gợi ý. Dần giảm đi các hình thức gợi ý này cho đến khi trẻ tự thực hiện được kỹ năng này.

Tiêu chuẩn tham gia:

Vẽ, Đọc

Tiêu chuẩn lên lớp:

Trẻ thực hiện được 9/10 câu trả lời đúng mà không cần lời gợi ý. Điều này cần được thực hiện lập đi lập lại với hơn 1 giáo viên

Bước 1:

Chỉ theo từng ký tự và con số. Dùng giấy có đường kẻ

Bước 2:

Chỉ theo, viết theo và viết tên. Hãy bắt đầu khi trẻ có thể tự thực hiện bước 1

Bước 3:

Vẽ lại ký tự và con số

Bước 4:

chữ....”

Viết ra ký tự và con số. Hãy bắt đầu khi trẻ có thể tự thực hiện bước 3 và trẻ có thể nhận ra chữ và số. Giáo viên hãy yêu cầu trẻ: “Viết

Bước 5:

Ghép các từ đơn thành 1 từ có nghĩa theo thứ tự trái sang phải

Bước 6:

Vẽ theo những gì ở trên bản đặt trước phòng

Bước 7:

Viết chính tả

Bước 8:

Viết ra câu trả lời câu hỏi

KỸ NĂNG TỰ TRỢ GIÚP

(Self – Help Skills)

Mục tiêu:

1. Gia tăng kỹ năng độc lập trong cuộc sống hàng ngày.
2. Phát triển các kỹ năng phù hợp với tuổi của trẻ
3. Hỗ trợ sự giao tiếp xã hội

Phương pháp:

Đầu tiên, điều quan trọng là làm theo các bài tập đưa ra. Mọi kỹ năng cần được chia thành nhiều phần giảng dạy nhỏ. Điều này giúp đơn giản hoá kỹ năng và giảm thiểu sự nhầm lẫn nơi trẻ. Điều này chắc rằng trẻ hiểu rõ từng bước trong quy trình. Quan trọng hơn nữa, điều này giúp gia tăng tính nhất quán. Mọi giáo viên đều phải sử dụng cùng các bước theo thứ tự đã đề ra.

Phương pháp giảng dạy có hệ thống cũng cần thiết cho việc giúp trẻ tiếp thu và duy trì kỹ năng của mình. Việc giảng dạy nhiều kỹ năng phức tạp cùng lúc không là phương pháp giảng dạy hữu hiệu.

Thứ ba, điều quan trọng là phải làm theo khái niệm của việc thấu hiểu. Đó là, trẻ cần được dạy một lần một kỹ năng. Bước tiếp theo không được giảng dạy nếu như trẻ chưa hiểu được bước đầu. Bước giảng dạy đầu được xem như là hiểu rõ khi trẻ có thể tự thực hiện các điều đã giảng dạy trong bước này một mình trong suốt 3 tình huống thực tập liền.

Thứ tư, khi giảng dạy, hãy sử dụng càng ít lời gợi ý càng tốt. Lời gợi ý có thể là:

- Gợi ý qua điệu bộ
- Gợi ý qua câu nói gián tiếp
- Gợi ý qua câu nói trực tiếp
- Hành vi mẫu
- Lời hướng dẫn

Thật ra lời gợi ý nên được giảm dần đi để trẻ có thể tự hoàn tất bài tập của mình. Sử dụng nhiều hình thức khen thưởng khác nhau, đưa ra các hình thức khen thưởng có giá trị tăng dần qua từng bước giảng dạy và sự hỗ trợ của giáo viên cũng từ đó giảm dần.

Điều cần xem xét cuối cùng là giới hạn thời gian của quá trình giảng dạy. Điều quan trọng là việc giảng dạy cần được thực hiện trong những điều kiện khả thi. Điều này có nghĩa việc giảng dạy là khi trẻ và giáo viên đều có những hành vi phù hợp với giáo trình giảng dạy. Điều quan trọng là hãy thực hiện giảng dạy khi trẻ đang cảm thấy thoải mái, vui thích và sẵn sàng để học. Khi có thể, hãy thực hiện điều này trong những điều kiện tự nhiên. Ví dụ việc đưa trẻ ra ngoài là hành vi có thể chọn lựa mà không cần đến giới hạn thời gian, bạn có thể dẫn trẻ đi chơi càng lâu khi bạn thấy cần và sử dụng những hình thức khen thưởng phù hợp và lý do tự nhiên cho việc thực hiện hành vi này.

An uống

1. Uống nước bằng 2 tay, không cần sự giúp đỡ
2. Sử dụng muỗng để múc thức ăn
3. Đưa muỗng lên miệng, với thức ăn trong muỗng
4. Uống nước qua ống hút
5. Uống nước bằng 1 tay, không cần sự giúp đỡ
6. Sử dụng nĩa
7. Sử dụng muỗng, không có thức ăn trong muỗng
8. Sử dụng một mặt của nĩa để cắt thức ăn mềm
9. Giữ lấy nĩa bằng ngóntay
10. Sử dụng dao để xẻ
11. Sử dụng dao để cắt
12. Chan thức ăn

Thay đồ

1. Cởi vớ
2. Cởi giày
3. Cởi áo khoác
4. Cởi áo sơ mi
5. Cởi quần
6. Thay đồ, ngoại trừ việc thay áo thun – nếu việc này khó thực hiện
7. Thay áo len.

Mặc đồ

1. Mặc áo khoác
2. Mang giày
3. Mang vớ
4. Mặc quần
5. Mặc áo len
6. Mặc đồ dưới sự giám sát của người lớn

7. Mặc đồ không cần sự giám sát của người lớn nhưng có sự giúp đỡ của người lớn để mặc nhanh hơn
8. Tự mặc đồ

Cởi đồ

1. Cởi nút áo
2. Cởi nơ cổ
3. Cởi phéc-mơ-tuya quần
4. Cởi khoá đồng hồ

Cài quần áo

1. Cài nút
2. Cài khoá đồng hồ
3. Cài phéc- mơ – tuya quần
4. Cố gắng cột dây giày
5. Mang giày
6. Cố gắng mang giày

Tắm rửa

1. Lau tay, cần sự giúp đỡ
2. Rửa tay, cần sự giúp đỡ
3. Lau tay, không cần sự giúp đỡ
4. Rửa mặt, cần sự giúp đỡ
5. Rửa tay, không cần sự giúp đỡ
6. Lau mặt, cần sự giúp đỡ
7. Điều chỉnh nhiệt độ nước, cần sự giúp đỡ
8. Lau mặt, không cần sự giúp đỡ
9. Rửa mặt, cần sự giúp đỡ
10. Tắm rửa, cần sự giúp đỡ
11. Tự lau người sau khi tắm, không cần sự giúp đỡ
12. Tắm rửa, không cần sự giúp đỡ

Vệ sinh

1. Cố gắng đánh răng, cần nhiều sự giúp đỡ
2. Đánh răng, cần sự giúp đỡ
3. Đánh răng, không cần sự giúp đỡ
4. Chải tóc, cần sự giúp đỡ
5. Chải tóc, không cần sự giúp đỡ

Sinh hoạt gia đình

1. Mang vật gì đi
2. Chuẩn bị bữa ăn đơn giản

3. Công việc linh tinh (đổ rác, rửa đĩa..)
4. Lau bàn, cửa sổ
5. Cho đĩa vào bồn, dọn bàn
6. Cho vật nuôi ăn

Sinh hoạt công đồng

1. Đi bộ
2. Mua hàng
3. Giao tiếp
4. Di chuyển
5. Xử lý tình huống khẩn cấp

Kỹ năng sử dụng tiền

1. Phân loại tiền
2. Mua hàng
3. Nhận biết đồ vật
4. Gọi tên đồ vật

ĐI NHÀ VỆ SINH (Toilet Training)

Tiêu chuẩn tham gia:	Trẻ có thể ngồi yên trong khoảng thời gian dài.
Phương pháp:	Giúp trẻ làm quen với việc tắm rửa và khen thưởng để trẻ thích thú việc sử dụng nhà tắm.

TỰ THỰC HIỆN HÀNH VI BÀI TIẾT

Bước 1:

1. Đặt trẻ ngồi trong toilet và khen ngợi trẻ, sau mỗi 2 hoặc 3 phút hãy khen trẻ “ngồi ngoan lắm”. Bạn có thể đưa ra nhiều hoạt động trong nhà vệ sinh khiến trẻ chú tâm. Tuy nhiên, trẻ không nên quá chú tâm vào những hoạt động đó đến nỗi trẻ không thể thực hiện hành vi bài tiết của mình
2. Khi trẻ đi vệ sinh xong, hãy khen ngợi trẻ và cho phép trẻ rời khỏi toilet để làm điều gì đó mà trẻ thích trong khoảng 10 phút. Tuy nhiên, trẻ nên ở lại trong nhà tắm suốt thời gian đó.
3. Một khoảng thời gian ngắn sau, trẻ nên quay trở lại toilet để thực hiện hành vi bài tiết lần nữa.
4. Nếu sau một thời gian dài mà trẻ vẫn chưa thể bài tiết và cảm thấy khó chịu, hãy cho trẻ rời toilet vài phút, nhưng vẫn giữ trẻ ở lại nhà tắm. Điều quan trọng là hãy giữ thời gian trẻ đi toilet ngắn và không quản thúc trẻ quá kỹ càng trong suốt thời gian này. Bạn cũng đâu muốn để trẻ tiêu trong quần.

Các điều kiện phát triển: Khi trẻ có vẻ hiểu được mối quan hệ giữa việc đi nhà vệ sinh và được quà thưởng, hãy chuyển sang bước kế tiếp.

Bước 2:

1. Đặt trẻ ngồi lên ghế cạnh nhà vệ sinh mà không cho trẻ mặc quần .
2. Khen ngợi trẻ “ngồi ngoan lắm” sau mỗi 2 hoặc 3 phút.
3. Chờ đến khi trẻ tự đứng dậy và ngồi lên toilet.

ĐỪNG GỢI Ý NGAY CẢ NẾU TRẺ THỂ HIỆN NHU CẦU MUỐN ĐI VỆ SINH CỦA MÌNH. NGƯỢC LẠI TRẺ SẼ TRỞ NÊN LỆ THUỘC VÀO LỜI GỢI Ý

4. Khi trẻ bài tiết trong toilet, những điều sau đây sẽ xảy ra:
 - a. Trẻ cần được khen ngợi nồng hậu.
 - b. Trẻ có thể rời nhà tắm trong một thời gian ngắn (vd: 10 phút) để tham gia vào các hoạt động ưa thích.
 - c. Nên kéo ghế xa dần khỏi nhà vệ sinh.
 - d. Nên dán trong toilet bảng thứ tự các công việc mà trẻ cần làm (vd: lần đầu: quần lót; lần tiếp theo: quần cộc).

5. Nếu trẻ tiêu dầm, các điều sau đây sẽ xuất hiện:
 - a. Nếu bạn thấy tai nạn bất đầu xảy ra, đừng vội vàng mang trẻ vào toilet, nếu không trẻ sẽ trở nên lệ thuộc vào toilet.
 - b. Trẻ cần lau rửa sạch, thay quần áo ướt và lau sạch nơi trẻ tiêu dầm.
 - c. Việc sử dụng nhà vệ sinh cần được xem xét lại, tối thiểu 5 lần một giờ.
 - d. Cần chuyển chiếc ghế đến gần vị trí trước đây
 - e. Thay mảnh giấy dán trong toilet đi

Các điều kiện

Phát triển:

Khi trẻ đã mặc đồ xong và rời khỏi nhà tắm, hãy chuyển sang bước kế tiếp.

Bước 3:

1. Cứ sau mỗi 30 phút lại kiểm tra xem trẻ đã khô ráo chưa. Hãy khen ngợi trẻ vì điều này.
2. Nếu trẻ tiêu dầm, hãy sử dụng bước 2 nêu trên.
3. Khi trẻ tiểu trong toilet, hãy khen ngợi trẻ thật nhiều
4. Thời gian giữa việc “kiểm tra quần khô” cần được kéo dài.

Thiết lập thói quen:

1. Làm rõ lịch trình đi nhà vệ sinh củatrẻ.
2. Mang trẻ vào nhà vệ sinh mỗi 15 phút .
3. Đặt trẻ ngồi vào toilet mà không mặc quần áo, và khen ngợi trẻ sau mỗi 3 phút về việc “ngồi ngoan”
4. Khi trẻ đã bài tiết xong, hãy khen ngợi trẻ thật nồng nhiệt và cho phép trẻ rời toilet để thực hiện các hoạt động mà trẻ ưa thích.

5. Nếu sau mỗi 30 phút mà trẻ không đi bài tiết, hãy cho trẻ thực hiện lại hoạt động trước đó của mình.
6. Hãy mang trẻ trở lại toilet sau mỗi giờ cho đến khi trẻ bài tiết xong.
7. Nếu trẻ tiểu dầm ngoài toilet, những điều sau sẽ xuất hiện:
 - a. Trẻ cần lau rửa sạch, thay quần áo ướt và lau sạch nơi trẻ tiểu dầm.
 - b. Việc sử dụng nhà vệ sinh cần được xem xét lại, tối thiểu 5 lần một giờ.

ĐÌNH HÌNH VIỆC ĐI TOILET MỘT MÌNH (Đối với trẻ đã có thói quen này).

1. Bước này nên được sử dụng nếu kết quả của việc đào tạo thói quen đi toilet của trẻ là trẻ bị lệ thuộc vào lời nhắc nhở hoặc lịch trình đi toilet. Tuy nhiên, trẻ cần có khả năng giữ khô ráo sau mỗi lần đi vệ sinh và ngay lập tức bài tiết khi được đặt ngồi trên toilet.
2. Bước đào tạo này có thể bắt đầu 30 đến 60 phút sau lần bài tiết cuối cùng của trẻ. (điều này giảm thiểu sự trì hoãn giữa việc bắt đầu thực hiện phương pháp này và lần đầu trẻ sử dụng toilet). Điều này giúp trẻ có thể tự đi toilet trước khi có nhu cầu. Hãy bắt đầu bằng việc mang trẻ vào nhà tắm và đặt trẻ ngồi trên ghế cạnh toilet. Hãy khen ngợi trẻ cho việc trẻ bài tiết mỗi 2 hoặc 3 phút. Khi trẻ đang ngồi trên ghế, bạn có thể chơi đùa, hát, đọc sách, xem phim... Tuy nhiên, thỉnh thoảng cho phép trẻ ngưng thực hiện hành động này trong một thời gian ngắn để tránh tình trạng trẻ bị ức chế.
3. Chờ đến khi trẻ tự đi vào toilet. Việc yêu cầu trẻ đi vào nhà vệ sinh luôn là điều bạn muốn làm, nhưng mục tiêu ở đây là hãy giảm thiểu sự phụ thuộc của trẻ vào lời nhắc nhở của người lớn, do vậy, tốt nhất là bạn **ĐỪNG NHẮC NHỞ** gì cả. Nếu không thể làm khác được, bạn hãy nhắc nhở trẻ bằng hành động ví dụ như qua thái độ, cử chỉ và giảm thiểu đi cử chỉ này càng nhanh càng tốt.
4. Khi trẻ bài tiết trong toilet, trẻ cần được khen ngợi một cách nồng nhiệt. Trẻ có thể rời nhà tắm một lúc (10-30 phút).
5. Mỗi khi trẻ thực hiện thành công, hãy dần dời chiếc ghế xa khỏi nhà vệ sinh trước khi mang trẻ trở lại nhà tắm.

6. Nếu trẻ tiểu dầm trong suốt quá trình huấn luyện việc đi vệ sinh của trẻ, những điều sau đây nên xảy ra:
 - a. Trẻ cần lau rửa sạch, thay quần áo ướt và lau sạch nơi trẻ tiểu dầm.
 - b. Việc sử dụng nhà vệ sinh cần được xem xét lại, tối thiểu 5 lần một giờ.
 - c. Cần chuyển chiếc ghế đến gần vị trí trước đây

Tập thói quen đi vệ sinh cho trẻ vào ban đêm:

1. Mua miếng lót đặt dưới trẻ.
2. Nếu trẻ không bị tiếng chuông làm thức giấc, hãy kết nối miếng lót này với một cái chuông.
3. Khi chuông reo lên, hãy chắc rằng trẻ sẽ không bị thức giấc và giúp trẻ tiếp tục bài tiết nếu cần thiết.
4. Đặt trẻ nằm lại trên miếng lót trước khi trẻ đi ngủ trở lại.

Khó khăn trong việc đi tiêu:

Nín bài tiết:

1. Giảm thiểu những điều gây cản trở việc bài tiết
2. Đưa ra những quà thưởng cho trẻ khi trẻ bài tiết xong
3. Nếu trẻ tự đi vệ sinh một mình, hãy trao cho trẻ những món quà lớn hơn.
4. Đặt các quà thưởng vào những hũ to để trẻ có thể nhìn thấy các phần quà này.
5. Hỏi trẻ mỗi ngày xem trẻ đã có được các phần quà này như thế nào.
6. Nếu trẻ tiểu dầm, những điều sau nên xuất hiện:
 - a. Trẻ cần lau rửa sạch, thay quần áo ướt và lau sạch nơi trẻ tiểu dầm.
 - b. Việc sử dụng nhà vệ sinh cần được xem xét lại, tối thiểu 5 lần một giờ.

Quấn tả giấy cho trẻ:

1. Đưa cho trẻ tả giấy để trẻ sử dụng trong toilet.
2. Khi trẻ bài tiết trong tả giấy khi ở trong nhà tắm, hãy bế trẻ đến ngồi trong toilet (vẫn mang tả giấy) cho đến khi bài tiết xong.
3. Sau khi trẻ bài tiết xong, hãy yêu cầu trẻ đặt lại tả giấy trong toilet.
4. Cất một khoảng trống trên miếng tả cho đến khi trẻ không mang tả nữa.

BẢNG KIỂM TRA CÁC HOẠT ĐỘNG TẠI TRƯỜNG (School Checklist)

Những điều cần được đánh giá trong báo cáo hàng ngày:

- _ Tuân theo nội quy của lớp
- _ Luôn để yên tay
- _ Luôn lắng nghe thầy cô giáo trong giờ học
- _ Làm theo chỉ dẫn của từng cá nhân
- _ Làm theo chỉ dẫn của nhóm
- _ Làm theo thói quen mà không cần chỉ dẫn hoặc hành động mẫu
- _ Đứng cạnh các trẻ em khác; không đứng một mình
- _ Đáp lại câu nói của các trẻ em khác
- _ Khởi xướng trò chơi
- _ Tự làm quen
- _ Không làm điều gì quá nhanh
- _ Giữ bình tĩnh khi phải chờ đợi
- _ Giữ nguyên thiết kế của phòng học; đứng yên trong hàng (khi xếp hàng)
- _ Dùng ngôn ngữ trong sáng
- _ Quan sát các trẻ em khác làm gì và làm theo họ
- _ Cùng đồng thanh nói
- _ Chơi chung đồ chơi với bạn
- _ Giữ bình tĩnh khi bị trẻ em khác giành đồ chơi.

- _ Chơi đồ chơi phù hợp
- _ Làm bài tập được giao
- _ Hoàn tất hoạt động được giao
- _ Hạn chế các hành vi bất chước.